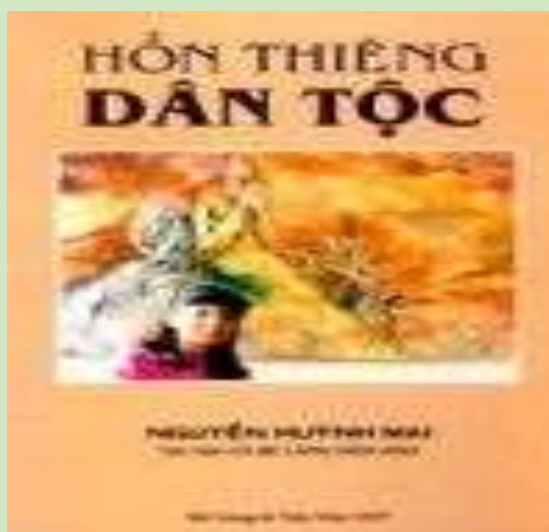




HỒN THIÊNG DÂN TỘC

Nguyễn Huỳnh Mai

Mục Lục

Lời giới thiệu của Giáo Sư Phạm Công Thiện	2
Con Đường Văn Hóa - Nguyễn Huỳnh Mai	5
CHƯƠNG I - TÌNH NGƯỜI	7
CHƯƠNG II - TRÍ VÀ TÂM	27
CHƯƠNG III - HÃY GIẢI THOÁT CON NGƯỜI RA KHỎI SỰ NÔ LỆ CỦA CHÍNH MÌNH	52
CHƯƠNG IV - ĐỜI VÀ ĐẠO LÀ MỘT	96
CHƯƠNG V: TU NHÂN HỌC PHẬT	128
CHƯƠNG VI - HỒN THIÊNG DÂN TỘC	168
CHƯƠNG VII - TIẾNG NÓI TỪ TRÁI TIM	186
Giới Thiệu Tác Giả	204

Lời Giới Thiệu

Từ lâu Nguyễn Huỳnh Mai muốn tôi viết đôi lời giới thiệu bất cứ quyển sách nào mà bà định xuất bản; tôi đã từ chối nhiều lần vì nhiều lý do và lý do quan trọng nhất là khó viết lời giới thiệu cho một tác giả quá thân thuộc với chính mình.

Từ lâu tôi đã được quen biết quá thân thuộc đối với cả gia đình bà, từ ông bà cụ thân sinh cho đến chồng con, từ lúc bà còn là một cô sinh viên lặng lẽ ban cử nhân ở Sài Gòn cách đây gần 30 năm và tôi cũng chẳng nhớ đã giảng dạy cô những gì trong mấy năm đại học mà sau đó từ Paris trở lại Hoa Kỳ cách đây 12 năm tôi đã được dịp gặp lại cô (trở thành bà), và cả gia đình bà (từ ông bà cụ thân sinh cho đến chồng con) đều đã sung sướng đón tiếp và trọn vẹn chấp nhận tôi như người gần ruột thịt trong đại gia đình của bà.

Từ 12 năm nay tại Hoa Kỳ, tôi được nhiều dịp để tìm hiểu cô học trò của tôi cách đây gần 30 năm.

Tôi nhận thấy Nguyễn Huỳnh Mai sống hai thế giới hoàn toàn mâu thuẫn, nếu không muốn nói đến nhiều thế giới hơn nữa.

- Một thế giới rất hữu hình: vui say phụng sự cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại bằng bất cứ phương tiện nào, sinh hoạt thường xuyên với nhiều tổ chức chánh trị, xã hội, tôn giáo, và nhất là hoạt động tích cực với đủ giới truyền thông ở hải ngoại, rồi về nhà là lo lắng chăm sóc cha mẹ, chồng con và cả đại gia đình.

- Một thế giới dường như vô hình: một tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo vô cùng trung kiên, vô cùng thuần thành với đức tin mãnh liệt trọn vẹn đối với Đức Huỳnh Giáo Chủ và giáo pháp của Ngài, đồng thời lúc nào cũng hết lòng cởi mở tìm hiểu tất cả tôn giáo và tất cả đạo lý khác.

Về cái thế giới rất hữu hình của Nguyễn Huỳnh Mai thì tôi vẫn kính trọng và ít khi quan tâm, vì trong lãnh vực ấy thì Nguyễn Huỳnh Mai bơi lội vùng vẫy như cá trong nước, mặc dù đôi lúc nước cũng không được sâu, thành ra cá cũng khổ nhọc trăm điều, thỉnh thoảng tưởng chừng như mắc cạn. Còn về cái thế giới dường như vô hình thì tôi

phải nhận rằng Nguyễn Huỳnh Mai đã từng sống chết hết mình với Giáo Lý Phật Giáo Hòa Hảo. Chẳng những thế, tôi thấy rằng có một khía cạnh rất kín đáo của bà và ít ai nhận ra được: Bà thường hay sống trong một nỗi ám ảnh tâm linh kỳ diệu gì đó, dường như phải chịu mang một sứ mạng vô hình nào đó để thực hiện một đại nguyện Bồ Tát Hạnh nào đó, khiến nhiều lúc bà trở nên ngơ ngác lạc lõng trong những lộ trình tưởng chừng như bất tận...

Trong 12 năm tại California, tôi được biết rằng bà đã từng viết bao nhiêu ngàn trang về những thao thức vô tận của bà về những mê lộ trùng điệp của thế giới tâm linh. Bà đã sống trong từng giây phút cô tịch đối đầu với cái Bất Khả Tư Nghị của Thế Gian Pháp và Phật Pháp. Ít nhất bà cũng đã giấu kín ba bốn ngàn trang, vừa nhật ký tâm thức, vừa độc thoại, vừa đối thoại với một đấng hay một bậc vô hình nào đó. Tôi chỉ đoán vậy thôi, chứ tôi không dám động đến niềm bí ẩn nào đó trong đời sống tâm linh thâm kín của bà.

Bà có ý nhờ tôi đọc và sửa lại những gì bà viết; lúc đầu tôi đã bắt đầu ngồi sửa chữa lại những gì bà viết, nhưng sau đó tôi phải ngừng lại. Tôi không muốn can thiệp vào những gì bà đã viết, vì đây không còn là chuyện văn chương chữ nghĩa. Đây là một thế giới khác. Có thể ngôn ngữ diễn đạt có nhiều chỗ vụng về, nhưng chính sự vụng về ấy rất cần thiết.

Khi chúng ta đối mặt thẳng với trái tim của đời sống và cái chết, với cái gì vượt lên trên chuyện tử sinh thì chúng ta chỉ biết bập bẹ hoặc nói ngọng. Hoặc tuyệt nhiên im lặng...

Bất cứ điều gì Nguyễn Huỳnh Mai đã viết ra trong tập sách này, tôi đều có thể nói ngược lại hoàn toàn. Và thường khi, tôi không đồng ý.

Tuy nhiên có một điều duy nhất mà tôi phải kính trọng triệt để: Đó là sự ngây thơ và trong trắng tâm linh, sự sạch sẽ tâm hồn của Nguyễn Huỳnh Mai lúc va chạm thế giới đạo lý vô hình.

Đó cũng là điều duy nhất đáng nói ra trong lời giới thiệu này và tôi xin hoàn toàn nhận lãnh trách nhiệm tinh thần đối với một người học trò cũ mà bây giờ đã trở thành một kẻ lên đường bước theo Simone Weil (1), dù chưa được tuyệt đối lạ thường như Simone Weil, nhưng ít ra cũng đang bước một bước đầu trong lộ trình bất tận đến sự Bén Rễ

toàn diện (L'ENRACINEMENT) của Simon Weil giữa nỗi điều linh vong tính của toàn thể nhân loại ở thế kỷ XX.

Chính cái bước đầu tiên mới là bước quan trọng nhất. Đại Nguyên Lên Đường và Sự Cất Bước Lên Đường thực sự cách biệt nhau như Bờ bên này và Bờ bên kia.

Hai bờ chỉ là một và không khác nhau, chỉ khi nào con cá trích hóa rồng.

Chỉ khi nào Nguyễn Huỳnh Mai va chạm tuyệt lộ và chợt thấy rằng tất cả đều là Sơn Cùng Thủy Tận thì lúc đó một rừng Mai vàng sẽ vụt xuất hiện.

PHẠM CÔNG THIỆN

Monterey Park, California

Ngày 1 tháng 8, 1995.

Con Đường Văn Hóa

Năm 1981 là thời gian tôi thất vọng kinh khủng. Thất vọng về chính tôi? Thất vọng vì nghề nghiệp? Thất vọng vì cái nhìn của tôi đối với cộng đồng của mình? Có lẽ lúc đó tôi đang ở trong cơn xoáy của cuộc đời. Một sự thay đổi toàn diện. Đôi khi tôi lại tự hỏi, phải chăng tôi thất vọng vì đã quá hy vọng? quá hăng say? Hay vì thấy mình quá dở hoặc khả năng quá giới hạn trong khi ước vọng về Đạo về Dân Tộc của mình quá to lớn?

Tôi hay nói với một vài người bạn trong nhiều năm là tôi thất vọng, bẽ bút không viết báo vì tổ chức của nhóm bạn trẻ mà tôi đặt nhiều tin tưởng đã giải thể, vì tờ báo của các anh ấy và tờ báo mà tôi đang cộng tác bất đồng ý kiến bởi tổ chức quân nhân mà hai tờ báo hỗ trợ tách đôi thành hai phe đối nghịch? Phải chăng lúc đó việc trên chỉ là một giọt nước nhỏ rơi vào ly nước sắp tràn, để rồi tôi buông tay thay vì xông xáo vào các sinh hoạt của cộng đồng, lại lặng lẽ ngồi yên chiêm nghiệm một mình vào những buổi sáng tinh sương ở một góc nào đó nơi bãi đậu xe của Đại Học Long Beach, hay ngồi một mình với lá hoa cây cỏ ở vườn sau nhà sau khi hoàn tất công việc nội trợ của người vợ và người mẹ.

Càng thu mình cô đơn, càng thao thức, càng đau khổ oằn oại nội tâm, tôi đã giúp chính tôi nhìn, thấy, nghe và biết những điều mình chưa bao giờ nghe, thấy, biết trước kia. Tôi đã tìm học những điều mà trước kia tôi không quan tâm và tôi đến với những người bạn cùng thao thức, suy tư cho vận nước, cho đời sống tâm linh của con người như tôi. Tôi như tìm gặp lại chính tôi, tôi đã khám phá về mình, về đủ mọi hỉ nộ ái ố tham sân si của mình. Tôi đau khổ chua xót, xấu hổ về mình và vui mừng như gặp một người thân mà mình hằng ao ước. Từ đau khổ của một người khám phá ra đủ mọi tật xấu, thất vọng, đau khổ về cái Tôi quá ư thấp kém, tôi đi đến chấp nhận cái tôi quá tầm thường của mình để đi đến một niềm bình an cho tâm hồn. Con đường "Tôi Tìm Tôi" trải dài mười mấy năm đi qua như một thoáng chốc, một khoảnh khắc thời gian.

Ngày hôm nay ghi lại mấy dòng chữ này, tóc tôi đã điểm sương. Có lẽ mái tóc nhắc nhở tôi nhiều nhất về mốc điểm của thời gian. Nó cũng cho tôi thấy nhiều về tâm tư của mình và đã nhiều lần tôi cắt nó khi

tôi thấy tôi bắt đầu chăm sóc, chú trọng nó, muốn làm đẹp, muốn được nhiều người nhìn ngắm. Mỗi lần tôi thấy tôi làm dáng, chú trọng đến bề ngoài và bắt đầu xa rời tôi là tôi quyết định cắt ngắn tóc để dứt khoát trở về với chính mình. Tôi biết cách làm cho tôi xấu đi và đó là cách tôi dạy tôi hay nhất vì tôi nhìn tôi và chải tóc tôi mỗi ngày. Có nghĩa là tôi gắn liền tâm tư mình với mái tóc. Tôi có khó khăn với chính mình quá chăng?

Tôi thường nhắc nhở mình là phải có thái độ dứt khoát, cũng như tôi thường dạy con tôi "phải tập lấy quyết định". Một là thế này hai là thế kia. Và giá trị của Con Người, của Đạo, của mọi Chủ Nghĩa đều nằm trọn ở chỗ đó. Chỗ quyết định, quyết định cho mình một con đường để theo đuổi, để từ đó mình bước tới, nếu không mình sẽ chỉ quanh quẩn và nhìn mái tóc càng ngày càng điểm sương của mình để mà hổ thẹn, để mà tiếc rẻ rằng cuộc đời sắp hết mà mình vẫn chưa biết đi đâu và vẫn còn hoang mang không chủ đích.

Tôi đã quyết định bẻ bút để chọn cho mình một con đường. Nhóm bạn trẻ cũng đã quyết định giải thể để hợp tác với một tổ chức khác, sẵn sàng hy sinh cho công cuộc chiến đấu cho quê hương. Các anh đã thực hiện quyết định của mình và nhờ đó nên khi gặp thất bại các anh mới biết phải làm gì. Hiện nay con đường của các anh đang thực hiện là XÂY DỰNG VĂN HÓA DÂN TỘC. Đó là con đường nhằm đưa Việt Nam đi đến sự trường tồn mà không một chính sách nào, dù tàn độc hay hung bạo đến đâu cũng không phá hủy nổi. Tôi gặp các anh nơi đây và xin chia sẻ với các bạn trẻ những cảm nghĩ của mình được ghi lại trong những giây phút quán chiếu trở về với chính mình để viết lên tất cả những tâm tư hướng về Đạo, về Dân Tộc Việt Nam thương yêu.

NGUYỄN HUỲNH MAI

Huntington Beach, 1997

CHƯƠNG I - TÌNH NGƯỜI

"Không có gì mới lạ trong vũ trụ này, nếu có lạ, có mới thì chỉ mới lạ đối với ta thôi".

Tình yêu chân thật xuất phát giữa người với người, không vì tình ruột thịt hay tình yêu giữa trai và gái, giữa chồng và vợ không vì sự thương hại, giàu, nghèo hay địa vị xã hội... Đó là tình người.

Tình người có thể biến đổi tùy theo hoàn cảnh, môi trường, có thể chuyển hướng vì sự chiêm ngưỡng, kính phục, hoặc xúc động, cảm kích hay tưởng tượng, ảo ảnh. Nhưng vì là tình người chân thật nên trở lại nguyên thể. Vấn đề là làm thế nào để có thứ tình người đó ở mọi con người - ở nhân loại?

Tình yêu chân thật không đi ngược với ĐẠO.

Nhiều người nghĩ đến tự do của thể xác mà quên đi tự do của tư tưởng. Khi tư tưởng được tự do, tức là đã làm chủ bản thể của mình thì dù cho sống trong ngục tù cũng vẫn tự do. Khi tư tưởng không tự do tức chưa làm chủ bản thể của mình, thì dù sống ở đâu cũng như đang ở trong ngục tù tăm tối vậy thôi.

Người đem tâm đạo ra để nói Đạo là họ đang làm công quả, thực hiện từ bi nên họ tiến và sống trong minh triết. Người đem lý đời ra để nói Đạo là họ tưởng họ dạy, họ giúp người khác nên kiến cao ngạo mạn rồi càng ngày càng lùi và sống trong vô minh.

Người làm phước mà không nghĩ rằng mình đang làm phước sẽ được giải thoát. Người làm phước mà mong được phước sẽ luân hồi để hưởng phước.

Thương người, giúp người tức thương mình giúp mình vì thương người, giúp người là vun công bồi đức cho mình để được giải thoát.

Người tầm Đạo sẽ không gặp Đạo vì Đạo ở chữ Không. Đạo không cần tầm vì Đạo ở trong Tâm.

Người minh triết gặp việc gì cũng đem tâm đạo ra xét trước rồi mới luận lý đời vì Chân Lý thường hay Nghịch Lý.

Khi đạt được vô vi thì không được mê vô vi mà phải hòa ở mọi trạng thái, mọi trình độ tức trở về với hữu vi. Cũng như sống nơi ô nhiễm mà không ô

nhhiem vì khi đã có cái thật thì dù sống giữa cái giả cũng vẫn giữ được cái thật.

Giúp người không cần người biết vì mục đích của ta là giúp người chứ không phải mong cho người biết ta giúp để mang ơn. (Cho nên dù người có hiểu lầm hay ghét ta ta cũng vẫn vui)

Có nhiều người cho rằng mình biết, nhưng biết bao nhiêu? Biết đến đâu? Biết cái gì? Vì cái biết nó bao la, vô cùng vô tận như cõi càn khôn vũ trụ này vậy.

Many people look, but few people see. And many people died without seeing, anything at all.

Hòa bình chỉ sẽ đến với Việt Nam khi nào người Việt Nam nhận thức được rằng hai danh từ đối nghịch cùng cực là hai danh từ rỗng tuếch và nhìn nhau là những người cùng màu da, cùng ngôn ngữ và cùng một giòng máu để tiến tới tình yêu dân tộc thật sự.

Ngày nào các Đoàn Thể ở hải ngoại chưa cùng mặc một màu áo, chưa cùng hô một khẩu hiệu thì chúng ta chưa hy vọng ngày về quê hương được.

Công việc khó nhứt trên đời này là giúp cho người khác thức tâm.

Có những điều mình thấy, mình biết mà mình nói người khác vẫn không nghe; không sửa. Cũng như có những điều người khác thấy, biết mà nói mình cũng vẫn không nghe, không sửa. Ấy chỉ vì con người không nhận thức được rằng mình đang sống trong vô minh.

Người mê mà cứ tưởng ta mê. Nếu người biết người mê thì người đâu có tưởng ta mê.

Nước Việt Nam không phải của người này hay người kia, hoặc của nhóm kia hay nhóm nọ mà là của người Việt Nam biết thương yêu và bảo tồn nòi giống của mình.

Càng dùng những từ ngữ cao siêu để diễn đạt chân lý thì càng đi xa chân lý.

Đừng bắt buộc người khác phải hiểu, phải biết những gì mình hiểu, mình biết. Hãy để cho mỗi người tự học lấy bài học của chính bản thân họ.

Diệt dục đã khó thì chuyển dục còn khó hơn.

Không có gì mới lạ trong vũ trụ này, nếu có lạ hay mới thì chỉ mới lạ đối với sự thay đổi của chính mình mà thôi.

Mình thấy, mình biết mà mình không đem cái thấy cái biết đó để giúp người khác cũng thấy biết như mình, thì cái thấy biết ấy cũng vô dụng mà thôi.

Biết mà không biết mới thật là biết.

Người hiểu Đạo không phân cao thấp vì Chân Lý ở mọi trình độ.

Khi biết Đạo rồi thì đừng khoa trương Đạo cho người ta thấy mới thật biết Đạo.

Không ai ngăn cấm sự tự do trong tâm thức ta được.

Nếu việc trước mắt ta giải quyết không xong thì làm sao ta làm được việc lớn hơn, khó khăn hơn.

Đừng tưởng lầm là công việc mình thích làm hay người khác muốn mình làm là cái nghiệp của mình, mà phải sáng suốt nhận định những gì nên làm và không nên làm.

Việc làm xem dễ mà khó là diễn đạt Chân Lý bằng những ngôn từ tầm thường bình dân nhất.

Muốn đem Chân Lý đến cho người nào, trước hết ta phải hiểu người đó và nói với họ bằng chính ngôn ngữ của họ.

Không có gì mất, không có gì còn. Không có gì của ta, không có gì của người.

Hiểu mình thật rõ, thật tường tận sẽ hiểu người.

Nói sự thật với người chưa đủ trình độ hiểu biết là mình tự hại mình và hại luôn người.

When two persons can understand each other by their vibration, they don't need to talk.

Better to keep alive one's loneliness than to share with someone who doesn't understand anything at all.

Nói sự thật thường làm trái ý người nghe.

Knowing is suffering.

Thương người có khi hại mình.

Con người có khi tỉnh trong cái mê và có khi mê trong cái tỉnh. Phải biết tỉnh ở trạng thái nào và mê ở trạng thái nào.

Con người có thể là bậc Thánh Nhân, cũng có thể là sinh vật hung hiểm ác độc nhất quả địa cầu.

Không tin cũng mê mà tin quá cũng mê.

Hạnh phúc lúc có lúc không thì không phải thật hạnh phúc mà hạnh phúc thật sự phải vĩnh cửu.

Biết mà không biết áp dụng cái biết cũng như không biết.

Còn đi dạy đạo là chưa thật biết Đạo.

Hiểu người thì còn người, không hiểu người thì mất người.

Hiểu con thì còn con. Không hiểu con thì mất con.

Hiểu vợ thì còn vợ. Không hiểu vợ thì mất vợ.

Hiểu chị thì còn chị. Không hiểu chị thì mất chị v.v...

Con người ác hơn con thú vì con thú làm ác mà không suy nghĩ, còn con người làm ác mà có suy nghĩ.

Người quân tử không phô trương quân tử. Người không quân tử mới phải phô trương quân tử.

Người quyết tâm giúp đời thật sự không phô trương việc làm giúp đời của mình.

Tin Thầy, thực hành theo lời Thầy dạy là Chánh Tín. Tin Thầy, xưng tụng Thầy mà không thực hành theo lời Thầy dạy là Mê Tín.

Giảng là dạy. Đọc giảng phải hiểu, phải hành theo đúng lời giảng mới không phụ lòng người giảng.

Con người thua con vật ở sự biết ơn. (Nuôi vật vật trả ơn, nuôi nhơn nhơn trả oán.)

Làm ơn mà mong nhận được kết quả thì đừng mong người mang ơn (muốn lập công).

Không phải ai cũng thật như mình. Bất cứ bộ óc nào cũng có thể đại thiện hoặc đại ác.

Không ai có thể biết trước rằng kẻ đại thiện có thể trở thành đại ác và ngược lại.

Khi thương, khi ghét không phải là tình thương thật. Tình thương thật sự không thay đổi ở bất cứ trạng thái nào, trường hợp nào.

Muốn giúp con người phải hiểu thật rõ con người.

Con người lúc nào cũng hiểu trễ.

Cái đạo đức mà người ta thấy được là giả vì cái đạo đức thật không ai nhìn thấy được.

Khi sự thật đã được phơi bày thì không che đậy nó lại được nữa.

Người thấp hèn sẽ để ra những tư tưởng thấp hèn.

Con người thường thích sự thật, cho rằng mình thành thật nhưng lại không thích nghe sự thật trái với ý mình.

Người thích ban ơn thường tạo cơ hội cho người khác mang ơn.

Đạo trong tâm mới là Đạo của mình

Chỉ có Thượng Đế (2) mới có quyền phán xét con người. Con người không có quyền phán xét con người vì cái tốt và cái xấu đều do con người đặt ra.

Con người tưởng rằng mình thích cái thật nhưng thật ra chỉ thích cái giả làm đẹp lòng họ.

Cái tự do chủ quan không phải thật tự do.

Nếu con người đừng bắt người khác sống theo tự do chủ quan của mình, thì con người sẽ được sống trong hòa bình hạnh phúc hơn.

Knowledge is power.

Sự hiểu biết không có bằng cấp.

Tư Tưởng con người không ăn cắp mà có được mà phải phát xuất từ kinh nghiệm bản thân của mỗi người.

Muốn sửa người trước hết phải sửa mình.

Muốn thuyết phục người nào phải hiểu rõ trình độ của người đó.

Muốn hiểu người hãy xem phản ứng của chính mình.

Sự ganh tị có thể thay đổi cả một con người.

Con người có thể nói bất cứ điều gì, làm tất cả điều gì mà chính họ cũng không ngờ để đạt đến mục đích.

Chỉ có mình mới thay đổi được chính mình.

Tự ái ngăn cản bước tiến của con người.

Hạnh phúc hay tai họa đều do chính mình tạo ra.

Tình thương thật sự chỉ có ở những kẻ có tư tưởng đại đồng.

Tất cả những gì do chính mình tạo ra mà mình phải gánh lấy mới chính cái nghiệp của mình.

Muốn hiểu người trước hết phải hiểu mình.

Knowing nothing is knowing everything.

Cái tự do do con người đặt ra không phải là tự do vì nó thay đổi theo ý muốn (ích kỷ) của con người. Cái tự do đó cũng chẳng khác nào nhà tù.

Trong tình người sự cảm thông quan trọng hơn sự săn sóc (tinh thần, vật chất).

Chỉ có mình mới hiểu rõ mình lỗi hay phải.

Tư tưởng là mạch sống chính của con người.

Tình cảm đã mất thì không tìm lại được cũng như con người không đi ngược lại được thời gian.

Chính con người đã giết tình cảm của con người.

Sự thiếu cảm thông, thiếu hiểu biết đã giết chết bao nhiêu hạnh phúc.

Hiểu người sẽ hiểu mình.

Ít ai nhìn thấy tình thương thật sự.

Làm thế nào để:

Chỉ mình biết mình thương người

Chỉ mình biết mình sống cho tha nhân

Chỉ mình biết mình đạo đức

Chỉ mình biết mình giác ngộ

thì mới thật là người.

Con người sùng kính thiêng liêng, tin tưởng thiêng liêng nhưng khi nghe chuyện thiêng liêng lại không tin.

Người biết Đạo không cảm thấy mình biết đạo vì Đạo ở chữ Không.

Cái hiểu người ta thấy được, còn cái đại hiểu người ta thấy không được.

Khi ta sống cho cái ngã, người ta thấy được. Khi ta sống cho đại ngã, người khác không thấy được.

Cái hiểu, cái ngã là cho mình. Cái đại hiểu, đại ngã mới cho người.

Làm ơn cũng do mình mà giết ơn cũng do mình.

Khi hiểu được con người mới thấy giá trị của những con thú.

Con người thường chỉ nhìn hậu quả của vấn đề mà không chịu xét đến căn nguyên nguồn cội của vấn đề.

Con người muốn người khác thành thật nhưng lại hay cố che dấu cái lỗi của mình.

Hiểu một người bình thường, thương một người bình thường thì dễ. Hiểu một người bất bình thường, thương một người bất bình thường thì khó.

Nếu người biết người mê thì người đâu có mê.

Sự hiểu biết dẫn dắt con người đến chân lý.

Con người thích được giải phóng nhưng lại hay đặt mình vào quy luật để được giải phóng.

Cái mệnh thiên hạ không làm nên hạnh phúc cho mình.

Khi để lộ cho người khác biết mình tu là mình tự ngăn chặn con đường tu của mình.

Con người thường cho rằng không ai hiểu mình nhưng lại thường không hiểu người khác.

Nếu có tình thương thật sự người ta có thể thương được một người điên.

Tất cả những tự do do con người đặt ra chỉ là ảo tưởng.

Khi con người có đầy đủ cơ hội mới biết họ thật tốt hay thật xấu.

Người đưa mình lên cao là tự kéo mình xuống thấp.

Còn thấy mình biết đạo là chưa thật biết đạo.

Con người nhận công thì dễ, nhận tội thì khó.

Con người thường nhìn thấy lỗi của người khác mà không nhìn thấy lỗi của mình.

Giúp người mà không biết cách giúp sẽ trở nên hại người.

Sự tưởng tượng chủ quan cũng đã giết bao hạnh phúc gia đình.

Sự thành thật là con dao hai lưỡi.

Sự thành thật quá đáng cũng hại bao hạnh phúc gia đình.

Sự thành thật hại người không biết quý nó.

Sự thành thật của ta giúp cho trí tưởng tượng của người thêm phong phú.

Sự thành thật có khi là đầu giây mối nhợ của sự tan rã.

Càng muốn cho người ta hiểu mình thì càng làm cho người ta nghi ngờ mình.

Tự do không phải tự nhiên có được mà phải do mình tạo ra.

Sự tự cao khiến con người mất đi bao nhiêu cơ hội để học hỏi.

Nếu không đau khổ thì không hiểu được cái đau khổ của người khác.

Khi một người đã làm mình sợ rồi thì mình có thể làm bất cứ điều gì để tránh xa họ.

Không thương cũng khổ mà thương quá cũng khổ.

Thương không đúng cách là hại người mình thương.

Chỉ có tình người mới đưa con người đến hòa bình, hạnh phúc vĩnh cửu.

Khi người ta tin tưởng đến mù quáng thì dù chuyện có cũng tưởng không.

Nhiều người tưởng rằng họ yêu người khác nhưng thật ra họ yêu họ. Yêu cái tôi của họ.

Nếu hiểu một cách tường tận thì không ai xấu với ta cả vì họ mới chính là những người giúp cho ta những bài học đáng giá.

Khi hiểu được một người mình đánh giá thấp thì mới thật là hiểu.

Sống cho tha nhân mới thật là sống cho ra một con người.

Khi người ta không tin thì chuyện không cũng thành có.

Tất cả những xúc động là do mình chứ không do ngoại cảnh.

Cái tốt và cái xấu đều do mình chứ không phải do người.

Khi mình xem người ta quan trọng mình mới phải đĩnh chính, giải thích.

Nếu tinh thần ta mạnh mẽ thì ngoại cảnh không chi phối ta được.

Nếu đã hiểu "không tức thị sắc, sắc tức thị không" thì tại sao con người lại mãi lệ thuộc ngoại cảnh?

Con người lệ thuộc vũ trụ chứ không phải con người lệ thuộc con người.

Con người tự làm khổ con người vì bộ óc của mình.

Khi đã có sự hiểu biết rồi thì không còn ghét con người nữa.

Chỉ có tình thương thật sự mới đưa con người đến chân lý.

Rộng lượng cũng do mình mà cố chấp cũng do mình.

Con người đâu có ngờ trái đất là niết bàn.

Niết bàn tại tâm.

Địa ngục hay Thiên đàng cũng do tâm.

(lấy ý từ 2 câu giảng của Đức Huỳnh Giáo Chủ)

"Địa ngục cũng tại tâm làm quấy

Về thiên đàng tâm ấy tạo ra"

Người vì tình sẽ thất vọng vì tình, người vì hiếu sẽ thất vọng vì hiếu.

Người gian lận có bài học của người gian lận, người thanh liêm có bài học của người thanh liêm.

Con đường Đạt Đạo không phải có đầy hương thơm cỏ lạ mà là một cuộc lột xác hết sức đau đớn.

Không ai giả đạo đức hay bằng một người đạo đức mà người đời thường ca tụng.

Các nhà lãnh đạo đều dùng chiêu bài tự do hòa bình của dân để bảo vệ thế lực, quyền lợi của họ.

Nếu con người thật sự hiểu rằng họ chỉ khác nhau ở tiếng nói, màu da thì thế giới không có thù hận, chém giết.

Phải đại từ, đại bi mới chấp nhận giúp người mà bị người ghét.

Khi đã đại từ, đại bi thì ghét cũng như thương (bất phân).

Khi nào người Việt Nam quên được hận thù trong dĩ vãng mới gầy dựng được tình thương trong tương lai.

Cứ giữ con người của mình như thế nào là như thế đó. Những người xung quanh có hiểu cho ta hay không là việc của họ.

Cứ ăn thẳng nói ngay rồi thì người ta cũng sẽ hiểu được giá trị của mình.

Sự hiểu biết không phải đương nhiên mà có, mà phải đánh đổi bằng cả một

cuộc đời.

Nếu ta cứ mãi lệ thuộc vào những người xung quanh thì suốt cuộc đời ta cũng chẳng làm nên trò trống gì.

Tư tưởng càng bị gò bó thì nó càng phát triển.

Nếu không có đủ đại từ đại bi thì giúp người luôn luôn mong người đáp lại.

Mình có học mãi cũng không hết ở con người.

Khi thương được con của người cũng như con của mình mới thật sự từ bi.

Sống cho cái tôi ai sống cũng được, sống cho tha nhân không phải ai cũng sống được.

Viết lại những gì mình nhìn thì dễ, viết lại những gì mình thấy thì khó.

Người cao thượng không cho ai thấy là mình cao thượng.

Người thật tu không cho ai thấy là mình đang tu.

Người biết đạo không cho ai thấy là mình biết đạo.

Có thương người thật sự mới quên mình.

Khi yêu thật sự người ta không bắt người mình yêu phải sống theo ý của mình.

Khi yêu thật sự người ta có thể chịu đựng đau khổ để người yêu được sung sướng.

Sống mà không lệ thuộc ngoại cảnh mới thật là sống theo cái tâm của mình.

Cái đạo đức của một người dốt mới là cái đạo đức thật.

Còn cầu nguyện điều gì cho mình là còn sống cho mình.

Khi mình thấy được người ta không sống cho mình, mình mới biết mình chưa sống cho mình.

Nếu thật sự nghĩ đến mình thì người ta không làm mình buồn trong lúc mình đang đau khổ.

Khi mình chỉ thấy những điều gì làm cho mình có hạnh phúc thì mình không thấy những điều gì làm cho người khác hạnh phúc.

Khi mình chỉ thấy những điều gì đem lại cho người khác hạnh phúc thì mình mới thật sự yêu họ.

Khi biết rằng mình chỉ sống theo ý thích của người khác, thì mới biết chính mình mới là người yêu họ (chứ không phải họ yêu mình).

Khi đã hiểu được sự thật rồi thì không sao tránh được đau khổ.

Sự thật dù đau lòng mình cũng phải chấp nhận nó.

Việc cho người thì dễ thấy, việc lấy của người thì khó thấy.

Khi tình cảm mà mình quý nhất trong đời mất được thì không có gì mất không được.

Người ta có thể thấy bị người khác ép nhưng ít khi thấy họ đang ép người khác.

Khi còn lệ thuộc ngoại cảnh thì chưa thấy được mình phải làm cái gì.

Cái đau khổ của con người đều bằng nhau.

Con người là một, chỉ khác là nơi và từ giống người họ được sanh ra.

Con người và vạn vật cũng là một, chỉ khác là bị phân ra thành các thể và các loại.

Người thường nghĩ bậy cho người khác thường hay làm bậy.

Khi mình cố gắng buộc người khác phải lệ thuộc mình thì sớm muộn gì mình cũng sẽ mất họ.

Nếu yêu người thật sự thì mình tạo hạnh phúc cho người chứ không phải tạo

hạnh phúc cho mình.

Khi thương thật sự thì người ta chỉ cho mà không cần nhận.

Nếu đã làm một chuyện gian thì dù cho làm mười chuyện phước cũng không bù đắp được.

Khi mình cầu thì không có, khi mình không cầu thì có.

Nếu đã hiểu "không tức thị sắc, sắc tức thị không" thì tại sao con người lại cầu cho có nhiều tiền của?

Không có cái gì của ta, không có cái gì của người. Tất cả đều của vũ trụ.

Nếu hiểu rằng sự đau khổ của con người đều bằng nhau thì ta đâu có phải đợi chỉ giúp những người cùng chủng tộc.

Nếu thật sự thương yêu con người thì ta mới thấy sự đau khổ của dân tộc ta cũng như sự đau khổ của các dân tộc khác.

Một nhà đạo đức giả dối còn thua một tên cướp thành thật.

Nói những điều tốt của mình làm thì dễ, nói những điều xấu của mình làm thì khó.

Nếu tu mà còn ham được khen ngợi thì chừng nào mới đạt Đạo.

Nếu nghĩ rằng phải sống theo cái tâm của mình thì tại sao những điều mình làm theo cái tâm của mình lại sợ thiên hạ phê phán.

Ông chủ có chiêu bài của ông chủ, người chồng có chiêu bài của người chồng.

Hạnh phúc và cơ hội phải do mình tạo ra chứ không phải đương nhiên mà có được.

Đồng tiền phải do mình tạo ra chứ đừng đợi ai ban cho mình.

Sự thoải mái tinh thần là do ta chứ không phải do người.

Con người thường hay lầm lẫn cái muốn của mình là cái nghiệp của mình.

Ta phải làm chủ cuộc đời chứ cuộc đời không làm chủ ta.

Cuộc đời vui cũng do mình, mà buồn cũng do mình.

Nếu đã sợ con người thì phải bảo vệ mình.

Của được cho thì ít chứ của bị giật thường nhiều.

Nếu thật sự thương người thì không bắt người sống theo ý mình.

Nếu buộc người sống theo ý của mình là mình chỉ thương mình.

Thầy thuốc có lương tâm mong ít người bệnh, thầy thuốc vô lương tâm mong nhiều người bệnh.

Lương tâm thầy thuốc tùy theo túi tiền của ông.

Lương tâm của thầy thuốc tùy theo nhu cầu của ông.

Người không lệ thuộc ngoại cảnh hành động theo trái tim của mình.

Muốn hiểu người nào mình phải đặt mình vào vai trò của họ.

Khi người ta thương người ta, người ta chỉ nhìn thấy lỗi của mình.

Người có mặc cảm tội lỗi hay thích bôi nhọ người khác để thỏa mãn chính mình.

Khi có tình thương thật sự người ta thương đứa có hiếu lẫn đứa bất hiếu, đứa làm vui lòng lẫn đứa không làm vui lòng.

Người chồng thường dùng chiêu bài hạnh phúc để buộc người vợ phải sống theo ý thích của họ.

Người chủ thường dùng chiêu bài tương lai để buộc nhân viên phải hy sinh cho họ.

Tâm là tim.

Hành động theo tâm của mình là hành động theo trái tim của mình.

Có tâm rồi thì phải tâm không.

Tâm không là có làm cũng như không làm.

Không ai ác thua ai, chỉ có điều người ta không thấy cái ác của mình.

Con vật giết con người phải cần hành động, con người giết con người không cần hành động, chỉ cần lời nói.

Sống ngược lại con tim là sống ngược lại cái tâm của mình.

Kẻ muốn sống theo cái tâm, theo con tim của mình phải có nhiều nghị lực, can đảm và không lệ thuộc ngoại cảnh.

Sống ngược lại trái tim, cái tâm, không sao tìm được hạnh phúc.

Đối với con người bằng trái tim, ta sẽ được đáp lại bằng trái tim.

Con người không thể cảm thông nhau bằng lý luận.

Tình thương không thể tạo được bằng lý luận mà phải bằng con tim.

Không có vũ khí sắc bén nào bằng tình người.

Không có người nào mà không có tình người, chỉ có là họ chưa biết cách sử dụng.

Nếu có tình thương thật sự người ta không tìm cách dẫn dắt tinh thần người mình thương.

Một số nhà báo không xem tờ báo của mình là một phương tiện truyền thông mà dùng tờ báo của mình để bảo vệ, ca tụng cá nhân, phe phái và bôi nhọ, đê bẹp những người đi ngược lại họ.

Một số người bước vào lĩnh vực truyền thông không phải để phục vụ tha nhân mà để phục vụ mình và phe nhóm mình.

Nếu không có lương tâm của một người làm báo thì làm sao phục vụ độc giả được.

Nếu mục đích không phải là truyền thông thì làm sao đáp ứng được nhu cầu của độc giả.

Không có giải pháp nào tuyệt vời bằng tình người.

Nếu nhà báo sống nhờ đồng tiền của gian thương thì làm sao phục vụ cộng đồng.

Nếu tờ báo chỉ sống nhờ tiền quảng cáo thì làm sao vạch mặt bọn gian thương.

Nếu tờ báo chỉ biết ca tụng nguồn tài chánh của mình thì làm sao khôi phục lại cộng đồng.

Người Việt Nam chỉ biết phục vụ cho các phe nhóm đối nghịch chứ chưa biết phục vụ cho hai chữ Việt Nam.

Tình người có thể giải quyết bất cứ vấn đề gì dù nan giải.

Không có trái tim nào độc mà chỉ có trí óc độc.

Người có sự hiểu biết không còn sợ cuộc đời nữa.

Người có sự hiểu biết không sợ con người nữa mà con người phải sợ họ.

Nếu hiểu được con người sẽ hiểu được những dự tính của họ.

Nếu hiểu được con người thì con người không làm cho ta đau khổ được nữa mà ta có thể làm ngược lại nếu ta muốn.

Sự đau khổ làm cho trí óc ta minh mẫn hơn.

Có sự hiểu biết ta mới đối phó được với những bộ óc dã man nhất, tàn ác nhất của con người.

Chỉ có mình mới biết mình chịu ảnh hưởng của ai, nhiều hay ít.

Chỉ có mình mới biết mình mang ơn ai, nhiều hay ít.

Khi yêu thật sự người ta luôn luôn độ lượng đối với người mình yêu.

Không vui, không buồn mới tìm được hạnh phúc vĩnh cửu.

Người có sự hiểu biết không cần người khác hiểu mình.

Lẽ giáo đã giết bao nhiêu trái tim oan ức.

Con người có thể thật ác trong tình thương của họ.

Khi hiểu con người thì con người không sợ con thú nữa mà lại sợ con người.

Khi hiểu được hậu quả của văn minh thì con người muốn trở lại thời sơ khai.

Nếu sống ngược lại trái tim thì sớm muộn gì ta cũng phải chết vì trái tim.

Khi người chồng hay người vợ ghen thì họ không còn thấy nữa mà họ chỉ nhìn.

Có thấy mới hiểu, chỉ nhìn không hiểu.

Người ta chỉ hiểu thật rõ khi trái tim đau.

Trái tim chỉ có thể hết đau khi mình thật sự sống theo ý của nó.

Không ai thương mình bằng chính mình.

Phải tự cứu để tự tồn.

Tình thương vị kỷ đưa con người đến mù quáng.

Khi còn mong người khác hiểu mình thì mình còn mang lại nỗi thất vọng cho mình.

Không ai hiểu được cái khổ nào là cái khổ tột cùng.

Cái khổ phải chăng là do cái chấp?

Khi thương người nào nhiều mình mới nhìn thấy được cái khổ của người đó đến đâu.

Đừng nhìn con của người mà phê phán hãy đợi xem con của mình.

Con người cao thượng nhất mà cũng hèn hạ nhất.

Khi hiểu rằng chưa bao giờ mình dứt phiền não mới biết rằng chưa bao giờ mình có hạnh phúc.

Khi ta đối với ai không thực tâm thì sớm muộn gì ta cũng mất người đó.

Chỉ mình mới giải phóng tư tưởng mình được.

Vật chất đầy đủ mà thiếu sự cảm thông cũng không thể nào có hạnh phúc được.

Nhiều người biết phê bình những người đã chửi các bậc vĩ nhân thời trước nhưng chính họ lại chửi các bậc vĩ nhân thời của họ.

Nhiều người tưởng rằng họ chết vì trái tim của họ nhưng thật ra họ chết vì con người.

Giết con người không cần bằng dao chỉ cần không hiểu họ.

Làm sao cho con người hiểu được tình người?

Làm sao cho con người hết cứng đầu?

Làm sao cho con người hết gian ác, nham hiểm?

Làm sao cho con người hết ích kỷ, nhỏ mọn?

Làm sao cho con người hết ganh tị, tự ái?

Làm sao cho con người hết nghi ngờ?

Làm sao hiểu được con người để dẫn dắt họ?

Phải hòa mình không? Phải quên mình không?

Bỏ chấp không? Kiên nhẫn không? Bỏ thương, bỏ ghét không?

Phải không thấy đẹp, không thấy xấu, không thấy ngon, không thấy dở, không thấy hay, không thấy tồi, không thấy cao, không thấy thấp, không thấy mặn, không thấy ngọt, không thấy hạnh phúc, không thấy đau khổ, không thấy buồn, không thấy vui.

Phải ăn cũng như không ăn, nói như không nói, làm như không làm, thương như không thương, ghét như không ghét, không bệnh ai, không chống ai.

Muốn giúp con người phải giữ tâm không.

Làm sao cho tim khỏi đau, đầu khỏi nhức? Làm sao để không còn cảm xúc nữa? Phải tự cứu để tự tồn. Muốn cứu người, phải cứu mình. Mình còn đau khổ thì làm sao xoa dịu được cái đau khổ của người khác. Chưa quên mình thì làm sao sống cho tha nhân? Còn ghét người thì làm sao cứu người? Còn thương người này ghét người kia thì làm sao thương nhân loại vì nhân loại là tất cả chúng sinh mà chúng sinh phải được thương yêu cứu vớt đồng đều mới được gọi là tâm từ bi. Kẻ tốt mình thương ít, kẻ xấu mình phải thương nhiều hơn. Kẻ hiền mình thương ít, kẻ dữ phải thương họ nhiều hơn. Vì kẻ xấu, kẻ dữ đang sống trong vô minh. Họ mới là người cần được giúp đỡ nhiều hơn.

Tình yêu nhân loại giúp cho tâm ta tự tại. Khi ta không còn nghĩ đến ta nữa thì không còn gì khiến cho ta phiền não nữa. Ta không còn cần ăn ngon, không còn cần mặc đẹp, không còn cần được yêu thương mà chỉ yêu thương những người quanh ta, ta không còn cần được khen, không còn cần được sung sướng, không còn cần được hạnh phúc. Tất cả chỉ là "không".

Viết xong những giòng chữ trên trong âm thanh, tiếng chim kêu ríu rít tại sân trường Long Beach. Gió thu nhẹ nhẹ thổi, nắng ấm làm dịu mọi cơn đau trong lòng tôi.

CHƯƠNG II - TRÍ VÀ TÂM

1- ĐẠO

Khi tín đồ của một tôn giáo bỏ chấp họ sẽ thấy con đường bảo tồn và phát triển Đạo.

Khi người cùng một đạo không đoàn kết được thì đừng kêu gọi người bên ngoài đoàn kết.

Nếu mình thấy được cái hay của Đạo mình mà không thấy cái hay của Đạo người khác thì cái thấy đó không giúp gì được cho mình.

Tao, The Way

Each religion gives you one way.

Many religions give you many ways

If people can find "The Way".

They don't need to follow many ways

The reason that there are many ways

is because people cannot find "The Way".

tạm dịch:

Đạo hay Con Đường

Mỗi tôn giáo cho ta một con đường đến Đạo

Nhiều tôn giáo cho ta nhiều con đường khác nhau

Nếu người ta tìm thấy Đạo

Người ta sẽ không cần đến nhiều đường.

Lý do chúng ta có nhiều đường

là vì chúng ta không tìm thấy Đạo.

There is no way which goes to Tao because Tao is The Way.

tạm dịch:

Không có con đường đưa đến Đạo vì Đạo chính là Con Đường.

If you want to find Tao, you have to go back to your innermost reality.

tạm dịch:

Nếu muốn tìm thấy Đạo chúng ta phải trở về với chơn tâm (bản lai diện mục) của chính mình.

Muốn làm việc Đạo phải hết sức kiên nhẫn và quên mình. Việc gì dù khó đến đâu, dù mình không muốn làm, Đạo cũng giúp mình làm được. Đạo giúp ta chế ngự cái ngã để phục vụ tha nhân.

Biết Đạo không phải là biết kinh giảng, sách vở, lý thuyết. Biết Đạo là biết làm người, biết sống sao cho ra con người để không trái với trật tự thiên nhiên của Trời Đất.

Con người làm khổ con người bằng cách đảo lộn hết tất cả trật tự thiên nhiên bằng chính những luật lệ thiển cận của họ. Thượng đế luôn luôn thương yêu con người và bao bọc che chở cho tình thương chân thật của họ.

You cannot know Tao through other people's experiences and feelings. You should have your own.

tạm dịch:

Người ta không thể hiểu Đạo qua kinh nghiệm và cảm ứng của người khác mà phải qua chính kinh nghiệm và cảm ứng của riêng mình.

If you want to know Tao, go and find it by yourself.

tạm dịch:

Nếu muốn hiểu Đạo phải tự chính mình đi tìm Đạo.

Sufferings lead to Tao.

tạm dịch:

Sự đau khổ đưa đến Đạo.

To understand Tao, you do not turn only 180 degrees but 360 degrees.

tạm dịch:

Muốn hiểu Đạo ta không chỉ quay mình nửa vòng mà phải quay mình cả vòng.

The students of a Great Master will always stay in darkness if they follow his teachings without understanding.

tạm dịch:

Tín đồ của một vị Giáo Chủ sẽ ở trong bóng tối mãi mãi nếu chỉ làm theo lời giảng huấn mà không hiểu được ý nghĩa của những lời đó.

Người thực tâm lo cho Đạo thường bị ghét bỏ và phê phán vì họ dám nói lên cách thức hành Đạo sai lầm của đồng đạo.

Đặt mục đích làm thơm danh cho Đạo là sai lầm vì Đạo tự nó đã có giá trị vĩnh cửu.

Người có Đạo phải xét lại hành vi, tư tưởng của mình vì chính mình bị hoen ố chứ Đạo không bị hoen ố.

Sống trong tình thương đại đồng, ta luôn luôn được an lạc sung sướng. Sống trong tình thương vị kỷ ta luôn luôn bị sầu muộn liên miên.

Giúp Đời khi chưa rõ con đường mình đi là hại Đời.

Giúp Đạo khi chưa rõ Đạo là hại Đạo.

Chưa chiến thắng được cái tôi là chưa bước vào con đường Đạo.

Mọi người đang đi trên con đường gọi là Đạo, nhưng phải thấy Đạo và hành Đạo thì mới đạt Đạo.

Ta không thể thấy Đạo bằng lý luận mà bằng sự cảm nhận.

Chỉ khi nào biết rõ rằng mình chưa biết Đạo, ta mới thật sự tìm Đạo. Khi thấy Đạo rồi ta mới biết được con đường nào là con đường bảo tồn và phát triển Đạo.

Đạo rất giản dị và cũng rất khó. Vì giản dị nên người ta chưa biết. Và vì khó nên người ta tưởng người ta biết rồi (qua kinh giảng, lý thuyết, sách vở) mà chưa biết.

Cũng vì Đạo rất giản dị và rất khó nên biết mà không biết. Nếu Đạo mà diễn đạt được bằng ngôn ngữ thì chưa phải là Đạo.

Muốn bảo tồn và phát triển Đạo, phải biết áp dụng những giáo điều của vị Giáo Chủ của mình vào hoàn cảnh mới cho kịp với trào lưu tiến hóa của nhân loại.

Nếu ta chỉ hiểu giáo điều và thuộc lòng giáo điều, rồi khư khư cất giữ nó thì dù Đạo của ta có hay đến đâu cũng sẽ bị rơi vào sự quên lãng (sẽ bị mai một).

Ta đừng chê người khác mù khi ta cũng đã từng mù.

Nếu đã có người kiên nhẫn mang ánh sáng đến cho ta thì tại sao ta không cố kiên nhẫn để mang ánh sáng đó truyền đi cho những người khác?

Vì Đạo thật giản dị mà cũng thật khó nên nhiều khi người dốt đã biết Đạo lại tưởng chưa biết (thiếu tự tin) còn người trí thức chưa biết lại tưởng biết rồi (quá tự tin).

Càng thấy chưa hiểu Đạo thì càng đến được gần Đạo hơn.

Muốn làm Đạo thời nào phải hiểu cho thấu triệt con người thời đó.

Không phải chỉ người ăn ở hiền lành mới sẽ hiểu Đạo mà những người ăn ở ác độc cũng có thể sẽ hiểu Đạo vì họ sẽ phải trực diện với lương tâm.

Tao is very simple but people make it complicated.

tạm dịch:

Đạo rất giản dị nhưng con người làm cho nó trở thành phức tạp.

Người có Đạo không hẳn phải là tín đồ của một tôn giáo.

Nhiều tín đồ của một tôn giáo sống cả đời cũng chưa biết Đạo.

Đạo có mà không không mà có.

Đạo khó mà dễ, dễ mà khó.

Đạo giản dị mà không giản dị, dễ hiểu mà cũng khó hiểu.

Đạo là Đời mà Đời cũng là Đạo.

Tín đồ của một tôn giáo mà chưa biết Đạo cũng như căn nhà tắm tối chưa vắn sáng ngọn đèn.

Đạo là một con đường nên không cao, không thấp và là một sự tiếp nối của Nhân Đạo và Thiên Đạo để đưa con người đến Toàn Thiện Toàn Mỹ.

2.- THIỀN (Zen)

The Zen which can be described is not Zen.

We cannot learn to understand Zen; we can only experience it.

To be in the state of Zen is to be awakened in every thought and deed.

To be in the state of Zen is to be in the state of Awareness.

Zen has no boundery.

All races are united in Zen.

To attain Zen is to attain Nothingness.

To attain Satori or Salvation is to attain an endless and unexpressed delight.

To be in Zen is to live true to yourself.

Zen is living in harmony with nature.

Zen is accomodating to any circumstance.

Zen is to look, to hear, to taste and to smell without any preconceived notion.

Zen is awakening in an awakened state of mind.

A Zenjin cannot be motivated or manipulated.

Zen is the ability to explain to people what doesn't exist in form and in life.

Zen is not a passive, but an active state of mind.

A Zenjin lives in reality rather than in illusion or imagination.

A Zenjin has a clear mind.

Zen is to look, to hear, to taste and to smell with clairvoyance.

To be in the state of Satori is to be the Master of oneself.

You can be in the state of Zen in different characteristic personalities and any kind of worldly activity.

The Zen in the midst of the hubbub is the Real Zen.

To understand Zen you have to empty your mind first.

Zen is the ability to see people through their different personalities.

A Zenjin has the ability to make people see different aspects of the personality that he wants to play at the time.

A Zenjin is free from Love and Hate.

When you use Zen vocabulary to describe Zen, there is no more Zen.

When you know that you are in the state of Zen, then you aren't.

When you try to describe Zen, then there is a repetition or imitation involved in your mind.

You are at the state of Salvation or Satori only when you feel free from Love and Hate. That is the Real Zen, the unfeel-feeling.

How can you describe Zen when Zen is nothingness, emptiness, where there is no color, no odor, no beauty and no ugliness.

Tạm dịch:

Thiền mà ta miêu tả được, không phải là Thiền.

Ta không thể học để hiểu Thiền mà chỉ có thể sống và cảm nhận Thiền.

Thiền là ở trạng thái tỉnh thức trong mỗi tư tưởng và hành vi của ta.

Thiền là ở trong trạng thái Biết.

Không có giới hạn nào đối với Thiền.

Tất cả chủng tộc đều hiệp nhất trong Thiền.

Đạt Thiền là đạt tính không.

Ngộ hay đạt được giải thoát là được hạnh phúc vô biên không thể giải thích được.

Thiền quán là sống thực sự.

Thiền là sống hài hòa với thiên nhiên,

Thiền là thích ứng với mọi hoàn cảnh.

Thiền là nhìn, nghe, nếm, ngửi không phân biệt.

Thiền là ở trong trạng thái tâm linh tỉnh thức.

Thiền giả không bị việc gì hay người nào thúc đẩy hoặc vận dụng.

Thiền là khả năng giải thích những sự việc không hiện hữu.

Thiền không phải là một trạng thái tiêu cực, mà là trạng thái tâm linh sinh động.

Thiền giả không sống trong ảo giác hoặc tưởng tượng, mà trong thực tại.

Thiền giả luôn luôn sáng suốt.

Thiền là nhìn, nghe, nếm, ngửi với tinh thần minh mẫn.

Ở trạng thái giải thoát, mình làm chủ mình.

Ta có thể ở trong trạng thái Thiền trong nhiều cá tính khác nhau và trong mọi hoạt động của đời sống.

Thiền trong hoàn cảnh hỗn loạn mới thực sự Thiền.

Muốn hiểu Thiền, trước hết ta phải ở trạng thái tâm không.

Thiền là khả năng nhìn thấy người khác trong những cá tính khác nhau của họ.

Thiền giả có khả năng làm cho người khác nhìn thấy từng cá tính của mình.

Thiền giả không bị Yêu Thương hay Oán Ghét chi phối.

Khi áp dụng ngữ vựng Thiền để diễn tả Thiền, thì không còn Thiền nữa.

Khi biết ta ở trong trạng thái Thiền thì ta không còn Thiền chi nữa.

Khi ta cố gắng miêu tả Thiền, thì tâm ta đã lập lại hoặc bắt chước.

Ta chỉ ở trong trạng thái Thiền khi cảm thấy được giải thoát khỏi Yêu Thương và Thù Ghét. Đó là Chân Thiền, cái cảm giác-không cảm giác.

Làm sao tả được Thiền khi Thiền là tính không, trống không, một trạng thái không màu sắc, không mùi vị, không có đẹp hoặc xấu.

3- Sự Cảm Thông

Tại sao không có một khu rừng chỉ có cây cỏ và muông thú, dành riêng cho những kẻ biết được sự mầu nhiệm thiêng liêng của sự cảm thông, đến đó để đối thoại với nhau trong im lặng của sự tĩnh thức và cùng lắng nghe âm thanh siêu việt của vũ trụ.

Có những giây phút cảm thông giữa người và người làm cho những kẻ tuy mới quen mà như biết nhau hơn cả một cuộc đời.

Khi đạt được sự cảm thông giữa người và người, cảm xúc tốt cùng của sự đau khổ và sung sướng đến cùng một lúc làm cho tim ta đau thắt, muốn khóc cho thỏa mà nước mắt lại không rơi và môi ta lại mím một nụ cười.

Sự siêu thoát đấy chăng?

Khi đạt được sự cảm thông giữa người và người, ta hiểu được sự tuyệt vời của im lặng.

Sự cảm thông nếu được lan rộng sẽ mang đến hòa bình cho nhân loại. *Nhưng làm thế nào để tạo được sự cảm thông đó giữa mọi con người?* Chỉ có sự cảm thông mới giúp cho mọi người hiểu được sự mầu nhiệm của tình yêu nhân loại.

Khi đã hiểu được tình yêu nhân loại rồi, thì không còn gì có thể chia cách con người với con người.

Sự cảm thông mang lại hạnh phúc vĩnh cửu.

Nếu không dùng phàm tánh để phán xét một người, người ta sẽ nhận ra ngay một ông Phật ở trước mặt họ dù người đó đang ở trong bất cứ hình thái, trạng thái hay hoàn cảnh nào.

Ngôn ngữ đôi khi làm hỏng cả tư tưởng.

Sự cảm thông đôi khi là một viên thuốc hồi sinh.

Sự đau khổ tốt cùng đôi khi là viên thuốc hồi sinh khai mở những gì đã bị bỏ quên hay tắc nghẽn.

Có hiếu với cha mẹ là phải sống sao cho ra Con Người (để khỏi phụ công sanh thành dưỡng dục).

Kiến thức và sự thông minh không đủ khả năng để giúp con người hiểu con người mà chỉ có trái tim mới làm được việc đó.

Có thương người thật sự mới can đảm sửa người mà không sợ người giận (cũng tùy theo khả năng chịu đựng của người đó).

Còn bị lôi cuốn bởi cái đẹp thì chưa thật sự biết yêu.

Nếu có Tâm mà không có Trí để thích ứng với hoàn cảnh thì chẳng những mình hại mình mà mình hại cả người.

Không ai biết chắc rằng mình tốt hay xấu, mình thích gì và không thích gì. Chỉ có hoàn cảnh mới cho ta thấy được tính của con người.

Khi Đại Từ Đại Bi thì ghét cũng như thương (bất phân).

Có sự hiểu biết ta mới đối phó được với những bộ óc dã man, tàn ác nhất của con người.

Cái thật và cái giả chỉ một mình mình biết.

4- Phạt tánh

Phạt là người biết đúng và hiểu rõ ràng xuất xứ cảm xúc của mình.

Hiểu rõ xuất xứ cảm xúc của mình để làm gì?

Để hiểu rõ mình và hiểu rõ người.

Để làm gì?

Để sống như thế nào cho hòa hợp giữa mình và người, cho đúng với lẽ Đạo, cho phù hợp với trật tự thiên nhiên của Trời Đất, để giữ sự trường tồn của vũ trụ.

Trước khi biết đúng và hiểu rõ cảm xúc của mình thân tâm ta phải được tinh khiết ta mới nhận thức được rõ ràng cảm quan của mình, của mình đối với người và của người đối với mình.

Hiểu rõ cảm quan của mình, của mình đối với người và của người đối với mình ta mới có sự sáng suốt.

Sự sáng suốt đó là Phật tánh, là tình thương thật sự? không bị chi phối bởi thương và ghét, tốt và xấu. Đó là tình thương không có khởi nguồn.

Đó mới thật là Tâm.

5- Chân Thiện Mỹ

Sự phát triển đúng mức của Tình Yêu có phải là Chân Thiện Mỹ chăng?

Khi Tình Yêu được phát triển đúng mức thì không còn Tình Yêu mà cũng không còn Tình Dục. Đó chính là Chân Thiện Mỹ.

Như thế nào là một Tình Yêu được phát triển đúng mức?

Tình Yêu được phát triển đúng mức là quên cái ngã chẳng? Vượt khỏi sự chiếm hữu chẳng? Đạt đến sự cảm thông chẳng? Hướng đến đại đồng chẳng?

Chỉ có con tim thật sự mới giúp cho ta đạt được Chân Thiện Mỹ.

Chân Thiện Mỹ là gì?

Chân Thiện Mỹ là sự rung động thật sự của con tim.

Sự rung động thật sự của con tim giúp cho ta biết sống một cuộc sống đáng sống. Cho ta thấy ta không phải là người máy mà ta thật sự sống cho ta, cho đời sống của chính ta.

Đời sống của chính ta là đời sống như thế nào? Ta phải làm gì?

Đời sống của chính ta là ta nhìn thấy những điều mà người khác không thấy. Ta làm những gì mà người khác không làm, theo sự rung động thật sự của con tim ta.

Nếu ta làm những gì mà người khác không làm thì liệu ta có sống được đời sống của chính ta chẳng? Hay ta sẽ chết vì muốn sống cho đời sống của chính ta?

Ta phải có cái Tâm để sống cho đời sống của chính ta và ta phải có cái Trí để bảo vệ cho đời sống của chính ta.

Ta phải sáng suốt để phân biệt cái Thực và cái Giả và sống với cái thực và cái giả đó một cách quân bình.

Làm sao để có sự sáng suốt đó?

Muốn có sự sáng suốt đó ta phải tin ở chính ta. Ta phải biết ta từ giờ từ phút. Ta phải biết điều gì nên làm và không nên làm cho phù hợp với môi trường sống và hiểu cho tường tận cái môi trường sống đó.

Nếu ta nhìn thấy sự liên hệ giữa con người và vũ trụ và định luật thiên nhiên, ta mới biết điều gì nên làm và không nên làm để thoát khỏi sự hủy hoại đời sống của chính ta.

Khi ta nhìn thấy sự liên hệ giữa con người và vũ trụ và định luật thiên nhiên, ta không còn khổ nữa vì đời sống của ta không còn bị ảnh hưởng và xô đẩy bởi định luật đó mà ta sẽ có một đời sống theo ý ta muốn.

6- Tham Sân Si

Người nói cho mà không cần nhận là người cần nhận hơn ai hết.

Người nói đại ngã là chỉ nghĩ đến cái ngã.

Người nói đến tình người chỉ nghĩ đến mình vì chính họ là người thèm khát và thiếu thốn tình yêu thật hơn ai hết.

Người nói đến tình người cô đơn hơn ai hết.

Người nói không cần ai hiểu, cần người khác hiểu mình hơn ai hết.

Kẻ nói thương người lại hận con người hơn ai hết.

Kẻ nói tha thứ thì lại không biết tha thứ cho ai.

Kẻ nói không tham lại tràn đầy tham vọng.

Kẻ nói hy sinh lại chẳng biết hy sinh là gì.

Kẻ nói tu lại chẳng bao giờ tu.

Kẻ nói mình rộng lượng lại càng ích kỷ.

Kẻ nói không ai hiểu mình lại chẳng hiểu ai cả.

Kẻ nói biết lại chẳng biết gì.

Kẻ nói có hiểu bất hiểu hơn ai.

Kẻ nói mình quân tử hết sức tiểu nhân.

Kẻ nói hòa bình mang lại chiến tranh.

Kẻ nói xây dựng cộng đồng lại phá nát cộng đồng.
Kẻ nói làm văn hóa nghệ thuật lại làm suy thoái văn hóa nghệ thuật.
Kẻ nói phục vụ Đạo lại làm Đạo suy đồi.
Kẻ nói đoàn kết lại chia rẽ.
Kẻ nói yêu nước, yêu dân tộc, lại chẳng biết yêu nước yêu dân tộc của mình.
Kẻ nói không ghen lại ghen hơn ai hết.
Kẻ nói biết yêu thương lại chẳng biết yêu thương là gì.
Kẻ đi dạy người khác yêu thương lại phải học để biết yêu thương.
Kẻ muốn dạy người khác chừng nào lại phải học của người khác chừng nấy.
Kẻ nói mình thật sự yêu lại tràn đầy tham vọng trong tình yêu.

7- Sự Chiếm Hữu

Kẻ nói thật sự yêu lại tràn đầy tham vọng trong tình yêu. Đó không phải là tình yêu thật mà chính là ý muốn chiếm hữu tình yêu.

Sự Chiếm Hữu là gì?

Sự Chiếm Hữu đến từ sự ham muốn, ích kỷ, từ dục vọng của thú tính con người.

Người nói mình cho mà thôi, là người ham muốn chiếm hữu nhiều nhất.

Ý nghĩa thật của sự cho là gì?

Ý nghĩa thật của sự cho là, khi không còn ý nghĩa ta và người, không có hành động từ nơi này đến nơi kia.

Vậy như thế nào là tình yêu thật?

Tình yêu thật chỉ có khi vô ngã.

Vô ngã là gì?

Vô ngã là làm mà không thấy làm, cho mà không thấy cho, yêu mà không thấy yêu thì sự chiếm hữu không thể có được.

Sự Chiếm Hữu càng tràn đầy thì tình yêu càng mất.

Sự Chiếm Hữu đi ngược lại tình yêu chân thật.

Càng muốn cái gì thì càng mất cái đó.

Tình yêu thật không mất, không còn, không tăng, không giảm, không nhiều, không ít. Đó mới là tình yêu trường cửu.

8- Dục Vọng

Dục vọng là mầm mống đưa con người đến Chân Thiện Mỹ hay hố sâu tội lỗi.

Tại sao? và dục vọng là gì?

Vì nó là nguồn khởi của mọi hành vi, tư tưởng. Dục vọng là lòng ham muốn, là thú tính của con người.

Làm sao để diệt dục?

Trước khi diệt dục phải biết rõ cội nguồn của dục để chuyển dục. Trước khi diệt ngã phải biết rõ cội nguồn của ngã. Trước khi diệt tham sân si phải biết rõ cội nguồn của tham sân si.

9- Cái Thật

Cái Thật không có cội nguồn thì tự nó nó cũng không có.

Vậy cái Thật là gì?

Thật là Vô Tâm.

Vô Tâm là Vô Ngã. Ngay ta cũng không có thì làm gì có Tâm. Nếu có Tâm thì có Ngã mà Ngã là vật giả thì Tâm phải giả.

Vậy Vô Ngã mới Tâm Thật mà Tâm Thật là Vô Tâm.

10- Sự Trường Cửu

Nếu Vô Ngã thì làm gì có Đại Ngã.

Đại ngã là gì?

Đại ngã là thập loại chúng sanh, là Nhân Loại.

Nhân Loại Chúng Sanh chỉ có khi có Ngã. Nếu Vô Ngã thì làm gì có Nhân Loại Chúng Sanh. Nếu nói, nghĩ đến Nhân Loại Chúng Sanh hóa ra ta còn nghĩ nhiều quá đến ta chẳng?

Như vậy Tâm Thật chỉ có khi Diệt Ngã và Đại Ngã.

Tâm Thật chính là Hư Không Đại Định, là Vô Ngã và vô Đại Ngã. Khi đó ta mới hòa mình với vũ trụ vì vũ trụ và ta là một, là sự Trường Cửu vậy.

11- Nghệ Thuật Thật

Không gì mạnh mẽ cho bằng cái thật. Cái thật chiến thắng cả nghệ thuật và sự điều luyện.

Cái thật làm chủ cả nghệ thuật và sự điều luyện. Đó mới là nghệ thuật thật (the real art).

Nghệ thuật thật không qua tiến trình học hỏi, nó xuất phát từ sự thật.

12- Tự Tin Thật

Tự tin dựa trên cái thật đưa ta đến sự sáng suốt.

Tự tin đặt trên ảo giác đưa ta đến mù quáng.

Ảo giác là gì? do đâu có?

Ảo giác là cái mà người ta tưởng.

Ảo giác do ta tạo ra hay người khác tạo ra cho ta?

Con người đặt tự tin trên ảo giác khi không kềm chế được dục vọng của mình vì dục vọng khiến ta chỉ muốn nghĩ những cái ta thích nghĩ, chỉ muốn nghe những cái ta thích nghe, chỉ muốn biết những cái ta thích biết, chỉ muốn làm những điều ta thích làm.

Tự tin đặt trên cái thật chỉ có nơi những người đã diệt ngã, biết nghĩ những điều mình không muốn nghĩ, biết nghe những điều mình không muốn nghe, biết làm những điều mình không muốn làm và biết nhìn những gì mình chưa bao giờ nhìn.

Khi con người không còn bị xô đẩy bởi dục vọng họ mới nhìn thấy cái thật. Nhìn thấy cái thật mới đưa đến sự tự tin trong sáng suốt hay sự tự tin thật.

Sự tự tin thật gia tăng theo mức độ của sự hiểu biết.

Sự tự tin thật giúp cho ta biết rõ ta, biết ta nên và không nên làm gì. Khi ta biết rõ ta và biết ta nên và không nên làm gì ta không còn hoang mang sợ hãi.

Tâm ta chỉ định khi sự hoang mang sợ hãi không còn.

Khi ta định tâm ta mới làm chủ được đời sống của chính ta, ta mới hòa được với vũ trụ, với sự tự nhiên và thoát khỏi sự nghiền nát của bánh xe tạo hóa.

Sự tự nhiên là gì?

Sự tự nhiên là Đạo, là sự hòa hợp giữa con người và con người, con người và vũ trụ.

13- Giá Trị Thật

Giá trị là cái mà người ta đánh giá.

Giá Trị Thật là tự nó nó đã có giá.

Cái mà người ta đánh giá có thể thay đổi theo ý thích và sự hiểu biết cũng như nhu cầu của con người.

Cái giá trị thật không thể thay đổi theo ý thích, sự hiểu biết và nhu cầu của con người.

Làm thế nào để con người phân biệt được cái nào có giá trị, và cái nào có giá trị thật?

Muốn phân biệt giá trị và giá trị thật trước hết ta phải có sự tự tin thật và sự tự tin thật không dựa trên ảo giác do con người đặt ra. Có Sự Tự Tin Thật ta mới sáng suốt để nhìn thấy cái Giá Trị nào do ta và người khác đặt ra và cái nào tự nó có Giá Trị Thật.

14- Điều Kiện Để Tiến Hóa

Hiểu rõ một trình độ kiến thức không có nghĩa mình đạt được trình độ ấy. Hiểu rõ trình độ kiến thức của ai nghĩa là hiểu rõ ngôn từ, chứ không phải cảm xúc của người đó.

Người hiểu rõ trình độ kiến thức của ai có thể giải thích trình độ đó bằng ngôn từ, chứ không thể làm cho ta thấy rõ tâm trí người đó, vì ngôn từ không phải là cảm xúc.

Tự tin đặt trên ảo tưởng khi người ta lầm lẫn giữa sự hiểu biết một trình độ và sự đạt được trình độ đó. Đó là sự mù quáng khiến con người không tiến hóa được.

Muốn tiến hóa phải làm thế nào?

Muốn tiến hóa phải biết phân biệt trình độ của ta và trình độ của người, tức trình độ thật.

Khi phân biệt được trình độ của ta và trình độ của người ta mới biết cái biết thật của ta ở đâu để ta không lấy cái biết của người làm cái biết của ta, hay cái biết giả.

Khi biết được cái biết giả tức trình độ giả của ta, ta mới biết ta đứng đâu và tự xét lại cái biết thật và trình độ thật của ta. Từ đó ta mới tiến hóa được.

15- Làm Chủ

Làm thế nào để làm chủ được ta và làm chủ được người?

Muốn làm chủ ta và làm chủ người, ta phải biết phân biệt cảm xúc nào của chính ta và cảm xúc nào của người để khỏi nhầm lẫn cảm xúc của ta là cảm xúc của người và cảm xúc của người là cảm xúc của ta.

Sự nhầm lẫn cảm xúc của ta và cảm xúc của người đưa ta đến sự tự tin giả hay ảo giác và từ đó đưa ta đến sự hành xử sai lầm.

Sự tự tin thật do định tâm khiến ta làm chủ cảm xúc của ta và làm chủ cảm xúc của người vì khi định tâm ta không còn bị ảnh hưởng bởi cảm xúc của người.

Sự định tâm của ta cũng cho ta thấy trình độ thật của ta và trình độ thật của người. Do đó, sự tự tin thật của ta gia tăng khiến ta làm chủ ta và ta làm chủ cả người.

Sự định tâm cũng khiến cho ta biết ta nên nói gì và không nên nói gì, khiến ta hiểu được rõ ràng người khác đang nói gì, ở trình độ nào vì ta không bị ảnh hưởng bởi giá trị giả hay trình độ giả của họ.

16- Thiên Tài Thật

Thế nào là thiên tài và thiên tài thật?

Thiên tài có giá trị đương thời và thiên tài thật có giá trị trường cửu.

Thiên tài là khả năng vượt mọi khả năng trong một khoảng thời gian và thiên tài thật là khả năng vượt mọi khả năng trong mọi khoảng thời gian.

Thiên tài không tiến hóa nhưng thiên tài thật tiến hóa.

Tại sao?

Thiên tài được định giá bởi con người, thiên tài thật tự nó đã có giá. Thiên tài được định giá nên bị ảnh hưởng bởi sự định giá đó nên không

tiến hóa. Không tiến hóa vì không nhìn được giá trị thật, sự hiểu biết thật hay trình độ thật của mình. Thiên tài thật không bị ảnh hưởng bởi sự định giá nên tiến hóa vì biết được cái biết thật hay trình độ thật của họ ở đâu và nhờ đó mới thăng tiến theo định luật tiến hóa của vũ trụ.

Thiên tài để lại dư âm và thụ hưởng dư âm của họ. Thiên tài thật không có dư âm vì thiên tài thật là thiên tài sống.

17- Ý Chí và Định Mệnh

Con người thường hay lầm tưởng cái mình muốn làm là định mệnh của mình.

Nếu có ý chí thì ta có thay đổi được định mệnh không?

Ý chí là gì? và định mệnh là gì?

Ý chí là sự quyết tâm. Định mệnh là sự an bài.

Nếu có ý chí ta sẽ có một đời sống theo ý ta muốn vì chính ta lèo lái cuộc đời của ta chứ không phải tạo hóa lèo lái cuộc đời của ta. Có ý chí ta biết điều gì nên làm và không nên làm và ta không còn hoang mang sợ hãi. Có ý chí ta sẽ biết cuộc đời ta đi về đâu. Không có ý chí ta sống mà không biết tương lai, buông xuôi để cho tạo hóa an bài cuộc đời của ta và những tai họa bất ngờ do tạo hóa gây ra vì sự sai lầm của ta, ta lại cho đó là định mệnh an bài.

Muốn có ý chí trước hết ta phải làm sao?

Nếu muốn có ý chí ta phải có sự tự tin thật thì cuộc đời ta sẽ ở trong bàn tay của ta.

18- Biết

Biết đạo là biết con đường, biết trong cái không biết chứ không phải biết trong cái biết.

Phải biết trong cái không biết, vì trên con đường tiến hóa của vũ trụ thì vạn vật chúng sanh biến hóa không ngừng. Chúng ta phải hiểu được chân lý đó theo sự biến chuyển, tiến hóa theo thời gian để có sự nhịp nhàng uyển chuyển giữa con người và vũ trụ.

Biết trong cái biết là ta dừng lại khi ta cho rằng ta biết, vì ta nắm lấy những gì ta biết trong khoảnh khắc đó trong khi tất cả đều tiến hóa theo thời gian. Nếu dùng cái biết mà ta nắm lấy đó mà áp dụng vào các khoảng thời gian khác trên lộ trình tiến triển của vũ trụ sẽ tạo ra những sai lầm, thất bại

19- Thức Tỉnh Toàn Diện

Nhiều người tưởng rằng thiền là trạng thái trống không. Trạng thái trống không chỉ là một trong những trạng thái của Thiền.

Thiền là ta đang ở trong một trạng thái kiểm soát các trạng thái khác tức đang ở trong trạng-thái-biết (awareness) để kiểm soát tất cả những tư tưởng, hành vi, cảm xúc của mình. Thí dụ ta giận thì ta biết tại sao ta giận và lộ nét giận để làm gì, có ích lợi gì cho người đối diện. Khi ở trạng-thái-biết ta tự phân tách con người ta một cách rõ rệt để ta quyết định những gì ta nên và không nên làm.

Thiền không những là ta kiểm soát ta mà ta là người chỉ huy ta; lúc đó những người đối diện và những gì xảy ra xung quanh không ảnh hưởng ta được, mà ta còn có thể gây ảnh hưởng ngược lại, vì khi ở trạng thái thiền không những ta biết ta mà ta còn biết người.

Thiền là trạng thái thức-tỉnh-toàn-diện để kiểm soát và tự chỉ huy.

20- Bình

Tâm bình đi đâu cũng bình.
Tâm động đi đâu cũng động.

Tâm bình trong nghịch cảnh mới học được những điều nghịch, nếu tâm động sẽ mù.

Tâm bình trong hợp cảnh mà vẫn bình mới học được điều hợp.

Nếu vì hợp mà động thì cũng chỉ là người mù.

Tâm phải bình ở tất cả mọi nơi dù nghịch, dù hợp vẫn không động. Phải nghe những điều nghịch, lưu tâm đến những điều nghịch, phải đến những nơi nghịch để xem rõ mình; vì mình không học được nếu chỉ ở những nơi hợp, chỉ làm điều hợp và nghe điều hợp.

Phải tập sống trong nghịch mà không nghịch, sống trong hợp mà không động.

Đó mới thật là bình.

21- Giây Phút Hiện Tại

Tâm Định, Trí Định, Hành Định, Đại Định.

Không nghĩ phút đã qua, không nghĩ phút sắp tới, không lo, không sợ, không buồn, không hân hoan, bình yên, tự tại.

Không yêu, không ghét, không giận, không xao động, không xao trộn.

Sống với giây phút hiện tại.

22- Sự Thức Giác

Thế giới mà mình sống có nhiều cõi, từ địa ngục cho đến thiên đàng, tùy theo trình độ của mình. Tùy theo sự bình an của tâm hồn mình đến đâu thì mình được sống cõi cao hơn đến đó.

Không phải sống ở cõi cao mà mình không gặp rắc rối, không phải tâm bình mà không gặp khó khăn vì tuy sống ở cõi cao nội tâm mình vẫn liên hệ với con người ở cõi trần. Như vậy mình cần phải có thái độ chấp

nhận và luôn luôn thức giác để kiểm soát mình, chớ không nên trách người.

Càng thức giác, càng kiểm soát mình, càng hiểu người thì sự khó khăn trong cuộc sống càng giảm.

23- Giác Ngộ

Sự thức tỉnh và sự hiểu biết đến cùng một lúc. Không có sự thức tỉnh thì không có sự hiểu biết. Khi ta thức tỉnh thì ta thấy. Thấy không có nghĩa là phê phán đúng, sai, tốt hay xấu.

Khi thức tỉnh thì sự hiểu biết hiện diện giúp cho ta thấy rõ hoàn cảnh và con người để ta hành động, nói năng sao cho không gây xáo trộn.

Hành động lời nói cho phù hợp không có nghĩa là giả mà là Biết. Cái biết là luật của ngũ hành.

Ngũ hành biến hóa thiên hình vạn trạng. Người không biết luật ngũ hành tâm thần luôn xáo trộn đảo điên. Phải tập ứng biến, ứng biến vạn năng. Ngũ hành biến chuyển từng giây phút ta cũng ứng biến từng giây phút.

Ta không thể ứng biến nếu không giữ cho mình thức tỉnh luôn luôn để biết ứng biến. Mỗi tíc tắc không giữ sự tỉnh thức, màng vô minh kéo đến ngay, ta không theo kịp sự luân chuyển của ngũ hành tất nhiên làm sai mà không biết. Ngũ hành sẽ quật tung ta ngay.

Có tỉnh thức, có hiểu biết, có tịnh tâm ta sẽ điều khiển ngũ hành chứ ngũ hành không điều khiển ta. Sức mạnh tâm linh của ta sẽ trở nên hết sức mạnh mẽ. Ngũ hành sẽ giúp ta trong mọi thuận lợi khi ta biết, khi ta "giác ngộ".

24- Giả Và Thật

Có những kẻ mà xã hội cho là xấu lại là những con người thật. Có những kẻ mà mọi người cho rằng tốt lại là những con người giả, vì họ

chỉ làm theo những gì Khổng Tử hay Đạo của họ dạy phải làm để trở nên một kẻ có một khuôn mẫu tốt, nhưng chính họ lại không hiểu họ vì tất cả những bản tính tự nhiên của con người thật của họ bị dồn ép và dấu kín.

Nếu muốn tinh thần nhẹ nhàng, thoải mái, thì cứ bày tỏ khi buồn, giận, thương, ghét. Thắc mắc cứ hỏi để giải tỏa và tạo sự thông cảm giữa người và người. Đừng tạo cho mình làm một con người giả để lúc nào cũng mang nặng một chuỗi ưu tư chứa đầy trong trí não. Tâm trí chứa đầy ưu tư, buồn, giận ghét thì con người khó tiến hóa, khó sáng tạo được.

Sự giải quyết hay nhất để tạo sự cảm thông giữa con người với con người là giải quyết trực tiếp. Sự giải quyết của con người thật là sự bày tỏ những gì mình nghĩ chứ không phải sự lý luận hơn thua. Vì bất cứ điều gì xảy ra con người thường dùng lý luận phải trái để phân thắng bại. Và điều gì giải quyết bằng lý luận sẽ không bao giờ mang đến sự thông cảm thật sự giữa hai con người và vấn đề sẽ không bao giờ được chấm dứt thật sự giữa tâm trí của hai bên.

25- Sự Tĩnh Tâm

Làm sao để tâm lúc nào cũng yên tĩnh trong mọi trường hợp và không tỏ cho mọi người thấy sự hiểu biết của mình?

Làm sao để mình lu mờ trong đám đông, lúc nào cũng lặng lẽ, dịu dàng, chìm khuất?

Khi tâm ta yên tĩnh được thì trí huệ.

Khi đứng trước mọi việc thì trí óc ta đừng làm việc, đừng suy nghĩ, lý luận, nhận xét. Cứ giữ một chữ không thì cái biết sẽ đến. Cái biết đến có thể không liên hệ đến mọi sự việc xảy ra trước mắt mà nó là gốc rễ của mọi việc xảy ra trước mắt, mà nếu dùng phàm tánh ta sẽ không thấy được. Cái thấy thật sự đó mới giúp ta. Đó là ánh sáng để hướng dẫn ta trong mỗi giây phút.

Nếu tâm không yên tĩnh thì trí sẽ nhảy ra phán xét và sự phán xét đó sẽ đưa ta đến sai lầm. Chỉ có sự yên tĩnh, không tánh mới giữ ánh sáng và đốt ánh sáng đó luôn luôn trong ta.

Sự chớp tắt càng ít thì cuộc đời ta bớt sai lầm. Phải thức tỉnh luôn luôn, phải quên mình luôn luôn; quên cái biết đi, buông bỏ nó đi để trở về với chân như, trở về với ánh sáng, với nguồn cội.

Tâm yên tĩnh được thì trí huệ thật khó lắm chăng? Ai cũng muốn điều đó, cũng nghĩ rằng mình đã đến mà mấy ai thật sự đến.

Có bao nấc thang để đi đến sự bình tĩnh đó. Mỗi mức đến đều có một cánh cửa mới mở ra. Ta đi mãi, mở mãi sao vẫn còn muôn ngàn cánh cửa. Mỗi cánh cửa mở ra đưa ta đến gần với ánh sáng hơn, hấp thụ thêm nhiều ánh sáng hơn, thấy nhiều ánh sáng hơn và sống nhiều trong ánh sáng hơn.

Càng đến gần ánh sáng nhiều, ta càng gần đến ta nhiều hơn. Ta đi sâu vào ta nhiều hơn, ta thấy ta nhiều hơn, ta âm thầm cô độc nhiều hơn; càng âm thầm cô độc, càng thanh tịnh, an lạc, chứ không phải khổ đau.

Cái yên, cái tĩnh dững mãnh, sáng suốt, cứng rắn như sơn thạch, không ai phá vỡ được. Cái dững mãnh đó chỉ có ở những người thật tâm tu sửa, thật tâm cởi bỏ.

26- Sự Tự Chủ

Muốn tránh đau khổ thì không chống cũng không muốn. Muốn không chống và không muốn thì phải không có ý. Nếu không có ý thì sự "muốn tránh đau khổ cũng không nên có".

Những điều ta sợ và muốn tránh đều thường hay xảy đến cho ta. Khi sợ ta mất tự chủ. Khi mất tự chủ, sự sáng tạo mất. Sự sáng tạo mất, ý chí mất, khả năng mất, ta trở nên yếu đuối trước sự phê phán tốt xấu của người khác và ta nghĩ rằng những điều ta làm là sai lầm.

Khi mất tự chủ ta không định hướng đi được và ta không quyết định được điều gì nên và không nên làm. Ta trở nên yếu hèn. Sự yếu hèn đưa ta đến bỏ dở công việc hoặc phải làm theo ý kiến người khác hay phải phục tùng họ. Ta trở nên người có mặc cảm không dám đưa ra ý kiến hay khả năng của mình. Ta sẽ trở nên thuần phục người khác một cách dễ dàng. Khi ta không biết chắc ta đúng hay sai thì dù ta có làm theo người khác ta cũng không chắc họ đúng hay sai mà ta chỉ làm theo họ vì tưởng rằng họ giỏi hơn mình.

Khi ta phục vụ một cá nhân hay một nhóm mà ta không chắc họ đi đúng hay sai thì ta chỉ làm một cách hờ hững cho lấy có chứ không dốc toàn lực để phục vụ tổ chức, cá nhân đó.

Khi tự chủ, biết việc mình làm đúng hay sai thì dù ta có làm một việc nhỏ hay việc lớn, đều thành công, vì ta sẽ đem hết thiện chí, ý chí, khả năng, để phục vụ cho một công việc hay một lý tưởng mà mình đã chọn lựa.

27- Xoá Nghịch Cảnh

Nghịch cảnh chỉ có khi ta muốn hay vẽ ra một cảnh tượng êm đẹp và ta muốn được sống trong cảnh đó.

Ta cảm thấy đau khổ, không hạnh phúc và đang sống trong nghịch cảnh vì cảnh ta đang sống không giống như cảnh ta muốn và vẽ ra. Và cảnh ta muốn và vẽ ra chỉ là ảo ảnh.

Muốn tránh nghịch cảnh ta phải biết là ta đang sống trong cảnh thật. Và cảnh thật không bao giờ là nghịch cảnh.

Cảnh thật là cảnh mà ta đang sống với nó. Ta đang thở, đang đi đứng nằm ngồi, đang ăn và bài tiết. Cảnh thật là cảnh ta không bao giờ xa rời nó vì muốn xa rời nó ta lại rơi vào ảo tưởng hay ảo ảnh.

Ta phải nhận chân được cảnh thật mà ta đang sống và phải thức giác luôn luôn để biết ta nên và không nên làm gì trong hoàn cảnh và thời gian đó.

CHƯƠNG III:

HÃY GIẢI THOÁT CON NGƯỜI RA KHỎI SỰ NÔ LỆ CỦA CHÍNH MÌNH

Ta sống cho đời sống của mình hay sống như thế nào để mọi người hài lòng ca tụng? Nếu muốn được ca tụng ta hãy tiếp tục làm xác chết.

28- Hãy Theo Dõi Ta Trong Mỗi Khoảnh Khắc

Sống với cảm xúc

Khi nghĩ rằng ta có thể sống ngoài cảm xúc của mình, là điều không tưởng. Tưởng rằng mình sống ngoài cảm xúc của mình, là mình chưa biết mình hoặc tự dối mình, hay tự kềm hãm mình.

Sống tự nhiên là sống trong cái biết. Biết tất cả lực căn lực trần và sống với nó không có nghĩa là bị nó lôi kéo. Tưởng rằng sống ngoài lực căn lực trần, là sống trong mù quáng, u tối, mình chưa biết mình, mà chỉ tưởng rằng mình biết mình. Còn ở thế gian, còn mang thân xác nhân gian, thì còn sống với lực căn lực trần. Biết nó, sống với nó, và không bị nó lôi kéo, là sống trong Chánh Đạo. Biết nó, sống với nó, mà bị nó xô đẩy lôi kéo, là sống trong Tà Đạo. Biết nó càng rõ, càng thấy sự bỉ ổi tồi tệ của nó, càng giúp cho ta Giác Ngộ, càng giúp cho ta xa rời không tưởng, càng giúp cho ta hòa mình với thế gian, giúp cho ta biết nhún nhường. Những kẻ còn tự cho mình là đạo đức, trong sạch, thanh tao, xa rời nhân gian, là những kẻ sống trong ảo tưởng, sống xa với Đạo.

Sự biết rõ lực căn lực trần để ta lấy quyết định ở trường hợp nào phải hành theo nó, và lúc nào không, nhưng luôn luôn phải sống với nó vì không có nó, cái Biết của ta mất. Không có nó, ta bị mất tất cả những liên lạc với con người và vũ trụ, vì vậy những kẻ tật nguyền thiếu phần này thì phải phát triển phần khác để bổ túc.

Người tu là người sống với cảm xúc chứ không phải sống ngoài cảm xúc. Sống với cảm xúc mới sống trọn cuộc sống của mình. Sống với cảm xúc là ta sống trọn vẹn không đè nén cảm xúc. Khi cảm xúc xuất phát trọn vẹn, mình trở lại với không tánh. Đè nén cảm xúc thì ta không biết nó trọn vẹn, và không biết nó, ta cũng không biết ta. Cho nên có

người nói mà không biết mình nói gì, làm mà không biết mình làm gì. Đó chính là không hiểu rõ lục giác của mình, nên không truy lùng đến được nguồn gốc. Biết rõ lục giác, ta mới biết nó từ khi phát khởi, ta mới làm chủ được nó, và đưa nó về không tánh.

Khi biết được những điều trên, ta không còn xem thường lục giác, ta nhìn lục căn lục trần như những gì Thượng Đế ban cho ta, và ta có sự lựa chọn để sử dụng nó như thế nào, để bước vào ánh sáng.

Con người dù làm những việc xấu, việc sai, nhưng khi biết rõ cái xấu cái sai, họ sẽ tìm thấy sự trong sạch đẹp đẽ, để trở lại chu kỳ không tánh. Vậy cái biết là cái tẩy (xóa), tự biết mình để giải tội hay giải nghiệp quả cho chính mình. Nếu tu mà không biết mình để tự giải cho mình thì dù có tu nghìn kiếp cũng không giải được nghiệp quả của mình, mà cứ phải luân hồi để trả quả.

Lòng tin và ý chí

Khi đứng trước mọi vấn đề, ta còn sợ cái đúng và cái sai, ta còn sợ dư luận, thì lòng tin ta chưa vững, chưa mạnh. Khi lòng tin ta vững như bàn thạch, điều gì ta thấy phải làm là ta làm. Nhưng khi quyết định làm điều gì, phải có sáng suốt để nhìn thấy hậu quả, và phải chấp nhận đương đầu với hậu quả và có lòng tin mạnh mẽ là việc mình làm đúng, thì mình nhận hậu quả một cách nhẹ nhàng tự nhiên, vì lòng tin đã hóa giải nó. Điều cần thiết là sự chịu đựng, và kiên nhẫn. Đó cũng là sự rèn luyện Lòng Tin và Ý Chí.

Lòng Tin và Ý Chí quan trọng vào bậc nhất cho việc tu sửa. Không có hai điều trên, thì cứ như ta bơi xuống đi quanh quẩn trong ao, không đi đến đâu cả. Có ý chí và lòng tin, ta mới vượt được những ghềnh thác, những khúc sông nguy hiểm, để đi đến biển cả. Biển cả là sự Hiểu Biết. Những chặng khó khăn nguy hiểm là sự đau khổ của cuộc đời, có chịu được nó, có vượt qua nó, mới biết Đạo, vì Đạo là cái Biết. Cái Biết giúp cho ta tự tại, cái Biết giúp cho lục căn lục trần không dấy động lên.

Trong mọi trường hợp và mọi hoàn cảnh. Cái Biết giúp cho hơi thở ta điều hòa luôn luôn trước mọi nghịch cảnh. Cái Biết cho ta thấy mọi vấn đề. Khi ta thấy, không những giúp ta mà còn giúp cho mọi người, mọi vật, đem lại sự cộng hưởng cho vạn vật chúng sanh. Những người

chung quanh ta, tuy không biết, nhưng họ hưởng được sự nhịp nhàng trong cái Hòa của ta. Họ hoan hỉ và nhẹ nhàng thoải mái trong vô thức, còn ta hoan hỉ và nhẹ nhàng trong cái thức.

Người thực tâm tự đóng góp trong sự Yên Lặng của cái thức. Yên lặng hòa quang với vũ trụ, yên lặng luân chuyển thanh khí, ban phát thanh khí, buông tỏa sự yêu thương, và luôn sống nhịp nhàng với vũ trụ, thì quanh ta, tự nhiên mọi việc cũng được nhịp nhàng, và dĩ nhiên là nhịp nhàng cùng ta. Vì vậy, sự động loạn và rối rắm sẽ chấm dứt, trạng thái Định xuất hiện.

Đến đây ta bắt đầu thấy rõ hơn tại sao tâm chuyển mệnh.

Vậy tu là sửa, sửa là giúp ta đi đúng đường. Sự đi đúng đường giúp cho ta giải nghiệp quả. Nghiệp quả là tất cả những sai lầm của ta tích lũy từ nhiều tiền kiếp lẫn kiếp hiện tại. Kiếp hiện tại là hậu quả của nhiều tiền kiếp. Nếu biết tu để hóa giải ở kiếp này, thì đương nhiên có thể giải được nghiệp quả của các tiền kiếp, vì thế nên có câu Tu Nhất Kiếp Ngộ Nhất Thời là thế. Ngộ là biết. Biết là Xóa, là Tẩy. Xóa Tẩy ngay tức khắc.

Vậy mục đích của con đường tu là đi đến cái biết vậy.

Vượt cảm xúc

Khi đạt trình độ tu học cao hơn, ta sẽ có khả năng vượt cảm xúc.

Khi ở trình độ thấp, ta phải nhận rõ cảm xúc của mình do lực căn lực trần gây ra, ta không đè nén nó, để nó phát ra rồi qua các chu kỳ sẽ trở về trạng thái không tánh. Đó là giai đoạn biết: biết nhận, biết phản ứng và theo dõi để trở về không tánh. Đó chỉ là giai đoạn biết lập lại trật tự của từng chu kỳ nhỏ. Khi còn sống trong từng giai đoạn của chu kỳ nhỏ, là còn nằm trong từng giai đoạn của vòng tròn, tức còn sống trong sự Biến Thiên. Ta phải bước sang giai đoạn Đại Định, tức sống trong toàn thể của vòng tròn đó, tức bước vào sự Ngộ Giác của sự bất giai bất biến. Ta phải sống trong sự biến chuyển của sự Bất Giai Bất Biến đó.

Khi bước vào giai đoạn Toàn Năng Toàn Giác, cái Biết đó là Chánh Giác, không còn phản ứng nữa. Vì còn phản ứng là còn hành động sai lầm

như trong chu kỳ nhỏ. Khi bước vào trạng thái của Chánh giác, ta không còn sống trong phản ứng của lục căn lục trần nữa, mà sống trong cái lý tự nhiên. Lý Tự Nhiên khác với sự lý luận phải trái do thành kiến cá nhân hay thành kiến chủng tộc, hay tình cảm vui buồn gây nên. Sống trong Đại Định luôn luôn có sự yêu thương thật sự và tự nhiên. Tự nhiên yêu thương lẫn nhau, yêu thương tất cả, đó là từ bi tánh của Phật. Đó là thời Thượng Ngươn Thánh Đức. Vì vậy mới có câu "Phật hóa chúng sanh đồng thành Phật Đạo" là vậy.

Lý tự nhiên

Làm thế nào để con người sống trong thế không tánh, hành xử theo lý tự nhiên, mà lại có thể hòa hợp với người đời?

Sống ở thế không tánh thì không bị ảnh hưởng. Vì bị ảnh hưởng mới gây xáo trộn. Thí dụ như sống hòa hợp với thiên nhiên, là không bị ảnh hưởng của thời tiết thay đổi, nóng hay lạnh, làm ta vui hay buồn, thích hay khó chịu. Trời lạnh ta mặc áo ấm, trời nực ta mặc áo mỏng. Đối với con người cũng vậy. Ta sống, nhìn và thấy mọi việc xảy ra, tâm tính và hành động của những người chung quanh lúc họ vui lúc họ buồn, lúc họ tử tế, lúc họ lạnh nhạt, lúc họ thương lúc họ ghét, lúc họ nặng nề, lúc họ ngọt ngào. Người ở thế không tánh sẽ được thanh nhẹ, và không bị ảnh hưởng của các thể tánh của những người chung quanh... Khi không có ảnh hưởng tới mình thì sẽ không gây xáo trộn ngược lại, ta sẽ không vì họ vui mà ta vui, không vì họ ghét mà ta giận, hay họ ngọt thì ta mừng. Tất cả đến với ta đều để thử thách, để ta nhìn rõ chân tướng của con người. Có biết, có sửa, mới có tiến. Không có trải qua không biết, không ngộ được chân tướng của mình, thì không sửa được mình.

Phải trau dồi và sửa mình luôn luôn. Hãy buông bỏ những vui buồn hờn giận, ghét bỏ của quá khứ. Khi nhìn được lỗi lầm của mình, ta sẽ bỏ qua lỗi lầm của người. Mọi việc đều có nguyên nhân, vì có khi lỗi lầm của người là do nguyên nhân của mình. Buồn vui hờn giận chỉ là để cho những kẻ chưa biết mình là ai. Ta phải là kẻ luôn luôn tỉnh thức, kẻ đã biết được nguồn cội của mình. Nguồn cội của ta là ánh sáng, là minh giác, là chân thiện mỹ, là chân như. Đó là chân lý, là sự tự do toàn diện bất giai bất biến.

Nhân quả

Làm sao nhận biết rằng những đau buồn đến với mình là do tiền kiếp của mình gây nên, hay do những người làm mình đau buồn là ân nhân của mình?

Đối với những kẻ có căn tu, tất cả những khó khăn đau khổ đều là kim chỉ nam giúp ta hướng tâm đến đạo pháp, đến giải thoát. Nếu biết được điều trên, thì kẻ thức tỉnh ngộ đạo đều có thể hóa giải được tất cả đau khổ nghiệp quả của chính mình, để giải thoát. Khó khăn càng nhiều đau khổ càng nhiều, bước tiến càng vững. Sự đau khổ sẽ trở thành nhẹ nhàng bình thản, vì nó giúp ta thức tỉnh ngộ giác, thoát vòng u minh. Những khó khăn trở thành những bậc thang, những cây cầu giúp ta tiến bước. Tất cả những người sống quanh ta và ta đều có nghiệp duyên tiền kiếp. Mỗi người đều có nghiệp quả riêng, tự tạo và tự giải. Người có căn tu là kẻ đã biết tự giải nghiệp của mình qua nhiều tiền kiếp, nên nghiệp quả của họ càng ngày càng ít. Kẻ tạo đau khổ cho ta cũng không phải người ơn của ta, mà cũng không phải người thù của ta, mà họ chỉ tạo nghiệp cho chính họ, hay tự giải nghiệp cho chính họ. Tất cả mọi sanh linh đều nằm trong qui luật ấy không ai thoát được. Người và người tha thứ nhau được, nhưng quy luật tự nhiên, mà người ta gọi là luật trời, không tha thứ một ai. Không ai giải tội giải nghiệp cho ai được, mà chính mỗi người tự thanh lọc, tự nhận các thử thách để tự giải tội giải nghiệp cho mình, tức tự mình đưa mình đến giải thoát. Người thật sự muốn thanh lọc, muốn hướng đến giải thoát, sẽ có thanh điển trợ lực cho mình. Các vị bề trên luôn luôn túc trực để giúp đỡ cho mọi sanh linh bất cứ giờ phút nào, họ không bao giờ nghỉ ngơi. Sự dốc tâm tu hành sửa đổi càng cao, thì sự trợ lực đó càng mạnh mẽ. Người hướng tâm tu như kẻ bước vào ánh sáng. Bước tiến càng xa, ánh sáng càng nhiều càng mạnh, càng chói lòa. Ánh sáng đó sẽ ảnh hưởng cho tất cả những kẻ chung quanh ta, gần ta.

Tâm ta thành, ta thật sự hướng tâm phục vụ đạo pháp, sẽ có sự trợ lực của bề trên đến giúp cho ta đạt thành ý nguyện.

Dứt nghiệp

Làm thế nào để dứt nghiệp?

Muốn dứt nghiệp, phải giải nghiệp. Muốn giải nghiệp ta phải sống trọn với cái nghiệp của mình. Người tu khi chấp nhận cái nghiệp của mình và quyết tâm giải nghiệp đó ở trần gian thì cứ như đi trên một bản đồ vô hình, với ánh sáng làm kim chỉ nam.

Người tu mà muốn tự dứt nghiệp trần của mình chỉ để cho được nhẹ nhàng tấm thân, an hưởng cuộc sống, thì cứ như đi dần vào cái bẫy vô hình, vì đó là sự trốn nghiệp. Vì tu là tự giải nghiệp, chớ không phải tu là để trốn tránh nghiệp. Tự chấp nhận khó khăn đau khổ, thì con đường chuyển từ tối tăm sang ánh sáng, càng sáng càng có lối thoát. Càng chạy trốn nghiệp quả, thì bằng cách này hay cách khác, nghiệp quả sẽ đeo đuổi; nghiệp quả càng đeo đuổi, ta càng bí lối.

Người tu, ngoài Lòng Tin và Ý Chí, phải có cái Dũng để chấp nhận và đương đầu với mọi khó khăn do nghiệp quả của mình tạo ra.

Sự trốn chạy sẽ không có lối thoát.

Sự trốn chạy sẽ đi đến vô minh

Khi quyết tâm tu, ta phải quyết tâm không tạo thêm nghiệp quả. Nhưng ta vẫn phải giải nghiệp quả mà ta đã tạo nên trong quá khứ. Khi ta vay thì ta phải trả, dù bằng cách này hay cách khác. Đó cũng là luật trời cho mọi người, và không có sự đặc biệt cho bất cứ ai.

Ta có sự lựa chọn

Tất cả chúng ta đều có sự lựa chọn con đường mình đi. Ở Trên không vạch sẵn con đường và bắt buộc ta phải đi con đường đó. Ta phải tự khổ công học hỏi, tìm tòi để đi đến sự sáng suốt, bình tâm mà nhìn cho ra con đường chính mình phải đi, rồi phải có ý chí để đi con đường đó. Vì Biết và Thấy chưa đủ, phải có Ý Chí để theo đuổi, vượt mọi trở ngại. Vậy ý chí là điều kiện tất yếu để ta đi đến nơi đến chốn. Mọi ý nghĩ, hành vi, lời nói đều tạo nên nghiệp lực. Vậy phải đúc rèn ý chí luôn luôn, để luôn luôn tỉnh ngộ, dứt trừ nghiệp lực chướng ngại nghiệp quả, thì con đường đi sẽ bớt chông gai, sẽ tránh sự lệch lạc dẫn do bởi những vấp ngã làm ta chùn bước.

Ta đừng tưởng lầm là ta bị ràng buộc trong một bản đồ tiền định. Mỗi chúng ta đều có một bản đồ vô hình do hành trình tu học của chính ta

vạch ra. Ta có công tu học, vẽ đúng, thì con đường đi sẽ từ từ dễ dàng để tiến bước. Vẽ đường sai, thì tự mình sẽ đạp bầy té hổ. Vậy Ông Trên có hướng dẫn hay trợ lực ta hay không, đều có sự theo dõi chặt chẽ luôn luôn. Ta tự dối lòng thì được, mà dối Ông Trên thì không được. Tưởng rằng mình bị bắt buộc làm điều này điều kia là hoàn toàn sai lầm vì tất cả đều do sự chọn lựa của mình, trong mỗi giai đoạn biến chuyển của tâm linh. Tưởng rằng mình có nguyện thì Ông Trên mới cho, là sai. Phải do ý chí mình muốn đạt được, rồi khẩn nguyện để được Ông Trên trợ lực thêm cho mình đạt được ý nguyện của mình mới đúng.

Vậy bản đồ cuộc đời do chính mình vẽ. Nghiệp quả của mình phải do chính mình giải. Nghiệp lực của mình phải do chính mình dứt.

Nếu có ý chí làm những việc đó, thì Ông Trên sẽ trợ lực cho mình

Im lặng và tỉnh thức

Nếu muốn vẽ bản đồ cho cuộc đời mình, nếu muốn giải nghiệp quả và dứt nghiệp lực, thì phải Tỉnh Thức luôn luôn. Tỉnh Thức trong Im Lặng. Nhìn sự bất chợt có thể xảy đến bất cứ lúc nào. Sự bất chợt này có thể là bất hạnh hay hạnh phúc, ta phải sống với nó trong mỗi giờ mỗi khắc, giữa sự Sống và cái Chết luôn luôn. Việc ta theo dõi ta, cần thiết như hơi thở cho cơ thể, cho sự sống toàn diện trong ta mỗi giây mỗi khắc. Sống như vậy mới thật sự là sự sống của chính ta, vì có thức luôn luôn ta mới biết ta là ai, ta biết ta đang sống. Không có giây phút thức đó là ta ngủ quên, ta mù.

Ta ngủ quên, ta mù, ta để cuộc đời ta trôi dạt không định hướng. Vì vậy mỗi tích tắc ngủ quên là ta buông trôi cuộc đời ta, ta không định hướng nó. Mỗi tích tắc tuy ngắn nhưng nó rất to tát, có khi quan trọng hơn cả cuộc đời, có thể làm gãy đổ, phá hỏng một cuộc đời, đạp đổ một sự nghiệp, phá hủy một đời tu.

Khi định hướng cuộc đời mình, biết mình là ai, sẽ đi về đâu, đó là ta tự giải nghiệp cho đời mình. Vì mình không cột thêm, không tạo thêm, mà chỉ mở từ gút cho đến giải tỏa hết. Mở sự trói buộc từ bản thân cho đến tâm hồn. Vậy ngộ giác chưa đủ, mà phải thức giác để giải nghiệp.

Sự thức giác trong mỗi giây mỗi khắc cần thiết như hơi thở, vì sự phóng tâm trong mỗi khắc mỗi giây sẽ bị dập tắt ngay bởi thức giác. Thức giác cắt đứt ngay khi sự phóng tâm dậy khởi thoáng hiện.

Vậy sự thức giác luôn luôn trong ta, là câu trả lời toàn diện.

Sự thức giác là ánh sáng, và ta phải có ý chí để giữ ánh sáng đó luôn luôn trong ta.

29- Duyên Nghiệp

Tất cả mọi cá nhân đã được lựa chọn do duyên nghiệp tiền kiếp hay vì nhu cầu làm việc cho chu kỳ thanh lọc để tiến tới thời Thượng Ngươn Thánh Đức đều được bề trên theo dõi và kiểm soát chặt chẽ. Sự sáng suốt và tài năng một phần do mỗi cá nhân tu học và đạt được, một phần do Ôn Trên trợ lực giúp đỡ tùy theo khả năng nhận của cá nhân đó. Không một cá nhân nào có quyền cho rằng tất cả tài ba và khả năng là hoàn toàn do mình. Sự cống cao ngạo mạn hà hiếp những kẻ trình độ thấp hơn mình vì lý do gì cũng đều không được Ôn Trên chấp nhận vì mọi người đều bình đẳng tu học. Nếu vì giỏi hơn, sáng hơn, và khôn hơn mà cống cao ngạo mạn sẽ bị trừng phạt nặng nề cho dù đã tiến hóa bao nhiêu cũng không được miễn. Nếu cống cao ngạo mạn là chính mình lấp lầy con đường mình đi và tự đào bẫy cho chính mình.

Nếu kiên nhẫn biết chịu đựng thua thiệt, đau khổ, biết nhún nhường sẽ không bị bỏ quên. Người biết tự kiểm thảo mình sẽ luôn luôn được dẫn dắt đến nơi đến chốn. Nên giữ vững lòng tin đừng nóng lòng, cứ kiên nhẫn tiến bước rồi sẽ thấy kết quả.

Phải đóng góp bằng mồ hôi

Người chọn con đường tu có được chọn một cuộc sống an lành không?

Làm thế nào để biết những việc mình làm là do Ôn Trên hướng dẫn chứ không phải do mình muốn?

Ta không thể mượn cố như một số đạo sĩ cho rằng chỉ cần đóng góp bằng tư tưởng mà ta phải đóng góp bằng công lao, bằng mồ hôi và sự làm việc. Việc nhận trách nhiệm của một người tu thì khó mà việc trốn trách nhiệm của một người tu thì dễ. Nếu muốn trốn trách nhiệm, thì người tu có muôn ngàn câu nói, muôn ngàn cách để bào chữa cho chính mình. Phải hiểu tu là để gánh vác chịu cực, chịu khó để làm việc cho bá gia bá tánh chứ không phải tu là để nhàn hạ sung sướng. Ý nghĩa tu là phải cõi bỏ, có nghĩa là cõi bỏ sự ích kỷ, tham lam cho mình nhưng phải gánh vác việc chung. Nếu đã định hướng đi của mình là làm việc cho đại đồng thì khó khăn cực khổ cũng không được than van trách móc so đo với kẻ nọ người kia sao sướng hơn mình. Câu "ta chịu khổ, khổ cho bá tánh" (Đức Huỳnh Giáo Chủ) là vậy.

Yếu tố thành công

Hậu quả sẽ như thế nào trong trường hợp có lòng tin và ý chí nhưng lại có cái nhìn, cái thấy sai và quyết định sai, rồi đưa đến hành động sai?

Ai cũng cho rằng mình nhìn đúng, thấy đúng, và nghĩ đúng, làm sao mới thấy được mình nhìn sai, thấy sai, và nghĩ sai? Phải chăng lòng tin và ý chí chẳng những giúp mình mà lại hại mình?

Khi nhìn đúng, thấy đúng, nghĩ đúng và làm đúng, và có ý chí lòng tin để quyết chí đeo đuổi, dồn toàn lực làm việc đó thì sẽ đưa ta đến thành công vì có nhìn đúng thấy đúng, và làm đúng thì mới hợp thời, hợp cảnh hợp với lòng người.

Nếu nhìn sai, thấy sai, và làm sai thì dù có lòng tin và ý chí đi nữa cũng đi đến thất bại vì việc làm đó không hợp thời, hợp cảnh hợp với lòng người.

Khi không hợp thời, hợp cảnh, hợp với lòng người thì không phù hợp với thiên nhiên, với sự tiến hóa của thiên nhiên, của vũ trụ và dĩ nhiên là không hợp với lòng Trời.

Tất cả mọi cá nhân, tổ chức, chánh thể nào nếu đi đúng đường tức khắc sẽ đi đến thành công phát triển. Thành công phát triển thật sự chứ không phải tô son, điểm phấn, nổi đình nổi đám, kéo phe kéo đảng hoặc tìm cách này hay cách kia để phô trương uy lực.

Nếu cá nhân hoặc tổ chức hay chánh thể nào đi sai đường, tức khắc sẽ đi đến èo uột, tàn lụi, tan rã như ngọn lửa sắp tàn dù có khơi đi nữa cũng không cháy lên được.

Luật Trời

Vậy luật Trời là luật gì?

Luật Trời là thiên ý và ta không thể đi đến thành công nếu đi ngược lại thiên ý.

Luật Trời rất bao dung và rộng lượng và cũng rất là tàn bạo, gắt gao cho những ai đi thuận với thiên ý hay đi ngược với thiên ý.

Luật Trời luôn luôn có thưởng phạt với những ai đi thuận với lòng dân hay đi ngược với lòng dân, với những ai làm những việc có ích cho quốc gia dân tộc hay có hại cho quốc gia dân tộc, với những ai đóng góp cho hòa bình nhân loại hay với những ai manh tâm đem lại chiến tranh cho nhân loại.

30- Xây Dựng Một Niềm Tin

Diệt Ngã

Có hai con đường tu. Một là dứt bỏ nợ trần để bước vào đường tu. Hai là đời, đạo song tu, tức phải tự tu tự tiến và hướng dẫn gia đình mình cùng đi với mình. Con đường nào đúng, con đường nào sai? Con đường nào nhanh, con đường nào chậm. Con đường nào khó, con đường nào dễ?

Không có con đường nào đúng và con đường nào sai. Không có con đường nào nhanh, chậm hay khó dễ mà ta phải chọn con đường nào phù hợp với chính mình. Khi ta chọn con đường phù hợp thì ta sẽ đi dễ và đi nhanh.

Làm sao để biết con đường nào phù hợp với chính mình?

Trước nhất ta phải diệt chữ tham: tham tu, tham tiến, tham biết, tham thành Phật, tham cứu độ. Vì cái tham đưa đến sự ích kỷ và khi ích kỷ

ta đi đến sự nghịch lý về mọi phương diện vì vậy ta đi đến sự bế tắc và sẽ không đi đến giải thoát được. Và khi ta không giải thoát cho chính ta được thì làm sao ta thành Phật và cứu độ được.

Vậy ta phải tận diệt cái tham lam, ích kỷ cho tận gốc rễ.

Làm sao tận diệt được sự tham lam ích kỷ của ta cho đến tận gốc rễ?

Trước hết phải thật với chính ta và phải có ý chí để nhìn ta cho rõ từng ruột gan, theo dõi ta trong mỗi giây phút và nhất tâm cải sửa, gội rửa tất cả những dơ bẩn u tối mà ta đã tập tành học hỏi từ nhỏ đến lớn.

Phải Tự Chủ

Muốn thành công ta phải tập luyện để có những bản tánh đưa đến thành công.

Tốt quá sẽ đưa đến yếu đuối, hèn nhát. Quá nhún nhường sẽ đưa đến thụt lùi, bỏ qua mọi việc. Nhường nhịn quá mức sẽ đưa mình dần dần đến chỗ yếm thế, không còn biết giá trị của mình và vì thế sẽ không biết được mình có thể làm được việc gì. Tốt quá mức, nhún nhường quá mức sẽ tự mình đập vỡ tự tin của chính mình. Đó là bức cản không cho ta đi đến thành công.

Phải sáng suốt nhìn rõ việc gì mình phải làm rồi phải thực hiện không để những bản tính dễ dãi, nhún nhường làm cho thay đổi ý định thực hiện. Dần dần ta sẽ đi đến yếu hèn thấy việc phải làm rồi bỏ cho nó trôi đi. Phải làm chủ ta, phải làm chủ mọi hành động, mọi bước đi, không vì người khác làm trái ý ta rồi buồn giận thay đổi ý định của mình thấy phải làm. Việc của họ họ có trách nhiệm, việc ta ta có trách nhiệm ta cứ tiến bước, vì họ vẽ đường cho họ đi, còn ta vẽ đường cho ta đi. Đó mới là không bị ảnh hưởng của mọi người xung quanh và việc của ai làm cũng không ảnh hưởng, thay đổi chiều hướng, đường lối của mình đã vạch ra và quyết chí theo đuổi. Nếu bị ảnh hưởng của một người, ta sẽ bị ảnh hưởng của mười người và vì thế ta sẽ đi vào hỏa mù không định hướng. Phải bình tâm, sáng suốt đi cho chắc cho vững con đường của mình. Đã thấy nó thì cứ tiến, không thay đổi, không lùi, không do dự, luôn luôn nghĩ nó tốt đẹp. Khi nghĩ tốt ta sẽ có hành động, lời nói tốt; như thế sẽ ảnh hưởng mọi người và sẽ được sự trợ

giúp dần dần của họ, sự dễ dãi sẽ đến. Sự dễ dãi càng nhiều sẽ giúp cho ta mau chóng thành công hơn.

Diệt Sợ Hãi

Muốn xây dựng một cá nhân, một tổ chức, một đoàn thể, một dân tộc cho mạnh mẽ, trước nhất ta phải vượt sợ hãi.

Tại sao?

Sợ hãi là bóng tối, là ác quỷ đã tàn phá bao nhiêu cá nhân lãnh đạo của bao nhiêu tổ chức, bao nhiêu đoàn thể, bao nhiêu dân tộc. Sự sợ hãi đã đập vỡ bao nhiêu ý chí của những kẻ có tài, có khả năng. Sự sợ hãi đã biến bao nhiêu bậc anh hùng đã trở nên những kẻ hèn nhát, yếu thế. Sự sợ hãi đã khiến bao nhiêu kẻ biết mình nhìn đúng thấy đúng nhưng không dám hờ môi. Sự sợ hãi đã tạo ra bao nhiêu con người đạo đức giả cho rằng mình rút lui vì nhún nhường chứ không phải vì trốn trách nhiệm. Sự sợ hãi đã dung túng cho biết bao nhiêu kẻ phá hoại cộng đồng, làm nhục cả đoàn thể hay làm lụn bại cả một quốc gia dân tộc.

Tại sao?

Sợ hãi khiến cho cá nhân không dám vạch rõ sự sai lầm của chính mình để tự sửa đổi. Sự sợ hãi khiến cho mọi cá nhân không dám lên tiếng sửa sai cho cộng đồng mình, không dám đứng lên chỉ trích những đường lối sai lầm của đoàn thể mình mà chỉ biết vỗ tay hưởng ứng. Sự sợ hãi khiến cho các cấp lãnh đạo chỉ biết ôm chặt chức vị mình để vinh thân phì da mà không dám lên tiếng nói lên những sai lầm của một chánh thể, hay nói đúng hơn không biết hy sinh cho dân tộc.

Sợ hãi khiến cho con người mặc dù đang sống nhưng chỉ là một con người giả?, mà con người giả là con người chết.

Muốn tự cứu ta, muốn giúp tổ chức ta phát triển, muốn cộng đồng ta lớn mạnh, muốn cứu nguy dân tộc ta phải diệt sợ hãi.

Tạo Niềm Tin Cho Thế Giới

Nếu chúng ta không tạo được niềm tin đối với mỗi quốc gia hiện chúng ta đang sinh sống thì làm sao tạo được niềm tin cho cả thế giới về việc có khả năng gây dựng một nước Việt Nam tương lai?

Làm sao cho thế giới có niềm tin rằng người Việt Nam có khả năng xây dựng một nước Việt Nam mới?

Trước hết chúng ta phải có khả năng tu chính xây dựng mỗi tiểu cộng đồng Việt Nam ở khắp mọi nơi.

Làm sao xây dựng được mỗi cộng đồng cho lớn mạnh?

Trước hết phải xây dựng mỗi cá nhân của tiểu cộng đồng đó và xây dựng chính gia đình của cá nhân đó, mà điều quan trọng vào bậc nhất là mọi cá nhân của từng lớp đàn anh phải nhìn thấy tương lai dân tộc nằm trong tay giới trẻ.

Chúng ta không thể có một gia đình hạnh phúc khi các con cái hư hỏng, hút sách, vô học, lưu manh, trộm cướp.

Chúng ta không thể xây dựng một cộng đồng vững mạnh khi các gia đình trong cộng đồng đó xáo xáo phân tán, cha một đảng mẹ một nẻo con một nơi.

Chúng ta không thể xây dựng một cộng đồng vững mạnh với những tệ trạng cao bồi lưu manh cướp của giết người từ những bàn tay của giới trẻ.

Chúng ta không thể xây dựng một cộng lớn mạnh với những cá nhân xưng hùng xưng bá, gạt găm, gian lận, bôi nhọ lẫn nhau và chỉ manh tâm tạo danh lợi và quyền lợi cho chính bản thân mình.

Một cá nhân thối nát sẽ tạo ra một gia đình thối nát. Một gia đình thối nát là mầm mống cho cả cộng đồng thối nát.

Vậy muốn cải tổ cộng đồng, từng cá nhân một phải nhìn rõ vai trò và trách nhiệm của mình đối với bản thân mình, đối với chính gia đình mình, đối với cộng đồng mình và đối với đất nước, dân tộc mình.

31- Sự Trưởng Tôn Của Dân Tộc

Tự Lãnh Đạo

Thế nào là Đời Đạo song tu?

Làm sao để quân bình trong cuộc sống?

Muốn quân bình cuộc sống, con người luôn luôn phải sống cả hai mặt Đời và Đạo. Trong hiện tại, ta không thể quên lo về mặt vật chất để chỉ lo về mặt tinh thần, hoặc chỉ hoàn toàn lo về mặt vật chất mà quên tu chỉnh phần tinh thần được.

Một số người bị mất quân bình trong cuộc sống, vì thiếu căn bản đạo đức khi đổi môi trường sống từ nơi nghèo nàn thiếu phương tiện đến nơi đầy đủ tiện nghi phù phiếm, nên họ ham mê vật chất chỉ cốt làm sao hưởng thụ hết mình. Một số khác chỉ sống thiên về tinh thần đạo đức. Khi nhìn thấy xã hội vật chất làm cho những đồng hương, những người gần gũi quanh mình sống bỉ ổi, tham lam, ích kỷ, gian manh..., họ trở nên buồn chán đâm ra thất vọng mất niềm tin thu mình vào cuộc sống riêng, nhắm mắt trước cái xã hội mà họ bất mãn. Có người lại vì thất vọng mà bám vào thần linh đi đến dị đoan mê tín cuồng tâm.

Vậy muốn tránh cả hai trường hợp trên ta không nên khinh thường vật chất hay tinh thần mà hãy xem hai điều đó quan trọng như nhau. Để tránh xáo trộn nội tâm đưa ta đến bất quân bình trong cuộc sống, trước hết ta phải chấp nhận hiện tại. Ta không thể có một cuộc sống an lành khi tâm trí ta cứ mãi mơ ước những gì không có mà cứ tiếp tục chối bỏ những cái hiện có. Ta sẽ bị dày vò đau khổ vì sống trong không tưởng.

Vậy chấp nhận hiện tại là chấp nhận những gì?

Chấp nhận hiện tại là chấp nhận môi trường sống hiện tại, hoàn cảnh sống hiện tại, khả năng hiện tại trong môi trường mới và những người cùng sống với ta trong một hoàn cảnh mới đó (gần nhất là gia đình ta.) Chỉ có chấp nhận hiện tại, ta mới chấp nhận sự cải hóa cái xấu thành tốt, ít nhất là cho các người sống quanh ta.

Sự không chấp nhận hoàn cảnh mới đưa ta đến xa lìa hiện tại. Thay vì tìm cách xây dựng, phát triển những gì hiện hữu ta lại sống với ảo ảnh.

Muốn tránh các điều trên ta phải làm sao?

Muốn tránh các điều trên, mỗi cá nhân phải thức tỉnh, nhìn kỹ chính ta hiện ở đâu, đang làm gì, đang thấy gì, nghe gì. Mỗi cá nhân phải tự lãnh đạo lấy chính mình, biết mình phải làm gì để cuộc sống hiện tại được quân bình cả về hai mặt Đời và Đạo.

Khi ta biết lãnh đạo chính ta, ta sẽ nhìn thấy ai có thể là người lãnh đạo mình.

Chọn Người Lãnh Đạo.

Tại sao khi tự lãnh đạo được, ta sẽ nhìn thấy người nào có thể lãnh đạo mình?

Trước khi đi đến tự lãnh đạo, ta phải qua các chu kỳ tìm lại chính mình tức ta phải xét lại giá trị thật, trình độ thật và khả năng thật của mình.

Khi thấy được cái thật của ta, ta sẽ nhìn thấy cái thật của người. Khi ta không còn tự gạt gẫm mình, thì không ai có thể gạt gẫm ta được. Không ai có thể đem các hào quang giả tạo như tiền bạc, địa vị, bằng cấp, danh tiếng, thế lực che mắt ta được, mà trái lại ta có thể nhìn thấy người lãnh đạo thật, nhân tài thật dù người này không danh tiếng, không địa vị, không bằng cấp, không tiền bạc. Khi ta phát hiện ra được những tiếng nói chân thật của ta, ta sẽ nghe được tiếng nói chân thật của người. Lúc đó ta không còn chọn lầm nữa.

Người lãnh đạo là một người như thế nào?

Người lãnh đạo trước hết phải quên mình mà chỉ nghĩ đến lợi ích chung cho mọi người, cho dân tộc. Sự quên mình chưa đủ mà phải có thêm sự sáng suốt để nhìn xa thấy rộng, để có một cái nhìn tổng hợp cho tương lai trường tồn của dân tộc. Tương lai đó phải phù hợp với lòng người và lòng trời.

Một dân tộc muốn trường tồn trước hết phải xây dựng tình thương dân tộc. Thù hận, giết chóc chỉ đưa dân tộc đến diệt vong.

Muốn xây dựng tình thương dân tộc mọi người phải tự hiểu dòng máu đang luân lưu trong huyết quản của mình là dòng máu gì? Tiếng nói của mình là tiếng nói gì? Mảnh đất của mình ở đâu? Da của mình màu gì? Tóm lại, phải biết Nguồn gốc của mình ở đâu?

Hãy tự hỏi và tự trả lời để biết chính ta phải làm gì để giữ nguồn gốc của mình, để biết thương yêu và bao dung những người cùng chung nguồn chung gốc với mình.

32- Nguồn Sống Của Dân Tộc

Khi viết hay khi nói ta nên đem hết sự chân thật của mình để chia sẻ những gì mình thấy, mình biết cho người nghe, người đọc. Ta nên tránh "muốn" người khác phải nghe mình, chấp nhận mình hay phục mình. Ta cũng đừng "sợ" người khác sẽ chống mình, ghét mình, hay không chấp nhận tư tưởng của mình.

Phải xem mình cũng bình thường như mọi người. Không phải ta viết ta nói là ta biết hơn mọi người mà phải hiểu rằng có rất nhiều người biết mà không nói, không viết. Khi người ta chấp nhận là vì người ta có đồng tư tưởng với mình. Khi người ta không chấp nhận chỉ vì người ta có tư tưởng khác mình mà tư tưởng khác với mình không có nghĩa là tư tưởng sai.

Có rất nhiều lý do khiến cho con người có tư tưởng khác nhau hay quan niệm khác nhau. Sự khác biệt nhau đó có thể bắt nguồn từ căn bản gia đình, tôn giáo, đất nước, hay hoàn cảnh sống.

Người Việt Nam sở dĩ phân hóa vì có quá nhiều nguyên do đưa đến sự khác biệt. Nên vì vậy mà sự xây dựng cộng đồng gặp quá nhiều khó khăn.

Một trong những nguyên nhân khiến cho người Việt Nam chia rẽ là chính sách chia để trị của người Pháp khi họ phân nước ta ra Nam Trung Bắc. Và người dân của ba miền này cho đến ngày hôm nay vẫn còn mang nặng thành kiến với nhau! Sau đó lại thêm kẻ thì theo chế độ này người thì theo chế độ kia, kẻ thì phục vụ trong quân ngũ, người

thì chỉ biết hưởng thụ tại hậu phương. Gần đây nhất tại Việt Nam thì sự thù hận nhau giữa những từng lớp, giai cấp mới do chế độ hiện tại gây ra. Rồi giữa các gia đình có thân nhân xuất ngoại, kẻ thì không ai giúp đỡ chạy cơm từng bữa, nay ngủ vỉ hè này, mai vùng kinh tế nọ, người thì tiền bạc dư dả. Tại các cộng đồng hải ngoại thì các mặc cảm giữa đồng hương càng ngày càng gia tăng. Kẻ qua 75 người qua 85. Kẻ có học thức thì dễ hội nhập xã hội mới, người thì đã kém may mắn tại Việt Nam nay lại gặp khó khăn trong việc mưu sinh vì kém chuyên môn hay sinh ngữ. Người thì làm việc cực khổ trả thuế nặng nề kẻ thì tìm mọi cách để gian lận không nghĩ gì đến những người đến sau từ các trại tị nạn cần sự giúp đỡ hơn mình v.v...

Đó là chỉ vài nguyên nhân đưa đến sự ghen tị, ghét bỏ lẫn nhau, chưa kể đến khía cạnh chính trị hay tôn giáo.

Vậy làm sao chúng ta hàn gắn những phân hóa đó?

Muốn hàn gắn những phân hóa đó chúng ta phải có một tinh thần dân tộc cực mạnh, một tinh thần yêu nước cực mạnh. Vì khi có tinh thần yêu nước cực mạnh chúng ta mới đặt nó quan trọng trên hết mọi dị biệt cá nhân, mọi dị biệt của đoàn thể, và mọi dị biệt tôn giáo. Phải nhìn thấy nguồn sống chính của chúng ta là nguồn sống dân tộc. Khi nhìn rõ thấy nguồn sống chính của chúng ta là nguồn sống dân tộc Việt Nam ta mới bắt đầu nắm tay nhau để xây dựng lại căn nhà dân tộc, là mái ấm gia đình của các con Rồng cháu Tiên và chúng ta sẽ không xấu hổ với Tổ Tiên chúng ta.

33- Tự Kiểm

Hôm nay là ngày 20 tháng Mười, 1988, ngoài các ngọn đèn trên bàn thờ Phật, tôi thắp riêng cho tôi một ngọn đèn cầy. Tôi ôm câu nói của Ruth Nanda Anshen trong nhiều năm qua kể từ khi tôi tỉnh giấc ngủ triền miên trên bốn mươi năm "The Light is not without but within me and I myself am the light". Không phải tôi cho câu đó là sai nhưng tôi thấy sự cần thiết thắp cho mình một ngọn đèn. *Có phải ánh sáng trong tôi không đủ sáng, không đủ mạnh để soi đường cho tôi chăng? Hay tôi muốn ánh sáng ngọn đèn này tiếp dẫn trợ lực cho ánh sáng của tôi? Hay tôi muốn xem ánh sáng của tôi có đủ sáng như ngọn*

đèn trước mặt chưa hay là vẫn còn mù mờ đen tối. Ánh sáng luôn luôn có, luôn luôn hiện hữu nhưng độ sáng khác nhau và năng lực, màu sắc cũng khác nhau.

Có phải ánh sáng trong tôi không đủ sáng để dẹp những u uẩn trong tôi, những lo buồn suy nghĩ, những gì đã tiềm ẩn trong tôi qua nhiều tiền kiếp, những gì chất chứa từ thuở bé đến giờ và những gì sắp thu nhập vào. Bộ máy con người của tôi vẫn hoạt động, vẫn làm những việc mà một con người bình thường phải làm cộng thêm vai trò của một người vợ, người mẹ đối với 2 con trai, của một người con đối với cha mẹ, với chị em, với nhà chồng và với tất cả những liên hệ bà con bạn bè, và nhân loại.

Có phải nhiều năm nay tôi bắt tôi tu học sửa đổi để tự đưa mình vào ngõ cụt. Tôi vẫn tự thấy mình vẫn ngủ, và vẫn lằm lằm vô tư, tóm lại thì vẫn là TÔI. Tôi vẫn tự mình nhìn mình mỗi ngày trong lúc quán chiếu, trở về với chính mình. Có những lúc tâm hồn thật bình lặng, có những lúc khám phá rất nhiều, cũng có lúc thấy tâm hồn sóng gió, lộn xộn đảo điên trong những giây phút thiền quán. Có lúc tôi thấy bất lực với chính mình, có lúc tôi thấy buồn chán nhìn lại vẫn thấy mình y nguyên như độ nào.

Tôi phải nhìn ngọn đèn để tự đối thoại với chính mình. Có lẽ tôi nên quyết định. Không có lẽ mà phải quyết định từ đây tôi chỉ nên đối thoại với chính mình, trong niềm cô đơn cùng cực. Tại sao giờ đây trong tôi lại rỗng tuếch. *Có phải khi thật sự trở về với chính mình thì sẽ đối diện sự rỗng tuếch ấy chăng? Bao nhiêu sự học hỏi bây giờ lại được trở về số không?* Phải chăng đó chính là cái không của Bát Nhã Tâm Kinh mà tôi luôn phải khởi đọc mỗi khi bị nhiều chuyện rối rắm vây quanh hay lúc đầu óc xáo trộn lúc ngồi thiền.

Chỉ một phút chốc mình quên mình là mình sa cơ vào lỗi lầm. Không phải lỗi lầm với chính mình mà lỗi lầm với người chung quanh. Chỉ một lời nói vô tư, trong sạch không nghĩ ngoắt ngoéo, chỉ một hành động vô tư không suy nghĩ để chọn lựa cho một mục đích gì, cũng đủ làm cho người khác buồn lòng giận hờn. Nếu tôi cứ phải theo tôi mỗi phút, tôi sẽ là người giả hình hay tôi là người thật. Chính tôi đã ngồi thiền giải đáp cho mình bao nhiêu câu hỏi rồi giờ đây lại trở về bế tắc giữa cái giả và cái thật. Phải chăng cái giả của tôi trong đời tạo hạnh phúc

cho tôi còn cái thật của chính tôi sẽ đem cho tôi nhiều đau khổ xáo trộn của đời. Hay muốn mình yên thân phải sống kín thẳm lặng nhất cái thật của mình, trong tận chiều sâu tâm hồn rồi lại sống như một nhà kịch sĩ đại tài để hòa với con người. Vậy phải chăng con người tu để bước vào những tầng đau khổ sâu kín hơn chứ không phải tu để tìm sự an vui, yên tĩnh tâm hồn. Sự yên tĩnh nếu có chỉ là sự dối trá, gạt gẫm mình trong giấy lát. Vậy có phải con đường hành đạo là con đường đi ngược mãi vào chính mình. Có phải tôi đang đi vào ngõ hẹp nhất thâm sâu nhất đây chẳng, cho nên tôi phải thắp cho tôi một ngọn đèn để tăng cường ánh sáng trong tôi và trợ lực cho sự yếu đuối của tôi.

Tôi phải thắp cho tôi những ngọn đèn và nhiều ngọn đèn. Tôi sẽ tiếp tục thắp đèn mãi cho chính mình vì tôi sẽ đi tìm tôi cho hết kiếp này.

Ánh sáng của ngọn đèn thứ nhất chưa hoàn toàn bị dập tắt trong tôi, thì hôm nay tôi vội đốt ngọn thứ hai. Có lẽ chưa bao giờ tôi lại tự đối thoại với chính mình như những ngày vừa qua. Có phải khi tâm được yên tĩnh, con người cảm thấy trống rỗng thì lại vội vàng cho là mình tầm thường quá "không biết gì", không "khám phá" ra gì, thì lại cố gắng tìm tòi, lục lạo tìm kiếm một cái gì, quấy động tâm hồn mình. Có phải khi con người động lại tìm cách tịnh rồi khi tịnh lại đi tìm cái động? Có phải chỉ tại cái "muốn" mà ra. Khi muốn viết thì lục lọi trong đầu mình nhận xét điều này điều kia, vừa nhìn thấy một điều gì của chính mình, của người thì mau mau cho là hay quá, tạo ra đề tài, sắp xếp tư tưởng rồi viết ra ngay trong đầu, rồi ráng nhớ lại để khi có bút có viết sẽ viết ra. Cái muốn thật ra đã tạo nhiều xáo trộn. Tôi ngồi đây với cây bút và tôi cứ muốn con tôi tắt tivi, tôi muốn nó ra sân chơi hay tốt hơn là ra tiệm rượu chơi bắn máy game, mặc dù tôi đã cấm nhặt hai con không được ra đó. Tại sao tôi ngồi đây mà theo dõi nó quá kỹ, âm thanh nó đang nhai đồ ăn sáng tôi cũng nghe. Tiếng chân nó, tiếng đóng cửa tủ lạnh tôi cũng đều nghe hết. Như thế là tâm tôi động, vì rõ ràng đã nhiều lần luồng tư tưởng bị cắt đứt mặc dù tôi cố ép tôi dẹp cái muốn. Tôi muốn thực tập dẹp cái muốn bằng cách vẫn tiếp tục ngồi thiền và cầm bút lên viết. *Con tôi lại cất tiếng hỏi xem nó hút bụi được không?* Tôi đành chịu thua nói không vì mẹ còn ngồi thiền. Con tôi xin phép ra sân chơi. Còn cái gì làm tôi mừng hơn. Vậy là tôi vẫn chịu thua cái muốn rồi đó!

Khi cầm bút lên viết có phải mình đã bắt đầu hạn chế mình? Hay mình bắt đầu lừa gạt mình? Mình bắt đầu chải chuốt tư tưởng hay bắt đầu muốn khoe khoang "cái biết". Như vậy thế gian này có bao "kẻ tuyệt vời" khấp kín. Dù cho mình có tự lừa gạt là để chia sẻ đi nữa thì cũng có sự khoe khoang, chải chuốt, tự lừa dối, tự nâng cao xuất phát. Xuất phát ngay cả trong những câu tự dìm mình, tự thú thật cái xấu, cái bỉ ổi của mình. Đó chỉ là một cách tự nâng cao bằng cách tự bôi nhọ vậy thôi.

Có phải khi cầm bút lên là ta có ngay sự lựa chọn chẳng hạn như bày những món ăn mà mình đã nấu. Mình chỉ dọn những món ngon món đẹp còn các món nấu khét, nấu rục rã bấy bá thì dầu vào lò hay cho vào máy xay. Khi người ăn thấy ngon khen mình thì mình nhún nhường cho là không ngon lắm. Sự nhún nhường chẳng qua là sự tự thẹn với chính mình.

Có phải còn muốn đi tìm cái "thật" dù cho của chính mình thì vẫn còn khổ, vẫn còn thất vọng chẳng. Mình đã tự gạt gẫm lấy chính mình bao nhiêu lần. *Cái thật có nhiều tầng lớp hay thật là cái "không có"? Vĩnh viễn không có.*

Khi tôi nghĩ rằng tôi sẽ viết thì tôi bắt đầu nghĩ xàm và nói xàm với chính mình. Việc gì tôi nghĩ tôi thấy nó cũng hay hết mặc dù đã nghĩ đi nghĩ lại nhiều lần. Những gì đã viết cả chục năm trước đem trở lại tôi cũng thấy nó hay ngay cả câu nói lúc tôi viết trong quyển sổ tay lúc 12 tuổi "không có sự giáo dục nào bằng sự giáo dục chính mình". Tôi đem nó so với những câu tôi viết về tự giác tôi thấy hay quá. Vậy chẳng qua những điều tôi nghĩ, tôi thấy, đều cũ rích ngay cả tôi lúc 12 tuổi còn con nít cũng đã biết rồi. Chỉ có điều con bé 12 tuổi trong sạch hơn nên không cho đó là hay.

Có phải tôi còn giả dối khi mọi việc có liên lệ đến cái tôi và người khác tôi đều muốn cho nó được toàn vẹn, tức đẹp lòng mọi người. Tôi hỏi Phương tôi có điểm nào xấu thì Phương nói: "Mỗi khi chị có quyết định đầu tiên theo trực giác mà chị không nhất quyết giữ nó và sau đó chị lại đổi, vì vậy nên người bên kia cho rằng chị sai. Điều này bất lợi cho chị về phương diện kinh doanh. Về mặt tình cảm, nếu chị gặp bạn tốt không lợi dụng thì chị không sao, nhưng nếu gặp bạn xấu họ sẽ làm chị buồn". Không hiểu đây là lần thứ mấy tôi hỏi Phương nhưng chắc

chấn không phải là lần đầu. Nhưng đến nay khuyết điểm này vẫn còn trong tôi, có điều tôi thấy nó rất rõ. Điều gì tôi quyết định thì thường hay bị người khác đổi hay thật ra chính tôi đã đổi. Không phải họ tìm cách nói tới nói lui cho tôi lung lay mà vì chính tôi đã lung lạc tôi qua lời nói của họ vì tôi muốn người khác "nghĩ tốt" vì tôi. Tôi muốn chiều họ để họ thích tôi hay đừng phật lòng vì tôi. Như vậy thì tôi còn coi tôi quá nặng. Và rất nhiều lần tôi đã vì tôi mà hại tôi. Những gì tôi cảm thấy đúng nhất, tốt nhất cho tôi, phải nhất cho cả đôi bên tôi lại vì cái tôi ích kỷ, tham vọng, ngụy biện mà phá vỡ, lật ngược đem đến thất bại, buồn bực xáo trộn cho chính tôi.

Tất cả nguồn khởi của xáo trộn, đau khổ cứ tưởng là bên ngoài đem vào nhưng thật sự là chính mình. Chính cái tư tưởng của mình, đưa ra lời nói và hành động đã gây ra biết bao nhiêu điều quật ngược lại chính mình. Không phải cho mình mà cho cả cuộc đời của các con mình và của những gì quanh mình.

Chúng ta vẫn có thể kịp thời sửa đổi qua mỗi giây phút giác ngộ. Mọi việc quanh ta đều đáng cho ta lãnh hội và biết ơn những kẻ xung quanh, để nhìn họ mà thấy ta và nhìn ta mà thấy họ. Ta và mỗi người quanh ta đều có sự liên hệ cấu kết chặt chẽ và chỉ có "cái thấy" mới cho ta biết điều đó. Nếu thấy một người vấp cục đá ta hãy mau mau nhìn xuống chân khi đi thay vì ta cười, vì ta cười rồi ta sẽ vấp như họ vì ta không thấy. Cái thấy là ánh sáng là sự mầu niệm thiêng liêng trên mặt đất này.

34- Tự Vấn

Đạo

Nếu ta tìm thấy Đạo, thấy con đường thì ta có thể giải quyết được mọi vấn đề.

Tại sao?

Vì Đạo giúp cho ta thấy.

Ta chỉ có thể thấy khi ta không bị ảnh hưởng tình cảm, thành kiến. Ta không bị ảnh hưởng bởi quá khứ hay ảo ảnh của tương lai. Ta không bị ảnh hưởng bởi quyền lợi cá nhân hay một vài cá nhân mà ta nhìn sự việc và giải quyết sự việc cho lợi ích chung. Vì khi ta nhìn sự việc với lợi ích cá nhân hay vài cá nhân ta vẫn còn nằm trong sự vị kỷ. Mà khi ta còn vị kỷ ta còn mù.

Khi ta mù ta không thấy và khi không thấy ta sẽ giải quyết sai và sẽ có hậu quả sai. Hậu quả này sai sẽ đưa đến sự giải quyết sai kế tiếp và cuộc đời ta sẽ sống mãi trong chuỗi giải quyết sai lầm. Chuỗi giải quyết sai lầm này chẳng những sẽ làm khổ ta mà còn làm đau khổ cho những kẻ thân yêu quanh ta.

Vậy việc trước hết để chấm dứt đau khổ là sự tịnh tâm. Đó là việc mà ta phải thực hiện ngay, không chần chừ để thoát khổ.

Tịnh

Làm sao yên tịnh khi sự động loạn có liên hệ trực tiếp với mình và mình không làm cho người khác thấy được những gì mình thấy?

Sự yên tịnh sẽ có khi mình dùng chơn tâm của mình để giải quyết các vấn đề có liên hệ đến mình. Tuyệt đối không giải quyết vấn đề theo cái nhìn của người khác vì làm như vậy chỉ sẽ tạo sự yên tịnh nhất thời cho cả đôi bên mà lại tạo sự động loạn cho chính mình vì mình hành động sai với chơn tâm. Nguyên lý chính yếu để đạt được sự tịnh tâm là không bao giờ đi ngược lại chơn tâm. Khi hành xử theo chơn tâm mà còn bị động loạn tức là còn bị ảnh hưởng sự suy nghĩ phán đoán của người khác, còn sợ bị phê phán tốt xấu, còn muốn nhận một giá trị giả tạo do người đời ban cho. Con đường tu là đi tìm cho mình một giá trị thật, một giá trị trường cửu không bị thay đổi bởi thời gian, không gian hay vị trí địa dư. Giá trị này đòi hỏi người đi tìm phải tuyệt đối gột rửa chính bản thân mình mới tìm được.

Nói

Làm sao để ta bớt nói?

Ta phải bớt nghĩ.

Làm sao bớt nghĩ?

Phải bớt động tâm.

Làm sao bớt động tâm?

Phải có tâm không.

Làm sao có tâm không?

Phải không có ngã.

Làm sao không có ngã?

Phải diệt ngã.

Làm sao diệt ngã?

Diệt ngã đúng hay sai?

Ngã là ta mà diệt ngã là diệt ta hay sao?

Vậy nếu diệt ta thì ta ở đâu? mà ta là hiện hữu. Như vậy phải có ta. Cái ta không thể diệt được. Vì nói diệt là nói chuyện không tưởng và ảo tưởng. Việc không tưởng và ảo tưởng là việc không thể thực hiện được.

Như vậy diệt Ngã để ít nói là sai.

Vậy sống trong thế gian ta phải có ngã, cái ngã trực tiếp với con người ở trần gian nên ta phải có nó mới hiện hữu. Sống với trần gian mà đòi diệt ngã là điều sai lầm và chỉ là một ảo tưởng hay chỉ là một sự dối lòng hay lừa lẩn với chính mình. Vì thế nên mới có những hành động sai lầm, lời nói sai lầm và đưa ra những kết quả sai lầm.

Như vậy ta phải đối đầu với cái NGÃ lớn của ta và ta làm sao sống với cái NGÃ to lớn đó mà không đi vào sai lầm dối trá chính mình và dối trá người khác để trở nên những mô hình bằng cát có đó mà vỡ tan bất cứ lúc nào.

Có thể nào ta đi ngược lại hết những gì ta đã đi qua, phá vỡ hết tất cả các phương trình xây dựng hay tự mình khóa lấp cái thấy của mình?

Ở mỗi trình độ tu học sẽ có những trình độ thấy. Cái thấy mỗi lúc mỗi tinh vi hơn, mỗi gút mắc hơn. Mới nhìn thì thấy nó ngược mà không ngược vì nếu có trình độ hiểu biết sâu rộng thì tất cả nằm gọn trên bản đồ. Ta đứng trên cao nhìn thì thấy nó ngược mà không ngược vì nếu có trình độ hiểu biết sâu rộng thì tất cả nằm gọn trên bản đồ. Ta đứng trên cao nhìn nó thì ta sẽ thấy mọi đường ra. Còn đứng trong bản đồ thì chỉ thấy một vài đoạn đường ngắn ngủi mà thôi.

Nếu đứng trong bản đồ ta cứ cố công tìm kiếm, lần hồi các đường đi ta có thể biết nhiều hơn, có đường ngắn, đường dài và đường đi tắt. Không có đường nào sai cả mà chỉ có đường đi mau đến đích và đường đi lâu đến đích. Lại có những con đường đi mãi cứ vòng vo đi qua rồi trở lại. Vì vậy ta cần có sự kiên nhẫn bình tâm để đem cái nhìn, cái biết đó để đi đến cái thấy. Cái thấy giúp cho ta lấy quyết định đi con đường nào để chỉ có tiến mà không lùi, thẳng chứ không quanh co, đi tới là đi tới đích chứ không phải đi tới mà cái tới đó lại nhằm con đường quẹo lại chỗ đã "khởi hành."

Như vậy thì nói diệt ngã mà không diệt. Tâm không mà có tâm. Diệt ngã mà không diệt, tâm không mà có tâm là ta phải biết lúc nào cần có ngã mà ta vẫn biết hành xử của một người có Ngã mà đã diệt ngã, có tâm mà vô tâm.

Nếu ta sống giữa con người, giữa xã hội mà hành xử theo tâm không hay vô ngã thì ta sẽ không hiểu người và ta sẽ đưa ta đến bất quân bình trong cuộc sống và có xáo trộn giữa ta và người.

Nếu ta vô ngã và tâm không mà hành xử theo có ngã và có tâm thì ta sẽ có sự sáng suốt vì nhìn được việc gì có lợi ích chung chứ không phải cho riêng cá nhân ta và nhờ thế sẽ tránh sai lầm thất bại.

Như vậy nói ít hay nói nhiều, không quan trọng mà điều quan trọng là nói cái gì.

Cái gì cần nói và cái gì không cần nói. Cái gì nên nói ít và cái gì nên nói nhiều. Cái gì nên nói lúc này mà không nên nói lúc khác. Cái gì nên nói ở chỗ này và không nên nói ở chỗ khác.

Như vậy điều quan trọng phải chăng là ta biết khi ta nói.

Vượt Sợ Hãi

Làm sao để thoát khỏi trạng thái không chế ngự, không kèm hãm? Làm sao để phân biệt giữa hành động bốc đồng và hành động theo tâm thức, theo cái thật mà mình thấy phải làm? Làm sao để phân biệt giữa hành động ích kỷ bảo vệ mình với hành động theo đúng lương tâm có lợi cho cả hai bên? Làm sao để biết hành động đó là hành động giác ngộ cho chính mình và người (hay thức tâm)?

Có phải tất cả các câu hỏi đã có sẵn câu trả lời vì có biết trả lời thì mới có khả năng hiểu câu hỏi và đặt lại câu hỏi cho chính mình. Có phải câu hỏi đã cho ta thấy ta đã nhìn thấy vấn đề và đặt vấn đề và biết vấn đề nằm tại đâu. *Có phải là có lạc đường mới biết tìm đường đi hay ở giữa hỏa mù mới biết thế nào là ánh sáng?*

Có phải đã từng tự kèm chế an tâm cho chính mình để tạo cho mình một người bao dung rộng lượng rồi sự giận buồn mới cho ta thấy chỉ có hành động theo sự chân thật mới cho ta một sự an tâm thật sự, một sự bình an thật sự. Sự an tâm giả của ta cũng là sự an tâm bình an giả của người. Hạnh phúc giả của ta cũng sẽ là hạnh phúc giả của người vì chỉ có cái THẬT mới bền và trường cửu. Những gì ta bôi son trét phấn, phủ lên những ngôn từ hành động giả tạo đều không trường cửu.

Việc làm theo bốc đồng là việc làm quyết định không có lý do hay quyết định trong một trạng thái giận dữ, buồn bã tức là trong một trạng thái xúc động mãnh liệt không lý trí. Và những việc làm đó thường không đo lường hậu quả và trách nhiệm. Còn hành động theo sự chân thật là việc làm trong thức giác trong những giây phút không có xúc động xô đẩy để quyết định đưa đến hành động và người hành động đã đo lường được hậu quả và sẵn sàng chấp nhận trách nhiệm của hậu quả hành động của mình.

Hành động nhằm thức giác cho cả đôi bên phải là hành động vượt sợ hãi. Người còn sống trong sợ hãi mới phải lo bảo vệ mình bằng những tư tưởng đẹp của mình cho mình, bằng cách tạo tư tưởng cảm tưởng đẹp của người cho mình. Và tất cả hành động của mình chỉ có một mục đích tô điểm bảo vệ và đề cao cho cái TÔI của mình.

Muốn thức giác và có ích cho cả hai phải thật sự quên mình, quên đi điều lợi hay hại cho mình lúc đó ta mới vững tâm hành động mà không

bị ràng buộc bởi sự phê phán của người khác. Lúc đó ta làm việc hành động trong thức giấc.

Nhỏ Hay Lớn?

Ta có nhỏ bé không?

Thế nào là to lớn và thế nào là nhỏ bé?

Khi tâm đã vững, trí lực đã có thì cần sự quyết tâm, cần một ý chí cực mạnh thì khó có gì cản trở nổi để có thể tạo thành cơn bão hay giông thác lũ. Tất cả mọi cuộc cách mạng thật sự đều thoát từ sự nhỏ bé, cô đơn nhưng dũng mãnh, kiên trì, chứ không thoát từ sự vĩ đại, từ đám đông. Vì từ sự nhỏ bé cô đơn mới có sự thanh lọc, thực chất. Từ đám đông chỉ có đàn áp, sô bồ, hô hào, bị ảnh hưởng mà kém suy tư.

Tư tưởng cách mạng phải thoát thai từ sự cô đơn nhỏ bé trước rồi mới có đám đông hỗ trợ để thực hiện. Đám đông hỗ trợ cho cuộc cách mạng cũng không phải là đám đông xách động, ồn ào, từng hô hào mà là đám đông của sự im lặng. Đám đông của sự chờ đợi. Đám đông của những kẻ đứng nhìn, biết, thấy, chờ đợi, âm thầm suy nghĩ.

Đám đông đó chỉ chờ đợi một con đường sáng, một lãnh tụ đúng nghĩa để họ đáp ứng.

Tất cả mọi việc đã xảy ra, đang xảy ra và sẽ xảy ra đều nằm trên một bàn cờ của vũ trụ. Không có điều gì mới hoặc cũ. Không có điều gì hay hoặc dở mà nó chỉ nằm vào sự vận hành của vũ trụ và tùy theo con người có thật sự muốn xây dựng lại thì nó sẽ chuyển theo chiều hướng đó.

Phải làm việc không ngừng nghỉ, không chểnh mảng. Phải dẹp mọi cá nhân ích kỷ, thủ lợi để góp công xây dựng ráo riết và mạnh mẽ để tái lập lại sự quân bình của vũ trụ nhằm bảo vệ sự trường tồn của nhân loại.

35- Xin Mở Rộng Trái Tim

Không tánh là sự đồng tính, nhất thể, bất phân, không hai, là sự hòa hợp, đồng nhất giữa con người và vũ trụ hay sự hợp nhất. Người ở thể không tánh không nhìn thấy sự phân biệt giữa ta và người hay ta và cây cỏ, sự vật. Ta ở trong tất cả và tất cả là ta.

Người không tánh có một mãnh lực để hợp nhất giữa ta và tha nhân mà ta đã chọn lựa hay đối tượng mà ta muốn giúp. Mãnh lực phi thường đó hội nhập với tâm lực và trí lực của tha nhân khiến cho tâm lực và trí lực của họ được phục hồi mạnh mẽ, chuyển hướng theo chiều hướng của ta.

Mãnh lực phi thường đó chỉ có ở những kẻ có tình thương, tình yêu nhân loại rạt rào, sự hy sinh của cái tôi nhỏ bé để hướng đến sự phục vụ tha nhân.

Tình thương này sẽ đi về đâu?

Sẽ hướng đến sự phục vụ một đại đồng rộng lớn hơn là một tha nhân nhỏ bé. Nhưng tình thương này không phát triển, lớn mạnh được khi nó không phát ra để giúp một tha nhân nhỏ bé... Tình thương này phát triển bằng cấp số nhân.

Tình thương thật sự của nhiều cá nhân phát triển trải rộng ra hợp nhất giúp cho sự quân bình của vũ trụ và sự an toàn của nhân loại.

Làm sao để có nhiều cá nhân phát triển tình thương?

Tình thương phải được truyền đạt. Người truyền đạt phải chịu hy sinh hành đạo. Người hành đạo không phải chỉ nói, chỉ giảng dạy mà phải làm phải chịu hy sinh phải xả thân. Nếu có một tình thương yêu thật sự thì có thể thực hiện bất cứ điều gì dù khó khăn hay chông gai cách mấy. Người biết hy sinh cá nhân mình để phục vụ đại đồng nhân loại chúng sinh ngoài một tâm lực mạnh mẽ để thành công còn có vô số tha lực yểm trợ. Tha lực yểm trợ đó là sự chuyển động của cơ trời. Người đi ngược cơ trời sẽ thất bại thảm thương vì việc làm của họ dù có tô son điểm phấn cũng nhằm vào sự phục vụ cá nhân, sự vị kỷ, họ chỉ có một con tim đóng chặt, con tim họ đóng chặt họ không thể hòa

hợp đồng nhất với vũ trụ mà họ rớt ra khỏi sự vận chuyển của vũ trụ. Tâm hồn và thể xác của họ sẽ đi vào sự hủy diệt.

Thế giới mới là thế giới của tình thương, của sự đồng tính nhất thể của con người và vũ trụ. Ta phải mở rộng trái tim để đứng vào sự đồng tính đó.

Xin Lắng Nghe

Không tách giúp ta những gì?

Và giúp ta như thế nào?

Khi ở thể không tách ta trở trở như đồng hay ta thả lỏng cho mọi việc xảy ra quanh ta, mọi hành động, tư tưởng và lời nói xâm nhập ta, cuốn hút quay cuồng, ảnh hưởng ta?

Khi ở thể không tách ta không chống vì lúc đó cái tôi của ta không có hiện diện, ta cứ để mọi sự việc xâm nhập ảnh hưởng ta và nhờ đó ta mới hiểu rõ hoàn cảnh và con người quanh ta. Sau đó nhờ ta không tạo ra khởi điểm để tạo ra hành động và lời nói ngược lại để tạo ra những xung đột mới và những chuỗi xung động sau đó.

Tất cả những gì xâm nhập ta sau khi tạo ra những xao động sẽ trôi qua và tâm ta trở lại chu kỳ không tách vì tất cả không có nơi để bám lại, đọng lại.

Sự cứng rắn của không tách không có nghĩa là không lay động, không lung lay xô dịch mà là sự uyển chuyển mềm mại. Sự uyển chuyển mà không gãy đổ, sự mềm mại để trở lại nguyên thủy chứ không phải mềm mại để thay đổi thể tách hay hình thể. Tức sự chuyển động để trở lại nguyên tách, nhất thể.

Con người và vũ trụ chuyển động không ngừng, sự thay đổi không ngừng. Ta muốn theo kịp sự thay đổi đó luôn luôn thì ta phải theo kịp cái biết. Và muốn có cái biết ta phải học cái mới, cái thay đổi. Ta không thể học cái mới, cái chuyển động liên hồi đó nếu ta không giữ cho ta ở thể không tách để cho những cái chuyển động, cái mới xâm nhập ta. Sau khi những gì xâm nhập đã chuyển động trong ta. Ta biết nó là gì rồi ta cho nó đi và trở lại nguyên tách để chuẩn bị cho cái mới khác vì

thể nên ta luôn luôn ở thể biết mà không biết. Biết cái cũ nhưng chưa biết cái mới. Như vậy con người và sự vật vũ trụ chuyển đến đâu ta biết đến đó.

Ta biết sự thay đổi cái mới để làm gì?

Để ta không ôm cái biết đã xảy ra mười năm, hai mươi năm về trước để hành động sai lầm đi ngược lại thời gian không gian và đi ngược lại con người và hoàn cảnh hiện tại.

Ta không thể nói chuyện với người của thế kỷ 21 với thành kiến, tư tưởng của người và của hoàn cảnh sống ở thế kỷ 19.

Muốn nói chuyện với một đứa bé ở xứ Mỹ, ta phải hiểu hoàn cảnh sống của nó, những gì nó đã học hỏi ở trường và ngôn ngữ hiện tại của nó. Muốn nói chuyện với một em bé ở Việt Nam, ta phải hiểu hoàn cảnh sống của nó ở Việt Nam và những gì nó đã học hỏi trong hoàn cảnh sống đó. Ta không thể lấy sự hiểu biết về em bé lớn lên ở Việt Nam mà nói với em bé lớn lên ở Mỹ và ngược lại.

Thế hệ Việt Nam mới là một thế hệ hỗn tạp được học hỏi và lớn lên từ khắp nơi trên thế giới. Có em đã trưởng thành trong mọi đặc ân sung sướng, được giáo dục hoàn mỹ, thì cũng có em sống và lớn lên trong cùng cực đau khổ đói nghèo của đất nước.

Tất cả phải được nằm trong sự yêu thương, nuôi dưỡng, của thế hệ đàn anh, xây dựng một nước Việt Nam mới trong tương lai. Sự xây dựng đó sẽ không thực hiện được nếu không có sự hiểu biết và thông cảm với các em, vì nếu không hiểu biết thế hệ trẻ ta sẽ chỉ làm những gì ta thích, ta muốn, cho chính ta, mà những gì ta làm cho ta thì chắc chắn không phải những gì thế hệ trẻ muốn và có ích cho họ. Vậy hãy để cho thế hệ trẻ nói lên tiếng nói của họ. Ta chỉ là người lắng nghe, theo dõi, không phê phán, không thành kiến, không bóp chẹt, không đè bẹp, không chụp mũ. Trong tình yêu thương thế hệ trẻ, thế hệ tương lai của Việt Nam, ta hãy dẹp những cái ta thích hay muốn cho chính ta, để chỉ thực hiện những gì mang lại hạnh phúc cho tương lai, một thế hệ Việt Nam Mới.

36- Ta Đánh Thức Ta

Sự trống không

*Mình sẽ viết những gì khi không cảm thấy muốn viết hay thêm viết?
Ta có thể viết về sự trống không được không?*

Viết về sự trống không? Mình chưa bao giờ viết về sự trống không hết. Khi viết về sự trống không sẽ thấy tất cả sự vô lý, điên rồ của loài người, chỉ chạy theo ảo tưởng, ảo vọng, ảo giác. Buồn những cái không đáng buồn, vui những cái không đáng vui, không biết tự làm chủ lấy mình.

Sự trống không là ánh sáng, là chân lý của vũ trụ mà mỗi khi bắt gặp nó con người lại tưởng đó là sự cô đơn lại cảm thấy sợ hãi nó mà mau mau quay trở lại sự cuồng loạn của con người. Khi ta đối diện với sự trống không là ta đối diện với cái thật vì vậy con người muốn tránh né nó để chỉ đi tìm cái giả, tức quay trở ngược lại với con người giả của mình với tất cả sự tạm bợ và chạy đua mọi cách để tạo ra nó, ôm nó, tìm nó và khổ vì nó.

Tại sao khi đối diện với sự trống không, với sự thật con người thay vì sung sướng, hạnh phúc mà lại đau khổ?

Chỉ vì con người chưa nhận chân được đâu là thật và đâu là giả. Thấy giả tưởng thật, thấy thật tưởng giả. Thấy sướng tưởng khổ thấy khổ tưởng sướng. Khi nhận chân được sự thật, sự tuyệt diệu, tuyệt vời của sự trống không ta sẽ vượt được đau khổ, đạt đến sự quân bình thì trong mọi nghịch cảnh hay là thuận cảnh ta đều có thể sống một cách nhẹ nhàng, thoải mái, không có cảm tưởng lúc sướng, lúc khổ, lúc vui, lúc buồn, lúc thuận, lúc nghịch.

Ta luôn luôn phải lắng nghe sự thật, nhìn ngắm sự thật để sống, để thở điều hòa, để tâm hồn lặng yên.

Khổ là gì? Sướng là gì? Chỉ là sự chuyển động của tâm thức qua từng hồi theo sự ta quên ta. Vậy ta luôn luôn nên nhớ ta sống trọn vẹn với ta trong mỗi giây phút thức giấc.

Khi sống trọn vẹn với chính ta, biết ta là ta trong mỗi giây khắc là ta sống trong sự giải thoát. Giải thoát khỏi sự gò bó của con người lẫn của bản thân mình. Ta hoàn toàn tự do. Tự do đối với thể xác lẫn tâm hồn. Tự do đối với các tiền kiếp lẫn kiếp hiện tại. Ta nắm lấy con đường mình đi không còn sợ hãi.

Sự cảm thông

Tâm ta chỉ định khi mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý ta không chao động khi tiếp xúc với bên ngoài. Đó là ý nghĩa của thân tâm yên tĩnh. Mắt nhìn mọi vật mọi cảnh đều như nhau. Tai nghe mọi lời nói, âm thanh như nhau, ăn uống và chạm tiếp xúc, mùi vị đều không gây phản ứng.

Khi đạt được trình độ trên ta sẽ ở trình độ gọi là tuyệt luân. Ta sẽ đạt được sự an lạc vĩnh cửu.

Người ở trình độ này khó có ai nhìn mà biết được vì họ sống luôn luôn thường trực trong cốt tủy của họ. Vì họ sống rất bình thường như mọi người và vì họ không còn trong thời gian tập luyện nữa. Người còn ở trong thời gian tập luyện thì bên trong đạt trình độ nào thì bên ngoài phải tập theo. Khi đạt trình độ tuyệt luân, sống yên lặng trong não cốt, bất cứ hành động nào của họ, họ cũng thế, bất cứ ở cảnh nào dù tĩnh dù động họ cũng vững như bàn thạch mà không cần phải dùng một tư cách hay hành động nào để tự kèm chế. Lúc đó cái noãn của họ đã bắt đầu vững mạnh. Cái noãn bắt đầu sáng để soi đường cho họ luôn luôn. Họ bắt đầu có thể thấy người khác.

Ở trình độ này họ không còn nhìn con người chủ quan với thành kiến mà họ nhìn mỗi người với sự hiểu biết từ con người, hoàn cảnh và các trạng thái của người đó cùng với tất cả lý do đưa người đó đến tình trạng hiện tại. Đó là cái nhìn của bậc chân tu đối với con người và họ luôn luôn có sự bao dung đối với người đó. Đó là ý nghĩa biết ta biết người.

Hiểu được các điều trên ta sẽ không còn bị chao động hay thất vọng khi ta muốn giúp một người nào thấy một vấn đề mà họ không thể thấy, không thể hiểu được. Không thể hiểu được là vì trình độ tu học của họ chỉ đến mức đó. Ta vẫn phải luôn luôn hành xử theo chân tâm, dù có khó khăn vẫn phải tiếp tục vì tâm ta không xáo trộn mọi việc sẽ

được sắp xếp nhịp nhàng theo sự quân bình của ta. Dần dần mọi người sẽ thấy, có thể chậm, hay mau, nhưng luôn luôn đạt đến kết quả.

Ta chiến thắng ta

Kể từ đây ta sẽ nghĩ nhiều hơn đến chân trời mở rộng trước mắt ta. Ta đã thức nhưng tại sao thỉnh thoảng ta vẫn ngủ quên, tự xô đẩy ta vào những vòm trời u ám xám xịt đầy những giận hờn buồn phiền, đầy những hi, nộ, ái, ố, những vùng kỷ niệm u uất đau buồn. Tất cả những u ám chỉ là những đám mây trôi qua và không quay trở lại. Sự thức giấc phải là sự bừng sáng chan hòa chứ không phải là sự chớp tắt trong đôi phút.

Sự trở đi trở lại nếu có là vì ta ương hèn, yếu đuối, nhỏ nhen, hạn hẹp. Hãy để cho tâm hồn đầy từ ái mở rộng trong ta, phủ đầy ta, chói lòa không bị khuất phục.

Sợ chỉ mong manh ngăn chặn sự hạn hẹp và lòng từ ái từ đây sẽ trở thành bức tường thành vững mạnh ngăn cản không cho sự hạn hẹp lan tràn phá hủy. Nó phải là bức tường thành kiên cố, nó phải như sắt, đá, không thiêu hủy phá vỡ được.

Ta phải thật sự chiến thắng ta, thắng cái ngã hạn hẹp của ta để từ đây hai tay ta ôm cả một chân trời mới. Chân trời mới chỉ có sự bác ái và sáng tạo, sự quân bình, chân như, sự yêu thương tràn trề như sóng biển mãi mãi không ngưng.

37- Mầu Nhiệm Của Sự Sống

Hành Xử Đúng

Trong cuộc đời hành xử khó nhất là hành xử đúng. Hành xử đúng là hành xử như thế nào?

Là hành xử không tốt mà không xấu.

Khi làm bất cứ điều gì mà ta cho là tốt là ta làm cho cái Tôi, cái tự ti mặc cảm của ta muốn cho người khác nghĩ ta tốt, ta rộng lượng. Khi làm điều gì ta cho là tốt là ta nghĩ đến cái Ta để làm.

Khi làm việc gì ta cho là xấu thì ta vì cái ta ích kỷ, vì lòng đố kỵ nhỏ nhen của ta. Ta làm để thỏa mãn tự ái hay lòng thù hận cá nhân. Có lúc, đó cũng là một hành động trả thù.

Vậy khi ta làm Tốt hay làm Xấu đều có thể đưa ta đến thất vọng, buồn sầu vì nó đem lại hậu quả trái với ý ta mong muốn.

Muốn hành xử đúng thì đứng trước việc gì phải buông bỏ cái Ta. Cái Ta rộng lượng lẫn cái Ta ích kỷ. Và cần nhất là không mong kết quả cho chính Ta. Vì mong kết quả là ta không sống và hành xử trong giây phút hiện tại và óc tính toán, suy luận đã kèm chế ta, che mờ sự sáng suốt, không những đã làm cho Ta Bất Định mà còn làm cho toàn thể con người ta bị giao động mãnh liệt và các giác quan được dịp quấy rối hoành hành ta. Khi đã để cho các giác quan làm chủ con người ta thì cái thấy của ta mất. Cái thấy, cái định mất thì mọi hành xử của ta đều bị sai khiến bởi sự xúc động và tình cảm của ta. Các hành động, lời nói, tư tưởng được phát xuất từ sự xúc động và tình cảm đều đưa đến sai lầm đổ vỡ, rối loạn.

Đứng trước một hoàn cảnh xung đột giữa hai phe cũng thế. Cái ta phải mất. Nếu cái ta hiện hữu ta sẽ ở bên này hoặc bên kia. Và khi ta thiên bên này hoặc bên kia, ta sẽ không thấy cái Đúng cái Sai nằm ở chỗ nào. Khi không thấy cái đúng cái sai nằm ở chỗ nào ta sẽ không giải quyết được và khi không giải quyết được ta sẽ bị đau khổ.

Hãy Chấp Nhận

Tâm ta chỉ an nhiên tự tại khi nào ta chấp nhận việc ta làm lẫn hậu quả của nó. Chấp nhận việc tốt lẫn việc xấu xảy đến cho ta. Ca ngợi và khiển trách, thương và ghét, vui và giận cùng một thể. Việc tốt đến không mừng, việc xấu đến không thất vọng. Việc gì đã quyết định nên làm là làm không tiếc rẻ, không sợ phê phán tốt, xấu lẫn khiển trách.

Khi tâm ta phẳng lặng nhưng cơ thể mệt mỏi vì xác thân còn chưa đi kịp với thần trí. Xác thân mang ngũ uẩn của sáu giác quan vẫn còn bị ảnh hưởng của trí đời. Đó là vì thần trí chưa hoàn toàn mạnh mẽ. Khi thần trí ta mạnh mẽ ổn định, sự sáng suốt, cái thấy hiện hữu luôn luôn. Khi cái thấy, cái ánh sáng ở độ cực mạnh thì không có bóng tối nào khóa lấp hay có thể hạ độ sáng được.

Khi tâm ta yên, tâm ta vững như bàn thạch, tiểu vũ trụ yên thì đại vũ trụ yên dù cho ngũ hành có dấy động, thì rồi cũng được sắp xếp theo thứ tự. Nếu tâm ta không yên, ngũ hành sẽ quật ngã ta.

Mọi việc xảy ra quanh ta càng động càng giúp cho ta soi sáng tâm thức ta như một tấm gương. Hãy tiếp nhận giai đoạn này như một đặc ân mà ơn trên ban cho để thử thách trình độ ta học. Không có người ta sẽ không thấy ta vì khi không thấy ta ta sẽ không học. Càng thấy khuyết điểm của ta ta càng tiến vì có thấy khuyết điểm mới biết nó để chuyển những khuyết điểm thành sức mạnh để phục hồi cho tâm linh càng mạnh mẽ.

Ta không thể hiểu con người trong sự sung sướng. Những dang cứu đời không ai phát xuất tư tưởng cứu đời bằng hạnh phúc giàu sang nhưng lựa mà phát xuất từ nước mắt, bệnh hoạn, nhọc nhằn đau khổ. Sự mạnh mẽ, xuất thần chỉ phát xuất từ tận cùng chiều sâu của đau khổ tinh thần hay thể xác. Sự tốt cùng của đau khổ mới phát xuất sự tỉnh tâm, giác ngộ. Hạnh phúc hay giàu sang vui sướng chỉ là những đám mây mù che phủ con người trần tục của mình.

Con người đã giác ngộ phải nhận chân được hạnh phúc vĩnh cửu và toàn diện ở đâu, chân lý ở đâu, toàn thiện, toàn mỹ ở đâu? Tại sao ta bị xáo trộn tâm linh? Khi đã ngộ lý chân không chỉ có ánh sáng và cái thức và con đường đi với cái thức đó trong mỗi giây mỗi phút cùng với hơi thở là sự sống. Cái thức và sự sống là sự bất diệt, nó triệt ngã mọi chướng ngại của tâm linh lẫn nhục thể.

Chấm Dứt

Cái muốn lúc nào cũng đi đôi với cái khổ. Trong mỗi hoàn cảnh và thời gian ta phải sáng suốt để nhìn thấy ta làm gì trong cảnh đó, thời đó chứ không phải tìm cách đổi hoàn cảnh và thời điểm. Vì muốn đổi muốn giải quyết là cái trí đứng ra suy nghĩ, lập luận, tính hơn, tính thua tính lợi tính hại, tính tốt tính xấu. Tất cả những tính toán, suy luận sẽ đưa ta đến cơn hỏa mù không lối thoát. Ta sẽ cảm thấy lo âu sợ hãi việc xảy ra sẽ không như ý mình, sẽ gây khó khăn, bất lợi cho chính mình.

Người tu học phải chấp nhận mọi hoàn cảnh sống. Biết du di trong mọi cảnh mọi thời gian và học hỏi trong mỗi giây phút mỗi cảnh ngộ.

Tất cả các pháp tu đều nằm trong mỗi hơi thở để ta thực hành. Sự vận chuyển của vũ trụ vô cùng linh động, các pháp tu đều phải được thực hành theo sự vận chuyển đó. Mỗi sự lập luận, lý luận là sự dừng chân đứng lại trước sự vận chuyển đó. Trí óc ta làm việc kèm giữ ta lại, ta dậm chân tại chỗ trước mọi biến chuyển thiên hình vạn trạng của vũ trụ, của cơ trời. Ta phải thoát ra khỏi sự kèm giữ đó để tiếp nhận mọi thiên linh vạn biến của vũ trụ, của những gì mắt trần, tai trần không nghe không thấy được. Ta đã sống mà không sống, ta đã thoát mà không thoát, ta đã đến mà không đến, ta có đó mà không có. Ta là ta của trần gian mà ta là thiên hình vạn trạng. Ta phải hiểu cái thiên hình vạn trạng của cái ta để chấm dứt mọi sợ hãi, mọi nghi vấn, mọi phán đoán, mọi thành kiến cho chính ta và khi đó ta cũng chấm dứt mọi phán đoán và thành kiến cho chính người.

Mọi đau khổ đến đều do sự chống của chính ta đối với mọi hoàn cảnh và thời gian vì tất cả mọi việc đến hay sẽ đến đều khác với những gì ta muốn. Hãy chấm dứt mọi ước muốn và tưởng tượng ta sẽ thấy sự màu nhiệm của sự sống, sự cấu kết hòa quang giữa con người và vũ trụ.

38- Dòng Thác Lũ

Nếu trước mọi lời nói hành động ta đều đặt câu hỏi với chính ta. Ta làm việc đó để làm gì và nói như thế để làm gì?

Sau khi thành thật tự trả lời ta sẽ thấy rõ mục đích của việc làm và lời nói đó. Nếu nó có mục đích tốt đem lại lợi ích cho người khác ta hãy nói, hãy làm. Nếu nó chỉ có mục đích phục vụ, đề cao ta hoặc để phê phán người khác hay làm cho người khác đau khổ thì ta đừng làm. Nếu giảm thiểu được những cử chỉ hành vi, lời nói có hại cho người khác ta sẽ tránh nhiều nghiệp quả.

Mọi hành vi, lời nói, tư tưởng xấu đều gây nghiệp quả cho kiếp hiện tại lẫn kiếp tương lai. Nếu ta có tâm không, tức tâm tự tại thì mọi cảnh giới quanh ta không thể gây cho tâm ta xao động. Ta sẽ có sự sáng suốt để rũ sạch mọi hành vi tư tưởng của ta vừa chớm nở do sự động loạn nội tâm. Ta dứt nó ngay để nó không đâm chồi nảy lộc. Ta dứt

được nó thì ta dứt nghiệp quả không những của quá khứ mà của hiện tại lẫn tương lai.

Lối thoát của con người là nội tâm an tịnh của mình và mọi hoàn cảnh mà mình sống đều là hoàn cảnh để mình tu học, hành đạo. Người tu học không lựa chọn hoàn cảnh sống để tu mà người thật sự, thật tâm tu không có quyền lựa hoàn cảnh vì lựa hoàn cảnh tức là trốn tránh sự khó khăn. Khi ta còn trốn tránh khó khăn tức ta tìm sự an nhàn cho đời sống thì điều đó không bao giờ gọi là tu là hành đạo. Hành đạo là xả thân phục vụ. Có bao giờ người xả thân phục vụ mà lại tìm nơi an nhàn để sống, tìm sự giàu sang để hưởng, tìm chức cao quyền trọng để ngồi? Hay phải tìm cái khó, cái không ai làm mới làm, sống trong hoàn cảnh éo le, khó khăn vẫn nhẫn nhục chịu đựng để phục vụ tha nhân.

Người muốn hành đạo hay xả thân phục vụ tha nhân phải sống vượt qua sự xúc cảm của chính ta và của những người quanh ta. Vì nếu sống theo cảm xúc của ta và của người thì ta sẽ bị chi phối trong vấn đề danh lợi và khi bị chi phối bởi danh, lợi thì con đường phục vụ người khác của ta sẽ đi sai ngay tức khắc. Và khi đã sai đường thì sẽ đi đến thất bại hoàn toàn.

Nếu mỗi cá nhân đều có một tình yêu quê hương Việt Nam dạt dào và muốn thật sự xây dựng cho tương lai dân tộc mình thì không còn nghĩ đến lợi danh cho cá nhân mình nữa. Khi muốn dẫn thân phục vụ thì phải có những cá nhân khác hỗ trợ, nắm tay xây dựng thành một nhóm người mà ta gọi là đoàn thể hay hội đoàn. Và mọi đoàn thể hội đoàn đó phải hiểu là mục đích của đoàn thể là để phục vụ xây dựng một nước Việt Nam Độc Lập Tự Do chứ không phải để xây dựng cho lợi danh của chính đoàn thể đó. Và mỗi cá nhân phải hiểu rõ mục đích của họ là bước vào đoàn thể để có môi trường xây dựng cho tương lai dân tộc chứ không phải để tìm cách xây dựng cho tên tuổi của cá nhân đó được nổi bật trong cộng đồng hay được sự kính nể qua các vai trò, chức vụ của mình. Mỗi cá nhân phải tự hiểu mình là một giọt nước nhỏ, mỗi đoàn thể là một dòng nước nhỏ để cùng nhau hòa lại biến thành một dòng thác lũ mạnh mẽ để xây dựng dân tộc Việt Nam.

Nếu nhận chân được như vậy sự đoàn kết không còn là việc quá khó khăn và chúng ta sẽ cho tuổi trẻ Việt Nam một niềm tin vào tương lai của họ.

39- Tính Chất Vô Biên

Làm sao để tịnh thân, khẩu, ý trong đời sống thường nhật?

Trong mỗi lời nói, việc làm, sự suy tưởng đều có câu hỏi cho mục đích của nó.

Ta đi ngược lại nội tâm nơi phát xuất câu nói đó. Tại sao ta nói? Nguyên do tận cùng là gì? Tại sao nó tiềm ẩn trong nội tâm? Nguyên do gì thúc đẩy nó trở nên lời nói?

Ta lại hướng về người đối diện để tự đặt câu hỏi. Tại sao ta nói như thế với người này mà không nói với người khác? Nguyên do gì thúc đẩy ta nói? Giữa ta và người đó có những liên hệ gì trong quá khứ? Câu ta nói có mục đích gì để giải thích với người đó? Để nâng cao ta? Nâng cao họ? Làm cho họ vui hay làm cho họ đau khổ? Ta nói với họ với niềm vui hay lòng sân hận? Ta nói với sự khổ đau hay niềm hãnh diện?

Không phải lời nói mới tạo nên nghiệp quả mà nghiệp quả được gây ra ở mỗi hành vi, nhất nhất ở mỗi cử động, dáng điệu. Có những cái nhìn, cái cười, cái ngoảnh mặt làm cho người khác đau khổ. Có những hành vi, cử chỉ làm cho người khác vui lòng nhưng trong những hành vi đó lại có một mưu đồ thâm độc nhằm đưa con mồi vào bẫy chết.

Tất cả những hành vi lời nói đều nằm trong chiều sâu của Ý nơi phát khởi để đưa con người đến Chân Thiện Mỹ hay hố sâu tội lỗi.

Trong sự xô bồ của đời sống, ta nên luôn luôn nhắc ta trở về với sự tỉnh thức, trở về với âm thanh của nội tại, của cảnh sắc thiên nhiên. Một cơn gió thoảng, một tiếng chim kêu, một giây phút im lặng cũng có thể kêu gọi ta trở về với nội tâm yên tịnh, ta gặp ta, nhìn ta và nghe ta để biết lúc đó ta thật sự nghĩ gì? Cảm thấy gì? muốn gì? Khi tự trả lời là ta đang muốn gì ta sẽ đập thẳng ta lại. Ta chộp lấy cái lòng ham muốn đang lôi cuốn ta, đang đưa ta vào hỏa mù không định hướng. Ta

vút nó đi để trở về cái trống không của nội tại. Sự trống không thật nhiệm màu, tuyệt diệu, hạnh phúc vượt thời gian và không gian.

Sự trống không vượt thời gian và không gian đó vô cùng bất tận, miên viễn. Đó là hạnh phúc mà mọi người đều muốn đạt đến. Đó là hạnh phúc vĩnh cửu. Ở sự trống không này không có niềm mơ ước cũng không có sự thất vọng, không có ghét và thương. Thật là một trạng thái tuyệt vời. Nơi đó không có tôn giáo tôi và tôn giáo anh, không có ngôn ngữ tôi và ngôn ngữ anh, không có màu da khác biệt. Nơi đó không có ranh giới của đoàn thể, dân tộc, màu da, ngôn ngữ. Tính chất vô biên giới của con người và đời sống tâm linh của họ giúp cho con người nhìn thấy sự vô lý của sự chia rẽ, lòng sân hận, sự tranh chấp, sự thù nghịch và sự giết hại vô lý của loài người.

Tại sao ai cũng biết, cũng nhìn thấy nhưng qua bao thế kỷ con người vẫn chưa đạt được tính chất vô biên đó? Phải chăng sự phân chia nhân ngã vẫn còn?

Cái tôi, một phần tử của sự vô biên đó chưa được gột rửa, chưa được phân tách, cải sửa, chưa được can đảm đập vỡ ra để nhìn nhau và thấy tất cả chỉ là Một.

40- Ý Chí Tự Nguyên

Làm thế nào để hành động, lời nói, ý tưởng của người khác không sai khiến, không xoay chuyển ta theo ý muốn của họ?

Khi chặt đứt được phán đoán và ảnh hưởng của ngoại tâm, tâm ta sẽ tĩnh, chặt đứt mọi quá khứ vị lai. Trống không trong hiện tại để một hạt cát, một sợi tơ, một cơn gió thoảng ta cũng cảm nhận được. Một thoáng giao động, một luồng tư tưởng, một giây giao cảm của tha nhân và ta, ta sẽ bắt kịp.

Đời sống từ đó sẽ thay đổi, sự thay đổi tuyệt diệu. Sự sống trở nên linh thiêng trong mỗi hơi thở, mỗi bước đi. Đó là ta sống mà không sống, ta đã thoát mà không thoát. Một tâm tư, một cơ thể tự tại. Một sự lột xác, cải sửa toàn diện của một con người. Một sự dẫn thân thật sự để đi đến sự toàn thiện toàn mỹ. Đó là bến bờ Chánh Giác.

Sự giác ngộ xa ngàn dặm mà cũng gần trong gang tấc. Nó có thể được xem như sự xa hoa phù phiếm mà cũng có thể được xem như sự giản dị trong cuộc sống. Nó khó mà dễ, dễ mà khó đạt được. Sự hạnh phúc nội tâm, sự trống không của nội tâm hay sự tịnh tâm thật dễ nếu ta chịu bước vào cuộc hành tình tranh đấu với một ý chí cực mạnh. Ý chí đó phải vật ngã được những sự dằng co xâu xé của tham sân si mà khởi điểm là cái tôi cao ngạo, Cái tôi bất trị. Cái tôi như tảng đá, như khối sắt mà ý chí phải là chiếc búa nặng ngàn cân hay ngọn lửa cực mạnh để đập tan tảng đá hay đốt tan khối sắt.

Ý chí muốn mạnh phải là một Ý Chí Tự Nguyên. Ý chí đó phải được nuôi dưỡng kiên trì qua bao lần thất bại nó vẫn hùng dũng đứng lên làm lại tất cả dù cho phải trở lại ngay từ đầu. Ý chí đó luôn phải được thắp sáng dù có bao lần gục ngã trước cái tôi to lớn, cứng đầu. Do đó cái khởi điểm của ý chí phải có sự tự nguyện mà không phải là sự vay mượn của sách vở, của các tư tưởng gia hay của tôn giáo hoặc văn hóa. Nếu ý chí là sự vay mượn thì nó chỉ là sự ngụy tạo của chữ tham. *Còn ý chí tự nguyện thì phát nguồn từ tình thương, từ sự cởi bỏ, từ sự dẫn thân phục vụ. Từ có đến không chứ không phải từ cái có này đến cái có khác được ngụy tạo bằng chữ không. Chữ Không ngụy tạo này, hay cái Có giả này có mục đích, chủ đích. Nó làm nền tảng cho sự u minh, khiến cho con người cứ mãi ngập lặn trong bể khổ, nghiệp quả qua bao tiền kiếp, lần kiếp này và những kiếp tương lai*

41- Vai Trò Tối Quan Trọng Của Ý Chí

Cái Biết không chưa đủ mà luôn luôn phải có Ý Chí đính kèm. Có nhiều người biết vẫn làm sai vẫn đi sai vì không có ý chí kèm giữ sự cảm dỗ nên bị khuất phục dễ dàng.

Người biết như người cầm bản đồ trong tay, biết con đường nào xa, con đường nào gần, con đường nào chông gai, nguy hiểm. Chính ý chí lấy quyết định để họ dứt khoát bước vào con đường đưa đến ánh sáng, tuy phải qua nhiều gian lao khổ cực.

Khi đạt được sự hiểu biết ta chỉ mới đi xong một đoạn đường. Đến sự hiểu biết ta chưa đi đến đích mà chỉ là đoạn khởi hành để đi vào Chánh Giác hay Ngộ giác. Khi đạt được cái biết là ta chỉ qua giai đoạn phát

triển của lục giác. Người biết lục giác của mình không có nghĩa là không bị lôi cuốn bởi sự mời gọi của các giác quan. Nếu đến giai đoạn này mà ta không có ý chí để đưa ta đến quyết định đi vào chánh giác thì cái biết trở nên rất nguy hiểm, có hại cho bản thân và cho những người chung quanh. Nhứt là khi ta có một tham vọng riêng tư, mưu cầu cho lợi ích cá nhân. Điều nguy hiểm hơn hết là lôi kéo một số người theo mình, phục vụ mình, tôn vinh mình bằng các phương pháp tâm lý, bằng cách cho con người những nhu cầu tâm linh mà họ đang khao khát, ao ước.

Người có sự hiểu biết sẽ có hai con đường để lựa chọn: Chánh Đạo và Tà Đạo. Lựa con đường Chánh Đạo ta sẽ bước qua một hành trình mới đầy khó khăn, nhưng khi bước vào con đường này ta phải mang ý chí thật sự phục vụ con người, không màng danh lợi.

Người bước vào Tà Đạo sẽ dùng những xảo thuật của sự hiểu biết của mình để thúc đẩy hướng dẫn người khác, mê hoặc họ để họ theo mình hoặc xưng tôn mình, hay dùng những lời nói của các bậc Phật, Chúa để bổ túc cho lập luận của mình.

Nói tóm lại đi vào Chánh Đạo là đi vào con đường phục vụ tha nhân, không mưu cầu, đi vào Tà Đạo là dùng mọi phương thức để thu hút, dẫn dắt người khác, nhưng cứu cánh vẫn là để tôn vinh cá nhân mình.

42- Hãy Tiếp Tục Cuộc Hành Trình

Khi nào ta biết ta giải thoát?

Khi nào ta biết ta chứng ngộ?

Đó là khi ta không bị ràng buộc, kềm hãm. Không bị ràng buộc, kềm hãm không có nghĩa là đập đổ mà là sống với vật chất, với thể xác mang tất cả các giác quan mà trời ban cho cùng với tất cả bản tính tham sân si của một con người bình thường mà không bị nó lôi kéo dẫn dắt. Vì hành trình đi đến giai đoạn biết mình cùng với tất cả cảm xúc và các thói quen của mình không chưa đủ mà còn phải có một ý chí cứng rắn và bền vững để giúp cho ta lấy quyết định việc gì phải làm và nên làm và thực hiện con đường mà ta đã quyết định. Nếu ta biết,

ta thấy mà ta không có một ý chí mạnh mẽ và kiên trì thì cái thấy và cái biết đó chỉ cho ta một chút tự mãn hãnh diện chứ không giúp gì cho bản thân ta cả.

Biết, thấy không có nghĩa là không đi sai đường vì ngoài sự bị cám dỗ bởi chính thân xác và bản tánh của mình ta còn bị lôi cuốn và ảnh hưởng bởi những người sống chung quanh. Biết, thấy không có nghĩa là ta không bị khuất phục bởi cái biết cái thấy của người khác vì ai cũng cho rằng cái biết và cái thấy của họ đúng nhất vì cái biết và thấy không nằm trong lý luận. Người bàn cãi hay lý luận giỏi và thắng thế không có nghĩa là thấy đúng vì sự giác ngộ không nằm trong lý luận.

Khi chứng ngộ là ta biết, ta thấy và thực hiện những điều ta biết và thấy đó. Hành trình đi đến thấy biết đã khó mà việc thực hiện còn khó hơn.

Làm sao để thực hiện những điều ta thấy ta biết với những người thấy, biết khác ta?

Trước hết ta phải chấp nhận sự cô đơn và đau khổ. Có lúc còn đi đến bị sỉ nhục vì họ hiểu lầm ta. Ta có thể dừng lại với cái thấy biết để xem nó như là một sự điểm trang cho cuộc sống tâm linh của riêng ta. Hay xem nó là một vùng trời riêng biệt để ta rong chơi khi quá mệt mỏi sau những lúc vật lộn với cuộc sống trong xã hội và gia đình. Nó sẽ không có hại cho bản thân và gia đình ta nếu ta biết quân bình giữa đời sống tâm linh và vật chất. Nhưng nếu ta dồn nén nó, nhốt nó sâu kín, kềm hãm nó thì có một lúc nào đó nó có thể hại ta nếu nó bùng vỡ vì không có sự quân bình giữa tâm linh và vật chất, giữa ta và người quanh ta. Trong sự bùng vỡ nổi loạn đó ta sẽ thấy ta đau khổ vì ta khác người quanh ta, vì ta thấy. Còn người quanh ta sẽ thấy ta điên bất quân bình, lập dị, đi sai đường vì vậy hành trình biết và thấy phải được tiếp tục để đi đến chứng ngộ. Đến đây vai trò của ý chí thật quan trọng không thể thiếu được. Để tiếp tục hành trình ta phải có sự kiên nhẫn, nhún nhường để hòa mình vào người quanh ta và luôn cố gắng hiểu họ trước nhất rồi mới đến làm sao cho họ hiểu mình. Điều nên tránh trong hành trình đi đến sự chứng ngộ là thái độ và đường lối quá khích. Quá khích chỉ ở những kẻ tự cao chỉ nghĩ rằng mình biết, thấy đúng còn mọi người là sai, là ngu. Hành động quá khích chỉ đi đến gây đổ vỡ, thù oán, chia rạch giới giữa cao và thấp, tốt và xấu, hay và dở, đúng và sai.

Hành trình đi đến sự chứng ngộ không có chỉ trích mà chỉ có xây dựng, ôn hòa. Không có đúng sai, cao thấp, hay dở mà chỉ có con đường làm sao hòa hợp được giữa cái đúng sai, cao thấp, hay dở để mọi người cùng đi chung một đường mà con đường đó đưa mọi người cùng đi đến thành công tốt đẹp. Con đường đó sẽ giúp cho gia đình của mỗi cá nhân tốt đẹp, hạnh phúc, cộng đồng đó tiến triển vững mạnh.

43- NHỮNG ĐIỀU LỢI ÍCH CỦA VIỆC NHÌN THẤY SỰ U TỐI CỦA MÌNH

Những lúc bất chợt nhìn thấy sự u tối, sai lầm, ngu dốt của mình là một dấu hiệu tốt trên con đường tu học. Đó là sự cảnh tỉnh, giác ngộ để cho mình tiến bước. Con đường học hỏi để tiến tới sự hiểu biết nó trùng trùng điệp điệp. Ta có sống hết cuộc đời cũng không sao học hết, biết hết được mà phải học từ đời này qua đời khác. Sự cảnh tỉnh, giác ngộ giúp cho ta vén bức màn u minh của kiếp hiện tại để tiến bước.

Mỗi kiếp sống cho ta một môi trường thời điểm để học hỏi về nhiều vấn đề khác nhau, nhiều phương diện khác nhau. Để giải quyết mỗi đời sống của một kiếp người đều có những phương thức theo mỗi thời điểm. Ta không thể dùng phương thức của thế kỷ này để giải quyết cho thế kỷ kia vì thế nên con người phải luôn luôn cảnh tỉnh để học hỏi.

Tài liệu về sự hiểu biết của quá khứ chỉ cho ta chất liệu để ta dùng nó hòa hợp với các chất liệu hiện tại để ta từ đó nhip nhàng phát minh hay sáng tạo cho thế hệ tương lai. Sự đóng khung bảo thủ dù cho tinh thần hay vật chất đều đưa ta đến thất bại, dậm chân tại chỗ. Ta chỉ ngồi đó ôm quá khứ mà không đóng góp gì cho chính ta và mọi người chung quanh ta hay rộng hơn cho vạn vật chúng sanh.

Biết quá khứ, ôm quá khứ, ta chết vì ta khinh mạn, tự cao. Ta đặt sự hiểu biết của ta quá cao trên tiến trình học hỏi. Biết quá khứ, thấy sự thấp kém ngu dốt của mình ta đau khổ rồi tiếp tục tiến bước học hỏi ta sẽ tiến. Khi ta học cái mới ta sống vì ta đang tiến trên lộ trình của sự biến chuyển, phát triển trong sự nhip nhàng của vũ trụ. Bộ óc ta khi làm việc để học hỏi gây sự chấn động, gia tăng điện năng và thu

hút điện năng của vũ trụ. Khi luồng điện năng của ta gia tăng ta sẽ được hội nhập với luồng điện năng của vũ trụ ở các tầng giới cao hơn. Ta sẽ có dịp học hỏi trao đổi với các tư tưởng thế giới. Các luồng tư tưởng này sẽ là hướng đi chung cho nhân loại của kỷ nguyên mới. Nếu không trao đổi với các luồng tư tưởng thế giới, sự hiểu biết và tư tưởng ta sẽ bị đào thải vì nó không phù hợp với hướng đi chung của nhân loại. Nếu không đi vào hướng đi chung của nhân loại, dù ta có nỗ lực đến đâu, cố gắng đến đâu cũng chỉ hoài công, thất bại.

Con người và con người, quốc gia và quốc gia đều liên hệ thật chặt chẽ nên cùng chịu ảnh hưởng hổ tương. Sự đau khổ do chiến tranh, bệnh tật, thiên tai đã đánh thức tâm linh con người. Nhiều tâm linh tỉnh thức, giác ngộ biến chuyển thành sự chấn động mạnh mẽ. Luồng tư tưởng hữu thần chuyển cả vũ trụ để đê bẹp nguồn năng lượng của bộ máy vô thần. Do đó các chế độ vô thần phải thay đổi theo chiều hướng âm suy dương thịnh và các chế độ vô thần sẽ dần dần tàn lụi bằng cách này hay cách khác. Vì thế các lãnh đạo của các quốc gia vô thần nếu biết tự biến chuyển sẽ được tồn tại và tái tạo sự quân bình cho phù hợp với lòng dân của họ. Còn các nhà lãnh đạo ngoan cố sẽ bị tiêu diệt theo luật đào thải. Và luật đào thải bất di bất dịch không miễn trừ cho bất cứ trường hợp nào dù nhỏ hay lớn, dù cho cá nhân hay một tổ chức, đoàn thể hay một chế độ. Một cá nhân khép kín bảo thủ, một tổ chức hay một đoàn thể nếu không biến chuyển kịp thời theo sự đổi mới của con người và vũ trụ cũng đi đến dậm chân tại chỗ hay nằm trong luật đào thải này.

Tình thương yêu giữa con người với con người, của bậc cha mẹ đối với thế hệ đàn con, của một người dân đối với dân tộc mình sẽ cho ta niềm suy tư và niềm suy tư này sẽ giúp cho ta thấy những gì thật sự có ích.

Chỉ có tình thương mới dẹp bỏ hận thù của quá khứ, những đau khổ, oán hận. Chỉ có tình thương thật sự mới nhìn thấy sự nghèo đói đau khổ ngút ngàn của dân tộc Việt Nam quá triền miên. Nó giúp cho ta nhìn thấy những đứa bé Việt Nam thiếu ăn, thiếu mặc, thiếu dinh dưỡng, thiếu học, bệnh hoạn ốm yếu lang thang nơi đầu đường xó chợ. Chỉ có ánh sáng thương yêu nồng nàn mới giúp ta phải biết làm gì cho tình thương yêu dân tộc này.

44- Đối Thoại Hay Độc Thoại

Thế nào là sự trao đổi trong đối thoại?

Đối thoại phải có kẻ nói và người nghe rồi kẻ nghe người nói. Nếu cả hai cùng nói thì buổi nói chuyện sẽ trở thành độc thoại vì cả hai bên đều nói những gì mình có sẵn, biết sẵn, nghĩ sẵn. Họ chỉ gặp nhau để tuôn ra những gì họ muốn bày tỏ. Họ chỉ cho mà không nhận. Nếu cuộc đối thoại chỉ là độc thoại của cả hai bên thì cả hai cùng cho và không ai nhận thì sự đối thoại sẽ không còn là đối thoại nữa. Sự đối thoại thật sự phải có kẻ nói người nghe và kẻ cho người nhận. Có kẻ nói người nghe thì câu chuyện mới mạch lạc. Hai tư tưởng được trao đổi và truyền đạt với nhau để nảy sinh những tư tưởng mới, khám phá mới.

Mọi người đều thích nói và ít người thích lắng nghe. Lắng nghe người ta nói và lắng nghe chính mình. Lắng nghe những khai mở của tâm linh mình trong mỗi giây phút. Mỗi khi lắng nghe thì mọi sự suy nghĩ, mọi thói quen dừng lại. Ta kịp thời sửa chữa để trở về với chân tâm tự tại, tự tha thứ ta và tha thứ người trong giây phút bất chợt nhìn thấy lỗi ta và lỗi người.

Giây phút lắng nghe càng nhiều ta cắt bớt lỗi lầm chính ta, ta thương ta và thương người nhiều hơn. Ta biết ta và biết người nhiều hơn. Sự chân thật nơi ta và người quanh ta gia tăng và dĩ nhiên sự sai lầm, xung đột giữa ta với người ít hơn.

45- HÃY GIẢI THOÁT CON NGƯỜI RA KHỎI SỰ NÔ LỆ CỦA CHÍNH MÌNH

Nhiều lúc ta lầm tưởng sự tỉnh thức với sự phán đoán giữa tốt và xấu. Ta nhìn bản tánh, hành động với sự xét đoán của chính ta hay những người chung quanh rồi ta cho đó là xấu. Ta thay vào đó một mẫu người mới mà ta và người quanh ta cho là tốt. Ta lại đi vào những lầm lẫn này qua lầm lẫn khác, ta đi từ thái cực này qua thái cực khác, giữa sự không hài lòng và hài lòng về chính ta. Ta nhầm lẫn với cái mẫu người xấu là ta và lúc khác ta lại lầm lẫn với con người tốt là ta.

Vậy thật sự ta là ai?

Ta là sự trong sáng, tự nhiên không có tốt và xấu. Ta là người biết ta tỉnh thức luôn luôn để không đi từ ảo tưởng này đến ảo tưởng khác. Khi ta cho ta xấu là ta quên mình. Ta để ta bị lôi cuốn vào các giác quan, các bản tính bẩm sinh, các thói quen từ thuở nhỏ tập tành học hỏi ở những người chung quanh. Khi ta thấy mọi người phán đoán rằng mẫu người đó sai và cho ta một mẫu người mới đẹp đẽ. Ta hành xử rập khuôn theo mẫu người mới đó và ta lầm tưởng đó là con người thật của ta. Ta thay từ xác chết này qua một xác chết khác.

Ta sống cho đời sống của chính ta hay ta sống như thế nào để mọi người hài lòng, ca tụng?

Nếu muốn được ca tụng ta hãy tiếp tục làm xác chết.

CHƯƠNG IV: ĐỜI VÀ ĐẠO LÀ MỘT

46- Đời Và Đạo Là Một

Có phải sự tu học của người có gia đình bị giới hạn hơn người độc thân?

Có phải sự hành đạo của một người có gia đình bị giới hạn hơn người độc thân hay xuất gia?

Làm chánh trị có hành đạo được không?

Làm thương mại có hành đạo được không?

Người hành đạo không phân biệt chuyện nhỏ hay chuyện lớn, thành công hay thất bại vì có khi thành công trong chuyện chánh trị, thương mại lại thất bại trên con đường đạo và nhiều khi thất bại về phương diện chính trị, thương mại nhưng đường đạo lại thắng tiến.

Người hành đạo và phục vụ, hành đạo phục vụ trong chính hành vi, tư tưởng của mình chứ không phải đợi có nhiều tiền hay nhiều quyền lực trong tay mới phục vụ được. Vì phục vụ với nhiều tiền bạc và quyền lực trong tay mà tư tưởng không thanh lọc, đầu óc không trong sạch

sẽ đưa đến hành vi vụ lợi thì sự phục vụ không còn nhằm vào mục tiêu tha nhân mà ngược lại phục vụ chính cá nhân đó.

Vậy quan niệm làm cho thật nhiều tiền hay tạo nhiều quyền tước để có cơ hội và phương tiện ngỏ hầu phục vụ tha nhân, phục vụ đoàn thể hay đất nước dân tộc là sai.

47- Khán Giả Trong Đời Sống

Khi ta giải phóng ta là ta giải phóng tất cả: mọi âm thanh, sắc giới, cảnh ngộ và con người đang cùng chung sống với ta.

Mỗi phút chốc ta nhắc nhở ta để ta đưa ta trở về với âm thanh nội tại. Ta chấm dứt mọi tư tưởng, mọi phán đoán từ quá khứ đến tương lai. Lúc đó ta mới thật sự nhìn, thấy, nghe. Mới thật sự có cảm giác. Thứ cảm giác không bị lôi cuốn, cám dỗ bởi tham, sân si. Ta nhìn, thấy, nghe và cảm nhận trong giây phút an nhiên tự tại. Ta cảm nhận và không xúc cảm vui buồn, sân hận.

Mọi vật, mọi người quanh ta đang sống với đời sống của chính họ, với sự tự do và trách nhiệm của chính cuộc đời họ. Và ta đang thở, đang sống cho đời sống của chính ta. Ta là một khán giả đang xem một vở kịch.

Nếu ta cứ tự nhắc nhở và nhớ mãi ta là một khán giả trong vở kịch của đời sống thì ta sẽ giữ được sự an nhiên tự tại tại đó từ giây phút này qua giây phút khác, từ ngày này qua ngày khác, từ tuổi trẻ cho đến bạc đầu.

48- Khía Mở Trí Tuệ

Làm sao để vừa sống trong sự gò bó của cảnh sống hiện tại vừa sống tự do trong đời sống tâm linh để phát triển trí tuệ?

Làm thế nào để hiểu được sự phê phán, chấp nhận sự phê phán của người và có thể sống trong sự phê phán đó, rồi đồng thời có khả năng sống ngoài sự phê phán đó mà không đảo lộn cuộc sống?

Sự quên mình phải đến mức độ nào và phải dừng ở mức độ nào mới giữ được quân bình?

Có phải nên để sự đau khổ phát triển toàn diện rồi chiêm nghiệm từ sự đau khổ, chấp nhận sự hiện hữu của nó trong cuộc sống để từ đó tâm hồn và thể xác có cơ hội đào luyện, học hỏi, làm quen với nó để có thể vượt được nó?

Có phải nhờ những va chạm với sự đau khổ trong đời sống, cũng như ở trong bóng tối ta sẽ có dịp nhìn thấy những vùng hồng ló dạng với tất cả sự mới mẻ đẹp đẽ của nó?

Có phải khi đau đớn dẫy dụa với cái chết ta mới thấy cái quý báu của hơi thở và sự sống trong mỗi giây khắc mà thường ngày ta bỏ quên?

Có phải khi sống trọn vẹn trong sự cô đơn sâu thẳm ta mới thật sự hiểu ta, ôm ấp vỗ về ta và chỉ ta mới có thể chia xẻ những yêu thương lẫn sâu đau của riêng ta?

Có phải sự đau khổ chỉ hiện hữu trong những phút ta quên ta, ta bị con người và ngoại cảnh chi phối?

Có phải ta sẽ hết khổ khi ta chỉ là diễn viên cho chính cuộc sống thầm kín mà chính ta là nhân vật trong mọi lớp tường lẫn mọi cốt truyện mà ta là tác giả?

Có phải ta sẽ thoát khổ khi ta là khán giả của các lớp tường của đời sống và là diễn viên độc nhất trong vở tường của riêng ta?

Có lẽ ta sẽ không còn khổ nếu ta không còn lẫn lộn lúc nào mình là khán giả của đời sống con người và lúc nào mình là diễn viên của đời sống của chính mình?

49- Đạt Đạo

Như thế nào là đạt thành chánh quả?

Như thế nào là đạt đạo?

Như thế nào là thành Phật?

Phật là gì?

Phật tánh như thế nào?

Phàm tánh ra sao?

Làm sao để Phàm tánh trở lại Phật tánh?

Phật tánh là sự trong sạch, chân như. Phàm tánh là sự tập tành học hỏi của người đời, của vật chất xung quanh, của Tham, Sân, Si, Hỉ, Nộ, Ái, Ố.

Phàm tánh tốt hay xấu? hay hay dở? Nên giữ hay nên bỏ? Nên thêm hay nên bớt?

Phàm tánh đưa con người đến vui hay buồn? đau khổ hay sung sướng? Nhẹ nhàng hay nặng nề?

Làm sao để con người từ trạng thái Phật tánh trở nên Phàm tánh và làm sao để từ Phàm tánh trở lại Phật tánh?

Con đường từ Phật tánh trở nên Phàm tánh dễ hay con đường từ Phàm tánh trở nên Phật tánh dễ?

Có phải ta đã chịu đựng ta, gạt gẫm ta, phục vụ ta để từ Phật tánh sáng trong ta trở nên Phàm tánh đầy ắp những sân si, sầu đau sân hận?

Có phải qua những cơn đau đớn của thân tâm ta mới chợt tỉnh ngộ để trở lại con đường xưa tràn đầy ánh sáng với vườn hoa thơm ngát trinh nguyên? Ta trở về khu vườn xưa êm ái để vui đùa chạy dõn tung tăng trong tâm thức nhẹ nhàng trống không. Ta vui đùa chơi lượn múa hát quên cả mệt mỏi.

Con đường trở về ngôi vườn xưa thơ ấu cũng dễ nhưng khó nếu ta không có một ý chí từ bỏ những xa hoa phù phiếm mà thân tâm ta đã trót nhuộm vào.

Ngôi vườn xưa nhiều quyến rũ kia thật xa ngút ngàn nếu ta không chịu khó gian nan mang ý chí trở về, không quản ngại những gian lao, nổi cô đơn để từ bỏ tất cả và trở về với riêng ta.

Hãy trở về với riêng ta nơi khu vườn để hái trái lành đã dành riêng tặng cho ta. Hãy rũ bỏ cho tâm thức trống không để trái lành tỏa hương thơm ngát.

Vậy, Phật tánh giúp ta giác ngộ, giúp cho ta gặp lại ta. Phàm tánh giúp cho tim ta mở rộng với sự hiểu biết người, thương người và thấy ta và người là một với đầy đủ cảm quan và giác quan.

Phật tánh và Phàm tánh hội nhập giúp cho ta dẹp bỏ những thành kiến chủ quan, sự phân chia giữa trái và phải, xấu và tốt, cao và thấp.

Phật tánh và Phàm tánh hội nhập sẽ giúp cho sự sống bừng sáng, rực rỡ với tràn đầy một tình yêu thương chân thật giữa người và vạn vật chúng sanh.

Đạt đạo là sự ngộ giác, bất phân.

50- Độc Đạo

Có phải chẳng con đường đưa đến Chân-Thiện-Mỹ là con đường độc đạo và độc hành?

Phải chăng muốn đi con đường này ta chỉ có chọn nó hoặc không mà ta không có quyền chọn lựa một con đường thứ hai hoặc có kẻ đồng hành?

Chỉ có con đường duy nhất cho kẻ duy nhất và chỉ là sự lựa chọn độc nhất của người muốn rũ sạch, từ bỏ tất cả để chỉ tiến bước, nhìn tới mà không ngoảnh mặt lại.

Sự tốt cùng của đau khổ và cô đơn sẽ đưa con người đi về đâu?

Sự tốt cùng của đau khổ và cô đơn sẽ đưa con người về sự trống không, về vô ngã, chân như. Về một chân trời mở rộng chan hòa ánh sáng ngút ngàn vô biên giới.

Ta ngược mặt nhìn khung trời mênh mông chỉ có ta và chỉ có ta trên mặt đất phủ cỏ non. Tai ta nghe âm thanh siêu việt của vũ trụ. Người ta thở tràn ngập khí trời. Mắt ta nhìn thấy sự bừng sáng của sự sống tỏa ra khắp cùng. Thiên nhiên như hòa điệu cùng ta trong bản luân vũ tuyệt vời.

Ta như bị cuốn trôi trong dòng thác lũ qua bao ghềnh thác nhưng vẫn luôn luôn tiếp tục phấn đấu không ngừng nghỉ để càng ngày càng mạnh mẽ vượt thoát bao gian nan của cuộc sống.

Ta như quay cuồng qua bao cơn bão tố, luân chuyển luân hồi giữa cuộc sống tâm linh và vật chất.

Để rồi khi sóng lặng, gió yên ta thả mình giữa biển cả mênh mông chỉ có nước, mây, trời, đất và ta. Ta hội nhập với hơi thở. Ta hòa tan với khí trời. Và ta tan biến.

51- Tẩu Hỏa Nhập Ma

Tẩu hỏa nhập ma là gì?

Có phải là sự loạn tâm?

Có phải là sự bất quân bình giữa cuộc sống tâm linh và vật chất?

Tẩu hỏa nhập ma có phải là sự bất quân bình của thể xác đưa đến sự loạn tâm? Hay sự loạn tâm đưa đến sự bất quân bình của thể xác?

Loạn tâm là gì? Bất quân bình trong thể xác là gì?

Sự loạn tâm là tâm bất an, bất định lúc nghĩ thể này, lúc nghĩ thể khác. Lúc thấy điều này đúng, lúc thấy điều khác đúng. Vì thế cho nên lúc muốn làm thể này rồi có lúc lại muốn làm thể khác.

Loạn tâm là đi vào hỏa mù không định hướng.

Vậy làm sao định tâm?

Muốn định tâm thì phải tập tịnh tâm, yên lặng theo dõi ta để biết ta thật sự muốn gì và nghĩ gì, rồi suy nghiệm những điều ta thực sự muốn đó có hòa hợp nhịp nhàng với hoàn cảnh sống và những người sống quanh ta hay không?

Ta không thể chỉ biết ta mà không biết người và không thể chỉ biết người mà không biết ta.

Ta phải tập sống sao cho nhịp nhàng giữa trái và phải. Cái trái nằm ở trường hợp, hoàn cảnh nào và cái phải nằm ở trường hợp, hoàn cảnh nào. Có những cái trái nằm ở trường hợp này nhưng lại phải ở trường hợp khác và ngược lại. Cũng có những cái trái ở xã hội hay đạo lý này mà lại phải ở xã hội, đạo lý khác.

Ta không thể lấy quyết định nào để quân bình cuộc sống của riêng ta sao cho phù hợp với người nếu không qua hành trình chiêm nghiệm để đi đến sự định tâm.

52- Hãy Trở Về

Ta Thật Sự Hiện Hữu

Nếu luôn luôn tỉnh thức, ta trở thành bậc thầy của chính ta vì ta sẽ học và dạy ta được đủ mọi điều. Tất cả mọi bản tính của ta, tất cả sự vui buồn sầu đau sân hận, đều dạy cho ta những bài học không bao giờ dứt.

Tham, sân, si, hỉ, nộ, ái, ố là một tủ sách khổng lồ về con người mà ta dở mãi học mãi cũng không hết về con người, mà người đó chính là ta.

Bộ mặt của ta có trăm ngàn cái mặt nạ mà ta sống cả một cuộc đời cũng dở mãi không hết vì ta cứ tưởng ta như thế này rồi lại tưởng ta như thế khác.

Vậy khi nào ta mới thấy cái Ta thật sự. Và cái Ta thật sự có hiện hữu chăng?

Cái Ta sẽ thật sự hiện hữu nếu ta không đồng hóa cái ta thật sự với những cái mặt nạ ảo tưởng đó. Cái ta hiện hữu nếu ta định rõ mỗi chiếc mặt nạ đó đang dở những trò gì? Đang muốn gì và làm gì? Đang giận thì tại sao giận? Đang vui thì tại sao vui? Đang sân si thì tại sao sân si? Và đang sầu khổ thì tại sao sầu khổ? Có phải nó đang là một quỷ dữ mang lột hiền nhân, kẻ đạo đức giả mang lột thánh hiền, tiểu nhân sắm vai quân tử, hay một kẻ đầy mặc cảm tự ti đội lột anh hùng.

Ta hiện hữu và thật sự hiện hữu luôn luôn, nếu tâm ta an tịnh để theo dõi các vai trò của ta trong cuộc sống. Ta sẽ được an nhiên tự tại vì mỗi khi ta định rõ vai trò của ta một cách rõ rệt thì ta đã học ta và ta dạy ta để tự sửa đổi. Khi thấy được cái mặt nạ giả của ta thì chính giây phút ấy ta lại gặp khuôn mặt thật trường cửu của mình.

Khi đó ta sùng kính, chiêm bái vị Thầy đáng kính của ta.

Không Thể Thiếu Nhau

Trong những giây phút an nhiên tự tại, ta gặp lại ta. Ta mừng rỡ ta. Ta ôm chầm lấy ta và ta yêu ta. Lúc đó ta là ta. Ta không phải là các vai trò của đời sống con người mà ta là anh lái đò trên chiếc thuyền xác thân ta giữa biển cả mênh mông.

Mặc cho sóng gió chập chùng, ta đơn thương độc mã lèo lái chiếc thuyền nan. Ta cảm thấy yêu thương chiếc thuyền nan vô vãn. Ta âu yếm cưng chiều nó vì không có nó thì không có ta. Nó vỡ thì ta vỡ mà nó đau thì ta đau.

Ta cố gắng lái chiếc thuyền đơn côi đó như thế nào để nó không đập mình vào các ghềnh đá trầy trụa hay vỡ toang đau đớn. Ta chăm sóc hàn vá những vết vỡ nứt rạn của nó để nó và ta tiếp tục cuộc hải hành.

Ta và thuyền tuy hai mà một.

Thuyền không thể thiếu lái đò và lái đò không thể thiếu thuyền. Lái đò không muốn đi thì thuyền nằm tại chỗ mà lái đò lái dở thì thuyền đập vỡ, tan hoang. Không có thuyền thì lái đò không nơi nương tựa, không đi và không đến được nơi mình muốn đến.

Lái đò và thuyền, hai ta không thể không có nhau.

Niềm An Lạc Vĩnh Viễn

Tất cả những xáo trộn bên ngoài đều do ta mà ra. Tâm ta động thì trí ta động và ta hành động theo sự động loạn nội tâm đó. Khi ta lo sợ hoang mang thì ta nghĩ lung tung và hành động lung tung không định hướng. Khi ta sợ ta sai thì ta dùng mọi cử chỉ lời nói hành động để bào chữa cái sai của ta. Khi ta hành động để bào chữa, ta cho mọi người sự suy nghĩ và phán đoán là ta đang sai. Khi ta cho là ta đúng thì ta cũng thường làm vậy để chứng tỏ cái đúng của mình. Ta vô tình tạo sự suy nghĩ lý luận nơi người khác và buộc họ phải có sự nhận xét, quyết đoán, phê chuẩn về ta.

Khi người khác phê phán ta đúng, sai, tốt xấu, nghi ngờ, tin tưởng ta, kính trọng, khinh khi ta, thương, buồn, giận hay ghét ta thì ta trở nên

nạn nhân của sự phê phán đó mà nguyên nhân của mọi phê phán đó lại là ta.

Vậy khi tâm ta tịnh thì tâm người cũng tịnh. Mọi phát khởi của hoàn cảnh đều do niệm khởi của ta. Muốn chấm dứt xáo trộn ta phải biết hóa giải mỗi khởi niệm trong tâm ta.

Khi dứt được nó, ta dứt được sự ly tâm, dứt được nghiệp quả nầy sanh do sự ly tâm đó. Không có sự khởi hành thì không có nơi đến. Không có gieo trồng thì không có nảy mầm và không có nghiệp quả.

Tâm trụ thì ý trụ. Tâm ly thì ý ly. Ta an nhiên tự tại thì mọi vật, mọi người an nhiên tự tại theo ta. Ta bình yên thì đời sống ta bình yên. Ta ngưng cuồng bạo loạn thì quanh ta đời sống cũng ngưng cuồng bạo loạn.

Đời sống sẽ thực sự thay đổi, thay đổi toàn diện theo sự quán chiếu của ta để trở về gần với ta hơn. Ta càng đến gần với trọng tâm là ta, sóng gió cuộc đời sẽ bớt dần, bớt dần và đi đến tàn lụi. Khi ta về với ta gặp ta thật sự, ta chấp nhận sự dậy khởi trong lòng với niềm an nhiên tự tại, rộng lượng bao dung yêu mến thì lúc đó sự dậy khởi được dập tắt không luyện lưu.

Ta ôm lấy ta và sống an vui trong niềm an lạc vĩnh viễn.

53- Ta Không Phải Là Người mà Ta Muốn Trở Thành

Viết Từ Sự Trống Không

Ta thử cầm cây viết để ghi lại những gì xảy ra khi thân tâm ta yên tịnh.

Ta thật ngạc nhiên về chính ta. Ta thật là trống rỗng. Ta nhìn sự vật chung quanh với sự hiện diện của nó. Tất cả mọi việc xảy ra quanh ta đều tiến triển như mọi ngày, chỉ khác là nó không ảnh hưởng đến ta. Không mang đến cho ta âu lo hay sợ hãi. Ta biết rằng chính ta đã đánh mất rất nhiều những giây phút quý giá này.

Lấy nội tâm trống rỗng này để đối chiếu với những sự việc đã qua ta mới thấy có quá nhiều điều trong cuộc đời đã xảy ra do sự động loạn

của nội tâm mà gây ra. Từ chuyện này liên kết đến chuyện kia. Từ sự buồn phiền này nếu không biết tự giải, nó lại tạo ra sự buồn phiền khác. Nó dứt được bất cứ lúc nào nếu ta mang tâm trạng trống rỗng như hiện tại và nó tiếp tục tháng này qua tháng khác, năm này qua năm khác và kiếp này qua kiếp khác nếu ta loạn động không biết ta là ai và chưa gặp cái ta thật sự.

Vạn vật thật đẹp để sáng tỏ từ chiếc lá rung rinh phất phơ trước ngọn gió. Từ ánh sáng mặt trời chiếu sáng, trên những mái nhà, chòm cây, xe cộ, đường xá và vạn vật. Âm thanh xào xạc của các nhánh cây, tiếng máy bay, xe chạy, chim kêu. Mọi âm thanh, hình ảnh, mọi di động... mọi sự sống đều bừng sáng, bình an tự tại. Sự động loạn phải chăng chỉ có ở nội tâm của mỗi người. Mọi cảnh vật đời sống đều bình an nếu nội tâm mỗi người đều bình an. Sự loạn tâm của nhiều nội tâm sẽ xoay chuyển mọi cảnh vật, mọi đời sống. Nhiều đời sống hỗn loạn gây ra quốc gia hỗn loạn và thế giới đi đến hỗn loạn.

Làm sao để thế giới hết hỗn loạn?

Thế giới hỗn loạn, quốc gia với quốc gia tranh chấp, thù nghịch, chiến tranh vì nội tâm của con người hỗn loạn, chống báng nhau, thù ghét nhau, tị hiềm nhau. Chiến tranh không thể kết thúc bằng bạo lực, súng ống, uy quyền hay tiền bạc mà chiến tranh chỉ có thể kết thúc bằng nụ hoa tình thương. Vì chiến tranh chỉ chồng chất thêm hận thù và hận thù chỉ thêm lớn theo cấp số nhân. Hận thù chỉ đưa con người đi đến nạn diệt vong vì đói khổ, thương thích, tàn phá, bệnh tật.

Thế giới sẽ đi đến diệt vong nếu tình thương không nở hoa ở mọi trái tim.

Tình thương không nở hoa nếu con người không biết trở về với nội tâm an tịnh của mình để gặp gỡ mình và để gặp gỡ nhau để cùng trải rộng tình thương dưới ánh mặt trời với sự sống của muôn loài vạn vật.

Khi nội tâm an tịnh, hoa tình thương chớm nở ta mới nhận thấy cái đẹp của chiếc lá, của ánh nắng, biết sung sướng trong từng cơn gió thoảng. Khi tình thương nở hoa ta mới nhận chân được cái đẹp của những nụ cười, ánh mắt, sự tương giao giữa người với người. Khi tình thương nở hoa lòng dị biệt, sân hận tự nhiên lắng chìm, mọi sự đẹp đẽ, thương

yêu chớm nở, trải rộng, lan rộng giữa người và người, quốc gia và quốc gia.

Tình thương là viên thuốc nhiệm màu để đem lại an lạc cho mọi quê hương, mọi con người trên mặt đất này.

Kẻ đáng sợ là Mình chứ không phải là Người

Ta có những cảm quan và giác quan cùng những bản tánh hỉ nộ, ái ố tham sân si như người, thì tại sao ta lại sợ người?

Phải chăng ta cho ta hiền còn người dữ hay ta tốt người xấu? Hay ngược lại?

Chính ta, ta có khả năng để cho mọi bản tính đó phát triển tốt độ thì tại sao ta lại không sợ ta? Tại sao ta không sợ rằng ta không biết tự kiềm chế mình hay tự gạt mình để những bản tính ấy đưa cuộc đời ta vào một con đường không định hướng?

Mọi thành công hay thất bại đều do chính ta làm. Không ai gạt gẫm ta được nếu ta không tự gạt gẫm ta. Không ai sai khiến ta được, dọa dẫm ta được nếu ta không cho phép hay tạo điều kiện cho họ sai khiến hay dọa dẫm ta.

Vậy thì điều gì khiến cho ta sợ hãi?

Có phải chính ta đã tự nhìn thấy rằng mình đã có những suy nghĩ, việc làm và lời nói không đúng? Hay ta đang tạo cho ta một bộ mặt đẹp để mà núp sau bộ mặt đó là một kẻ mà ta muốn che dấu. Vậy phải chăng ta đang sợ người biết được hoặc sẽ lộ bộ mặt thật của ta?

Phải chăng ta sợ bộ mặt thật sẽ đảo lộn giá trị hiện có của ta và ta lo sợ sẽ đánh mất cái giá trị giả đó của người cho ta.

Vậy sự sợ hãi nếu có chỉ bắt nguồn từ cái tôi hèn nhát tự lừa đảo chính mình. Thì cái ta đó mới đúng là kẻ thù mà ta phải kinh sợ.

Ta kinh sợ nó vì nó chính là kẻ khiến cho ta sống trong hoang mang sợ hãi, âu lo không biết được nguy cơ sẽ đến với ta trong lúc nào.

Tất cả những giá trị mà ta phải dày công bồi đắp, ngụy tạo, tô son trét phấn trong một phút bất ngờ nào đó sẽ bị đảo lộn, sẽ bị tan vỡ, sẽ bay đi như đám sương mờ.

Để giải quyết và chấm dứt những hoang mang sợ hãi, ta phải trực diện với kẻ thù đáng sợ đó. Ta phải trực diện với chính ta để chấm dứt những trò ảo thuật mà "hắn" đã lén lút làm khi ta quên hay ta giả đồ quên ta hay ta đã "lén ta" ngầm cho phép.

Ta không thể nào ngừng sự buồn, lo, sợ hãi, hoang mang, bất an của đời sống nếu không tìm ra "thủ phạm" đã tạo ra những đầu dây mối nhợ đó.

Giá Trị Đích Thực

Sự suy nghĩ, phán xét, thắc mắc về chính ta sẽ chấm dứt nếu ta nhận chân được ta không phải là người mà ta muốn trở thành.

Ta sẽ không còn tự tăng bốc hay thất vọng về ta nếu ta nhìn quanh ta ở mỗi người đều có ta trong đó. Ở mỗi người có những trạng thái gì ta đều có, hoặc sẽ có những trạng thái đó.

Mọi cơ quan, giác quan, và mọi trạng thái của con người là để giúp cho con người sinh tồn và tự tồn. Con người phải sáng suốt để dùng nó mà học hỏi phát triển tâm linh của mình để cho đời sống của mình lẫn người quanh mình đi đến sự hạnh phúc an lạc.

Con đường đưa đến sự an lạc của chính ta và những người chung quanh không thể có được nếu ta không nhận chân được giá trị đích thực của chính mình, vai trò thật của mình đối với mình, đối với gia đình, xã hội và quốc gia mình. Phải nhìn thật sự ta có khả năng gì? Giới hạn của ta tới đâu? Sự đóng góp đến mức độ nào? Ta đã làm được việc gì trong tương lai? Chỗ đứng của ta ở đâu? Và quan trọng là người quanh ta định khả năng và nhân cách của ta như thế nào?

Ta nhìn ta và thấy ta chưa đủ mà ta phải có cái nhìn của người bên ngoài nhìn ta. Ta đừng định giá ta theo sự tưởng tượng hay ảo tưởng của chính mình mà ta cũng đừng tưởng tượng ra những gì mà người khác suy nghĩ về mình theo ý riêng.

Ta phải nhìn, thấy, nghe cho rõ các bộ mặt thật của ta và tiếng nói chân thật tự trái tim. Khi bên trong thật, ta nhìn ra những sự thật đang xảy ra xung quanh. Khi sống với ảo tưởng thì ta sẽ phối hợp ảo tưởng của mình với tất cả những ảo tưởng của những kẻ cùng múa rối quanh ta.

Khi ta thật ta sẽ gặp kẻ thật. Khi ta giả ta sẽ gặp kẻ giả. Người ham danh sẽ hợp với kẻ ham danh. Ta ham tiền sẽ có người đem tiền nhử ta. Tóm lại chính ta là kẻ đã gạt ta và nếu thất bại thì chính ta đã đưa ta vào con đường thất bại.

Mọi con tim chân thật, dù ở xa hay gần, dù ở hoàn cảnh cách biệt hay ngôn ngữ dị biệt rồi cũng sẽ gặp nhau vì họ cùng thật như nhau. Cái giả khó nhận được hơn cái thật vì cái giả đội nhiều màn lớp, nhiều danh từ, nhiều trạng thái. Cái thật dễ nhận vì nó chỉ có một bộ mặt, một vai tuồng và một trạng thái.

Nếu thật sự yêu quê hương thì chúng ta sẽ thật sự nghĩ gì, làm gì để cùng nhau quên mọi chủ nghĩa, dị biệt và thù nghịch để phục vụ cho đất nước dân tộc mình. Sự tồn vong của đất nước quan trọng hay sự tranh chấp ăn thua quan trọng? Sự xây dựng cho thế hệ thanh niên tương lai quan trọng hay sự tranh chấp bằng đạn dược vũ khí đưa đến sự diệt vong, đói khổ quan trọng?

Bao nhiêu anh linh của chiến sĩ, của hồn thiêng sông núi, bao nhiêu linh hồn dật dờ ngoài biển cả liệu có thứ tha cho những kẻ chỉ mưu đồ đưa đất nước Việt Nam đi đến họa diệt vong?

54- Thiền Quán

Thiền là ta luôn luôn ở thể tĩnh, sống động, nhạy cảm, sắc bén, quan tâm. Biết nhận định và phân định cảm nhận nào của giây phút hiện tại để không bị ảnh hưởng của thành kiến quá khứ hay ảo ảnh tương lai.

Trong trạng thái thiền, tâm ta an nhiên phẳng lặng. nhờ sự phẳng lặng đó ta mới nhận biết ngay những giao động thật sự của cảm quan và

giác quan? Và từ sự phẳng lặng sáng trong tự nhiên đó ta mới đối chiếu được sự giao động của cảm quan và giác quan của kẻ trực tiếp đối diện.

Ta không thể phân biệt được cảm quan và giác quan nào của ta trong giây phút hiện tại chứ không phải của quá khứ hay vị lai, và ta cũng không phân biệt được cảm quan và giác quan nào của chính ta chứ không phải của người ảnh hưởng qua ta, nếu ta không sống luôn luôn trong trạng thái nhanh nhẹn sắc bén đó.

Có tịnh tâm, sáng suốt, minh định rõ rệt như vậy ta mới không tự gạt gẫm ta để đi đến sai lầm trong cách hành xử và đối xử giữa người với người.

Những điều nên tránh khi thiền

Ta nên tránh mê thiền và ngủ quên trong cái thiền. Ta không nên tưởng thiền là tâm hồn trống rỗng, không nghĩ gì và cũng không làm gì, rồi bỏ hết công ăn việc làm, bỏ quên bốn phận đối với bản thân, đối với gia đình, xã hội và đất nước mình.

Thay vì dùng thiền quán là một phương tiện như chiếc thuyền để đưa ta qua bên kia bến bờ giác ngộ, thì ta lại đặt thiền là mục đích nên ta cứ ngồi mãi và ôm chặt lấy chiếc thuyền rồi cứ bơi tới bơi lui, bơi qua bơi lại, không bao giờ vượt qua bên kia sông.

Trong cuộc sống ta phải nhận biết đâu là phương tiện, đâu là cứu cánh, để sau khi dùng phương tiện đạt tới cứu cánh, ta phải biết buông bỏ không tiếc rẻ để tiến bước.

55- Trạng Thái Bất Phân

Làm sao để người không ảnh hưởng mình mà mình cũng không ảnh hưởng mình?

Khi người không ảnh hưởng mình, thì khi người vui, buồn, hờn, giận, ghét, thương ta cũng không vui buồn hờn giận ghét thương theo.

Khi ta không còn bị ảnh hưởng thì các trạng thái vui, buồn, hờn giận của ta không khiến cho ta hành động mù quáng. Ta phải hiểu rõ chính

mình qua từng trạng thái rồi phải bén nhạy, sáng suốt, quyết định mọi hành động, lời nói để đừng đi đến sự bốc đồng thiếu suy nghĩ.

Muốn được như thế, ta phải thông suốt mọi sinh hoạt của các cơ năng trong bản thể và đo lường được hậu quả, kết quả của nó tạo ra do sự quyết định của ta.

Khi làm chủ được tâm thức và bản thể, ta không còn tâm trạng hoang mang sợ hãi vì ta đo lường được kết quả và hậu quả của mọi lời nói và phương thức hành xử của mỗi giây phút; mỗi ý tưởng, lời nói, cử chỉ, ở mỗi hoàn cảnh, thời gian và ở mỗi cá nhân mà ta trực diện.

Ta không thể hiểu người nếu ta không hiểu rõ ta. Nếu còn lăm lăm về chính ta, chắc chắn ta còn lăm lăm về người.

Khi ta hoàn toàn lắng nghe chính mình và hiểu mình, ta mới thật sự biết nghe người và sẽ đi đến việc hiểu người.

Khi hiểu ta và hiểu người, ta mới đi đến sự hội nhập giữa ta và người, và ta sẽ thấy ta không khác người và người không khác ta. Ta có những bản tính gì, cơ năng gì thì người có những bản tính, cơ năng đó.

Sự hội nhập đó giúp cho ta đi đến sự bất phân hay trạng thái nhất nguyên, không tách, trạng thái an lạc viên mãn.

56- Tình Yêu Và Tình Dục

Làm sao mình định được như thế nào là duyên nghiệp, như thế nào là tà dâm?

Làm sao để tránh khỏi niệm?

Niệm khởi nào báo trước duyên nghiệp? Và khởi niệm nào đột phát bởi tà dâm?

Khởi niệm báo trước duyên nghiệp là khởi niệm phát xuất từ tình thương của trái tim. Còn khởi niệm phát xuất bởi tà dâm là khởi niệm bắt nguồn từ sự ham muốn của thể xác.

Thế nào là tình yêu và thế nào là tình dục?

Tình yêu là tình cảm phát xuất tự trái tim. Tình yêu sẽ tiếp tục và phát triển theo cấp số nhân. Tình dục là tình cảm phát nguồn từ sự ham muốn của thể xác. Tình dục phát triển theo nhu cầu đòi hỏi của thể xác và chết dần khi nhu cầu đó chấm dứt.

Tình yêu không bị thay đổi và chi phối bởi hoàn cảnh và bối cảnh, nhưng tình dục hoàn toàn bị chi phối bởi hoàn cảnh, bối cảnh cùng với mọi tình cảm khác như: tự ái, ích kỷ, v.v...

Tình yêu giúp cho ta học hỏi để mở rộng con tim, phát triển mọi cảm quan và giác quan, khai mở trí tuệ, phát triển tâm linh, còn tình dục (không có tình yêu) đưa ta dần đến sự tăm tối u mê.

57- Đời Sống Không Ảo Tưởng

Sự hiểu biết không thể có nếu đặt con người ở trong một khuôn mẫu. Nếu bị đặt trong một khuôn mẫu thì sự hiểu biết chỉ có ở một khía cạnh nhỏ, mà sự hiểu biết thì bao la vô tận. Sự hiểu biết xuyên qua sự tiếp nhận điển quang cũng có nhưng luôn luôn phải được phát triển và nhận biết qua thân xác thì mới có ngôn ngữ để phổ biến tất cả các trạng thái, biến chuyển của tâm linh để soi rọi hướng dẫn mọi chân linh.

Việc gì đến thì làm, khi hoàn cảnh đến thì hành động còn sự suy tưởng chỉ là ảo ảnh, ảo giác của quá khứ hay tương lai. Luôn luôn ta phải tỉnh ngộ để biết ta là ai. Ta là sự sáng trong. Ta không phải là vai trò mà ta đang đóng. Mà ta là sự sáng suốt, là ánh sáng của sự hiểu biết. Ta không phải là thân xác mà cũng không phải là những cảm quan. Ta có thân xác, cảm quan để qua đó ta hành xử, học hỏi, thực hiện. Nhưng nó không phải là ta. Vì thế các ảo tưởng: Danh dự, danh giá, đẳng cấp, bốn phận, giáo điều, v.v... đều bị tước bỏ.

Đạo không phải là tôn giáo vì tôn giáo là ảo tưởng. Đạo cho con người sự tự do còn tôn giáo áp chế con người đặt con người vào khuôn khổ của giáo điều. Đạo là sự tự nguyện, tự nguyện lựa chọn con đường sống của chính mình. Còn tôn giáo không cho ta sự lựa chọn mà bắt ta phải

tuân theo một đời sống đã được quy định để được vào niết bàn hay cõi trời.

Đạo không cho ta tham vọng nhưng tôn giáo cho ta tham vọng. Vì Đạo cho ta sự lựa chọn một cuộc sống cho riêng ta trong khi Tôn giáo cho ta một ước vọng đạt được ảo tưởng của Niết Bàn. Sống trong Đạo ta thường thức từ giây phút, từ hơi thở của đời sống. Sống theo tôn giáo ta biến ta thành kẻ tuân hành những luật lệ, khuôn mẫu để ta có thể được giải thoát khi ta chết.

Khi ta muốn được giải thoát khi ta chết thì lúc đang sống ta lại trở nên một xác chết đang sống.

Ta đang sống trong một xác chết vì tâm linh ta bị ngủ yên, ta miên man hòa mình vào những vở kịch của đời sống và ta lầm tưởng ta là nhân vật của vở kịch sống đó. Ta vui cười, đau khổ, sung sướng, quẫn quai và ta đã thật sự quên ta. Ta quên ta qua các thăng trầm của đời sống: có vui sướng thì có đau khổ, có thành công thì có thất bại. Ta ngỡ ngàng với những nghịch cảnh, băng khuâng, sung sướng với thuận cảnh. Chơi với với những biến cố, mất mát, đổ vỡ bất ngờ và ta... chợt tỉnh ngộ.

Ta hãy nắm lấy những giây phút tỉnh ngộ ấy và đừng cho nó đứt quãng tan biến đi để các bản tính lẫn giác quan thường nhật lôi kéo ta về với vở kịch đời mà ta đang đeo đuổi.

Hãy trở về vĩnh viễn với âm thanh của nội tại. Trở về với chính ta, với hơi thở ta trong mỗi giây phút. Trở về với chính ta để ta sống trọn đời sống mà chính ta đã lựa chọn. Một đời sống không ảo tưởng. Một đời sống thật tràn đầy và mạnh mẽ với ý chí đối đầu với mọi khó khăn, mọi màn lớp của vở kịch trong đời sống.

Hãy trở về với chính ta để ta sống một đời sống không ảo tưởng.

58- Trở Về Với Đại Ngộ

Ta hoàn toàn không sống theo điều luật, tập tục của con người. Ta hữu thể mà đồng thời cũng là vô thể. Ta có mà như không. Ta phải đứng vào vị thế của con người, trật tự của xã hội, vai trò của gia đình, làm chồng, làm vợ, làm mẹ, làm con để học hỏi con người trần gian. Nhưng ta luôn luôn không quên mình là ánh đại linh quang, trong suốt, rực rỡ, chói lòa. Nếu để luật lệ của con người kềm chế, ta sẽ vẫn đục, u mê. Ta tuy sống với họ mà ta vẫn là ta. Ta có bị họ kềm chế, dày xéo ta đau khổ nhưng đau khổ để học chứ không phải đau khổ để mãi mãi trầm luân. Nếu ta để bị kềm chế mà không tìm được lối thoát của tâm linh là ta bị nhốt tại địa ngục trần gian.

Mỗi nhịp thở, mỗi sự giao động của cảm quan và giác quan là sự sống, sự học hỏi. Ta phải biết tận hưởng mỗi hơi thở, mỗi xúc động, mỗi cảm quan và giác quan để mở rộng con tim. Con tim càng rộng mở, dưới mọi hình thức ta sẽ càng hiểu biết, càng nhạy cảm, càng sáng suốt, càng phát triển tâm linh, khả năng siêu việt càng gia tăng theo cấp số nhân.

Ta sống tại mặt đất mà ngoài mặt đất. Sống với luật lệ con người mà đồng thời đứng ngoài luật lệ con người. Ta đóng vai trò của đời sống mà đồng thời sống tự do bay lượn theo mọi nhu cầu học hỏi của đời sống tâm linh với trí tuệ bát nhã.

Bước ra ngoài sự kềm chế của loài người ta sống trong điệu luân vũ tuyệt vời của vũ trụ ta sống với từng tia nắng ấm, từng ngọn gió thoảng, từng sự lay động của chiếc lá cành hoa. Mọi vật như bừng sáng chào mừng ta. Chào mừng sự ngộ giác của một con người biết trở về với đại ngộ với sự minh mẫn của tuệ giác đã hiện hữu luôn luôn qua bao tiền kiếp của mình.

Ta bắt gặp sự tuệ giác của mình, ta phải chùi lau cho nó bóng loáng, giữ gìn nó luôn luôn trong sạch. Nó sẽ là ánh quang minh để chỉ lối cho ta đi và ta sẽ không bao giờ lầm đường lạc lối, ta sẽ không trở lại mà ta phải đi đến đích, đến sự phối hợp hết tất cả các tiểu linh quang lại để xây dựng một cộng đồng chung cho nhân loại.

59- Ta Không Bị Lệ Thuộc

Nếu lệ thuộc một ông thầy mà người thầy đó không phải là ta thì ta đi từ sự u tối này đến sự u tối khác, từ tù ngục này bước qua tù ngục khác và mãi mãi không thấy ánh sáng của con đường mà chính ta đã chọn.

Khi ta còn lệ thuộc một ông thầy dưới bất cứ hình thức nào thì ta cứ như người hỏi đường mà chưa cầm trong tay một bản đồ để tự quyết định lấy con đường nào dù ngắn, dù dài, dù mau hay chậm.

Khi ta lệ thuộc một ông thầy không phải là ta, ta đánh mất tự chủ, khả năng sáng tạo, ta để ta bị kềm chế, ta để ta rơi vào sự sợ hãi, một ngục tù khổng lồ không lối thoát.

Khi ta hỏi ý kiến là ta để người khác quyết định cho ta. *Vậy thì ta ở đâu? Ta biết gì và làm gì?* Khi người khác quyết định cho ta thì ta có hai thái độ. Một là làm vì ta tuân hành thì việc làm đó ta làm theo sự mù quáng, vì không do ta quyết định. Điểm thứ hai, khi ta tuân hành thì ta cho rằng người đó "biết" còn ta "không biết". Khi ta làm một việc mà ta cho là ta không biết thì ta chỉ là một con kén hay là một cái máy biết nói tiếng người. *Sự lệ thuộc này sẽ đi về đâu?* Cho dù sự thừa hành mù quáng này có đi đến thành công hay thất bại thì chỉ là thành công hay thất bại của một kẻ mù.

Tất cả sự học hỏi đều là phương tiện để đi đến sự hiểu biết. Mọi sự lệ thuộc đều bị tước bỏ để đi đến sáng suốt. Con đường đi đến sáng suốt không thể không có sự tự chủ. *Sự tự chủ là mấu chốt để đi đến thành công và mình phải biết vai trò mình là gì?* Và mình phải là người quyết định mọi vai trò và hành động của chính mình.

Phải định tâm nhìn rõ lại vị trí của mình, vai trò của mình đang đóng, hoàn cảnh mình đang sống. Nếu ta có phận sự gì thì mọi việc sẽ đến để ta sáng suốt quyết định từng sự việc theo sự tự chủ của chính ta. Phải nắm vững bản đồ của cuộc sống và con đường mình, không ai thay thế ta cả. Mọi sự lệ thuộc đều cho ta thấy sự yếu đuối, chưa quyết tâm. Ta phải nhất quyết ta là người quyết định đời sống của chính ta.

Sự tự chủ sẽ giúp ta tránh được sự mê tín, sự lệ thuộc không chủ hướng. *Nếu sống trong sự lệ thuộc ta sẽ hoang mang, bất an, sống*

trong sự bất ngờ vì không biết sự việc đến lúc nào, ra sao, rồi phải làm gì?

Hãy định tâm chấm dứt mọi lo âu, sợ hãi, mọi lệ thuộc của tâm linh và vật chất.

Hãy sống trong sự an nhiên tự tại và tiến những bước dù thật chậm nhưng thật vững với sự bền chí, bền lòng, dũng cảm đối đầu mọi sự việc vui hay buồn, tốt hay xấu nhưng luôn luôn vị thầy phải hiện diện đó là ta.

Ta phải học sự minh mẫn sáng suốt để phục vụ nhân loại chúng sinh trong đó có tổ chức của mình, vai trò và phận sự mà mình phải nắm giữ. Ta không thể thành công nếu không có tự chủ và không thể nào hoàn thành sứ mạng của mình. Mỗi tổ chức, mỗi tôn giáo, mỗi cơ cấu đều có vai trò và phận sự riêng để làm, nhóm người mà mình phải cộng tác hay lãnh đạo. Mỗi thành phần đều có cá tánh riêng biệt mà ta phải theo dõi nghiên cứu sao cho sự làm việc được nhịp nhàng phù hợp. Người lãnh đạo phải có ý chí mà ý chí không thể có nếu không có tự chủ và sự định tâm để bén nhạy. Sự định tâm bén nhạy sẽ giúp cho ta biết việc gì ta phải làm hoặc không nên làm trong từng giây phút và ta nên theo dõi nó cận kề để lấy quyết định.

Dòng điện của ta đi rất nhanh để biết quá khứ và vị lai trong vòng tit tắc. Nếu không trụ tâm ta sẽ không bắt được những báo động này: những điều lợi, hại, tốt, xấu đã xảy ra và sắp xảy ra, những việc phải làm và không nên làm. Sự định tâm, sáng suốt này sẽ giúp lòng tự chủ càng gia tăng, ý chí càng mạnh mẽ, sự sợ hãi sẽ không còn.

Sự định tâm này sẽ giúp cho ta đi vào tư tưởng của mỗi người vì dòng điện của ta đi vào dòng điện của họ trong tit tắc. Ta biết được sự suy nghĩ, mưu toan, tình cảm ghét thương, hay sự thay đổi từ thể này sang thể khác của họ.

Ta sẽ không bị kềm chế nếu ta không để ta bị kềm chế và ta chọn con đường Đạo cho chính ta. Nếu để kềm chế, thì kẻ kềm chế Ta là chính ta, là sự tự theo dõi ta để ta biết mọi phàm tánh của ta biến chuyển như thế nào để ta chấp nhận và tha thứ cho ta, để ta đưa nó trở lại phật tánh sáng trong.

Ta tha thứ ta luôn luôn những lúc ta xa rời ta để học hỏi. Mọi sự học hỏi, mọi biến chuyển của tâm linh và vật chất đều giúp cho ta tiến bước rồi cuối cùng ta cũng trở về để hội ngộ cùng ta. Ta không phiền trách ta đã để mình lệ thuộc, mơ hồ. Có lạc đường thì mới biết đường. Mỗi lúc giật mình tỉnh ngộ ta lại mỉm cười tha thứ ta để tiến bước. Con đường còn dài còn nhiều khó khăn, chông gai để học hỏi rồi tiến bước. Cuối con đường hầm sẽ có ánh sáng. Nếu ta đã có chủ đích phục vụ dân tộc Việt Nam và hòa bình thế giới và ta đã quyết tâm để thực hiện thì ước nguyện của ta chắc chắn sẽ được thành tựu.

60- Tiến Trình Học Hỏi Để Phát Triển Tâm Linh

Tiến Trình Học Hỏi Để Phát Triển Tâm Linh Gồm Hai Giai Đoạn:

- Giai Đoạn Thụ Động hay Bị Động và Giai Đoạn Chủ Động

* Giai đoạn đầu ta chưa biết nên ta thường lấy những điều ta học hỏi qua các xúc giác và cảm giác, qua các sự học hỏi của gia đình, xã hội, quốc gia cũng như các tập tục của các dân tộc khác. Tất cả sự hiểu biết đó bao gồm lại thành một bộ máy tinh vi để điều khiển ta. Ta có sự hiểu biết sâu rộng nhưng hạn hẹp đối với cái BIẾT trong càn khôn vũ trụ. Sự hiểu biết trong vũ trụ nằm trong sự biến thiên vô cùng vô tận mà con người khó có thể bắt kịp nếu còn nằm trong sự gò bó hạn hẹp của trí đời.

Khi còn gò bó trong sự hạn hẹp của trí đời ta là người thụ động chỉ biết tuân hành theo sự thu thập của trí đời. Lúc đó ta chỉ là bộ máy biết cử động - ta là loài người bị động. Cuộc đời ta bị chi phối bởi ngoại cảnh và tâm thức không chủ động được mắt tai mũi lưỡi thân ý, mà bị mắt tai mũi lưỡi thân ý điều khiển ta.

* Khi ta không còn để bản thân và các giác quan làm chủ, thì ta bước qua giai đoạn chủ động. Ta chi phối con người và ngoại cảnh. Ta biết chắc mọi việc ta làm và tự phán quyết về mỗi việc làm của mình.

Muốn chủ động đời sống thần thức của ta phải mạnh mẽ, giác quan và cảm giác phải báo động luôn luôn, tỉnh thức, nhạy bén luôn luôn để

báo động mọi việc đến trong tương lai để ta biết được những gì sắp xảy ra ngõ hầu ta chuyển hướng đi cho đúng đường.

Giai đoạn này ta luôn luôn tiến bước trong ánh sáng không còn u tối, mập mờ hay lựa chọn. Sự nhạy bén của thần thức giúp cho ta lèo lái con đường theo sự biến chuyển giữa con người và sự biến chuyển của vũ trụ, của thiên cơ thay đổi mỗi giờ mỗi khắc.

Bước vào con đường chủ động ta luôn luôn có sự bình an tự tại. Sự sợ hãi đã xa rời ta và niềm tin của ta sẽ đi đến mức độ toàn bích, không xoay chuyển, không thắc mắc chỉ có nhận (qua tâm thức sắc bén) và hành.

Ta không còn bị gò bó giữa hỏi và đáp. Không còn từ điểm này đến điểm kia mà phải có sự hội nhập giữa trên và dưới, trong và ngoài. Và không còn người hỏi và người đáp mà chỉ có sự quy tụ hợp nhất, kẻ hỏi cũng là kẻ trả lời. Kẻ hỏi cũng là kẻ tiếp nhận ân điển để hóa giải mọi thắc mắc.

Khi Vượt Qua Các Giai Đoạn Của Tiến Trình Học Hỏi Để Phát Triển Tâm Linh, Ta Phải Làm Gì?

Khi có ý định học hỏi để phát triển tâm linh ta đã chọn sẵn cho ta một con đường mà ta muốn đeo đuổi.

Con đường đó là con đường gì?

- Đó là con đường phục vụ tha nhân không mưu cầu danh lợi cho cá nhân mình hay gia đình mình.

Trong giai đoạn học hỏi ta đã biết tất cả những khó khăn mà ta phải gặp trên con đường phục vụ lý tưởng của mình. Khi học hỏi ta đã phải trau dồi ý chí, kiên nhẫn, tự nhận thấy tham vọng của mình. Tâm linh càng phát triển ta càng nhìn rõ ta nhiều hơn.

Tự biết mình, sửa mình không có nghĩa là tạo cho mình trở thành con người toàn bích mà để biết mình với tất cả những bản tính rất là người. Biết rõ mình không có nghĩa là để đi đến thất vọng về mình mà để chấp nhận mình và hướng dẫn, lèo lái mình như thế nào để mình không

còn bước vào những đau khổ của đời sống mà để thực hiện những gì mà mình đã định hướng.

Sau Tiến Trình Để Phát Triển Tâm Linh Ta Có Trở Nên Một Người Mới Không?

- Có và không.

Không là ta vẫn hoàn toàn là con người với tất cả những bản tính rất là người. Vì muốn biết thương ta phải biết ghét, có biết buồn ta mới biết vui, bị đau khổ thì mới cảm nhận được sự đau khổ của người khác. Tịnh tâm, an nhiên tự tại không có nghĩa là ta trở trở như gỗ đá mà an nhiên tự tại là ta biết rõ ta hơn. Ta biết rõ vui buồn hờn giận ghét thương. Ta biết cảm xúc ta lúc mãnh liệt, lúc êm dịu, nhẹ nhàng. Nhưng những cảm xúc, cảm nhận đó không đưa đẩy ta hành động mù quáng, bốc đồng, thiếu suy nghĩ. Có an nhiên tự tại ta mới hiểu rõ, nhìn rõ để lấy quyết định như thế nào để nhịp nhàng giữa ta và người quanh ta để tránh làm xáo trộn đời sống.

Ta luôn luôn nhận biết và cảm ơn những người quanh ta và hoàn cảnh sống vì ta không thể học hỏi, không thể phát triển tâm linh nếu không có chất xúc tác, không rơi vào những cảnh ngộ khó khăn mâu thuẫn để mình đảo điên và giác ngộ.

Muốn trui rèn ý chí ta phải đối đầu với những khó khăn. Khi ta e ngại những khó khăn để không bước vào con đường thực hiện lý tưởng phục vụ của ta thì ta hãy tiếp tục trui rèn nó, hun đúc nó để tiếp tục cuộc hành trình.

Ý chí là chặng đường khó khăn nhất mà ta phải vượt qua để thực hiện con đường mà ta đã chọn lựa và đeo đuổi.

Muốn biết nóng ta phải sờ vào vật nóng, muốn biết lạnh ta phải bước vào nơi lạnh. Nếu muốn biết ý chí mà mình trui rèn đã phát triển đến đâu, ta phải thực hiện những điều gì cần đến ý chí.

Ý chí mà ta cho là đã có sẽ mãi mãi chỉ là ảo tưởng nếu nó không được thử thách bởi một hoàn cảnh thật sự. Nếu ý chí là một ảo ảnh thì sự định hướng, lý tưởng phục vụ chỉ là một bức tranh ta vẽ ra để nhìn ngắm, xoa dịu kiếp sống của một con người không lối thoát.

61- Phương Thức Đối Phó Với Mọi Hoàn Cảnh Khó Khăn

Trước hết ta phải tịnh tâm đừng để trường hợp xảy ra có ảnh hưởng đến tâm thức ta, khiến cho ta lo âu sợ hãi để lo bảo vệ cho ta. Ta phải có cái nhìn lạnh lùng, khách quan về bối cảnh mà ta đang sống, đang bị chi phối.

Ta nhìn nó như là một vở tuồng trên sân khấu. Ta chiêm nghiệm các nhân vật, nhìn trước những phản ứng của từng vai trò để biết hậu quả, và kết quả của từng sự việc xảy ra theo mỗi trường hợp.

Từ đó ta mới có quyết định cho nhân vật là ta trong đó phải đối xử, hành xử, hành động như thế nào cho hợp lý và có thể có kết quả mỹ mãn toàn vẹn. Ta hoàn toàn tránh hành động theo cảm xúc và luôn luôn nhận định cái nào là cảm xúc và cái nào là trực giác (intuition).

Muốn tránh sự rơi vào nhầm lẫn giữa cảm xúc và trực giác ta phải ở thể định tâm. Có định tâm thần thức mới sáng suốt bén nhạy để mở rộng cảm quan và giác quan, thu nhận mọi dữ kiện của những sự việc xảy ra một cách không nhầm lẫn.

Thần thức bén nhạy và nhận thức chính xác là hai điều hệ trọng trong việc xây dựng vùng bồi "sự tự chủ khách quan" để ta biết rõ ta là ai và ta không nhầm lẫn với cái "Ta ảo tưởng" hay "cái ta do người đặt để sấm tuồng". Ta sẽ biết rõ ta nói gì và nghĩ gì, làm gì mà không bị sự sai khiến của ảo giác hay bị giật dây bởi các phe nhóm quanh ta. Ta sẽ không biến thành con thiêu thân của chính ta và của những người quanh ta và ta sẽ là ta thật sự, chứ không phải ta là người mà ta muốn trở thành.

62- Phù Hợp Với Môi Trường Sống

Muốn sống cho hòa hợp với mọi người, nội tâm ta phải năng động bén nhạy luôn luôn. Ta phải trụ tâm, nhưng trụ tâm ở "thể biết" để uyển chuyển, biến chuyển nội tâm sao cho phù hợp với môi trường sống.

Trụ tâm ở thể tâm không, bất định, chứ không phải trụ tâm là chỉ sống cho một thể giới riêng của mình. Nếu trụ vào thể giới riêng sẽ gặp nhiều trở ngại, vì thế nên "trụ mà bất trụ", "động mà bất động".

Ta phải luôn luôn ở thể chủ động các nội tâm biến chuyển. Nó chuyển biến đến đâu thì ta biết đến đó. Những lúc tâm bất động vì không hợp hoàn cảnh, ta phải chuyển tâm, gò mình và tận lực hy sinh cho người vì mình đang sống chung với họ.

Nếu sống một mình thì ta hoàn toàn tự do theo nội tâm. Tuy nhiên sự hoàn toàn tự do đó đã giới hạn khả năng biến chuyển nội tâm cũng như giới hạn sự hiểu biết, giác ngộ theo môi trường sống. Con người bị giới hạn bởi môi trường sống sẽ không có khả năng giúp Đời và Đạo.

Tâm thức phải phóng khoáng, trải rộng, từ bi, nhạy cảm nhưng không thương cảm, dễ xúc động mà không tạo hành động theo xúc động đó.

Phải vượt mọi trở ngại để bước vào thế giới Tình Thương Đại Đồng, mới đóng góp vào sự bình an của thế giới được.

63- Hãy Tiến Tới Tột Cùng Của Cô Đơn

Con đường đạo là con đường duy nhất chỉ có tiến chứ không lùi. Khi đã nhất quyết lựa chọn con đường đạo ta phải có thái độ dứt khoát không tiếc rẻ những gì mà đáng lẽ ta có quyền tận hưởng.

Bước vào con đường đạo là bước vào hành trình ta tìm ta. Mỗi khi ta gặp ta tham lam ích kỷ, ta tìm nguồn khởi của nó rồi tự tha thứ và dứt khoát vứt bỏ nó lại sau lưng. Mỗi khi ta bắt gặp ta ghen hờn hay đam mê say đắm, hoặc ngông cuồng tự đại, ta lại hiểu ta hơn và ta cũng tự tha thứ rồi lại từ giã những bản tính mà ta đã có để tiến bước. Những gì ta khám phá về ta đều rất là thường và rất là người. Vì thế ta sẽ không thể là một con người giải thoát nếu ta không biết được tánh người của ta.

Tại sao muốn biết đạo ta phải cô đơn?

Vì ta là người với bản tính của con người mà không bị những bản tính đó lôi cuốn hướng dẫn. Ta biết được những tánh người để sống với người và hiểu người, chứ không phải biết để bị nó hướng dẫn hoặc hướng dẫn người khác đi vào sai lạc nhằm chỉ có lợi riêng hay tôn vinh phục vụ mình.

Sự cô đơn toàn vẹn đó giúp cho ta thấy và ta là một chứng nhân cho cuộc sống của thời kỳ có sự hiện diện của ta. Chứng nhân cho sự tiến hóa của con người và vạn vật. Chứng nhân cho lịch sử. Chứng nhân cho đời sống của con người giữa tâm linh và vật chất.

Là chứng nhân cho ta và cho thế giới quanh ta, giúp ta nhìn thấy mẫu chốt của sự tiến hóa hay thoái hóa của con người. Là chứng nhân giúp cho ta thấy tại sao sống tại một xã hội văn minh mà con người trở nên mê tín, dị đoan. Tại sao có kẻ thiếu đạo đức, thiếu hiểu biết mà ngông cuồng tự đại xưng Chúa, xưng Phật, xưng Trời.

Sở dĩ những tổ chức tà đạo thành công vì họ biết đánh vào tâm lý, dục vọng của con người. Họ biết cho con người những gì mà những người này đang khát khao thêm muốn. Họ biết đánh vào tâm lý những kẻ đã lỗi thời mà vẫn còn ham danh vọng; những kẻ không chịu tu tâm sửa tánh mà lại muốn vào Niết Bàn, thành Phật. Tóm lại những kẻ chạy theo tà đạo không khác gì hơn là để thỏa mãn cái muốn của mình.

Con người phải học hỏi về mình và về người để tiến tới sự cô đơn, yên lặng, sáng suốt mới có thể phân định được chánh đạo hay tà đạo.

Tại Sao Có Những Giây Phút Ta Muốn Chết?

Đó là những giây phút ta muốn buông bỏ tất cả để trở về với ta nhất. Ta phải sống, ta phải thở, tuy ta giữ cho tâm an nhiên tự tại nhưng ta phải đương đầu với những sóng gió của đời sống vật chất, đối với con người, đối với bốn phận.

Ta đi từ giây phút hiện tại này đến giây phút hiện tại khác và ta phải bước và bước mãi theo đà tiến tới của thời gian. Vỡ kịch đời sống cứ mãi mãi mở màn và đóng màn theo ánh sáng ban mai và bóng đêm ập xuống. Ta "phải sống" và ta "phải thở" theo nhịp độ của thời gian

để bắt kịp nó, để cho con người và đời sống không chối bỏ ta để ta không là nhân vật lỗi thời, bị đập bỏ ra khỏi guồng máy của tạo hóa hay bị guồng máy đó nghiền nát thân tâm ta.

Sóng gió của các ngọn thủy triều, của các cơn bão hay những trận mưa. Những cảnh đẹp tuyệt vời của ánh bình minh ló dạng nơi chân trời hay những buổi chiều rực rỡ ánh mặt trời trên mặt biển với những gợn sóng long lanh. Những cơn gió thoảng nồng ấm của cả khu vườn tràn ngập những đóa hoa xuân ngũ sắc. Ta vẫn sống, lúc đau khổ quay cuồng, lúc say mê tình ái, lúc nhẹ nhàng thân tâm thường lạc. Ở mỗi nhịp thở, ở mỗi cử chỉ, ở mỗi dáng đi đều có cái thức nhạy bén hiện hữu. Ta đã thoát nhưng vẫn sống và sống như một con người với đầy đủ tham sân si hỉ nộ ái ố. Với đầy đủ những tánh hư tật xấu để thương yêu người quanh ta và để thấy "sao ta quá giống người".

Nếu ta thấy ta khác người và xem thường người thì tự ta cô lập ta, tự ta diệt ta và tự tách rời ra khỏi xã hội loài người. Nếu thương người thì phải hiểu người. Muốn giúp người phải hợp tác với người để cùng nhau nắm tay xây dựng lại những gì đã bị đổ vỡ, phá hủy. Muốn xây dựng cộng đồng phải hợp tác với cộng đồng. Muốn xây dựng quê hương phải nắm tay với những người cùng yêu quê hương. Muốn làm việc chung phải diệt bỏ tham vọng riêng tư mới có chánh nghĩa. Khi đã có chánh nghĩa thì việc xây dựng lại cộng đồng, quê hương không thể không thành công được.

Xin Đừng Chạy Trốn

Nếu có quyền lựa chọn, ta nên lựa chọn đối đầu và giải quyết những khó khăn trong đời sống. Vì càng trốn tránh nó thì nó càng đeo đuổi và càng ngày ta càng mang nặng thêm lên.

Ta càng trốn tránh những khó khăn, những việc cần phải làm thì tâm tư ta càng nặng trĩu. Những việc đó càng ám ảnh ta, thúc giục ta, hối thúc ta khiến cho tâm ta càng lúc càng bất an.

Ta đừng tránh né những lúc khó khăn và yêu chuộng những giây phút nhẹ nhàng thoải mái tạm thời, vì tâm ta không an lạc được nếu những khó khăn trực tiếp trong đời sống không được giải tỏa.

Khi đối đầu với những điều mà ta sợ hãi, trốn tránh ta sẽ ngạc nhiên vì nó không khó khăn như ta nghĩ hay tưởng tượng ra. Sự khó khăn trong đời sống đôi khi là sản phẩm của trí tưởng tượng, hay sự sáng tạo của trí óc trước một việc làm mà ta muốn tránh né.

Tâm ta sẽ an lạc khi ta chấp nhận mọi trạng thái bình đẳng. Sự chấp nhận của khối óc là một phép lạ hóa giải mọi gút mắc khó khăn trong đời sống. Lúc vui, lúc buồn, lúc vinh quang hay thất bại, lúc được yêu, lúc thất tình, lúc hạnh phúc nhất cũng như là lúc bất hạnh nhất.

Hãy hòa nhịp với mọi cảnh ngộ của đời sống để thấy phép lạ trong mỗi giây phút quán tưởng, tỉnh thức, giác ngộ và vị tha.

64- Thần Thông

Có Định thì có Huệ. Định và Huệ hướng dẫn mọi việc làm. Khi đã định và huệ thì ta tạo hoàn cảnh chứ hoàn cảnh không tạo ta.

Ta tự quyết định mọi chiều hướng, tạo dựng mọi hoàn cảnh, mọi cảnh ngộ, bầu không khí vui, buồn để làm việc. Ta hướng dẫn dư luận chứ dư luận không hướng dẫn ta.

Thần thông là gì?

Thần là thần trí. Thông là thông suốt. Khi thần trí thông suốt ta thấy việc gì đúng phải thực hiện thì dùng sức mạnh tâm linh hoá chuyển con người và hoàn cảnh theo chiều hướng mình muốn để thực hiện.

Người có thần thông giống với người bình thường về mặt thể xác nhưng khác với phần tâm linh sáng suốt mạnh mẽ có thể tạo dựng mọi sự việc.

Việc xây dựng lại Việt Nam không khó nhưng phải có thời gian tính để chuyển hóa. Trước nhất là lòng dân phải hợp với lòng Trời. Trong lòng Trời chứa đựng sự thần thông của con người để tạo lập xây dựng lại.

Người có thần thông không phải được bề trên ban cho mà phải do người đó tự tu, tự tiến để đạt được kết quả. Muốn đạt được kết quả phải có quyết tâm phục vụ quên mình và dâng hiến hoàn toàn từ thể xác tâm hồn cho nhân loại, chúng sinh.

Khi nhất quyết phục vụ chúng sinh ta phải quên ta hoàn toàn, dứt bỏ mọi ham muốn riêng tư để phục vụ một hạnh phúc chung thật sự cho toàn thể nhân loại.

Người đạt được thần thông tự mình bảo vệ mình vì đã san bằng lục tặc ngũ uẩn. Vượt ngoài sự kềm chế của ngũ hành, đứng ngoài trí đời và vật chất. Ta hiểu người biết người mà người không hiểu ta và biết ta. Ta thấy người và biết người nhưng người không biết ta và thấy ta. Người nhìn ta chỉ thấy thể xác mà ta nhìn người thì thấy trọn tâm linh.

Người có thần thông trí tuệ và tâm linh đã hội nhập với bề trên. Tất cả những dữ kiện tai nghe mắt thấy đều được chuyển trực tiếp với bề trên - được thanh lọc trực tiếp và quyết định trực tiếp để làm việc.

Những người có thần thông là những người đạt đạo tại thế gian.

Như Thế Nào Là Thần Thông Của Chánh Đạo ?

Và Thần Thông Của Tà Đạo?

Chỉ có thần thông chính đạo chứ không có thần thông của tà đạo. Tà đạo chỉ có bùa phép chứ không có thần thông.

Thần thông là người tu đạt được do Định và Huệ. Còn bùa phép của Tà Đạo do sự tập luyện bùa ngải thần chú để kêu gọi điều khiển âm binh.

Người có thần thông do tu học hoán chuyển con người đi đến lẽ phải, hạnh phúc an lạc. Kẻ có bùa phép chỉ sử dụng bùa ngải để đưa con người đi đến một mục đích riêng không có lợi cho mọi người mà chỉ có lợi ích cho riêng tư.

Chánh đạo thì trường tồn vĩnh cửu, còn tà đạo thì nằm trong luật ngũ hành sẽ bị luật ngũ hành quật ngã vì đi sai luật của trời đất. Khi luật ngũ hành ra tay nhẹ hay nặng là tùy nghiệp quả gây nên của người sử

dụng bùa phép. Luật ngũ hành không tha thứ hay chọn lựa ai mà luật này đáp ứng cho mọi cá nhân.

Luật ngũ hành là luật nhân quả. Không ai hít thở khí trời để sống mà thoát ra được.

Khi tà đạo dùng bùa phép để chiêu tập âm binh, sai khiến âm binh, mà khi ngũ hành ra tay thì chính âm binh quật ngược lại người sử dụng bùa phép. Đó là nghiệp quả mà người sử dụng bùa phép để sai khiến con người phải trả. Và khi âm binh quấy phá thì vô cùng nguy hiểm và mạnh mẽ khó mà đương đầu được.

Người có thần thông có nội lực, đó là sức mạnh tâm linh mà mọi âm binh đều phủ phục quy hàng vì đó là quyền năng của bề trên. Người dùng bùa phép không có nội lực mà phải sử dụng tha lực của âm binh. Khi âm binh tức tha lực quấy phá thì họ không có nội lực chống đỡ, không những nguy hại đến đời sống mà ngay cả tính mạng cũng sẽ không còn.

Người tà đạo sử dụng âm binh không cần ai hủy diệt mà họ tự hủy diệt hay chính âm binh của họ hủy diệt họ.

65- Chính Nghĩa, Chính Đạo Và Sự Thật

Việc đáng và cần làm là làm sáng tỏ chính nghĩa Hữu Thần chứ không phải đi tiêu diệt khối Vô Thần. Cũng như việc phải làm là làm sáng tỏ chánh đạo chứ không phải diệt tà đạo.

Muốn phê phán một đường lối sai lầm thì phải đưa ra một đường lối đúng có ích cho mọi người. Cũng như muốn vạch rõ đường lối của tà đạo thì phải đưa ra đường lối của chánh đạo để mọi người nhìn thấy mà so sánh.

Ta không nên nói, nên dạy người khác vì mọi người đều tiến hóa ngang nhau. Kẻ thấy trước thì đi trước, người thấy sau thì đi sau.

Kẻ đi trước chia sẻ sự hiểu biết, sai lầm của mình cho người đi sau lấy đó làm kinh nghiệm tránh né những vấp ngã sai lầm. Nếu họ không tin

sự chia xẻ của ta thì họ sẽ có những bài học hoặc kinh nghiệm của chính bản thân họ.

Chính nghĩa, chính đạo hay sự thật không cần sự mời gọi, bào chữa, hô hào mà chỉ cần sự thực hiện.

Chính nghĩa, chính đạo và sự thật không hữu ích cho ai nếu nó không được thực hiện mà chỉ bày tỏ bằng lời nói suông. Nó mãi mãi sẽ là giấc mơ để thỉnh thoảng ta bước vào để tìm chút bình yên cho tâm hồn.

Chính nghĩa, chính đạo và sự thật phải được thực hiện dù phải đối đầu với những cam go, hiểm nguy trong cuộc sống.

Nếu không có đổ mồ hôi, nước mắt, máu xương thì không có thể làm sáng tỏ những điều đó được.

66- Ta KHÔNG Phải Là Những Giấc Mơ

Tiến trình học đạo phải qua những chu kỳ ngắn hạn và dài hạn. Mỗi chu kỳ là một bài học mới luôn luôn.

Bài học mới chỉ đến sau khi bài học cũ đã được khai sáng và con người trở lại thể quân bình.

Mỗi bài học gồm vui, buồn, đau khổ, sung sướng. Có những lúc trí óc mờ mịt ngủ quên rồi bỗng chốc bừng sáng tỉnh ngộ như chợt thức dậy sau một giấc ngủ dài.

Con người tối đó rồi sáng đó để luôn luôn học hỏi. Phải đi từ vô minh đến ngộ giác để qua những bài học rồi cứ thế tiếp tục.

Sự học hỏi càng tiến ta càng thấy ta đi từ vô minh này đến vô minh khác và ta thấy ta càng phải luôn luôn theo dõi ta để bắt chợt khi ta có những tác động dậy khởi. Ta phải bắt kịp nó để tiến hóa, để không buông ta rơi trở lại vực sâu của quá khứ và trở lại đoạn khởi hành.

Đường đạo có nhiều hoa thơm cỏ lạ, nhưng cũng có bao nhiêu lúc thân tâm ta đờn đau dày vò cùng khổ. Để tiến tới ta phải có can đảm và ý

chí để buông bỏ những sung sướng hay đau buồn sâu thẳm của cuộc sống.

Hãy tỉnh ngộ để biết sung sướng hay đau buồn của cuộc sống chỉ là những giấc mơ. Ta phải phân định ta không phải là giấc mơ mà là ta của ngộ giác. Ta không thay đổi còn giấc mơ thay đổi. Ta trường cửu còn giấc mơ chỉ trong thoáng chốc của thời gian.

Khi nhận thức được ta không phải là những giấc mơ của đời sống, ta tỉnh ngộ và sự sống mới thật sự bừng dậy nơi ta

67- Sự Hòa Hợp Giữa Tâm Linh và Vật Chất

Phải chăng con người bị tằm tối vì đã hạn chế khả năng về tâm linh và thể xác của mình?

Phải chăng vì quá chú trọng vào việc phát triển tâm linh nên con người đã hạn chế sự phát triển khả năng của thể xác; cũng như vì quá chú trọng sự thụ hưởng về thể xác nên đã bỏ quên sự phát triển phần tâm linh?

Sự phát triển quá mức về tâm linh đưa con người đến sự xa rời thực tế, dễ trở nên mê tín dị đoan, đi dần đến sự thần thánh hóa, mơ ước những phép lạ, đời sống sẽ dựa vào ảo tưởng. Khi những ước vọng và ảo tưởng không thực hiện được họ sẽ trở nên mất niềm tin nơi đấng thiêng liêng và ngay cả chính họ cùng những người sống chung quanh. Con người và đời sống sẽ trở nên bất quân bình không định hướng.

Song song với việc phát triển tâm linh trao dồi đạo đức, con người phải theo dõi sự phát triển cũng như nhu cầu của thể xác theo định luật thiên nhiên. Có hiểu được tường tận những đòi hỏi cũng như nhu cầu của thể xác đồng thời định hướng được đường hướng của tâm linh sẽ giúp cho ta có được sự quân bình trong đời sống.

Sự chú tâm quá mức về đời sống tâm linh đôi khi chỉ là sự trốn chạy việc khó khăn phải đối đầu với đời sống vật chất. Hay ngược lại, sự lao đầu vào đời sống vật chất cũng là một cách để chạy trốn sự thiếu thốn, thiếu hướng dẫn, thiếu niềm tin về đời sống tâm linh.

Nhận biết những điều trên ta hãy trở về với thực tại, định tâm xem ta đang đứng đâu, làm gì.

Mỗi giây phút ngộ giác đều là những bước đầu của một hành trình xây dựng lập lại trật tự của thân tâm. Nhiều giây phút giác ngộ sẽ giúp cho hành trình mới được phát triển mạnh mẽ hơn.

Khi có sự hòa hợp, quân bình giữa đời sống tâm linh và vật chất, ta mới bắt đầu định hướng lại và giải quyết mọi khó khăn của đời sống.

CHƯƠNG V: TU NHÂN HỌC PHẬT

Người muốn thành công trong việc giúp Đời và Đạo phải học Đạo để hành xử theo Thiên Đạo, nhưng phải lấy Nhân Đạo để Làm Người

68- Tu Là Sống

Tu là nhận thức trực tiếp các giác quan của mình.

Tất cả những xúc cảm, linh cảm, cảm giác rung động đều được cảm nhận qua con tim. Tất cả những cảm nhận đó đều được trực tiếp cảm nhận qua mắt tai mũi lưỡi thân ý mà không phải qua hành trình xuyên qua trí óc, lý luận phải trái, qua sự lược giải của văn hóa tập tục, hay luật lệ của đời sống.

Tu phải chăng là học tập và sửa?

Tu là học những gì mình chưa biết, chưa thật sự lắng nghe và chưa thật sự chú ý nhìn. Tu không phải chỉ nhìn ngoại cảnh, nghe người khác mà phải nhìn ngắm, nghe kỹ chính mình. Mình đã cảm nhận gì? Nghe gì và thấy gì nơi mình. Từ những cảm nhận đó, nghe thấy đó mình phải làm gì, nghĩ gì cho phù hợp với ngoại cảnh mà mình đang sống.

Nếu những sự suy nghĩ theo thói quen, lời nói việc làm của mình đã gây nên sự xáo trộn trong đời sống hay làm khổ những người xung

quanh, ta hãy sửa và tập làm những điều mới cho phù hợp, để hoán chuyển một đời sống buồn bã xáo trộn sang một đời sống hạnh phúc, hoàn mỹ hơn.

Tu phải chăng là sống một mình và nhận chịu cô đơn?

Muốn nhìn rõ mình thì không có con đường nào khác hơn là đi trở về sâu thẳm của tâm hồn mình.

Để biết mình và hiểu mình thì ta phải thành thật với chính ta. Nếu phải tự xấu hổ ta hãy xấu hổ với chính ta. Nếu hãnh diện ta cứ hãnh diện. Ta phải phát hiện hết những cái xấu cũng như cái tốt về ta không e ngại, giữ gìn, dấu diếm để biết, để học về cái ta rõ rệt này.

Sự hiểu rõ về ta thật vô cùng có ích vì đó là căn bản của mọi phương pháp để giải quyết những khó khăn trong đời sống.

Thiếu sự hiểu rõ về ta, căn nguyên của mọi khó khăn trong đời sống, thì dù cho vấn đề gì đã được ta giải quyết xong đều chỉ có tính cách tạm thời, chờ đợi những vấn đề khó khăn khác sẽ được phát hiện theo chuỗi dây chuyền.

Vậy căn nguyên của mọi gút mắc khó khăn trong đời sống phải chăng đã tiềm ẩn nơi chính bản ngã của mỗi người?

69- Sự Sống

Khi có trọn quyền lựa chọn quyết định đời sống tâm linh và vật chất của mình, thì mình phải làm gì?

Mình có quyền hưởng thụ theo ý mình muốn? hay mình phải đè nén những ý muốn của mình?

Làm thế nào để khi có quyền hưởng thụ, nhưng không hưởng thụ, mà vẫn không bị đè nén?

Tu học ở trình độ cao có giải quyết được mọi vấn đề không?

Làm sao để nhìn vô thần và hữu thần là một và làm sao nhìn chính và tà đạo là một?

Vô thần và hữu thần có ngồi chung được không? và chánh và tà đạo có ngồi chung được không?

Làm sao để chuyển vô thần thành hữu thần và tà đạo thành chính đạo?

Không có âm thì không có dương. Không có chánh thì không có tà. Không có vô thì không có hữu. Chánh tà, âm dương, vô thần và hữu thần chỉ là một, phải phân hai thì mới luân chuyển tiến hóa vì thế cả hai đều có phận sự, sứ mệnh như nhau. Tuy nhiên, bên nào phát triển quá mức đều gây nên sự bất quân bình của vũ trụ. Khi vô thần phát triển mạnh gây nên thế bất quân bình, thì phía hữu thần phải đột phát vươn lên làm việc để tái lập lại trật tự.

Khi con người ở trình độ tu học cao không phân biệt chính tà. Không đè nén việc muốn làm mà không làm mà luôn luôn phải nêu lên: Nếu không làm việc mình muốn thì mình phải làm gì để chuyển cái muốn đó vào lợi ích chung; và giải tỏa ý muốn nhu cầu của mình như thế nào mà hướng mình đi đến sự sáng suốt để phục vụ hơn cho tập thể.

Khi biết chuyển tâm và chuyển ý một cách vững chãi, con người không còn là công cụ của lục giác mà làm chủ lục giác.

Khi có khả năng chuyển tâm và chuyển ý, ta mới có thể làm chủ đời sống chứ đời sống không làm chủ ta. Như vậy ta mới có thể ở trạng thái Định thường xuyên và từ trạng thái Định đó Huệ mới xuất hiện để giúp ta nhìn thấy mọi trạng thái của những người quanh ta cùng với đời sống và hoàn cảnh xung quanh.

Ở trạng thái Huệ ta có khả năng của một kẻ đánh cờ, có thể nhìn thấy rõ mọi nước cờ đã qua và sẽ đi những nước cờ nào để đi đến thành công. Không những ta có khả năng nhìn nước cờ của ta mà ta còn có khả năng nhìn nước cờ của kẻ đối nghịch vì không những ta hiểu bàn cờ mà phải hiểu rõ người đánh cờ cùng ta và ngay cả ta nữa.

Tóm lại có âm có dương, có tà có hữu, có hai người mới có bàn cờ và có mọi nước cờ để cả hai bên học hỏi để tiến hóa. Phải có kẻ tiến người lùi, và phải có kẻ thắng người bại.

Sự tiến hóa là sự sống vậy.

70- Tri Giác Nhất Thể

Tại sao tình yêu hay tình cảm lúc có lúc không? Lúc mạnh mẽ bỗng bột, lúc lơ là nhạt nhẽo?

Vậy tình yêu, tình cảm có thật chẳng?

Nếu có thật tại sao thay đổi? Nếu có thật thì tại sao lúc có lúc không? Lúc có thì tại sao có và lúc không thì tại sao không?

Cái gì mới thật, không thay đổi?

Phải chăng câu hỏi đã làm cho ta đi ngược lại mọi định nghĩa về tình người, tình yêu, sự chân thật, hay Chân Thiện Mỹ.

Phải chăng ta đang lội ngược dòng sông? hay ta đã bước vào thế giới không tình cảm yêu thương ghét buồn hờn giận? "Thế giới không tình cảm" này có còn hạnh phúc hay đau khổ hay đã vượt qua hạnh phúc và đau khổ? Phải chăng đó là thế giới trường cửu?

Ta đi, đứng, nằm, ngồi, hành động thường nhật như một người vợ, người mẹ, người con v.v... Nhưng tại sao đồng thời ta đứng ngoài ta?

Ta âu yếm, ta thương yêu triu mến, mặn nồng chắt gỏi và đồng thời ta an nhiên tự tại đứng ngoài mọi sự ràng buộc cả thể xác lẫn tâm hồn. Ta không còn là của riêng của chồng, con, hay gia đình.

Vậy ta thuộc về đâu?

Có phải ta đang sống hai cuộc sống?

Ta vừa là các vai trò mà ta đang đóng vừa là cái ta thật sự. Các vai trò thay đổi theo tình cảm, tình yêu nhưng cái ta thật sự không thay đổi.

Phải chăng "cái ta thật sự" đó vô tri vô giác hay ảo giác do chính ta đặt ra?

Cái ta thật sự đó không vô tri vô giác, cũng không phải là ảo giác, mà là tri giác, là sự minh mẫn sáng suốt mà mọi người đều có, nếu biết định tâm. Nếu sự định tâm ít thì tri giác chỉ xuất hiện trong giây lát, còn nếu định tâm luôn luôn thì ta là tri giác.

Tri giác không bị ảnh hưởng bởi tình cảm, cảm giác của tâm hồn và thể xác. Vì thế tình cảm và cảm giác biến thể nhưng tri giác nhất thể.

Tri giác nhất thể hiện hữu luôn luôn soi sáng cho mọi cảm giác và tình cảm của con người. Tri giác hiện hữu, phát hiện mọi uẩn ngõ ngách của tâm hồn lẫn thể xác giúp cho ta biết rõ ta. Và từ sự biết rõ ta, biết rõ mọi cội nguồn của đời sống chính ta thì ta mới lèo lái con đường sống sao cho nhịp nhàng giữa ta và người xung quanh được.

71- Hãy Sống Trọn Kiếp Người

Tình yêu là gì?

Và tại sao tình yêu là khả năng sáng tạo?

Sự sáng tạo là gì?

Nguồn sinh lực là gì?

Tình yêu thật sự là sự thương yêu bình đẳng không có hiểm hữu. Không dành riêng bất cứ cái gì cho riêng mình. Sự yêu thương này luôn luôn rộng mở phát triển theo cấp số nhân.

Tình yêu thật sự không gây xáo trộn cho đời sống. Tình yêu thật sự phát triển tâm linh và là suối nguồn cho sự sáng tạo.

Sáng tạo là gì?

Sáng tạo là những gì phát xuất từ sự sáng trong nguyên thủy.

Sự sáng tạo là sự phát xuất đột biến không có cội nguồn, không dựa vào nguyên tắc, căn bản hay lý luận nào.

Trái tim được mở rộng yêu thương càng nhiều sự sáng tạo càng mạnh mẽ phát triển, sự sống sẽ bừng dậy tiếp nhận và hòa nhập với nguồn sống, năng lực của vũ trụ.

Nguồn năng lực là gì?

Nguồn năng lực là sự sống. Sự sống của con người, của vạn vật đồng nhất thể, của vũ trụ. Con người hít thở năng lượng của vũ trụ để sống nhưng con người bị kềm chế bởi tham sân si, trí tuệ lu mờ mãi đắm mê vật chất quên cả suối nguồn.

Sự vắn đục của tâm trí, và thể xác giới hạn sự tiếp nhận nguồn năng lực này, giới hạn sự sáng tạo đột biến trong sáng của Thượng Đế ban cho con người vô giới hạn.

Thượng Đế không giới hạn sự ban phát nguồn năng lượng, sự sáng tạo cho con người mà chính con người tự giới hạn sự tiếp nhận này.

Phải luôn luôn thanh lọc trong mỗi giờ mỗi phút, phải can đảm vượt mọi khó khăn của bản thể bị kéo lùi bởi tình cảm vị kỷ và vật chất yếu hèn để được hội nhập với vũ trụ. Càng nhiều cá nhân thanh lọc, nguồn năng lực sinh động càng ban rải tràn đầy, loài người sẽ được sáng suốt để tái lập lại quân bình của vũ trụ.

Âm binh tà đạo phát động là để đánh thức con người ngủ quên hàng bao thế kỷ.

Khi con người tỉnh ngộ thì sự khuấy động sẽ tan biến vì không cần thiết. Đó chỉ là một nhu cầu xuất hiện để nhắc nhở con người phải bớt đắm mê vật chất, lòng thù hận sân si, tự tiêu xé nhau không còn biết gì đến tình yêu thương giữa người với người, giữa những người cùng tiếng nói màu da và giữa con dân với quốc gia dân tộc.

Sự kêu gọi để chặn đứng cho con người đừng quên giống người mà trở thành loài cầm thú, không còn biết đến sự rung động của con tim loài người.

Hãy trở về với bản lai diện mục. Trở về với nguồn sống. Trở về với mục đích của kiếp người và sống sao cho trọn kiếp người để thăng hoa theo đà tiến hóa, không đi ngược lại ngàn kiếp trước.

72- Pháp Thân Biến Hóa Vạn Năng

Làm sao để sống lại mọi cảm giác và cảnh ngộ của quá khứ mà không bị đi vào tưởng tượng hay ảo tưởng?

Phải xóa bỏ ấn tượng thời gian, hòa nhập quá khứ với hiện tại. Buông bỏ thành kiến và những hình ảnh sinh hoạt đã xảy ra từ điểm quá khứ đã lựa chọn cho đến hiện tại.

Pháp thân không dựa vào hoàn cảnh, cảnh ngộ. Pháp thân không sống phân biệt quá khứ hiện tại và tương lai. Đối với pháp thân, quá khứ hiện tại tương lai là một, mọi hoàn cảnh, cảnh ngộ là một.

Pháp thân hiện diện luôn luôn ở mọi dấu mốc của thời điểm. Pháp thân dựa vào thân xác nhưng cũng đồng thời sống ngoài thân xác và vì thế nên không lệ thuộc vào thân xác cũng như cảnh ngộ.

Pháp thân hiện diện cùng với thân xác và đồng thời biến hóa vạn năng, có thể đến hay đi khắp mọi nơi. Thân xác bị gò bó bởi đời sống, tập tục, tôn giáo lễ nghi nhưng pháp thân không bị gò bó. Thân xác bị gò bó bởi khả năng của con người nhưng pháp thân sống ngoài sự gò bó của xác người và có khả năng thiên biến vạn hóa ngoài trình độ kiểm soát của con người.

Pháp thân có khả năng ngoài khả năng của bộ óc con người nên không nằm vào ảo giác hay ảo tưởng của bộ óc.

Một thể xác của con người thân ngoại thân hay có pháp thân có bị hại không?

Pháp thân đứng trên sự hiểu biết của trí đời, biết được quá khứ lẫn vị lai nên loài người không hại được.

Không ai có thể hại được Đức Huỳnh Phú Sổ vì ngài là Pháp Thân (3) của Phật. Ngài biết trước mọi việc xảy ra. Những gì Ngài làm đều có lý do. Sự vắng mặt của Ngài là để xây dựng nền móng chống Vô Thần của khối tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo. Đó là việc cần phải có cho việc phục hưng đất nước sau này.

Vậy Ngài ở đâu?

Đức Huỳnh Giáo Chủ hiện diện ở khắp nơi vì Pháp Thân của ngài không bị giới hạn bởi thân xác và ngoại cảnh.

Chúng ta hãy vững tin, khi Pháp Thân của Ngài xuất hiện xây dựng đạo pháp và dân tộc, lòng người sẽ như một. Sẽ có sự thay đổi biến chuyển nay mai.

73- Pháp Thân Chuyển Hóa Mọi Chân Linh

Tại sao chánh tà không hòa hợp được?

Tại sao hữu thần và vô thần không hòa hợp được?

Tại sao hai khối cực hữu và cực tả không hòa hợp được?

Tại sao âm dương lại hòa hợp được?

Âm dương hòa hợp được vì chỉ là hai luồng khí. Âm dương hòa hợp để tạo sự quân bình của tiểu vũ trụ và đại vũ trụ. Trong khi chánh đạo và tà đạo, hữu thần và vô thần, cực hữu và cực tả có hai đường lối riêng, có hai mục đích riêng tạo thành hai ngã rẽ.

Hai đường lối, hai mục đích, hai lập trường, hai tư tưởng riêng không thể hòa hợp được mà chỉ đi đến đổ vỡ, xáo trộn.

Sự xáo trộn đổ vỡ sẽ đi qua để xuất hiện và phát triển một đường lối mới. Một đường lối mới phù hợp với lòng Trời và lòng Người.

Đức Huỳnh Phú Sổ phải ẩn mặt trong thời điểm có những xáo trộn sằng sảy giữa hữu thần và vô thần, giữa hai luồng tư tưởng cực hữu và cực tả. Ngài sẽ xuất hiện theo thiên cơ và tiếp tục nền đạo Phật Giáo Hòa Hảo. Một nền đạo dân tộc phù hợp với lòng Người và lòng Trời để xây dựng lại Việt Nam.

Có nhân thì có quả, đó là định luật của vũ trụ. Mọi sự hiện diện trên mặt đất đều có lý do. Ta phải sáng suốt nắm lấy nó để vững tâm tiến bước. Sự thay đổi, xoay chuyển là do tâm của con người không một

lòng một dạ với Thầy Tổ mà các tín đồ này chỉ lợi dụng Thầy Tổ, lợi dụng uy tín của nền đạo Phật Giáo Hòa Hảo để làm nấc thang tiến tới mưu đồ chính trị ngổ hầu bước lên bức thang danh vọng.

Thử thách phải có luôn luôn để sàng sảy. Một vị Phật ra đời phải biết quá khứ, hiện tại và vị lai. Phải biết khởi nguồn nền đạo như thế nào, nền đạo phải bị thử thách, điều đứng ra sao để tiến đến giai đoạn phục hưng.

Khi nền đạo tiến đến giai đoạn phục hưng Ngài đã biết những yếu tố để phục hưng và đặt sẵn những vai trò để phục hưng. Những vai trò có phận sự phục hưng đã có sự chọn lựa sắp xếp của Bề Trên. Họ phải làm việc và trải qua nhiều thử thách mới có thể thực hiện vai trò của mình.

Khi những người có vai trò phục hưng đạo pháp xuất hiện họ phải có sức mạnh tâm linh lẫn sự hỗ trợ của ngoại cảnh để tạo nên phong trào lớn mạnh đủ sức góp gió thành bão để đi đến thành công viên mãn.

Pháp thân Ngài Huỳnh Phú Sổ sẽ thị hiện khắp nơi để chuyển hóa mọi chân linh đã trải qua hành trình tu học.

Mọi cá nhân có phận sự sẽ được chuyển hóa để gặp nhau thực hiện một chương trình chung để tiến đến việc xây dựng lại Đạo Pháp và dân tộc Việt Nam.

Các tín đồ trung kiên với Thầy Tổ phải luôn luôn vững tâm tiến bước.

74- Pháp Thân Là Trí Tuệ Bát Nhã

Pháp thân có cần học hỏi không?

Nếu đã biết quá khứ, vị lai tại sao phải học hỏi?

Biết vị lai và biết hành xử để thực hiện những sự việc xảy ra trong tương lai là hai điều khác biệt. Vì thế nên phải học hỏi qua xác thân và phàm tánh để biết con người vì con người bản chất, tâm tánh, xác thân thay đổi luôn luôn theo đà tiến hóa của nhân loại.

Người thời nay khác người thời xưa và khác người trong những năm tới. Pháp Thân phải học hỏi luôn luôn để tiến hóa mà không thể không gián tiếp học qua xác phàm.

Khi đã có Pháp Thân tức ở trình độ Thân Ngoại Thân. Pháp Thân cần học gì sẽ có hoàn cảnh đó để học. Mọi cảnh ngộ đều sẽ xoay chiều theo nhu cầu học hỏi tiến hóa xoay chuyển của Pháp Thân. Pháp Thân muốn gì sẽ được nấy. Mọi việc và mọi người chung quanh sẽ được sắp xếp thuận chiều hay nghịch chiều, yên lặng hay náo động, xáo trộn để Pháp Thân học hỏi.

Bàn cờ, nước cờ đều đã định, chỉ cần người đánh cờ vận dụng trí tuệ minh mẫn, ý chí mạnh mẽ, kiên nhẫn để đạt được nước cờ.

Ván cờ không thể tự xoay chuyển được mà phải có người đi. Phải có thấp có cao, có tiến có lùi, có thua có thắng thì mới đưa đến mức được.

Dù cho ván cờ tương lai đã được an bài người đánh cờ phải luôn sáng suốt, vận dụng trí tuệ, luôn luôn học hỏi, không khinh địch; không ngạo mạn tự kiêu khi thắng; không bi quan yếm thế khi thua. Và phải tự biết có những lúc thắng để đi đến nước thua và có những nước phải thua để thắng. Phải bình tĩnh, sáng suốt và tự tin để không bị ở thế kẹt đưa đến tiến thoái lưỡng nan buông cuộc.

Phải luôn có cái nhìn rộng và xa chứ không phải chỉ biết cục bộ để không mất thì giờ vào sự bảo vệ từng con chốt. Phải biết đi nước nào chánh, biết bỏ lơ nước nào phụ. Phải có một cái nhìn toàn diện nắm vững thời cơ thì con đường sẽ bớt khó khăn thất bại và chông gai.

Phải tiến khi cần tiến và phải lui khi cần lui. Không vì sự tiến đó mà mừng và không vì sự lui đó mà buồn. Phải hiểu mọi bước tiến lui, tả hữu, đều nằm trên một hành trình tiến tới sự phục vụ cao cả thiêng liêng.

Thấy việc gì cần làm, phải tự thực hiện và chịu trách nhiệm. Không lệ thuộc vào người khác. Khi lệ thuộc vào người khác thì trí tuệ ta ở đâu? Và việc hành xử cũng như xảy đến đều không nhằm vào sự học hỏi cũng như đường hướng mà pháp thân đã định.

Pháp Thân là sự sáng suốt toàn diện. Còn mọi trí đời đều còn nằm trong lý luận, cố chấp, phân chia, thương ghét và thành kiến của quá khứ đối với mọi người.

Pháp Thân là trí tuệ bát nhã vượt không gian và thời gian, vượt sự hiểu biết của con người và vạn vật. Pháp Thân đời đời bất diệt sáng suốt vô biên.

Con người phải tự tu, tự tiến để đạt được Pháp Thân, hòa nhập với khối đại linh quang đem lại ánh sáng và tình thương cho muôn loài vạn vật.

75- Sự Thăng Hoa Toàn Diện

Nếu muốn Tu, muốn Tiến thì phải chấp nhận sự thăng hoa. Thăng hoa là vượt mọi cảm xúc và xúc giác, vượt mọi khởi động của tri giác và xúc giác. Chỉ còn lại sự im lìm lắng sâu.

Đừng tiếc rẻ vì có tiếc rẻ cũng không còn. Mọi việc phải tuân tự tiến theo đà thời gian và không gian.

Khi đạt được sự "Thăng Hoa Toàn Diện" thì ta vượt thời gian và không gian, thể xác và tinh thần, hữu hình và vô hình. Chỉ còn sự giác ngộ liên tục cùng với hơi thở dính liền với sự sống.

Thăng hoa toàn diện giúp cho ta những gì?

Thăng hoa toàn diện có phải là sự tái sinh?

Vì nhu cầu của sự kiến tạo Đạo Pháp dân tộc và đất nước, Pháp Thân Đức Huỳnh Giáo Chủ sẽ bảo vệ xác phàm cho đến ngày có nhu cầu cần thiết.

Đức Huỳnh Giáo Chủ qua thời gian sống như người bình thường thời tuổi trẻ, Ngài đã Thăng Hoa Toàn Diện, để vượt thời gian và không gian. Ngài ẩn mặt hay xuất hiện xác phàm khi cần thiết, nhưng Pháp Thân Giác Ngộ của Ngài làm việc liên tục và luôn luôn mà mắt phàm ta không bao giờ thấy. Nếu ta thật tâm tu học hướng tâm phục vụ Đạo pháp và dân tộc, hòa bình thế giới, tâm linh ta sẽ được hội nhập với

Ngài và Ngài sẽ hướng dẫn ta làm việc, góp công góp sức cho việc xây dựng lại nền Đạo cũng như phục hưng đất nước.

Giải quyết như thế nào cho những người đi sai đường lối?

Sự phục hưng Đạo hay đất nước đều phải qua những tiến trình sàng sảy, đả phá, hư hỏng rồi mới đưa đến xây dựng lại những cái mới mẻ. Ta không thể chuyển từ cái cũ đến cái mới mà không qua tiến trình phá hủy cái cũ để từ những thất bại, sai lầm ta mới có kinh nghiệm đau thương để kiến tạo lại cái mới ngỏ hầu phù hợp với đà tiến hóa của con người.

Cuộc đổi đời là sự xáo trộn để sửa chữa những sai lầm cũ và học hỏi những cái mới của các quốc gia văn minh tiến bộ. Sự suy thoái, đổ vỡ của hoàn cảnh Việt Nam là để cho thấy sự sai lầm cụ thể của chế độ vô thần. Con người thường chỉ sống trong ảo tưởng, mơ mộng thiên đường. Họ chỉ giác ngộ khi trực diện với thực tế phũ phàng.

Đất nước Việt Nam không thể tái kiến thiết nếu không trải qua một sự sụp đổ toàn diện, phải chịu hy sinh bao nhiêu mạng sống, phải trải qua bao cay đắng do chính những con người Việt Nam giác ngộ nhờ chính những đau thương của bản thân mình, của những người thân và của đồng bào mình.

Sau khi mặt nạ của những kẻ đánh lừa dư luận, chuyên dùng những xảo thuật cốt đạt được tham vọng cá nhân của mình bị rớt xuống, những kẻ thật tâm, những tâm hồn thức tỉnh sẽ bắt đầu xuất hiện để phục vụ, thực hiện những điều gì cần làm cho quê hương dân tộc và Đạo Pháp. Đó là Đạo Làm Người.

76- Những Yếu Tố Tránh Sự Thất Bại

Muốn tránh thất bại thì bất cứ làm việc gì ta cũng phải bình tĩnh, kiên nhẫn, nhìn mọi sự việc với đôi mắt khách quan, nhất là tránh bị ảnh hưởng của tình cảm hay tác dụng hào quang.

Sự bình tĩnh giúp cho ta kiên nhẫn, suy xét trước khi làm, tránh bốc đồng đưa đến sự sụp đổ những chương trình mà ta đã gắng công xây dựng.

Ta phải biết dự trù những trường hợp bất chợt có thể xảy ra để không bị rơi vào hoàn cảnh khó xử, tiến thoái lưỡng nan.

Nếu muốn thành công ta phải dự trù mọi trường hợp có thể xảy ra và phải biết cách ổn định cho mỗi trường hợp như thế nào cho hợp tình hợp cảnh. Và mọi bất chợt nếu có đều nằm trong tầm tay mà ta có khả năng giải quyết.

Có Định mới có Huệ để sáng suốt nhận định thời cuộc và khi nào là thời cơ để thực hành mọi chương trình đã dự trù thực hiện mà đi đến thành công viên mãn hữu ích cho mọi cá nhân, đoàn thể và dân tộc.

77- Lòng Tin Và Sự Trung Kiên

Lòng tin là sự tin tưởng, lòng tín ngưỡng ngưỡng mộ, khâm phục, biết chắc đều đó đúng.

Sự trung kiên là lòng trung thành kiên trì với điều mình tin, không thay đổi. Một mực giữ lòng tin không ai, hay điều gì, hiện tượng gì có thể thay đổi được.

Lòng tin luôn luôn phải đi đôi với sự trung kiên mới không bị thay đổi hoán chuyển.

Lòng tin không có sự trung kiên đi kèm thì dễ sanh lòng phản trắc khi một hiện tượng khác, một nhân vật khác có đủ mảnh khén, điều kiện tâm lý, xảo thuật để đánh vào lòng tin của ta và lòng tin của ta sẽ hoán chuyển sang một lòng tin khác mới mẻ hơn phù hợp với nhu cầu mình đang hiện có hơn.

Phải phân biệt giữa lòng tin và sự mê tín dị đoan. Lòng tin đối với một vị giáo chủ phải đặt căn bản trên giáo lý và đường hướng của vị đó.

Ta phải xem giáo lý đó nhằm phục vụ ai? Phục vụ mọi người hay chỉ phục vụ một tôn giáo, một phe nhóm, một cá nhân?

Vị giáo chủ mà ta đặt niềm tin có đem cuộc đời mình để phục vụ đạo, phục vụ chúng sanh không?

Vị giáo chủ đó có tư cách như thế nào và giải quyết như thế nào trong sự giao tế khi va chạm với mọi giới trong nhân quần xã hội?

Chỉ có sự tịnh tâm, sáng suốt, tự đặt cho ta nhiều câu hỏi và tự trả lời mọi câu hỏi do ta đặt ra một cách chân thành mới tránh sự lạc lăm, thay đổi.

Một đời một đạo đến ngày chung thân là gì?

Đó là khi ta đã chọn cho mình một con đường đúng thì ta phải có lòng tin vào con đường đó và phải có lòng trung kiên để không thay đổi trong suốt cuộc hành trình đi đến giải thoát của mình.

Con người sẽ như thế nào nếu không có lòng tin và lòng tin thay đổi luôn luôn?

Nếu không có lòng tin thì cứ như ta đi vào khu rừng mà không có định hướng. Nếu có lòng tin mà thay đổi luôn luôn, ta sẽ chọn con đường này để đi trong một thời gian rồi lại chọn cho ta con đường khác, và dĩ nhiên là ta đi mãi mãi không đến đích.

Vậy nếu muốn đi cho tới đích, hay đi đến giải thoát? ta phải có lòng tin và có lòng trung kiên để giữ lòng tin đó trong suốt cuộc đời.

78- Đưa Đạo Vào Đời

Đạo là gì? Và Đời là gì?

Đạo (Tao, The Way) là con đường sáng, chân lý và đời là đời sống bình thường của một con người.

Việc đầu tiên của con người là tìm cho mình con đường Đạo và việc thứ hai tiếp ngay sau đó là làm thế nào để áp dụng con đường đó vào chính bản thân và cuộc đời mình.

Nếu tìm thấy con đường Đạo mà không áp dụng được sẽ đưa mình đến: một là ảo tưởng ngỡ rằng mình đã đạt đạo, hai là bị thất vọng vì cảm thấy mình bất tài, bất lực không thực hiện được những gì mà mình cho là đúng.

79- Chấp Nhận Để Xây Dựng

Cuộc đời sẽ thay đổi khi ta không còn thấy sự khác biệt giữa ta và người, giữa người với người. Ta thấy ta trong người và người trong ta. Sự hòa nhập giữa con người hiện hữu luôn luôn trong cái thức sáng suốt bất phân.

Sự bất phân nơi ta, giúp cho ta hòa nhập vào tâm trí của kẻ trực diện. Hòa tan tất cả thành kiến cá nhân, tôn giáo, tập tục, tập quán của chủng tộc, xu hướng chính trị, sự khác biệt về tuổi tác cũng như giới phái.

Sự hội nhập dễ dàng tạo nên sự truyền đạt, truyền thông để bước vào tâm thức của một người, một giới người mà ta trực diện.

Sự hội nhập và cảm thông cũng giúp cho ta phá bức rào ngăn trở về phương diện ngôn ngữ, học vấn, giai cấp. Giúp cho ta phát triển sự tin tưởng toàn diện đối với người nghe vì ta đối thoại bằng tâm thức chứ không bằng ngôn ngữ, tri thức.

Khi ta hòa nhập vào người nghe thì người nghe sẽ hòa nhập vào ta. Sự hội nhập giữa ta và người tạo sự thu hút, tập trung và mở rộng tâm thức của họ giúp cho sự truyền đạt được dễ dàng và mau chóng.

Muốn hội nhập với mọi giới ta phải có một tình thương thật sự. Chính tình thương thật sự đó giúp cho mọi người tiến đến giai đoạn bất phân. Ta không thương người này, ghét người kia vì giai cấp, hình dạng, tôn giáo, tuổi tác, học thức hay chủng tộc của họ.

Đó là sự hòa hảo thật sự. Hòa hợp với mọi người và thương yêu mọi người. Có hòa hợp với tiểu gia đình mới hòa hợp với đại gia đình. Có hòa hợp với đại gia đình mới hòa hợp được cộng đồng rồi đến quốc gia và thế giới.

Hòa bình phải phát hiện và nảy nở trong từng cá nhân nhỏ rồi mới đến môi trường lớn hơn quanh ta. Tất cả những lời nói, hành động, phản ứng của người quanh mình là phản ảnh của chính mình. Khi người ta không chấp nhận mình là vì mình không chấp nhận họ. Người ta không mở tâm thức với mình vì mình đã đóng tâm thức với họ.

Mọi thành kiến chủ quan, mọi định luật giới răn, mọi phê phán chánh tà, phải trái đều là vách ngăn giữa các tâm thức khiến sự truyền đạt bị giới hạn. Do đó không tạo được sự cảm thông giữa người với người.

Người không tạo được sự cảm thông khó thực hiện được sứ mệnh của mình. Ta phải tan biến để câu hỏi ta là ai được trả lời một cách cặn kẽ: ta là mọi người quanh ta và tất cả mọi người quanh ta với ta là một.

Có là một thể thì mới trường tồn mới sống trong sự thương yêu, hòa bình. Trong sự thương yêu phải có sự chấp nhận lẫn nhau. Chấp nhận mọi sự khác biệt về chính kiến, tôn giáo, chủng tộc, màu da, hình dạng và tri thức.

Có chấp nhận mới có xây dựng thật sự. Không thể có sự xây dựng nào thành công mà không đặt trên sự chấp nhận và thương yêu.

Sự xây dựng mà không có sự chấp nhận và thương yêu cũng như xây một căn nhà mà không có nền tảng vững chắc thì mọi công sức xây dựng dù cho có thành hình rồi cũng sụp đổ.

Vậy, mọi chương trình xây dựng trước hết phải phát khởi từ sự chấp nhận thương yêu và hòa hợp thì mới có kết quả.

80- Sự Hội Nhập

Người hành thiền sống trong giây phút hiện tại và biết được tương lai.

Đối với người hành thiền không có sự bất chợt, bất ngờ vì họ không vọng tưởng.

Bất ngờ chỉ xảy đến nếu ta nghĩ như thế này mà việc xảy ra lại như thế khác.

Người hành thiền không sống trong quá khứ mà quá khứ cũng là hiện tại trong bất cứ lúc nào nếu tâm thức họ muốn. Hay nói đúng hơn họ có thể sống lại những cảm nghĩ, cảm giác, trạng thái của quá khứ trong bất cứ lúc nào vì khi định tâm thì thời gian và không gian đều không cách biệt.

Khi trụ tâm ta có thể ở trạng thái của bất cứ dấu mốc của thời gian và không gian nào trong quá khứ vì ta hội nhập với cái ta thay đổi biến chuyển ở bất cứ thời gian và không gian nào.

Hội nhập với mọi trạng thái, thời điểm của quá khứ để làm gì?

Để không thấy ta cao, thấp, tiến hay lùi, vui hay buồn, đau khổ hay sung sướng, thất bại hay thành công. Có như vậy ta mới giữ được thân tâm an lạc tự tại; tránh được cống cao ngạo mạn, vọng tưởng, tham vọng; luôn luôn trau dồi học hỏi để tiến hóa, hòa hợp và thương yêu mọi người. Và cũng nhờ vậy, ta mới thức tỉnh luôn luôn, để không quên mình có đầy đủ bản tánh như những người chung quanh.

Sự sáng suốt chỉ có, khi ta thức tỉnh luôn luôn và toàn diện.

81- Từ Đạo Đến Hành Đạo

Người đạt đạo phải chấm dứt sự riêng tư, vì đó là sự hành đạo. Từ chỗ biết, giác ngộ đi đến thực hành là một chuỗi đường dài đầy khó khăn, thử thách chông gai mà người đạt đạo phải dẫn thân, tiến bước.

Đạt đạo thôi cũng như biết mà không làm. Biết nấu cơm không có nghĩa là có mâm cơm. Biết cất nhà không có nghĩa là có nhà. Biết yêu thương người không có nghĩa là giúp được người.

Đạt đạo mà không hành đạo thì cũng không giúp ích được gì cho Đạo lẫn Đời.

Như thế nào là hành đạo?

Như thế nào là ở trạng thái bất phân?

Làm sao luôn luôn tràn đầy tình thương thật sự để không rơi vào chu kỳ đau khổ?

Làm sao vừa ban rải tình thương mà vừa ở trạng thái tịnh tâm để đạt được Định và Huệ?

Vạn vật đồng nhất thể là gì?

Làm sao đạt được trình độ không khổ không sướng, hay sướng khổ là một?

Làm sao vượt thoát khỏi sự cô đơn cùng cực?

Làm sao cho cái Thức hiện hữu khi đối diện với mọi người?

Và làm sao hóa chuyển mọi người cùng ở trạng thái Thức cùng ta?

Cái gì đã kèm chế cái Thức của ta và cái gì đã kèm chế cái Thức của người?

82- Khia Phóng Tâm Linh

Học Đạo là học hỏi khám phá về chính mình. Học Đạo là học những gì mình chưa biết về mình, về những biến chuyển của thân tâm trong những trường hợp chưa hề xảy ra; hay mình không muốn xảy ra hoặc muốn tránh né, nhằm tập cho cái Thức của mình trở nên nhạy bén hơn để đương đầu mọi trường hợp.

Những trường hợp mình thích và muốn xảy ra đều nằm trong dự tính, sản phẩm của tư tưởng và trí tưởng tượng. Ta thấy trước và biết trước những cảm quan và giác quan, những hành động, phản ứng chủ động của ta và người. Sự tự chủ trong những trường hợp đó, đương nhiên vì đã có chủ định, mục đích, nắm vững thời cơ, hoàn cảnh và trạng thái tâm lý của ta và người. Do đó không có sự khai phá, không có những kích động và xúc động bất ngờ.

Giới, Định và Huệ phải qua tiến trình thử thách để tiến hóa. Phải học hỏi để sáng suốt toàn diện. Không thể định, huệ ở trường hợp này mà xáo trộn, loạn tâm ở trường hợp khác.

Phải Định, Huệ ở mọi biến động của thể xác, tâm linh và ngoại cảnh. Đó mới là sự tự chủ sáng suốt toàn diện.

Tất cả những chuyển biến của lục giác đều là sản phẩm của trí tưởng tượng và nó bị lệ thuộc vào thời gian và không gian.

Ta chỉ có thể khám phá những cái mới ở thể Định của mọi giây phút hiện tại đứng ngoài không gian và thời gian. Sự khai triển của tâm linh chỉ nằm trong giây phút Định trong những thoáng chốc của thì hiện tại.

Thì hiện tại được nối tiếp càng dài, sự phát triển tâm linh càng mạnh mẽ, sự khai phóng tâm linh được tỏa rộng vượt bậc.

Phải chấm dứt cái Muốn, "cái muốn xảy ra" và "cái muốn không xảy ra". Cái Muốn là sự chọn lựa ngăn chặn sự tiến bộ của việc học và hành Đạo.

"Cái muốn xảy ra" chỉ cho ta học được sự thuận chiều. Ta sẽ là xác chết vì ta chỉ biết những cái ta biết rồi, nhằm chỉ thỏa mãn cho thân tâm ta.

Muốn hành đạo thật sự ta phải chấp nhận "những cái không muốn xảy ra" xảy ra để học hỏi những khó khăn, biến động. Học hỏi những gì chưa được khám phá về ta để phát triển toàn vẹn con người ta trong những giây phút bất biến.

Ta hãy rộng mở tâm thức cho mọi đột biến xảy đến với lời chào mừng cùng với thân tâm thường lạc thì cuộc sống sẽ hoàn toàn đổi khác.

Ta sẽ không còn thấy ta sống trong tù ngục của thể gian. Ta tự cởi trói ta ra khỏi ràng buộc của con người và định mệnh, để đời sống và định mệnh hòa nhập với ta là một.

83- Tìm Người Lãnh Đạo

Như thế nào là Thần Thông để tạo dựng, xây dựng hoàn cảnh và con người để hoàn thành một công việc?

Và như thế nào là dùng sự khôn ngoan mưu mẹo để tạo dựng hoàn cảnh, hành xử đưa đẩy sai khiến con người để hoàn thành một công việc?

Điểm khác nhau là ở yếu tố căn bản. Một đẳng là phục vụ mục đích chung có tính cách thiêng liêng. Một đẳng là có mục đích riêng theo nhu cầu trực lợi cho một cá nhân hay phe nhóm.

Người có thần thông nhìn thấy một việc làm có lợi ích chung. Khi tiến tới việc thực hiện phải đối đầu với hoàn cảnh khó khăn thì dùng ý chí cùng với sự nỗ lực hành động, hành xử như thế nào để san bằng sự khó khăn đó. Phải tự đặt câu hỏi: Nếu thực hiện được mục đích đó thì cần phải làm gì? Có những nhu cầu nào phải thực hiện trước mới đạt được mục đích đó. *Ta phải hành xử như thế nào để có những cá nhân cộng tác giúp sức cho việc đó thành công? Phải có những con người ở hoàn cảnh nào thì công việc mới đưa đến kết quả?*

Thần thông không có nghĩa là biến hóa mà thần thông là sự hiểu biết. Biết người biết ta, biết hoàn cảnh để hành xử đúng thời, đúng lúc.

Sự hiểu biết của con người là con dao hai lưỡi. Người có sự hiểu biết mà chưa diệt được lòng tham thì rất nguy hại cho những người khác. Họ có thể là một người rất hiền đức dưới mọi dạng thức tốt đẹp và người xung quanh rất dễ bị nhầm lẫn. Họ hết sức khéo léo để lèo lái những người xung quanh, ru ngủ họ với nhiều lý tưởng tốt đẹp, nhưng mục đích sâu xa là để trực lợi cho tham vọng cá nhân. Họ càng hiểu biết nhiều thì họ càng sâu sắc, tế nhị, khôn ngoan, gian manh, kính đáo. Họ ở mọi dạng thức tùy theo nhu cầu mà họ muốn đạt tới và tùy theo nhu cầu của những người xung quanh phù hợp với môi trường của họ. Họ có thể là một chính trị gia lỗi lạc, một nhà học giả, một nhà văn hóa, giáo dục, một triết gia, một thiền sư chỉ biết phục vụ tha nhân, một nhà báo, v.v...

Họ càng khôn ngoan càng khéo léo thì ta càng khó nhận được chân tướng của họ.

Làm sao để biết được họ?

Đó là một câu hỏi dễ mà khó.

Khó nếu ta chưa biết rõ và tự xét ta. Và dễ nếu ta theo dõi ta với những liên hệ giữa ta và họ.

Ta xem xét lại đời sống và lý tưởng mà ta muốn thực hiện và xem lại những kết quả hỗ tương mà ta và họ đã thực hiện. Những kết quả đó sẽ đánh giá ta và người mà ta hợp tác.

Ta có thật sự tham dự sự hợp tác với sự bình đẳng thực hiện mọi công việc hay ta bị lôi kéo, điều hành, đưa đẩy, sai khiến (manipulate). Ta phải tự hỏi ta có tự chủ để hợp tác hay ta là một con cờ, con chốt để họ đưa đẩy mọi bước đi không định hướng.

Ta biết rõ vai trò mà ta đang đóng, biết rõ ta đang đứng đâu và làm gì trong mọi trường hợp xảy ra, hay ta đang đứng trong hỏa mù chỉ xoay trở theo sự điều động của người. Ta xem ta có phù hợp xứng đáng với vai trò, danh xưng, chức tước mà ta đang mang hay ta được họ mệnh danh, đặt để ngỗ hầu họ có thể dễ dàng sai khiến.

Sự tham lam chức vụ, với những hứa hẹn tương lai thường làm cho kẻ mơ màng về ảo tưởng một tương lai huy hoàng trở nên một công cụ để làm bàn đạp, nấc thang cho những kẻ gian xảo khôn ngoan, mưu đồ lợi dụng.

Nếu muốn tìm hiểu, nhận xét về một cá nhân lãnh đạo ta hãy nhìn xem những người hợp tác, bu quanh họ. Nếu tìm được ngọn, thấy được giá trị của các thành viên, các hợp tác viên, các bè bạn quanh họ ta sẽ truy ra cái gốc ẩn tàng sâu kín được phủ nhiều lớp áo (trí thức, văn hóa, giáo dục, chính trị hay tôn giáo của họ).

Khi nhận chân được một người khác thì ta sẽ nhận ra chân tướng của ta. Ta định được vai trò, biên giới mà ta phải đứng. Có như thế ta sẽ tìm được người phù hợp để cộng tác hay người lãnh đạo.

84- Định Mệnh Và Ta

Muốn đứng ngoài vận mệnh hên xui của tử vi ngày, giờ, tháng năm, hạn tuổi v.v... trước hết ta phải ở trình độ theo dõi sắc bén, bén nhạy, luôn luôn theo nhịp độ hoạt động của bản năng và cơ thể. Những biến chuyển của các cơ quan trong người: các bắp thịt, máu huyết luân lưu, những mạch điện, những đường gân, động cơ, hô hấp. Nghĩa là ta phải theo dõi những biến chuyển và hoạt động của bộ tuần hoàn và trí óc một cách chặt chẽ.

Cơ năng, cơ thể quân bình tạo điều kiện thuận tiện cho mọi sinh hoạt, trong mọi trường hợp và hoàn cảnh vượt mọi trở ngại khó khăn, để đi đến thành công.

Sự mạnh khỏe, năng động của cơ thể cộng với sự nhạy cảm sắc bén của trí tuệ bất nhã sẽ thay đổi cả vận mệnh lá số ngày tháng năm xui, để mọi việc trở nên hoàn hảo.

Thiếu kiểm soát các cơ năng ta sẽ chịu thua hoặc gục ngã trước những khó khăn do chính bản thể bệnh tật gây ra. Ta không vì ý chí chịu thua lùi bước, mà chính vì sức khỏe bệnh tật lôi đến sự yếu kém não bộ, khiến ta không có khả năng thực hiện những gì muốn làm, hay nhất định làm. Mọi sắp xếp lịch trình đều bị thay đổi bỏ dở.

Mọi việc sẽ đi đến thành công, hoàn tất theo dự trù, dù việc đạo hay việc đời, nếu ta theo dõi chặt chẽ mọi biến chuyển của tâm linh và thể xác. Cơ thể có mạnh khỏe, tâm linh mới sáng suốt vượt mọi thời gian và không gian, biết được hiệu quả của mọi việc sẽ làm dù khó.

Ta sẽ không là chiếc đò hay khách qua sông, mà ta là người lái đò theo mọi biến chuyển của dòng nước hay cơn gió, của mọi biến chuyển theo thời gian và không gian. Ta biết ngừng khi giông bão đến, và ta biết đi khi trời lặng gió yên.

Ta luân lưu trên giòng sông và ta là con sông.

Ta trôi nổi giữa dòng đời và ta là cuộc đời, ta là định mệnh.

Định mệnh với ta là một.

85- Nhịp Nhàng Với Vũ Trụ

Nhịp nhàng với vũ trụ là gì?

Vũ trụ gồm những gì? Thiên nhiên? Con người?

Nhịp nhàng với vũ trụ là vũ trụ thay đổi con người cũng thay đổi. Vũ trụ động loạn bất quân bình, con người cũng động loạn bất quân bình.

Vậy vũ trụ ảnh hưởng con người và con người cũng ảnh hưởng ngược lại vũ trụ. Nhiều con người ảnh hưởng vũ trụ và vũ trụ ảnh hưởng lại các tiểu vũ trụ nào đã có sự hòa điệu với đại vũ trụ.

Khi có sự ảnh hưởng của đại vũ trụ đối với các tiểu vũ trụ thì tiểu vũ trụ hay con người này phải làm gì?

Trước hết phải lắng nghe, lắng nghe những thay đổi từ thể xác cho đến tâm linh. Lắng nghe những biến đổi, những biến chuyển với lòng kiên nhẫn, với sự tĩnh tâm để tiếp nhận những nguồn năng lực của các tầng giới cao hơn, để biết được những điều mà con người chưa biết.

Phải tiếp nhận những sự kiện mới, sắp xảy đến để không rơi vào sai lầm, rút ra ngoài chỉ đạo. Sự biến chuyển của thể giới hay đại vũ trụ từ nay sẽ biến động liên hồi, nhanh chóng ngoài dự đoán của con người. Mọi việc đều được xếp đặt, sắp xếp từ các đấng thiêng liêng. Những người thực hiện ở trần gian cũng là do thiêng liêng, làm việc với sứ mạng giáng trần để gánh vác công việc.

Những người mang sứ mạng từ nay không còn làm việc theo ý muốn của mình, mà phải do thiêng liêng định đoạt hướng dẫn theo chiều hướng đã định sẵn.

Mọi khả năng có hay không đều có lý do, không cãi được thiêng lệnh, không đi ngược lại được ý muốn của bề trên. Khả năng của mỗi người đều có lý do, và đều có vai trò riêng biệt cho mỗi người trong mọi trường hợp cần thiết. Vì vai trò không do cá nhân định đoạt nên khả năng cũng không do cá nhân định đoạt. Dù sẵn có khả năng mà vai trò không phải của mình cũng sẽ bị tước bỏ để đi vào chiều hướng thiêng

liêng đã định sẵn; càng làm ngược làm trái, càng rước lấy thất bại thối
nẫu.

Phải luôn luôn sáng suốt, vượt mọi tự ái kiêu ngạo của bản thể để tự
"chìm khuất" trong giai đoạn cần ẩn, cần "biến mất" tại các môi trường
để nổi bật.

Mọi ước nguyện chỉ có thể thực hiện được do những con người hoàn
toàn không dính việc đời, nhưng phải biết việc đời và sống như mọi
người đời bình thường khác. Đó là điều khó khăn mà tất cả những người
mang sứ mạng phải thực hiện vào thế kỷ 21 này vậy.

86- Hành Đạo Sai Lầm

Có nhiều người không đắc đạo được vì muốn chứng tỏ với mọi người
mình là bậc chân tu. Họ muốn cho kẻ khác phải kính trọng, tuân lời
và quy phục họ. Họ che dấu bản chất thật sự của con người họ. Họ tự
kềm hãm những gì họ muốn, từ vật chất đến tinh thần. Họ hành xử y
theo khuôn mẫu của một bậc chân tu, nhưng mẫu người mà họ muốn
trở thành lại không phải là "con người thật" của họ.

Họ sống trong vô minh và không khai mở được tâm thức sáng trong vì
không biết rõ được thật tướng của mình. Họ sống như một người máy
cho đến lúc nào đó, con người thật của họ sẽ bước ra điều khiển con
người máy đội lốt này. Lúc đó, những hành vi, hành động bất ngờ thiếu
kiểm soát của họ sẽ gây ra hậu quả khôn lường.

Khi ta càng kềm chế con người thật của ta thì nó càng lộng hành, càng
quật khởi mạnh mẽ. Con người thật càng lộng hành, càng mạnh mẽ
càng đưa con người đi đến sợ hãi. Sợ hãi bộ mặt thật sẽ bị phô bày hay
sợ hãi sẽ bị lột trần chân tướng.

Sự sợ hãi là con dao hai lưỡi, ví càng sợ hãi càng kềm chế, và càng
kềm chế càng dễ bùng vỡ thiếu kiểm soát.

Vậy những gì khám phá về những vị tu hành ở cấp bậc cao không có
gì là mới lạ hay đáng ngạc nhiên. Thang bậc càng cao, họ càng cố bám

giữ, càng cố giữ càng cố kềm chế. Càng cố kềm chế càng bùng vỡ mạnh.

Không phải đạo sai lầm hay con người sai lầm mà là việc hành đạo sai lầm. Sai lầm vì họ tưởng việc học đạo đi từ từ chương, kinh kệ, sách vở nhưng chính ra, học đạo là học về chính con người mình để khám phá, giác ngộ ra những gì mà kinh điển sách vở của các vị Phật, Chúa, Vĩ Nhân để lại, truyền đạt cho chúng ta. Đó là những khám phá bừng vỡ sau hành trình học đạo, hành đạo và đắc đạo.

Học và thuộc những gì của các bậc tiền bối vĩ nhân, của các vị tu hành đắc đạo để lại, không có nghĩa là ai cũng biết được những điều đó vì ta sẽ không thể nào thấu biết nếu ta chưa khai mở chính bản thân, tâm thức của ta...

Việc sai lầm thứ hai là việc một số người tự phong chức cho họ, vì ĐẠO không có cấp bậc. Có những người tu nhiều năm vẫn chưa đắc đạo, vì thuộc lòng kinh sách không có nghĩa là đạo cao đức trọng.

Người đắc đạo "không biết mình đắc đạo" vì người tu thật sự không có sự cầu mong, mà sự tu tập là học hỏi luôn luôn để tiến bước.

87- Mục Đích Của Vai Trò

Ta sẽ làm gì?

Ta sẽ giữ vai trò gì?

Những gì ta nghĩ trong hiện tại, làm trong hiện tại là "ta trong tương lai."

Những việc ta nghĩ là những gì ta ưu tư. Khi ta có ưu tư lo cho con, ta sẽ thực hiện những gì mà ta nghĩ để đào tạo cho con ta nên người. Những gì ta thực cho nó là nó trong tương lai. Sự thành công của con ta có ta trong đó.

Khi ta có ưu tư về đạo, về những người trong đạo, ta sẽ giúp đỡ hay nâng đỡ họ. Tương lai của họ đều có ta trong đó. Họ là ta và ta là họ. Ta có lòng ưu tư đối với đạo thì ta là đạo. Sự thành công của đạo là sự

thành công của ta. Những người có lòng ưu tư đối với đạo sẽ qui tụ lại, thông cảm nhau, hợp lực nhau để cùng thực hiện hoài bão chung là phát triển, phổ biến và thực hiện đạo.

Những kẻ tham, những kẻ giả sẽ gặp nhau; và những kẻ thật sẽ biết nhau.

Cái giả thay đổi nhưng cái thật không thay đổi. Cái giả sẽ thất bại hoặc thành công nhất thời, còn cái thật khi đã thành công thì bền vững.

Người thật tâm lo cho Đạo dù không có khả năng nhưng họ cũng cố gắng không trốn tránh trách nhiệm. Họ biết họ cần gì, nghĩ gì, làm gì để cho Đạo phát triển bền vững và có lợi ích cho nhơn quần xã hội.

Người thực tâm lo cho Đạo biết giữ vai trò gì để thành công, đạt được mục đích có ích cho tha nhân. Nếu công việc đòi hỏi một chức vụ ở hạ tầng cơ sở, họ cũng vui lòng. Nếu công việc đòi hỏi phải giữ vai trò ở thượng tầng cơ sở, họ sẵn sàng ở chức vụ đó, cho dù vai trò chủ động hay lãnh đạo.

Người có tâm thức sáng trong thật sự phục vụ cho Đạo, biết rằng mọi chức vụ đều có vai trò như nhau là để cho guồng máy tổ chức được nhịp nhàng ổn định, và công việc đạt được kết quả.

Người mong muốn cống hiến cuộc đời cho Đạo không sung sướng hãnh diện hay đau khổ tủi nhục vì vai trò mà họ nắm giữ mà chỉ đặt mục tiêu tối quan trọng là làm gì, giữ vai trò gì, ngõ hầu có lợi ích chung cho nguồn đạo.

88- Sự Tự Chủ Hay Phật Tánh

Sống trong sự tự tin, tự chủ không có bất ngờ. Không sợ hãi. Không sợ hãi chính ta và không sợ hãi người. Cũng không sợ ngoại cảnh chi phối hay hoàn cảnh đưa đẩy.

Sự tự chủ không có kèm chế, vì ta chế ngự lục giác chứ lục giác không chế ngự ta. Ta điều khiển lục giác chứ lục giác không điều khiển ta.

Sự tự chủ giúp ta càng ngày càng phần chấn mạnh mẽ tâm linh. Mọi cảm xúc và xúc giác chỉ đi qua để nhận thức chớ không còn thúc đẩy lôi kéo ta vào con đường không định hướng.

Ta làm chủ mọi tình hình. Tâm linh vừa bén nhạy, vừa bất động, không xoay chuyển hoán chuyển theo từng hồi của mọi biến động của thể xác và tâm thức.

Sự bén nhạy để giúp cho cái Thức sống động, sinh động và Biết luôn luôn chớ không phải để bị biến đổi và hoán chuyển.

Mọi phát động dậy khởi của tâm linh sẽ được hòa điệu cùng thể xác để làm việc, thực hiện những gì tiền định. Bộ máy thiên cơ từ đây sẽ xoay chuyển như cơ lốc, thể xác và tâm linh nhất thiết phải biến chuyển làm việc liên hồi cho kịp, cho nhịp nhàng với cơ hội, thời cơ và thiên cơ.

Ta sẽ biết những biến chuyển tâm thức của người nhưng người không biết được của ta. Đó chính là Phật Tánh. Phật Tánh không giống tánh người vì tuy có mọi trạng thái cơ năng của con người nhưng không sử dụng giống con người.

Phật Tánh phải ở trong xác phàm thì mới làm việc phối hợp được với con người. Phật Tánh không còn sự riêng tư mà là thực hiện những việc chung. Tất cả mọi hành động, chủ động đều đi đến mục đích chung cho cộng đồng nhân loại.

Muốn có Phật Tánh phải có can đảm dứt bỏ phàm tánh, dứt bỏ sự vị kỷ, tham lam hưởng thụ.

Sự tự chủ, Phật Tánh, giúp cho ta vượt mọi khó khăn, nguy hiểm. Sự nguy hiểm của đời sống chính là sự vị kỷ và sợ hãi. Khi vượt sự vị kỷ và sợ hãi ta sẽ bắt đầu sống vừa ngoài đời sống, vừa trong đời sống. Trong đời sống ta có gia đình xã hội và mọi người quanh ta; ngoài đời sống ta có một thể giới tâm linh phong phú không lệ thuộc vật chất và thể xác của trần gian.

Khi con người sống ngoài vật chất và thể xác của trần gian thì sướng, khổ, vui, buồn, thương, ghét trở nên nhất thể.

Ta sống mà không sống, chết mà không chết. Ta bắt đầu thân một sự sống trường cửu không lệ thuộc vào thân xác. Xác thay đổi, còn ta không thay đổi.

Ta phục vụ cho con người qua bao thay đổi của thân xác, vì vậy ta biết người mà người không biết ta. Mỗi xác phàm, mỗi giai đoạn ta đều đến trái đất này để tinh tấn, để thực hiện như thế nào cho phù hợp với con người và thời điểm có sự hiện diện nối tiếp của ta.

Ta học hỏi luôn luôn để nhận diện người và cũng để nhận diện chính ta. Để biết ta là ai, có phận sự gì trên địa cầu này.

Ta có vượt mọi khó khăn nguy hiểm không? Ta có chịu hy sinh cái hạnh phúc có trong tay không? Ta có can đảm đổi sống thành khổ để thực hiện những hoài bảo hay sứ mệnh không? Ta có vượt được những đớn đau của tâm linh và thể xác và vượt mọi trở ngại để thực hiện cho đến hoàn tất mọi ước nguyện không?

Tự hỏi là tự trả lời, là Phật Tánh. Biết việc mình làm cũng như biết được kết quả của mọi việc làm. Biết được người chung quanh ta nhưng ta vẫn nhún nhường không kiêu ngạo. Đó là biết mà không biết.

Cái biết mà không biết có khả năng biến chuyển vạn năng, xoay trở mọi thể cở, hoán chuyển mọi thời cơ và cơ trời.

Nhân, Thiên, Địa hòa hợp và phối hợp, có quyền lực như nhau. Trong Nhân có Thiên Địa, trong Thiên có Nhân Địa và trong Địa có Nhân Thiên. Tuy ba mà một.

Khi đã bước vào thế giới vô hình thì chỉ có MỘT để thực hiện mọi nhu cầu của trần gian.

89- Lục Giác Của Ảo Giác

Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý tập trung để không ly tâm. Tất cả mọi cảm giác, cảm nghĩ ở ngoài thời hiện tại đều do sự chiêu chuộng của lục giác.

Mọi xúc cảm của thể xác khởi động bởi sự ly tâm hay ảo giác cho ta thấy sự thả lỏng thiếu tự chủ của ta đối với các giác quan.

Tự chủ để chủ động lục giác rồi ta phải bước qua giai đoạn cao hơn và khó hơn là tự chủ và chủ động lục giác của ảo giác.

Lục giác của Ảo giác đầy động do các hình ảnh, cảnh ngộ, cảm giác của quá khứ hay hình ảnh, ảo tưởng, tưởng tượng, ảo ảnh của tương lai tạo thành.

90- Chủ Động Siêu Tâm Thức

Làm sao để đứng ngoài sự thắc mắc chú tâm của người quanh mình?

Làm sao để không bị ảnh hưởng bởi sự chú tâm theo dõi của họ?

Làm sao để không bị ảnh hưởng bởi thành kiến của họ?

Làm sao để vượt trên tâm thức của mọi tâm thức?

Có phải còn bị bên ngoài kiềm chế vì tâm linh chưa đủ mạnh, chưa tự chủ hay vẫn còn bị sợ hãi?

Như thế nào là giải phóng tâm linh?

Có phải sự mệt mỏi vì tâm linh còn bị chống đỡ sự kiềm chế bên ngoài hay có ảo tưởng bị theo dõi kiềm chế?

Sự tự tin phải được bồi đắp, bền vững, chấm dứt mặc cảm bị theo dõi hay bị kiềm chế bởi "ta đã cho phép người áp đặt lên ta."

Khi tâm thức mạnh mẽ, tự tin, tự chủ sống mạnh ta chấm dứt mọi trạng thái của "người áp đặt lên ta" và của "ta cho phép" hay "tự cho rằng người đặt lên ta" (Tự kỷ ám thị).

Tất cả những sự kiện trên đều nằm trong lục giác của ảo tưởng.

Khi có một đời sống tâm linh mạnh mẽ, biết được mọi trạng thái của lục giác bị lôi cuốn, sai khiến thúc đẩy bởi Lục Giác của Ảo Giác, ta sẽ

bước ra ngoài sự kèm tủa của trần gian hay của mọi người sống quanh ta và ngay cả chính ta.

Khi chấm dứt được Lục Giác của Ảo Giác, tâm thức ta sẽ cảm nhận được sự sáng trong toàn diện, mọi hành động sẽ được chủ động. Ta không còn bị kèm chế bởi mọi người chung quanh mà ngược lại ta chủ động mọi chủ động của những người quanh ta.

Không những ta chủ động những tâm thức quanh ta mà ta còn chủ động các siêu tâm thức. Khi chủ động mọi siêu tâm thức, ta có sức thu hút và hướng dẫn mọi tâm linh trong vô thức, và giúp mọi người tiến đến phục vụ con đường mà thiêng liêng đã định sẵn. Khi đó ta là thiêng liêng và thiêng liêng là ta. Ba cõi cùng làm việc trong một thân xác trần gian.

Mọi diễn tiến và đột biến do ta chủ động và hành động do sự làm việc của siêu tâm thức cùng hòa hợp với ta.

Học hỏi, bình an, tự tại luôn luôn. Mọi bệnh tật và cảnh ngộ xảy ra đều có lý do để giúp ta học hỏi, để làm việc sao cho nhịp nhàng, phù hợp, để phối hợp với các âm ba siêu tầng.

Thân xác phải có khả năng nhận các âm ba siêu tầng rồi phân giải kết tụ thành ngôn ngữ trần gian để phổ biến cùng làm việc với cõi trần.

Các siêu âm ba, siêu âm thanh, từ thượng tầng của các giới phải được tiếp nhận trực tiếp luôn luôn càng ngày càng nhiều, càng mạnh. Do đó phải có một sự hòa hợp và phối hợp chắc chắn của ba cõi Nhân, Thiên, Địa.

Con người phải có khả năng phát triển lục giác, các giác quan nhiều hơn nhưng đồng thời kiểm điểm mọi giác quan để không bị điều khiển bởi Lục Giác của Ảo Giác. Cơ thể phát triển toàn diện nhưng chỉ sống và làm việc ở thì hiện tại, không bị ảnh hưởng của quá khứ, tương lai hay những người xung quanh mình dù thương hay ghét, dù thân hay lạ.

Phải chuyển đến giai đoạn này thì mới đi kịp và thực hiện kịp với cơ trời.

91- Cùng Gặp Nhau Ở Thì Hiện Tại

Làm sao để phân biệt thế nào là "Lục Giác của Ảo Giác" và thế nào là ?Thần Giao Cách Cảm" hay sự tiếp nhận trực tiếp giữa các tâm linh?

Thần giao cách cảm giữa các tâm linh là sự tiếp nhận đột biến không có nguồn khởi. Người tiếp nhận được có những cảm xúc, xúc động bất ngờ không qua tiến trình suy tư, tưởng tượng, suy nghĩ hay hồi tưởng. Nếu sau sự tiếp nhận và những cảm xúc bất ngờ đó, ta biết và cho qua đi, thì đó là thần giao cách cảm toàn vẹn.

Nếu sau sự tiếp nhận đột biến đó, ta để cho các sự suy tư, gợi nhớ các hình ảnh cảm xúc của quá khứ, các mộng mơ của tương lai v.v... triền miên kéo đến thì ta sẽ hoàn toàn bước vào thế giới Lục Giác của Ảo Giác vì tất cả những cảm xúc, xúc động hoàn toàn do ảo giác chủ động lôi cuốn ta ra khỏi thì hiện tại.

Con người phần nhiều đều sống trong sự cấu tạo của Lục Giác của Ảo Giác nên thay đổi lúc vui buồn, lúc hờn giận; hay có lúc ghét thương. Ta đã bị những ảo ảnh đó đưa đẩy, trì kéo, lôi cuốn nên luôn chao động, xao xuyến, biến chuyển liên hồi.

Sống trong sự bình yên lắng đọng, hay sống trong thì hiện tại, ta đứng ngoài mọi cảm xúc trì kéo của các ảnh hưởng mang đến bởi Lục Giác của Ảo Giác hay ảo ảnh của quá khứ, vị lai. Sống trong Không Tánh của thì hiện tại, ta thấy mọi người đều bình đẳng. Mọi bản tánh tốt xấu đều là do sự biến chuyển, xáo động tâm linh của con người.

Nếu mọi người đều tự biết đưa mình trở về thì hiện tại, thì sẽ gặp nhau và thương nhau ở bản tính trống không này vậy.

92- Học Thích Và Thương

Làm thế nào để thích những gì mà mình không thích và thương những người mà mình không thương?

Trước hết ta phải tìm hiểu nguồn cội tại sao mình không thích và tại sao mình không thương.

Có phải những cái mình thích là do thói quen?

Một món ăn mình thích phải chăng là do mình được cho ăn từ lúc nhỏ, mình bị nhiễm thể để trở thành thói quen nên khi ăn vào mình nhận được sự khoái lạc của thể xác và do đó nó ảnh hưởng đến tinh thần làm mình sung sướng thoải mái. Cũng có thể mình thích vì món ăn đó có những chất mà cơ thể mình đang thiếu thốn nên nó đáp ứng nhu cầu của mình trong giai đoạn nào đó. Những đứa con ta sanh ở xứ người được nuôi dưỡng bằng những thức ăn khác nên nó lại có sở thích khác không giống mình.

Vậy những điều ta thích và không thích đều do bên ngoài ảnh hưởng gián tiếp đến ta, và những sở thích cô đọng chỉ là kết quả của thời gian cô đọng lại.

Vậy làm thế nào để thương một người mà ta không thương?

Trước hết ta phải đặt câu hỏi: Tại sao ta không thương họ? Họ có những điểm gì khác biệt ta? Và những điểm gì của họ làm ta ghét hay không chấp nhận được? Ta đã liên kết họ với cả một quá khứ của họ như thế nào? Và ta đã liên kết họ với quá khứ của ta và họ ra sao? Có phải mỗi khi thấy họ, nghe họ nói, nhìn hành động của họ, ta đã bị ám ảnh bởi thành kiến và sở thích cá nhân của ta?

Ta đã bị tất cả những sở thích của ta kèm hãm, gò bó, làm lu mờ cả trí tuệ khiến cho ta có những nhận xét chủ quan nên chống báng và không chấp nhận họ.

Khi ở tâm trạng luôn luôn chống báng không chấp nhận họ, tim ta luôn luôn hạn hẹp và những điều mắt thấy tai nghe không được thu nhận hay phát ra từ chiều sâu của trái tim, của sự cởi mở thương yêu giữa người với người; mà nó luôn luôn đi qua sự lý luận phải trái của trí óc hay sự cấu tạo của thành kiến đã góp nhặt trong đời sống của mỗi người.

Khi tìm được lý do của những gì mình thích hay không thích, những người mình thương hay không thương, ta sẽ tự khai mở trí tuệ để bước

vào một đời sống rộng lớn hơn. Biết thưởng thức thêm những cái hay cái đẹp, biết được thêm những gì học hỏi ở những người xung quanh.

Hiểu rõ được sự cấu tạo của mọi hiện diện trong đời sống quanh ta, ta cởi trói những xiềng xích từ tâm hồn đến thể xác. Ta cảm thấy đời sống càng lúc càng đáng sống, mọi sự vật đều được ta biết thêm ở nhiều khía cạnh, mỗi người đều có những sắc thái riêng tư, hay tốt đẹp mà trước kia ta không hề biết đến.

93- Hãy Tiếp Tục Hành Trình

Ta phải tập sống trong cảnh và đồng thời ở trạng thái ngoài cảnh. Sống thực sự cô đơn, chỉ mình biết mình và đồng thời lại phải hòa đồng với mọi người. Sống ở cảnh phồn hoa đô hội nhưng tâm hồn là cõi sa mạc đìu hiu không một bóng người.

Hành trình tu học càng tiến xa, ta càng phải rũ bỏ hành trang. Cuối cùng chỉ còn là sự trống không, nhẹ nhõm, chỉ còn ta và thiên nhiên cùng với âm thanh rền tai của vũ trụ siêu nhiên. Ta như mất đi sự hiện diện của thể xác, chỉ còn hơi thở, dòng điện luân lưu và sự ngộ giác.

Ta thả lỏng bộ óc, buông rơi thể xác, ta bước vào hành trình gặp ta nhiều hơn, yêu ta nhiều hơn. Khi đau ta biết tại sao đau. Lúc khóc ta biết tại sao khóc. Ta đau khổ giận hờn, buồn tủi, yêu đời, chán đời, thương người, ghét người. Ta bắt đầu yêu ta ở mọi trạng thái, mọi bản chất xấu tốt, không cần rình rập để biết mà ta biết rõ ta từ mỗi dậy khởi của thân tâm, của mọi ngõ ngách tâm hồn.

Có những lúc ta thấy không còn thiết đến cuộc sống. Thấy rã rời, buồn nản, chán đời muốn buông bỏ. Ta yếu đuối, lụn bại, ta thấy không đủ sức và ý chí để đeo đuổi cuộc sống, ta chỉ muốn rũ sạch để ra đi. Qua những lúc yếm thế, mệt mỏi, ta lại tiếp tục bước để đi tiếp cuộc đời còn lại vì ta đã nhất quyết không sống cho ta.

Vậy thì ta sống cho ai? Phải chăng là cho lý tưởng phục vụ của ta?

94- Hành Trình Mới

Qua mỗi một giai đoạn tu học, vượt những thử thách cam go, ta lại gặp ta. Sau những giây phút trùng phùng ngăn ngủi đó, ta lại phải tiếp tục cuộc hành trình mới với nhiều phong ba hơn.

Mỗi đoạn khởi hành cho một hành trình mới, ta lại chạm trán với những khó khăn mới. Ta lại cảm thấy bơ vơ lạc lõng, cô đơn, chưa biết đi về đâu.

Số lượng hành trình tu học thật vô hạn định, và con đường của mỗi cuộc hành trình dài hay ngắn đều không thể dự đoán được.

Ta nhìn lại hành trình đã qua thật có những điều quá bất ngờ. Những dự định, chủ định biến chuyển theo mỗi sát na, mỗi giây, mỗi phút, mỗi hơi thở, mỗi nhịp đập của con tim. Nó thay đổi theo tốc độ của dòng điện luân lưu hay lưu lượng của máu huyết lưu thông trong cơ thể.

Ở mỗi tích tắc của thời gian, sự hoạt động của các cơ năng của toàn diện cơ thể hòa hợp, liên kết chắc chẽ với mọi biến chuyển của tâm linh mà trí đời thường theo không kịp, phải có thời gian để nhận biết và điều chỉnh kịp thời cho nhịp nhàng trong đời sống.

Ta chớ nên đem trí đời xét đoán vội mọi biến chuyển của tâm linh mà nên kiên nhẫn lắng nghe mỗi biến chuyển đó. Ở mỗi giai đoạn biến chuyển của tâm linh và thể xác, ta nên trụ tâm dừng vội hành động, phán đoán và kết luận vội vã, cũng không nên vội thất vọng hay tuyệt vọng trong những cơn xáo trộn khi con đường mới chưa được hé lộ sáng tỏ.

Đừng chùn bước vội vã, tự dày xéo mình, mà phải hiểu đó là luật tự nhiên sau mỗi khi giai đoạn cũ kết thúc, hoàn tất để bước vào con đường mới.

Điều tốt nhất là bình yên tự tại trước những xáo trộn do nội tâm gây ra bởi sự sắp xếp của các độ lượng, nhiệt lượng, dòng điện để sửa soạn chuẩn bị hội nhập với các giai đoạn cao hơn.

Sự điều chỉnh toàn bộ cơ năng rất thiết yếu. Phải nên nhận biết, hiểu rõ để tránh hoang mang về sau. Từ đây mọi biến chuyển đều có tính cách mạnh mẽ và nhanh hơn để cho nhịp nhàng với mọi biến chuyển của thời cuộc và tình hình chính trị thế giới.

Mọi lời sấm truyền, mọi ước đoán tương lai là những cái bẫy cho các tiên tri giả để thanh lọc cho thời Thượng Ngươn Thánh Đức. Những kẻ lợi dụng Thần Thánh, Trời Phật, Thiên tai để phục vụ cho ý đồ riêng tư đều bị rớt không lối thoát. Đó là sự tự hủy diệt, tự trừng phạt do chính lời nói và hành động của họ.

Đó là sự trừng phạt vô hình mà kẻ buôn Thần bán Thánh phải chịu.

95- Sự Hy Sinh Toàn vẹn

Bài học mới nhất mà ta phải trực diện là đứng trên cái thích và không thích, đứng trên cái ghét, cái muốn và không muốn. Việc gì đến, thấy cần làm là làm. Không kềm chế cũng không buông thả. Phải có một đầu óc trống không để thực hiện được điều đó. Phải hoàn toàn đứng ngoài cái tôi. Không thấy điều mình làm là sung sướng hay đau khổ hoặc hy sinh.

Phải đứng ngoài sự ràng buộc ngay cả thể xác lẫn tâm linh vì khi còn bị ràng buộc bởi thể xác hay tâm linh ta còn thấy ta hy sinh cho người. Khi còn cảm thấy hy sinh, ta còn nằm trong trạng thái ban ân cho người, thì sự hy sinh toàn vẹn chưa đầy đủ ý nghĩa.

Phải thấy mọi việc ta làm đều phục vụ cho hạnh phúc chung trong đó có ta và người, và phải quan niệm, ta và người là một thể bất phân. Sự hy sinh toàn vẹn không có kẻ cho người nhận mà phải đồng cho và đồng nhận. Mọi việc làm phải được nhận chân là ta làm cho chính ta thì mọi cảm giác mệt mỏi, chán chường, khó khăn sẽ được xóa bỏ. Các câu hỏi: "Mình làm cho ai đây?" sẽ được trả lời cặn kẽ và minh bạch.

Người cảm nhận được sự hy sinh toàn vẹn và sẵn sàng tiến bước để thực hành ý nguyện, sẽ cảm thấy nhẹ nhàng thơi thới trước những khó khăn, trước những thành công lẫn thất bại. Không cảm thấy bị lợi dụng hay bị chèn ép, cũng chẳng cảm thấy được tăng bốc hay đề cao thì sự

hành xử càng ngày sẽ càng được tự nhiên và an nhiên tự tại. Việc làm sẽ không bị ảnh hưởng bởi ngoại giới. Từ đó sẽ nắm vững mọi việc làm cho mục tiêu mà mình đã định sẵn. Sẽ không còn làm việc theo chu kỳ ngắn hạn mà là phải một chu kỳ dài hạn, mà kết quả dĩ nhiên sẽ lớn lao và lợi ích cho một mục đích rộng lớn chung cho thế hệ tương lai.

96- Phải Thể Hiện Bằng Chính Đời Sống

Thuyết pháp ngày nay không phải thuyết pháp như ngày xưa. Dạy đạo và hành đạo ngày nay cũng không giống như dạy đạo, hành đạo ngày xưa.

Người đi giảng và dạy đạo không phải chỉ nói hoặc viết xuôi mà phải thể hiện bằng chính đời sống của mình. Muốn cảm nhận phải qua kinh nghiệm sống và nếm đủ ngọt bùi, đụng chạm với chính da thịt, trái tim mình. Có đau, buồn, khổ mới thực sự cảm thông được cái đau khổ của người khác. Có con mới hiểu được tâm sự của người mẹ. Có chồng mới hiểu được tâm trạng của người vợ. Có ở xứ Mỹ mới hiểu được tâm trạng của người t nạn v.v...

Người sống trong tu viện không thể khuyên giải hay chỉ đường cho những người có con, có chồng vì họ không sống trong hoàn cảnh của người lập gia đình. Người mồ côi không thể hiểu cách đối xử với cha mẹ già của mình hay cha mẹ chồng. Người không làm dâu không thể hiểu được nỗi buồn phiền khúc mắc của một người làm con dâu, em dâu hay chị dâu.

Muốn dạy Đạo phải hiểu Đạo. Muốn dạy Đời phải hiểu Đời. Đạo không phải là con đường tràn đầy hoa thơm cỏ lạ, tràn ngập hạnh phúc lẫn bạc tiền với mọi sự dễ dãi để thụ hưởng. Đạo là con đường với mọi khó khăn, đau khổ mà ta phải vượt sự đau khổ đó để đi đến chân lý, để tìm hiểu đâu là Chân Thiện Mỹ.

Người tầm Đạo, học Đạo ở mọi hoàn cảnh dù khó khăn hay dễ dãi, dù hạnh phúc hay đau khổ.

Khó khăn do đâu và dễ dãi do đâu? Hạnh phúc và đau khổ vì đâu mà có? Do ta mang đến hay do người mang đến. Hạnh phúc có làm cho ta

ngủ quên không? Hay là một viên thuốc ngủ? Đau khổ phải chăng đôi khi là một viên thuốc hồi sinh để đánh thức ta trên tiến trình tu học?

97- Hành Đạo Để Giải Nghiệp

Những người bắt chước Chúa, Phật đi giảng đạo, là những kẻ giả hiệu. Những vị lâm phạm cứu đời ngày nay đều không mang ánh hào quang để thu hút con người, mà họ phải làm việc. Họ phải hướng dẫn con người bằng chính sự làm việc trong đời sống của họ. Họ không mang trên người áo mão, tước hiệu để lòe mắt. Vì nếu làm như thế, họ chỉ nhằm đưa con người từ mê muội này sang mê muội khác, chỉ đưa con người đến sự cầu Vinh chứ không cầu Đạo.

Đã Hành thì có Quả. Hễ gieo gió thì gặt bão. Những người giả hiệu Chúa Phật để đánh lừa người khác đều mang nghiệp quả vào thân. Nếu tiếp tay, ta sẽ mang chịu cộng nghiệp với họ. Họ hưởng quả nào thì ta hưởng quả đó. Nếu biết được hư thật sau khi lỡ lầm đến với họ, ta phải mau mau tách rời để nghiệp quả không nặng nề và ta phải hành đạo để giải nghiệp do sự cộng nghiệp đó.

98- Tu Nhân Học Phật

Người quyết tâm hành đạo phải qua một tiến trình học hỏi và một hành trình thực hiện, hành đạo lâu dài.

Học hỏi về mình về người để biết mình biết người, để khi hành đạo ứng phó với người và mọi hoàn cảnh, cảnh ngộ. Không cảnh ngộ nào giống cảnh ngộ nào. Không hoàn cảnh nào giống hoàn cảnh nào và không người nào giống người nào. Vì thế dù có học hỏi, hiểu mình hiểu người, ta cũng không tránh khỏi những cái nhìn, nhận xét chủ quan.

Chủ quan do kinh nghiệm bản thân cứ tưởng mình như người. Kinh nghiệm chủ quan về tha nhân vì người này khác với người kia.

Người trí thức, ăn học có thể hành xử, phản ứng như kẻ vô học bất lương và ngược lại, người vô học bất lương có thể hành xử như người có học trí thức.

Muốn biết rõ người nào, ta phải xem bản chất sâu kín của người đó. Bản chất đó được phủ kín bằng sự học hỏi, môi trường, cơ hội, địa vị, hoàn cảnh, cảnh ngộ v.v... trong toàn thể cuộc đời của họ.

Mỗi người có một giá trị thật mà ta phải đạt được trình độ tri thức sáng trong mới nhận diện được.

Làm sao mới có trình độ tri thức sáng trong?

Thực là một điều quá khó khăn, liệu ta có đạt được chăng?

Muốn đạt được phải làm sao?

Phải tĩnh tâm? Phải ở thế không tình cảm? Phải nhìn con người không quá khứ vị lai? Phải nhìn con người không có sự liên hệ dù thân hay lạ, dù thương hay ghét?

Có nên đặt vấn đề có tầm quan trọng hay không quan trọng?

Phải chăng ta chỉ tự tại khi ta đặt mình là một nhân chứng, một khán giả và xem sự xoay chuyển của mọi vai trò, mọi thế cờ được sắp xếp hay chính ta sắp xếp tùy theo sự tiến thoái của các con cờ.

Mỗi một nước cờ trên một bàn cờ đều gây biến chuyển, biến động, cho các con cờ khác. Một nước cờ độc không có nghĩa là làm phe đối thủ thua. Một nước cờ yếu gây thất bại không làm cho kẻ đối diện chiến thắng.

Sự biến thiên của mỗi bàn cờ vô hình vạn trạng tùy theo tâm thức của các tay cờ.

Đó chỉ là bàn cờ của Hạ giới. Bàn cờ của những mưu lược, trí óc tính toán của người trần gian, của những kẻ còn tu học.

Người hành đạo đứng trong bàn cờ của thiên cơ. Họ tiến thoái theo sự xoay chuyển nhịp nhàng của ngũ hành, của sự biến thiên vô cùng của

Thiên Liêng mà họ đã hòa nhập. Nếu họ đem trí đời vào làm việc sẽ bị rút ra ngoài quỹ đạo của sự uyển chuyển sắp xếp này.

Người hội nhập và hòa nhập với Thiên Liêng làm việc theo Thiên Đạo. Thấy tốt đó mà xấu đó. Thấy xấu đó mà tốt đó. Cái tốt đưa vào khó khăn mà cái xấu lại đưa vào một chân trời, một cơ hội rộng mở để thực hiện một dư đồ lớn, hữu ích cho quốc gia, nhân loại.

Sự khó khăn giúp cho những cộng tác viên của người thực hiện Thiên Đạo thức tỉnh, tỉnh ngộ, hăng hái hơn, cố gắng hơn và cộng tác đắc lực hơn.

Sự khó khăn vấp ngã càng nhiều, sự hữu ích càng lớn. Sự giác ngộ luôn luôn là động cơ thúc đẩy con người tiến mạnh hơn, cương quyết hơn, sẵn sàng hơn trong vấn đề hợp tác.

Đi theo nhân đạo, con người có thể đoán trước được hậu quả.

Đi theo thiên đạo thật quả là có nhiều điều bất ngờ lý thú, khó dự đoán được.

Sự biến chuyển, dấy động của ngũ hành chẳng qua là vì nhu cầu thúc đẩy công việc tiến hành nhanh chóng hơn, để con người vì vấp ngã khó khăn, chịu khó kết hợp nhanh hơn để bắt tay vào việc. Đó chỉ vì sự ngu muội của con người do trì trệ, trù trừ do dự không đoán biết được thiên cơ, cơ trời.

Ngay cả người hành đạo cũng có những thói quen biếng lười. Tùy theo nhu cầu tu học, hoàn cảnh phải thay đổi, công việc phải biến chuyển. Ta không nên "nhập cảnh", "mê cảnh", "ích kỷ" hưởng lợi trong việc tu học riêng của ta mà quên đi nhu cầu chung.

Học đạo có những hoàn cảnh cho ta học đạo, hành đạo có những hoàn cảnh cho ta hành đạo. Không cảnh nào giống cảnh nào và cơ thể cũng như tâm thức của ta sẽ điều chỉnh tùy theo môi trường làm việc.

Ta không nên sợ hãi vì sự thay đổi cảnh ngộ cũng như công việc, mà phải bình tâm chấp nhận nó. Phần tâm thức luôn luôn nhận được nhanh chóng, nhưng phần xác luôn luôn chậm trễ trì trệ, biếng lười khi có thay đổi. Đó là sự sợ hãi mà ta nên gạt bỏ toàn diện.

Sự thay đổi, biến chuyển càng ngày càng nhiều. Ta diệt sợ hãi, công việc càng có hiệu năng hơn. Vai trò gì phải làm là phải thực hiện không chạy trốn hay tránh né, vì đó là do sự tự nguyện chứ không phải do sự ép đặt.

Tri thức, ý chí mạnh mẽ nhưng tâm thức, tình cảm và thể xác luôn luôn yếu đuối, chùng bước, tham sung sướng. Ta cũng chớ nên thất vọng về mình vì ta cũng là người và cũng nhờ ta là con người, ta mới thật sự giúp được người.

Phải bình an, tự tại để giúp cho thể xác, tâm hồn quân bình mạnh mẽ với những phương thức quy luật mà ta đã biết, đã tập tành nhiều lần để hướng dẫn nó. Sự quân bình, bình yên tự tại giúp cho ta sáng suốt, biết quyết định đúng hơn, nhạy cảm hơn để nhận được những biến chuyển đột biến của cơ trời để tiến hành sao cho nhịp nhàng. Sự đau buồn, bịnh hoạn chỉ là giai đoạn thay đổi của thể xác để theo kịp tâm thức biến chuyển quá nhanh chóng mà thôi.

Đến giai đoạn tri thức và thân xác trưởng thành hợp nhất thì ta không còn gặp khó khăn nữa. Lúc đó ta có thể vững chãi chịu đựng trước mọi khó khăn, có đủ năng lực kềm chế và hướng dẫn đám đông.

Ta sẽ nhạy cảm để biết chứ không phải nhạy cảm để bị ảnh hưởng tình cảm lôi kéo. Ta biết người không phải bị người chi phối mà biết kềm chế người.

Lúc đó ta hành xử như một người làm chủ tình hình mọi hoàn cảnh, cảnh ngộ. Ta không còn yếu đuối, dễ dàng bị quật ngã từ phương diện thể xác lẫn tâm linh.

Mọi biến động và chuyển động giữa người và vật, cảnh ngộ không làm ta xoay chuyển, biến chuyển mà chỉ biến chuyển và xoay chuyển theo luật thiên nhiên. Ta có thể đoán người và cảnh ngộ xung quanh nhưng người không thể biết ta và sự biến chuyển, chuyển động của ta.

Vì thế ta mới vượt được hiểm nguy của con người.

Vậy tại sao các vị trước kia đã rớt vào hiểm nguy?

Vì họ hành xử theo tình cảm và không sử dụng sự khôn ngoan của loài người. Họ chỉ dùng thiên đạo mà không dùng nhân đạo.

Người muốn thành công trong việc giúp Đời và Đạo phải học đạo để hành xử theo thiên đạo, nhưng phải lấy nhân đạo để làm người.

Ta không thể chỉ lấy thiên đạo đối phó với con người mà còn phải hiểu qua mọi mảnh khóc của con người để nhận biết họ rồi mới ứng phó với họ được. Đó là sự phối hợp và hòa hợp giữa Học Phật Tu Nhân.

Học Phật là để hiểu lời Phật dạy và đi theo con đường Phật chỉ dẫn để tìm chân lý và đi đến chân lý. Tu Nhân là hiểu về mình và về người để hành xử như thế nào mà khi đi tìm chân lý vẫn không đi ngược lại với con người.

Phải học Đạo (tức Học Phật) hành Đạo (tức Tu Nhân) rồi mới đi đến đạt Đạo được.

Ta không thể đi con đường nào khác hơn. Mọi con đường khác đều là ảo tưởng, ảo giác mà thôi.

CHƯƠNG VI: HỒN THIÊNG DÂN TỘC

Mọi ý thức hệ, chủ nghĩa đều sẽ bị đào thải theo thời gian, nhưng Hồn Thiêng Dân Tộc, Tình Yêu Quê Hương thì mãi mãi trường tồn bất diệt

99- Sự Xoay Chuyển Của Nội Tâm

Cuộc đời lại tiến thêm một bước thay đổi khi tâm thức ta hoàn toàn không còn dính liền với quá khứ. Chẳng những ta cởi ta ra khỏi ràng buộc của những kinh nghiệm, kỷ niệm, những thù hận, buồn bã mà ta cũng cởi bỏ những tâm sự u buồn hờn giận thương đau giữa ta và người.

Tâm hồn ta vui tươi trong sáng phản ánh qua ánh mắt, nụ cười, lời nói hành xử của ta đối với người. Ta sẽ truyền đạt nguồn hạnh phúc, ánh

sáng đó cho người và người sẽ hòa đồng trong niềm hạnh phúc đó với ta.

Con người sở dĩ đau khổ vì ràng buộc quá chặt chẽ với quá khứ. Luôn luôn đặt mình vào tất cả nỗi xúc động triền miên của những kinh nghiệm đã trải qua. Nếu mang một ý chí mạnh mẽ sắc bén chặt đứt quá khứ thì bất cứ giờ phút nào ta cũng rời khỏi bóng tối để bước ra ánh sáng. Dù cho đôi khi ta có yếu đuối để trở lại khối âm u đó nhưng rồi lại cố gắng nhiều hơn, dũng cảm hơn, ý chí vượt bậc hơn để vùng vẫy, tách rời sự u tối để bước hẳn vào khối ánh sáng, niềm an lạc vô biên đó và không bao giờ trở ngược lại nữa.

Bất cứ giờ phút nào ta cũng có thể trở nên một "con người mới" do chính sự lựa chọn và quyết định của mình.

Trong bất cứ giờ phút nào ta cũng có thể là con người hạnh phúc, an lạc do sự lựa chọn và quyết định của chính ta. Sự hạnh phúc an lạc nội tại này nếu có, phải không lệ thuộc bất cứ điều kiện ngoại lai nào mà phải do chính tâm ta khai mở.

Khi khai mở hạnh phúc nội tại nơi thân tâm ta, ta sẽ là một con người mới hoàn toàn và trực thấy quanh ta là một sân khấu vĩ đại mà con người đang quay cuồng theo đuổi mọi ảo tưởng của đời sống. Từ đó ta có niềm yêu thương và bao dung đối với người và hòa đồng cùng họ hơn.

Phải chăng hạnh phúc hay đau khổ, thương hay ghét chỉ là sự xoay chuyển của nội tâm?

100- Quần Chúng Lãnh Đạo

Nếu con người biết tự chế thì quy luật và giáo điều không còn cần thiết.

Nếu con người biết tự giác ngộ thì không cần thiết có tôn giáo hay những bậc hiền triết, những bậc cứu thế ra đời, trở đi trở lại để đánh thức con người.

Nếu loài người biết thương yêu nhau thì không cần phân chia ranh giới, lãnh thổ quốc gia để kềm chế nhau.

Khi nào loài người phát hiện được tình thương, nhận chân được đâu là hạnh phúc thì không cần phải kêu gọi hòa bình, không cần phải có nhiều tôn giáo cách biệt mà chỉ có một tôn giáo chung cho toàn thể giới đó là tôn giáo tình thương.

Tôn giáo tình thương không phân chia màu da, chủng tộc, ranh giới, lãnh thổ, quốc gia. Người ta không cần phải nghiên cứu các loại vũ khí tàn độc để tàn diệt, kềm chế, đe dọa và sanh ra nghi ngờ lẫn nhau.

Khi đã nhận chân được tình thương yêu nhân loại, con người mới thấy sự vô lý của thù hận, tranh chấp, giết chóc, đe dọa, kềm chế nhau.

Thế giới mới, chân trời mới là thế giới của tình thương, thế giới hòa bình an lạc.

Muốn có hòa bình an lạc con người phải làm sao?

Mọi người phải trở về với chính mình, chân tâm của mình. Kiểm duyệt lại, dò xét lại, xem thật ra mình muốn gì? Mình đã làm gì? đang làm gì và sẽ làm gì?

Mình đã làm gì để đóng góp bàn tay nhỏ bé cho sự an lạc đó và sự an lạc trước nhất là cho bản thân mình.

Nếu những việc đã gây nên sóng gió cho cuộc đời mình, cho gia đình mình thì ta nên thay đổi, chuyển hướng, để những việc mình đang làm trở thành hữu ích hơn, đem đến tốt đẹp hơn cho bản thân mình, cho cộng đồng, xã hội và quốc gia dân tộc mình.

Nếu mọi cá nhân trong cộng đồng, quốc gia đều phục vụ không màng danh lợi thì chúng ta không phải lệ thuộc và tìm kiếm vị lãnh đạo, đương nhiên chúng ta là Một Khối Quần Chúng Lãnh Đạo.

Khi có Khối Quần Chúng Lãnh Đạo thì không cần có một sự kêu gọi, mọi nhu cầu cho dân tộc đều do khối quần chúng đó nhận thấy phải hợp sức để thực hiện.

Khối Quần Chúng Lãnh Đạo sẽ trở nên một phong trào, một thực lực, thực thể, không cần ai thúc đẩy, tự nó sẽ lớn mạnh phát triển theo nhu cầu bảo vệ sự trường tồn của dân tộc.

Khối Quần Chúng Lãnh Đạo sẽ xuất hiện khi không còn cá nhân nào muốn lãnh đạo. Không còn có kẻ đem những danh từ vì nước vì dân ra tô son điểm phấn. Không còn có kẻ vì bả danh lợi kêu gọi hoạt động với danh nghĩa "Quốc Gia Dân Tộc Cứu Nước Hòa Bình".

Ngày nào các vở kịch trên các sân khấu cộng đồng hải ngoại hay quốc nội hạ màn, sẽ là ngày người dân Việt Nam bắt đầu thấy ánh sáng.

101- Dừng Lại Để Suy Nghiệm

Tất cả những hoàn cảnh mà ta gặp phải trong đời sống đều có sự lựa chọn của ta trong đó. Ai cũng có trách nhiệm và bốn phận như nhau chỉ khác là kẻ thấy và người không thấy. Kẻ thấy là kẻ hữu duyên tạo cho đời sống mình có ý nghĩa. Kẻ thấy sẽ thấy đời sống càng lúc càng đáng sống; Họ biết hưởng từng giây phút của thời gian và học hỏi ở mỗi tích tắc thoáng qua.

Mỗi lúc ta phải đối đầu với nhiều sự lựa chọn, nhiều ngã ba đường. Ta phải biết ngừng lại để suy nghiệm. Luôn luôn nên nhớ căn bản của mọi căn bản là Ta, cái Ta phải là ưu tiên số một, cần phải thỏa mãn cho nhu cầu cái Ta đòi hỏi. Yếu kém những gì, cần trao đổi gì, cái gì làm cái ta hạnh phúc, cái gì làm ta bất mãn. Mọi vấn đề khó khăn trong đời sống, khó giải quyết, cũng nằm trong căn bản không biết cái Ta muốn gì và bất mãn điều gì.

Nếu biết được cội nguồn của sự bất mãn, hay biết rõ nhu cầu của Cái Ta cần được thỏa mãn, ta mới thực sự biết sắp xếp lại cuộc sống sao cho xuôi chèo mát mái.

Nhìn ngược lại đời sống, nhiều khi ta bất mãn nên có những cử chỉ hay lời lẽ nặng nề mà chính ta cũng không hiểu tại sao đã làm hay nói như vậy. Chỉ cần một chút lặng yên nhìn ngược lại chính mình một cách không che đậy, không biện hộ. Khi trực diện với chính mình, ta sẽ thấy rõ tất cả cội nguồn của bất cứ hành vi nhỏ nhất nào trong đời sống.

Vui thật, vui giả, buồn thật, buồn giả, giận thật, giận giả, ghét thật, ghét giả, yêu thật, yêu giả đều sẽ được phơi bày rõ rệt. *Vui vì ghét hay giận vì thương? Buồn vì yêu hay buồn vì quá ghét?* Ta phải thường xuyên hỏi thật ta. Ta có biết ta chẳng, hay ta chỉ biết ta qua các cảm nghĩ và cảm xúc. Ta phải phân định: Cảm nghĩ, cảm xúc không phải là ta, mà chính ta mới là nơi phát nguồn của các cảm nghĩ và cảm xúc đó.

Khi nào biết được cội nguồn, biết rõ chân tướng của ta, ta mới tìm được mẫu chốt của mọi sai lạc và từ đó ta mới tìm được món thuốc hay, phương thức đúng, để giải quyết mọi khúc mắc của đời sống.

102- Con Người Toàn Vẹn

Con người toàn vẹn không có nghĩa là một con người kiểu mẫu do Khổng, Lão hay mọi giáo điều của tôn giáo hay văn hóa tạo ra.

Toàn vẹn đây có nghĩa là con người của chính Ta và Ta phải biết con người đó. Khi con người đó thất vọng, vui, buồn, thương, ghét thì ta biết lý do của mọi nguồn khởi đó.

Tu không phải biến mình thành một người mẫu mà học để biết mình.

Con người mẫu không thể áp dụng được cho mọi môi trường mà chỉ áp dụng được ở một môi trường mà thôi. Người mẫu của Đạo Khổng khác với Đạo Lão. Người mẫu của Đạo này khác với Đạo kia và người mẫu của xã hội Mỹ khác với xã hội Việt Nam hay Phi Châu v.v..

Con người của mỗi xã hội, mỗi tôn giáo và văn hóa phải biết rõ mình, nhận chân được mình, rồi từ đó mới có thể điều chỉnh mình cho đúng với môi trường mà mình được chọn hay tự chọn để sống hay phục vụ.

Người của mọi giới phải là người vượt thành kiến cá nhân, xã hội, chủ nghĩa, giáo điều để hiểu và phục vụ tha nhân ở mọi môi trường không phân biệt tôn giáo, màu da, sắc tộc hay lãnh thổ quốc gia. Phải vượt mọi định kiến và thành kiến để không trói người và trói mình theo khuôn khổ nhất định. Muốn giúp người phải hiểu người và biết người

cần gì, để hiểu rõ tại sao họ có nhu cầu đó. Có như thế việc ta làm mới đáp ứng được sự cần thiết, khao khát của tha nhân.

Nhu cầu thể xác và tâm linh con người thay đổi, biến chuyển theo môi sinh. Ta cũng phải hiểu những chuyển hướng của con người theo môi sinh đó để trợ giúp và yêu thương họ. Con người là một sinh vật khó hiểu nhất, phức tạp nhất và dễ thay đổi nhất trong mọi sinh vật. Sự biến chuyển của họ rất khó đo lường. Một người hiền lành có thể trở thành một kẻ giết người không gươm tay và một kẻ độc ác có thể trở thành người hiền lành đạo đức nhất. Tất cả đều do sự tích lũy tiềm tàng trong con người qua nhiều tiền kiếp mà trong giây phút nào đó, cá tính thật sự bị đánh thức và quật khởi trở lại mà trí óc của họ không kèm chế được.

Một người tu tâm, thiền quán không phải để trở thành một người mẫu hiền hòa, mà là để biết được nguồn cội căn nguyên đột biến của mình. Biết mình để sống với "Cái Ta Hiện Hữu Thật Sự" chứ không phải biết mình để sống với "Cái Ta Người Mẫu Giả Tạo". Vì nếu sống như người mẫu là sống cho người, để được người khen và kính phục chứ không phải sống cho chính mình.

Sống với "Cái Ta Thật Sự" ta mới biết được cái tuyệt vời của đời sống. Ta sẽ thưởng thức thật sự cái mà ta muốn thưởng thức. Ta không đè nén những gì muốn bộc lộ, không che đậy tánh hư tật xấu, trái lại nếu có, công khai biểu lộ những cái xấu ấy một cách thoải mái chí tình.

Bấy giờ, ta mới nhận chân được hạnh phúc, dù nhỏ nhoi trong mỗi tích tắc của đời sống.

103- Trong Ta Có Người

Làm sao để khôn hơn những kẻ gian ác?

- Phải học.

Làm sao phải khôn hơn họ mà không gian ác làm hại người?

- Phải có trí tuệ Bát Nhã vượt lên mọi sự gian ác hay hiền lương, để nhìn vào bản cờ tiến thoái như thế nào mà kết quả là phục vụ một mục tiêu, một hoài bão cho cộng đồng chung nhân loại. Phải vượt mọi nhơn ngã, phàm tánh, xem mọi người đều bình đẳng và ngay cả ta cũng không phân biệt cao thấp, hơn kém đối với người.

Muốn học cho trọn vẹn bài học, ta phải đi từ dễ đến khó, từ cái muốn đến cái không muốn, từ việc thuận đến việc nghịch. Càng khó, càng trắc trở gút mắc, bài học càng sâu.

Bài học từ chỗ thanh vắng cô đơn đi đến nơi náo nhiệt "chợ đời", tiến dần lên xã hội nhân quần và phục vụ đất nước, rồi mới đến nhân loại chúng sinh.

Mỗi giai đoạn đều có bài học khó khăn mới mẻ hơn nhưng sẽ không khó vượt qua, vì trình độ và khí lực người tu học gia tăng qua các tiến trình học hỏi. Vì thế khó mà không khó vì mọi cơ năng sẽ phát triển và tiến triển tinh vi hơn. Bộ óc sáng suốt sẽ ghi nhận rõ rệt và chính xác mọi dữ kiện xảy ra hơn, mọi phản ứng thuận lợi để ta biết cách xoay trở đối phó.

Muốn học hỏi sẽ có cơ hội học hỏi. Phải biết nắm lấy cơ hội, đừng ngại sợ sệt trốn chạy. Vì càng trốn chạy bài học càng khó khăn hơn và càng gây nhiều mâu thuẫn và phức tạp hơn. Càng nắm lấy nó nhẹ nhàng, tự nhiên việc càng đỡ rối rắm, đỡ gây chú ý và dễ học hỏi đối phó.

Muốn học người phải nghe người hơn nghe ta. Muốn biết, muốn hiểu người hơn, phải tỏ ra "ngu" hơn người, "yếu" hơn người, "vụng về" hơn người. Vì nếu tỏ cho người là ta Biết là ta đã "đóng" cánh cửa đi vào tâm hồn người.

Muốn làm việc cho có kết quả, ta phải biết sự biến chuyển của nội tâm của người.

Khi ta biết ta là ta biết người, đồng thời ta phải biết người chỉ có một phần giống ta, phần còn lại của người thì ta phải học. Ta phải học phần còn lại của ta trong người họ vì ở trong mỗi người, phần còn lại của ta đều khác nhau.

Nói rõ hơn: Phần còn lại của A khác với B, phần còn lại của đàn ông lại khác với đàn bà, trẻ thơ khác với ông già và ông già khác với bà già. Ngoài ra còn có ngoại cảnh khác nhau và nguồn gốc chủng tộc khác nhau.

Ta đã bỏ quá nửa đời người để học về ta, liệu ta có đủ thời gian để học về người?

Ta phải học ở một số con người để lấy làm mẫu số chung, nhất là môi trường tiếp xúc và làm việc của mình rồi từ từ lan rộng ra.

Tiến trình sẽ khiến ta đi rất nhanh để làm việc cho kịp với thiên cơ.

104- Ngôn Ngữ, Nhà Tù Khổng Lồ

Nếu vượt hiện tại, tương lai, tư tưởng, vô tư tưởng, thực tại . ảo ảnh, ngôn ngữ, kinh kệ, bài nguyện thì đi vào đâu?

- Chân không.

Để làm gì?

- Để đi vào Đại Ngộ.

Đại Ngộ là gì?

- Đại Giác.

Để làm gì? Có ích lợi gì cho ta và cho nhân loại?

- Để không còn bị ảnh hưởng của cảnh giới và vô cảnh giới. Để vượt ảnh hưởng của Ba La Mật, đi vào Tâm Kinh. Để hành xử trong sự sáng trong toàn diện và không còn bị kềm kẹp hướng dẫn của con người, ngoại cảnh, kinh kệ, tư tưởng của loài người. Phải vượt xa ngôn ngữ vì mọi tư tưởng, kinh kệ đều kềm chế con người qua hệ thống ngôn ngữ.

Ngôn ngữ là một nhà tù khổng lồ nhất con người. Tất cả con người, tư tưởng gia, chánh trị gia, khoa học gia đều bị quản trị, chế ngự, giới hạn bởi ngôn ngữ.

Phải vượt qua hệ thống ngôn ngữ đang bao trùm loài người trong sự giới hạn của tâm linh. Ta phải vượt qua Có và Không, Hữu và Vô để nhìn lại quả địa cầu, nhìn lại loài người một cách toàn diện không xúc cảm để thấy sự giới hạn đó.

Ta nhìn để thấy tất cả ngôn ngữ, màu da, tư tưởng, sắc tộc, tôn giáo, văn hóa, tập tục được hòa lẫn. Lúc đó ta chỉ còn nhìn thấy Con Người.

Để làm gì?

- Để ta thấy rõ việc ta phải làm và việc ta phải làm đó phải không bị ảnh hưởng bởi bất cứ lý do ngoại lai nào để đi cho đúng đường do thiên cơ định. Sự hoạch định này không cho riêng một quốc gia nào mà cho chung loài người.

Người có sứ mệnh dù có màu da hay sắc tộc nào cũng không chỉ làm việc cho quốc gia đó thôi mà phải đi vào hệ thống chung của Thiên Liêng.

Có những kẻ đã tách rời vì không ngăn được lòng tham cho cá nhân sẽ bị trừng phạt vì đã đi sai đường lối của sự xây dựng nhân loại. Sự xây dựng lại Việt Nam chỉ là vì sứ mạng và vị trí để tái lập lại trật tự thế giới. Vậy mục đích không phải xây dựng phát triển riêng cho Việt Nam mà Việt Nam chỉ là một yếu tố của chương trình tổng quát mà thôi.

Hãy đi vào thế giới vô tư tưởng và vô ngôn ngữ để biết mọi việc phải làm. Phải đứng ngoài mọi sự hiểu biết và lý luận phải trái. Khi đến lúc, sẽ không còn gặp trở ngại. Mọi trở ngại hiện còn gặp là vì thời cơ chưa thuận tiện. Phải tùy cơ ứng biến. Nên kiên nhẫn, thực tập và làm quen các môi trường.

Khi có việc cần phải thực hiện, hoàn cảnh sẽ tự động sắp xếp, không cần phải tính toán phải trái. Khi có việc thắc mắc thì tịnh tâm, hồi tâm, tập trung tâm thức sẽ có câu trả lời để định lại hướng đi cho khỏi hoang mang.

Làm sao để hoàn thành sứ mạng đồng thời phải làm tròn vai trò và trách nhiệm của mình trong xã hội?

- Phải vô tâm, vô ngã. Sống trong Ba La Mật toàn diện, cô đơn và hy sinh. Đi theo mọi biến chuyển của tâm linh bất vụ lợi. Sự biến chuyển của tâm linh đều do nhu cầu làm việc cho chương trình chung. Mọi việc đều sẽ được hóa giải tốt đẹp, không gặp khó khăn hay trở ngại, nguy hiểm.

Sự hy sinh toàn vẹn bất vụ lợi đã được Ông Trên chấp nhận và nhiều lần xác nhận và tái xác nhận. Nhất nhất mọi hành động, chủ động đều có sự trợ lực. Hãy hành xử tự nhiên không nghi ngại và sợ hãi. Hành động bất chợt đến, đã được quy định không nên lo lắng.

Mọi việc làm đã được quy định có nghĩa là đã được vạch ra và được phép của chư vị Bề Trên để thực hiện cho nhu cầu chung. Mọi biến chuyển tâm linh là để xoa dịu người thực hiện để việc làm không miễn cưỡng và đồng thời người thi hành cũng được học hỏi phát triển thêm về mặt tâm linh.

Mọi chuyển biến của trạng thái tâm linh đều phải được nhận biết một cách khéo léo và nhanh chóng. Khi đến cũng như lúc đi đều nên xem đó là một sự kiện không có sự tiếc rẻ hay lo âu mà chấp nhận nó với lòng trống không. Từ đây mọi việc sẽ đến càng ngày càng nhiều. Không lo âu hay gấp rút, lo lắng; việc đến đâu thì làm đến đó, hoàn toàn bỏ sự tính toán của trí đời. Do đó càng ngày sắc diện mới thay đổi tinh tươi, thanh khí luôn luân chuyển điều hòa. Mỗi khi tiếp nhận thanh khí của các tầng giới cao hơn, xác thân phải chịu sự chuyển biến để khai thông huyết mạch ngũ tạng cho bộ máy tinh vi hơn, mới càng ngày càng trực tiếp tiếp nhận mọi biến chuyển của cơ trời.

Vai trò người tu theo khuynh hướng tại gia rất khó cho những kẻ hoàn toàn hướng tâm giải thoát. Vì thế sự trợ lực sẽ vô cùng để hỗ trợ người thực hành sứ mạng.

105- Thuật Siêu Thượng Thừa

Như thế nào là hội nhập cõi thiêng?

- Ta và cõi thiêng là một.

Như vậy mọi việc làm dính líu với cõi trần có đi ngược lại sự hành xử của Người Cõi Thiêng không?

- Người Cõi Thiên không phân biệt các tầng giới. Họ có thể hội nhập với bất cứ giới nào từ thượng tầng trở xuống. Còn Người Phàm thì chỉ sống ở một giới chứ không thể sống ngược lên thượng tầng.

Sự hội nhập càng nhiều, càng toàn vẹn, tâm linh càng mạnh mẽ, thông suốt. Không còn dùng trí đời để đối phó với đời mà dùng tâm đạo để hoán chuyển con người. Tuy sống với đời nhưng không dùng trí đời mà dùng Tâm Hội Nhập để hoán chuyển, sửa đổi, sắp xếp mọi việc, mọi con cờ và nước cờ sao cho có lợi cho nhân loại hợp quần.

Người hội nhập có cần sống kín?

- Trong kín có mở, trong mở có kín. Nên hành xử tự nhiên, tùy cơ ứng biến theo sự vận chuyển của ngũ hành. Phải sống trong nhị mà bất nhị. Sống hai cuộc đời luôn luôn, phân biệt. Đời và Đạo đều phải trọn vẹn. Tuy sống một cuộc đời nhưng mà là hai cuộc sống, tâm linh và vật chất phải hòa hợp không đối nghịch. Như vậy là Một nhưng "không là một". Nhị nguyên và nhất nguyên phải phân minh và khi hội nhập phải ở thể chân không.

Tâm hồn thả lỏng mà không thả lỏng, vì mỗi ngày ta phải đối đầu với bao việc đời. Đối đầu chứ không đối phó. Đối đầu là phải gặp mọi sự kiện, hoàn cảnh và dùng tâm để hóa giải. Đối phó là dùng trí để ứng phó, chống đỡ hoặc cố gắng thay đổi, như thế sẽ gặp khó khăn và đi vào nghiệp quả.

Khi gặp rắc rối, khó khăn đến thì dùng tâm mà hóa giải hết, không kết tạo nghiệp quả còn người gieo trồng khó khăn, rắc rối mới tạo nghiệp quả cho chính họ. Ta như người vô tình không đập bẫy và kẻ cố tình lại tạo bẫy cho chính họ.

Người dùng tâm để hóa giải dựa theo tâm thức của mình, nó biến chuyển đến đâu thì mình tùy theo đó mà hành, không nghĩ tốt, nghĩ xấu, có hại hay có lợi cho ta hay cho kẻ đối nghịch. Bàn cờ tuy tiến thoái nhẹ nhàng mà vô cùng lợi hại. Vì không đặt bẫy cho người nên ta không mắc bẫy. Và vì không cầu lợi, cầu thắng, không giăng bẫy, không mắc bẫy nên ta không thể thua được.

Đó là Thuật Siêu Thượng Thừa.

106- Thế Chiến Thứ Ba

Linh Nhãn, Nhĩ Thiêng, Tuệ Giác dùng để làm gì? Có nên phân định việc cao, việc thấp, việc tốt, việc xấu, việc quan trọng, việc không quan trọng, việc cần thiết, việc không cần thiết không?

Khi biết, phải biết tất cả, khi thấy phải thấy tất cả, khi nghe phải nghe tất cả.

Khi giác ngộ, phải giác ngộ tất cả. Phải ở thế bất phân.

Khi Định thì Không Phân. Tốt xấu cao thấp, quan trọng không quan trọng, tất cả đều là một.

Nếu biết thì biết tất cả, nếu thấy thì thấy tất cả, nếu nghe thì nghe tất cả.

Nếu không thấy thì dù việc nhỏ cũng không thấy. Nếu không nghe thì dù tiếng động nhỏ cũng không nghe. Nếu không giác ngộ thì dù chuyện nhỏ cũng không giác ngộ.

Nge, thấy, biết ở đây là "Nghe Thấy Biết Trực Tiếp" không qua giác quan mắt tai mũi lưỡi thân ý. Khi không còn đi qua hệ thống của giác quan nữa thì ta đã bước vào Bát Nhã Ba La Mật. Ta không còn dùng trí đời để xét đoán, minh định việc đời.

Ta nghe, thấy, nhìn bằng tâm thức, bằng trực giác linh động và chủ động. Tất cả đều nằm trong năng lực của Thượng Thiêng tiếp xúc với mọi giới.

Ta như con trục với năng lực mạnh mẽ thu hút mọi biến động chung quanh ta, không cần phải dùng một phương tiện gián tiếp nào tiếp nhận để chuyển cho ta. Con trục này tiếp nhận nhanh chóng, sinh động và phát hiện cùng một lúc với các diễn biến, biến chuyển quanh ta.

Con trục càng xoay mạnh, năng lực càng mạnh mẽ sự thu hút càng đi xa theo tốc độ ánh sáng, sẽ đi đến giai đoạn nhìn, thấy, nghe trước về những diễn biến của tương lai.

Từ sự hội nhập tâm thức với người ở gần, ta sẽ đi đến hội nhập tâm thức với người ở xa hơn để thu nhận và xâm nhập, thay đổi chiều hướng của họ. Chuyển hướng bằng tâm trí thần thức là đối với người đã tu học, còn đối với những người bình thường ta phải dùng ngôn ngữ, phương tiện truyền thông để truyền đạt tư tưởng.

Ta sẽ tiếp nhận kẻ tả cũng như hữu, chánh cũng như tà, vô thần cũng như hữu thần, kẻ trí thức cũng như người vô học, kẻ giàu cũng như người bần cùng, kẻ thương cũng như người ghét.

Vì trong ta có tất cả những dị biệt trên nên ta phải ở thể bất phân. Ta là tất cả những gì của con người và ta có đủ khả năng để xấu, tốt, liêm sỉ và vô liêm sỉ, đê hèn và quân tử, học thức và vô học v.v..

Ta là người học thức nếu ta có cơ hội và ta là kẻ dốt nếu ta không có cơ hội. Ta có thể là kẻ hữu thần hoặc vô thần tùy theo hoàn cảnh và nguồn gốc của ta được sinh ra và lớn lên. Ta cũng có thể trở nên bần cùng nếu hoàn cảnh đưa ta đến bần cùng đê tiện.

Nếu chửi người thì ta hãy chửi chính ta. Nếu khinh người thì ta hãy khinh ta và nếu chà đạp người thì ta hãy chà đạp ta.

Nhân loài vạn vật là một thể nhưng phải phân tán, dị biệt để phát triển sinh tồn. Nếu ở cùng một thể sẽ không phát triển mà phải phân ra âm dương, giống cái giống đực, có đủ màu sắc, hình dạng, mùi vị, tốt xấu để sinh động, để có chất xúc tác tranh đua phát triển.

Thế Chiến Thứ Ba Là Một Đại Chiến Ý Thức Hệ Về Mặt Tư Tưởng. Có dị biệt mới kích động năng lực sinh khí tạo năng động cho mọi giới dị biệt làm việc mạnh mẽ cho nhu cầu chung. Tả phái, hữu phái đều có sứ mệnh như nhau để phát triển tư tưởng cho một thế giới mới.

Ta đã bước vào trận chiến thứ ba chưa?

- Ta đã và đang ở trong Thế Giới Chiến Tranh Thứ Ba. Thế chiến này không có vũ khí mà là một thế chiến giữa các bộ óc khôn ngoan sáng suốt lẫn nham hiểm độc ác của con người, lấy vũ khí làm hậu thuẫn để đe dọa nhau nhưng họ đều không sử dụng vì họ biết họ sẽ cùng bị hủy diệt, vì thế, **Trận Chiến Nguyên Tử chắc chắn sẽ không xảy ra.**

Sự phát minh về vũ khí nguyên tử độc hại của các khoa học gia là một con dao hai lưỡi. Các khoa học gia là những kẻ đại thiện cũng như đại ác. Họ phát minh khí giới độc hại không phải để giết người mà để cứu hoặc kềm chế con người nhưng ít ai biết được những điều đó.

Trận Chiến Tranh Tư Tưởng của cộng đồng Người Việt hải ngoại càng ngày sẽ càng lộ liễu. Những kẻ vì quyền lợi chung của đất nước sẽ cùng ngồi lại để phân định trận tuyến với những kẻ chỉ vì quyền lợi riêng nhất thời.

Tất cả những Tổ Chức phủ lấp một bộ mặt đẹp để lý tưởng rồi sẽ bị lật tẩy để phô bày sự thật. Bàn cờ từ nay sẽ bị đảo lộn để được sắp xếp lại những thế cờ mới cho một trận thế mới.

107- Sự Tự Kiểm Của Pháp Thân

Mọi sợ hãi, lo âu, buồn phiền, hờn giận, oán thù đều do sự ly tâm.

Phải biết quán tâm qua mọi dậy khởi hướng về quá khứ hay ảo tưởng tương lai. Nếu quán tâm liên tục ta sẽ ở trạng thái tịnh tâm. Sự quán tâm liên tục sẽ cắt đứt mọi ly tâm đột biến. Vì bị cắt đứt ngay mỗi khi dậy khởi nên sự ly tâm chưa tạo nên hình ảnh để đưa đến cảm xúc, cảm giác hay ảo giác.

Lục Giác Của Ảo Giác đã gián tiếp điều khiển ta qua các lục căn và lục trần, theo dõi, quán chiếu, phân tích, chặn đứng được mọi biến chuyển của Lục Giác Của Ảo Giác ta mới thật sự biết ta và làm chủ ta. Biết và chủ động thêm cái Ta ngoài ta hay Pháp Thân của ta. Không phải chỉ có Ta tu học mà Pháp Thân của ta cũng phải tu học.

Ta bị gò bó bởi trần gian nhưng Pháp Thân được tự do sống ngoài luật lệ của trần gian.

Pháp Thân có sự tự do nhưng phải sử dụng sự tự do đó như thế nào?

Pháp Thân có sự tự do nhưng sự tự do nằm trong sự quy định của Thiêng Liêng là chỉ sử dụng sự tự do đó trong nhu cầu học hỏi và làm việc cho nhu cầu chung, mục đích chung.

Người có sứ mạng, phải tu học triệt để, tự tu, tự tiến, tự giải tỏa mọi giới hạn của trần gian để bước qua một giới hạn mầu nhiệm, đó là Sự Tự Kiểm Của Pháp Thân.

Mọi hoàn cảnh, cảnh ngộ đều để pháp thân học hỏi rồi tiến bước chứ không phải để thụ hưởng hay đau khổ.

Mỗi bài học khi đã được nhận thức am tường sẽ được giải tỏa để tiến tới những hoàn cảnh hay cảnh ngộ khác để học hỏi tinh tấn hơn.

Pháp thân không ước muốn hay cầu nguyện, khẩn nguyện mà mọi việc sẽ tiến hành theo quy định của Thiêng Liêng.

108- Phải Tan Biến Toàn Diện

Trong đời sống có lẽ việc khó nhất của người tu học là phải sống giả như thật với người chung quanh để không gây xáo trộn.

Mình phải tan biến toàn diện để hòa lẫn vào nội tâm của mỗi người và cảm nhận họ. Khi mình tan biến để hội nhập với họ, mình thành họ thì không cần ai phải hiểu mình nữa. Khi mình thành họ thì họ sẽ hòa hợp tâm thức và hội nhập ngược lại để hiểu mình.

Những giây phút tức khắc ngộ giác thần trí sáng suốt đi theo tốc độ nhanh hơn ánh sáng. Phải thấy như không thấy. Biết như không biết. Nghe như không nghe thì cuộc sống mới tránh xáo trộn.

Phải tập lấy giả làm chơn. Sống giả mà không thấy giả và không bị nó ảnh hưởng, lôi kéo, trì hưỡn. Tâm thức, thần thức trống không, nhẹ nhõm không vướng bận chướng ngại mới vượt được không gian, thời gian và ngoại cảnh.

Khi thần thức nhẹ nhàng linh động bao quát, cái Thấy mới được mở rộng theo cấp số nhân. Phải vượt trên thọ cảm, âm thanh, thoát khỏi vòng khí quyển của các tầng giới thấp, sẽ thấy, sẽ nghe những gì tai mắt trần không nghe thấy, và sẽ biết những gì con người không biết.

Phải vượt tư tưởng hạ giới để hòa nhập với các tư tưởng thượng tầng, với các tư tưởng thế giới, các siêu tâm thức. Phải hòa nhập với siêu

thức đó để học hỏi luôn luôn những biến chuyển mới lạ của tương lai chưa xảy đến, để biết hiện tại ta phải làm gì, đi vào chiều hướng nào để không rớt vào những sai lầm của đám đông.

Muốn phục vụ phải có khả năng nhìn, thấy, nghe trước mọi việc xảy ra. Phải vượt mọi khó khăn trong đời sống, đừng phân giả thật. Không có gì giả hay thật. Phải có khả năng đối đầu mọi trở ngại trong đời sống thì mới đi đến đích được.

Phải hy sinh toàn vẹn mà không thấy mình hy sinh. Phải sống giả mà không thấy giả. Phải lấy giả làm thật và tìm được hạnh phúc trong cái giả đó thì mới đạt được chân lý bất phân.

Phải tận dụng hết ý chí để vượt qua mọi trở ngại. Nếu làm được điều đó. Điều khó nhất của kẻ đã giác ngộ, thì mới thật thành công trong việc hành đạo vậy.

109- Sống Trong Giải Thoát

Làm thế nào để không chán việc đang làm, những người đang tiếp xúc, và đời sống đang sống?

Tất cả đều do sự di động của tâm thức qua lục giác. Những tình cảm, cảm giác biến chuyển là do ảnh hưởng của lục giác vì thế lục giác điều động các cơ năng, lý trí và tâm thức.

Ta phải thức tỉnh, ngộ giác để làm chủ bản thể, điều động ngược lại lục giác và các cơ năng.

Khi ngộ giác ta trở về cái ta sáng trong. Đó là sự thánh thiện. Còn lục giác là sự hiểu biết qua kinh nghiệm làm chủ các cơ năng, xúc giác và cảm giác để điều động tâm thức, tri thức và hành vi của ta.

Khi để sự hiểu biết qua kinh nghiệm làm chủ, ta không phải là ta mà là "cái ta người máy" được tạo ra bởi môi sinh, ô nhiễm của hỉ nộ ái ố, ái tình lục dục, ta sống trong vô minh.

Khi trụ tâm, phá vỡ màng lưới vô minh, ngục tù vô hình đã cột chặt, bao trùm ta bởi thành kiến và định kiến do sự tập tành, học hỏi trong

đời sống, ta trở về với thiết tánh sáng trong. Ta trở về với đại ngộ, hội nhập với sự toàn thiện của vũ trụ, khởi nguồn của mọi khởi nguồn. Ta hội nhập và hòa nhập với vũ trụ, trao đổi, học hỏi sự sáng tạo và sự tiến hóa của nhân loại.

Thích và không thích, thương và ghét việc này hay việc kia, người này hay người khác là vì mình còn bị ảnh hưởng của kinh nghiệm sống. Còn bị điều động bởi Lục Giác Hiện Thực và Lục Giác Cửa Ảo Giác. Lục giác của ảo giác là lục giác của sự tưởng tượng hay ảo tượng được tạo ra bởi tình cảm, cảm xúc qua kinh nghiệm thật sự không xảy ra, nhưng vẫn ảnh hưởng con người lúc tưởng tượng.

Nếu việc mình làm và người mình gặp không do thích và không thích, thì mình làm và gặp để làm gì?

Mọi việc mình làm và người mình gặp đều do duyên khởi của tiền kiếp và kiếp hiện tại. Khi ta sống trong giác ngộ, mọi việc làm và gặp gỡ sẽ đưa đến thiện duyên vì không tạo ra mục đích và chủ đích cũng như sự hành xử do sự điều khiển của kinh nghiệm, tính toán hay lý trí thiết hơn, cao thấp. Do đó tránh đổ vỡ và nghiệp quả.

Mọi việc làm và gặp gỡ do sự điều động của Tri Giác Vô Minh sẽ được đưa lên bàn cân ngay phút đầu là thành công hay thất bại, lợi hay lưỡng lợi v.v... vì thế sẽ có sự thất vọng do hy vọng lúc tiền khởi. Có sự vọng động ngay khi có thiện duyên thì thay vì có duyên khởi trong lành đưa đến tốt đẹp, lại biến thành duyên khởi vọng động, có suy tính thiết hơn, tạo xáo trộn khi khởi đầu và dĩ nhiên đưa đến hậu quả và nghiệp quả xấu.

Mọi hành động, gặp gỡ bất cứ ai, dù quen hay không quen nên được xem như việc làm và việc gặp gỡ lần đầu, không nên có thành kiến mà phải ở trạng thái trong lành, tự nhiên.

Đó mới thật sự là con người sống trong hiện tại, cởi bỏ quá khứ, vị lai, cởi bỏ tiền kiếp và kiếp hiện tại.

Như thế mới thực sự là sống trong giải thoát.

110- Hồn Thiêng Dân Tộc

Sự sáng tạo quan trọng hơn là sự lập lại.

Sự lập lại bao gồm ngôn ngữ, tư tưởng, văn hóa, tập tục, khu vực, thói quen của mỗi dân tộc.

Sự sáng tạo phải nhờ vào sự lập lại để truyền đạt.

Vậy làm thế nào để sự sáng tạo không bị gò bó, ảnh hưởng của sự lập lại ngò hầu có thể truyền bá và phổ biến?

Làm sao để phân biệt ý tưởng đến từ sự lập lại và ý tưởng sáng tạo?

Sáng tạo là gì?

Là sự phát xuất không có khởi nguồn, không dựa trên những cái đã có. Sự sáng tạo đến bất chợt chứ không do suy luận, lượm lặt từ cái cũ hòa hợp lại, mà chỉ dùng những ngôn từ, tư tưởng cũ để diễn dịch. Tức dùng cái cũ để diễn dịch cái mới, chứ không thoát thai từ cái cũ.

Làm sao để phân biệt một tư tưởng sáng tạo và một tư tưởng lập lại?

Tư tưởng sáng tạo gần gũi với con người trong thời điểm hiện tại và tương lai. Tư tưởng lập lại gần gũi với con người ở các thời điểm quá khứ.

Một dân tộc bị đặt dưới tư tưởng lập lại sẽ bị thoái hóa, không theo kịp với đà tiến triển của nhân loại. Tuy nhiên dân tộc nào cũng có một tiềm lực tiến hóa. Tiềm lực đó mạnh thì tư tưởng, chính sách cổ hủ sẽ bị lật đổ. Tiềm lực đó yếu, chính sách này sẽ kiềm chế, áp đảo, ngăn chặn sự phát triển, hiểu biết của dân tộc đó.

Mọi dân tộc dù đang bị áp chế cũng đều có tiềm năng sáng tạo, đó là một vũ khí mạnh nhất của loài người để lật đổ mọi áp chế của các bạo quyền trong lịch sử. Những bạo chúa, những nhà cầm quyền độc tài, tham quyền cố vị, trong quá khứ hay trong tương lai đều đã, sẽ bị truất phế hay tiêu diệt khi tiềm năng sáng tạo của dân tộc đó phát triển, lớn mạnh nhằm theo kịp đà tiến hóa của nhân loại toàn cầu.

Việc xây dựng lại Việt Nam do những tâm hồn thật sự yêu quê hương. Tình yêu quê hương không nằm trong các ý thức hệ, vì ý thức hệ luôn luôn đưa ra những chủ nghĩa, khuynh hướng, chính sách v.v....

Khi đưa ra một chủ nghĩa, con người bắt đầu lập luận để hỗ trợ, tán dương, bành trướng và bảo vệ nó. Nhiều chủ nghĩa đưa đến sự chia rẽ, phân tán thành phần phục vụ, năng lực của một quốc gia.

Người tin vào chủ nghĩa thường lầm lẫn sự phục vụ chủ nghĩa là phục vụ cho quê hương mình. Một quốc gia có nhiều thành phần thuộc nhiều chủ nghĩa khác biệt sẽ đưa đến chống phá đả kích nhau, ngăn chận và làm tan vỡ tiềm lực cũng như khả năng phát triển của dân tộc.

Muốn phục vụ quê hương, chúng ta phải vượt lên tất cả chủ nghĩa và nhận ra rằng Việt Nam là mục tiêu để cải tiến, xây dựng; xây dựng lại nhân bản, xây dựng lại con người Việt Nam, cố võ cho Hồn Thiêng Dân Tộc.

Mọi ý thức hệ, chủ nghĩa đều sẽ bị đào thải theo thời gian, nhưng Hồn Thiêng Dân Tộc, Tình Yêu Quê Hương thì mãi mãi trường tồn bất diệt.

CHƯƠNG VII: TIẾNG NÓI TỪ TRÁI TIM

***Từ nay dân tộc Việt Nam
Chỉ có một chủ nghĩa duy nhất.
Đó là Chủ Nghĩa Tình Thương!***

111- Tuổi Trẻ Việt Nam

Riêng tặng những người mang ưu-tư về Tuổi Trẻ Việt Nam

* * *

Tôi muốn đặt tuổi trẻ Việt Nam, tương lai Dân Tộc, trong vòng tay an toàn của tôi

Tôi muốn đặt tuổi trẻ Việt Nam, tương lai Dân Tộc, trong tình thương yêu vô bờ của tôi.

Ôi! Tuổi trẻ Việt Nam, tương lai Dân Tộc, đang bơ vơ lạc lõng khắp các nẻo đường Việt Nam, khắp các vỉa hè, đói rách lang thang không lối thoát.

* * *

Ai bảo vệ để chúng không trở thành thiếu niên quàng khăn đỏ?

Ai bảo vệ để chúng không bị rèn luyện bằng lý thuyết Cộng sản?

Ai đã bỏ vào đầu chúng những lý thuyết Quốc gia?

Ai sẽ giúp chúng biết thế nào là Quốc gia, thế nào là Cộng sản?

Ai sẽ thương yêu những đứa bé mang tư tưởng Quốc gia?

Ai sẽ thương yêu những đứa bé mang tư tưởng Cộng sản?

* * *

Tôi muốn đặt tuổi trẻ Việt Nam, tương lai Dân Tộc, trong vòng tay an toàn của tôi

những đứa bé lang thang trong trại tị nạn, những đứa bé cô đơn khắp nơi trên thế giới,

những đứa bé sống trong sung túc an lành,

những thanh thiếu niên đốt thời giờ trong quán cà phê, quanh bàn bi da hay quay cuồng trong điệu nhạc.

Chúng sẽ học những gì?

Hận Thù chăng?

Ai sẽ dạy chúng Thương Yêu, bảo vệ những con người mang cùng dòng máu Việt Nam?

* * *

Ai sẽ dạy những đứa bé Việt Nam, mầm non Dân Tộc?

Biết thế nào là tình thương yêu dân tộc nông nản.

Biết thế nào là tình thương yêu của những người cùng một màu da.

Biết thế nào là tình thương yêu của những người cùng một dòng máu.

Biết thế nào là tình thương yêu của những người cùng nói một ngôn ngữ Việt Nam.

* * *

Ôi! Tuổi Trẻ Việt Nam!

Ai sẽ cho chúng một hướng đi?

Ai sẽ cho chúng một tình thương yêu thật sự?

Để gây dựng lại Tuổi Trẻ Việt Nam, Tương Lai Dân Tộc.

Gây dựng lại một Việt Nam:

không hận thù, không chủ thuyết.

Một Nước Việt Nam Mới chỉ có Tình Dân Tộc nông nản.

Xuân 1984

112- Mẹ Là Quê Hương

Trong đời tôi không có nỗi lo sợ nào cho bằng lo sợ mất mẹ, tôi còn nhớ lúc 11, 12 tuổi tôi phải sống xa ba mẹ vì lúc đó ba mẹ tôi phải sống lưu vong tại Cao Miên còn tôi thì phải sống ở Việt Nam vì ba mẹ muốn tôi học chữ Việt.

Mỗi đêm trước khi đi ngủ tôi thường hay nghĩ đến mẹ và hay tưởng tượng lúc mẹ mất. Nước mắt tôi tràn ra và tôi nhất quyết nếu mẹ chết tôi sẽ chết theo, tôi sẽ nhảy vào mồ để được chôn chung với mẹ. Bây giờ đã lớn tuổi rồi, tôi có hai đứa con trên mười tuổi. Tình thương mẹ

vẫn rất rào sâu đậm, và tôi thường tự hỏi nếu mẹ mất tôi phải làm sao, chắc là không chết theo được vì tôi cũng có con và thương yêu chúng như mẹ tôi thương tôi vậy. Mỗi khi nhìn tóc mẹ càng ngày càng bạc nhiều hơn, da mẹ nhăn hơn, tim tôi đau thắt. Những giờ phút bên cạnh mẹ đối với tôi giờ đây quý giá vô cùng. Mấy mươi năm qua tôi đã đánh mất thì giờ quý giá bên cạnh mẹ quá nhiều. Tôi hay khắc khẩu với mẹ nên hay cãi mẹ lắm. Sở thích của tôi và mẹ khác nhau và đôi khi sự suy nghĩ cũng khác nhau. Ngày nay tôi chấp nhận hết những gì mẹ thích và những gì mẹ nghĩ.

Tôi nghĩ rằng nếu điều gì làm cho mẹ buồn, mẹ giận có thể khiến mẹ đau và như vậy mẹ sẽ giảm tuổi thọ.

Những giây phút gần bên mẹ đối với tôi hiện nay là những giây phút thiên quán. Tôi luôn luôn theo dõi tôi để biết rằng những lời nói, hành động, cử chỉ của tôi không làm buồn lòng mẹ để không còn có sự bào chữa rằng tôi đã vô tình làm cho mẹ buồn như nhiều năm qua nữa.

Mẹ là sự hiện diện của cả một quá khứ Việt Nam đau thương, của cả những kỷ niệm bình yên, đẹp đẽ của quê hương tôi. Mẹ và tôi cả hai thế hệ đều sống trong chiến tranh Việt Nam. Tôi không quên được những lũy tre già, ruộng cau, vườn trầu, những buổi tối quanh quẩn dưới cây trứng cá. Những buổi sáng con bé nhìn ánh bình minh trên sông Hậu, ánh nước lóng lánh, những chiếc ghe, xuồng ngược xuôi, những người dân quê mặc áo đen tay vịn chiếc nón lá, miệng nở nụ cười hiền hòa. Tôi nhớ mãi những buổi trưa ôm thân cây chuối lội bì bõm dưới sông hay ngồi trên sạp tre, ăn bắp rang, nhìn con heo nái mập bự đang cho đàn heo con bú.

Chúng ta được sanh sản và lớn lên bởi bầu sữa mẹ Việt Nam. Chúng ta được nuôi dưỡng bởi những ngọn rau, những dòng sông ngọt ngào của đất nước Việt Nam. Sự hiện diện của ta nơi nào là đất nước Việt Nam ở nơi đó. Có ai thương yêu mẹ mà không thương quê hương của mình vì mẹ là mảnh đất đã mang lại sự hiện diện của ta trên mặt đất này. Nếu chúng ta quên cội, quên nguồn bỏ quê hương mình thì tiếc thay cho sự hy sinh, đau đớn, ban da xẻ thịt của mẹ để có ta.

Tôi biết một ngày nào đó mẹ tôi sẽ mất nhưng sự hiện diện của mẹ vẫn còn mãi mãi. Đó là sự hiện hữu của đất nước Việt Nam. Tôi sẽ noi

gương mẹ để cho đất nước tôi mãi mãi được tồn tại, lớn mạnh bằng cách truyền đạt tình yêu thương của một người mẹ, của quê hương Việt Nam cho hai con tôi. Chúng sẽ không cảm nhận được tình yêu quê hương nếu chúng chưa cảm nhận được tình yêu của mẹ chúng. Chúng không rung động được khi nghe những bài hát, lời nói bằng tiếng Việt Nam nếu chúng không nói, không hiểu và không đọc được ngôn ngữ Việt Nam. Sự không nói, không nghe, không đọc được ngôn ngữ Việt Nam khiến cho chúng có mặc cảm và từ mặc cảm đó chúng tách rời cộng đồng Việt Nam.

Chúng ta, các thế hệ trưởng thành đã được nuôi dưỡng, sanh thành từ mảnh đất mẹ có bốn phần thiêng liêng vun bồi các mảnh đất mới, bé bỏng, lẻ loi để cho mảnh đất chúng ta càng ngày càng lớn mạnh. Biên giới chúng ta không còn vón vện hình chữ S mà biên giới của Việt Nam sẽ ở khắp hoàn cầu.

NGUYỄN HUỲNH MAI.

Mùa Vu Lan 1989

113- Hãy Tự Phong Dũng Sĩ

Các bạn cựu chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa hay các cựu chiến sĩ Đồng Minh Hoa Kỳ. *Các bạn chưa sót lắm ư? Buồn bả lắm ư?* Khi nhìn thấy các đường phố New York hay những nơi khác tưng bừng tràn ngập cờ xí, hoa giấy, và hàng ngàn người tung hô những người lính Mỹ vừa thắng trận trở về từ Trung Đông.

Các bạn đừng buồn mà hãy tự hào về quá khứ của mình. Các bạn hãy trang trọng tự phong cho mình chức Dũng Sĩ.

Hãy để cho lương tâm của các bạn ban cho bạn những huy chương, những bằng tưởng lục, những chức tước với những giá trị đích thực của nó.

Bạn đừng buồn bả rút mình trong vỏ tối mà hãy mở cửa cho ánh sáng tràn vào căn phòng, tràn vào tâm tư, chói sáng đầu óc và thân thể bạn.

Bạn hãy xoa vào những phần mất mát trên thân thể mình, những vết thương bị bom đạn tàn phá. Chỉ có chính bạn, chính lương tâm của bạn mới biết rõ những đóng góp bằng mồ hôi và xương máu của bạn đối với quốc gia, quê hương tổ quốc bạn.

Riêng các bạn sắp sửa bước vào ngành truyền thông. Xin các bạn hãy suy nghĩ cho kỹ. Nếu các bạn nghĩ rằng có thể hành nghề một cách trung thực có lương tâm với lý tưởng phục vụ cộng đồng, quốc gia hay rộng hơn là nhân loại thì bạn hãy bước vào. Nếu bạn nghĩ rằng mình sẽ bị ảnh hưởng của đám đông, có thể bẻ cong ngòi bút vì một áp lực nào đó xin bạn hãy chọn một ngành khác.

Vì sao?

Vì sức mạnh của ngành truyền thông, nhất là ở Hoa Kỳ, có thể giúp cho loài người tiến bộ, bao nhiêu trẻ nghèo đói ở Phi Châu được giúp đỡ, có thể giúp cho một trận chiến được toàn thắng. Nhưng nó cũng có thể tàn phá cả một quốc gia và đưa đất nước đó đi đến họa diệt vong. Đó là quốc gia nhỏ bé đau thương, chiến tranh triền miên của chúng tôi. Đất nước Việt Nam!

Đất nước nhỏ bé của chúng tôi mỗi giây phút đều có hàng triệu người rên xiết dưới chế độ cộng sản. Vậy mà ngành truyền thông của Mỹ hoặc là bỏ quên hay vẫn tiếp tục chiếu những chương trình bóp méo sự thật.

Là một nhà báo Việt Nam, tôi tức giận giới truyền thông Mỹ vô cùng. Tôi nghĩ họ có trách nhiệm và bốn phận phải phục hồi chánh nghĩa cho người lính Việt Nam Cộng Hòa, và họ phải có phận sự phục hồi danh dự cho những cựu quân nhân Mỹ đã tham chiến tại Việt Nam. Những người bất dặt dĩ đã phải thua trận và sống trong đau khổ tủi nhục vì sự thiếu lương tâm bóp méo sự thật của họ.

Sự trung thực là một cá tính không thể thiếu của một nhà báo, của một người mang sứ mệnh truyền thông đại chúng với đầy đủ lương tâm chức nghiệp để phục vụ SỰ THẬT.

Nhiều lần tôi tự hỏi, những người đã dùng ngòi bút của mình, kỹ thuật làm phim hay thực hiện những chương trình truyền hình để bóp méo sự thật hay hướng dư luận theo một nhóm có thể lực nào đó. *Liệu lương*

tâm của họ có bằng an khi thấy cả một dân tộc bị chết chóc tù đầy, cả một thế hệ trẻ thiếu dinh dưỡng, thất học ốm đau đói khổ?

Nếu có nhân tính họ phải trả lời câu hỏi này với chính họ!

19-6-1991

114- Lương Tâm Chức Nghiệp

Vai trò báo chí tị nạn tại hải ngoại thật vô cùng quan trọng và cần thiết cho sự xây dựng lại Việt Nam. Hơn lúc nào hết người Việt Nam yêu chuộng tự do dân chủ cần lên tiếng để tranh đấu giải phóng đất nước khỏi chế độ vô thần đang đưa dân tộc đi đến họa diệt vong.

Nhà báo đem sự chuyên nghiệp của mình để phục vụ lý tưởng dân tộc rồi nổi rộng ra là phục vụ nhân loại đi đến sự an lạc hòa bình. Người viết báo phải có lương tâm, phải trung thực, không phục vụ chính mình hay phe nhóm nào đi ngược lại với sự an lạc hạnh phúc con người. Phải luôn luôn ghi nhớ nhiệm vụ thiêng liêng của ngòi bút, của nghề nghiệp mà mình lựa chọn

Chế độ cộng sản chắc chắn sẽ thay đổi theo đà biến chuyển toàn cầu, nhưng cũng đang vùng vẫy với đủ loại âm mưu, thủ đoạn thâm độc để duy trì sự thống trị của họ. Người làm báo cũng không thể lấy lý do chuyên nghiệp, để tiếp tay cho những âm mưu ấy, bằng cách loan truyền những tin tức có lợi cho cộng sản, phản lại quyền lợi của đồng bào, dân tộc.

Các cơ quan ngôn luận người Việt cần cố xúi mạnh mẽ cho chế độ tự do dân chủ, cần hướng dẫn quần chúng biết thế nào là độc tài phi nhân, đi ngược lại quyền lợi dân tộc.

Trong nước có quá nhiều vấn đề phải được cấp thời cải tiến, sửa đổi, bổ khuyết về phương diện truyền thông, giáo dục lẫn chánh trị, kinh tế, xã hội. Người dân Việt Nam cần thu ngắn thời gian học hỏi qua các phương tiện truyền hình hay báo chí để theo kịp đà tiến hóa của nhân loại. Người trong nước phải được phổ cập kiến thức văn minh nước

ngoài. Người Việt hải ngoại cần hiểu biết hiện trạng của nước nhà, của người dân đang gặp những khó khăn gì, cần mình trợ giúp để cải tiến.

Muốn phục vụ đất nước phải hy sinh, chịu khó, nhẫn nhục. Người Việt Nam trong quá khứ đã có biết bao tiền nhân hy sinh không những chính mạng sống của mình, mà còn cả gia đình. Người ở hải ngoại không đói khổ, nếu phải hy sinh một chút sức lực và vật chất, có đáng là bao!

Lý tưởng của một nhà báo là gì nếu không ngoài đem ngòi bút của mình phục vụ cho hạnh phúc nhân loại trong đó có đồng bào và quê hương miền yêu của mình.

Là những người may mắn vượt thoát được chế độ độc tài, được tự do no ấm ở hải ngoại, chúng ta có bốn phận đối với đồng bào trong nước cũng như đồng bào khổ trong các trại tị nạn. Dù không ở tù cộng sản hay là người tị nạn dờ sống dờ chết trên mặt biển hay chịu đắng cay qua màng lưới thanh lọc, chỉ với tình nhân loại nghĩa đồng bào, chúng ta đã có thể cảm nhận được tất cả những đau khổ đó.

Máu chảy thì ruột mềm, nếu không muốn giúp người tị nạn thì cũng xin đừng chặt đứt cây cầu của họ, bằng cách tiếp tay hỗ trợ cho việc chụp vào đầu họ bốn chữ tị nạn kinh tế, hay quảng cáo cho việc mua bán số phận của những người tị nạn khổ mà cộng sản đấu thầu tái định cư trong chính sách cưỡng bách hồi hương đang được thực hiện tại các trại tị nạn và Việt Nam.

Giới truyền thông Việt Nam tại hải ngoại từ bao năm nay vẫn một lòng chia sẻ với những khổ đau của đồng bào trong các trại tị nạn. Tiếng kêu cứu từ những khổ đau ấy đang càng lúc càng cấp bách hơn, tuyệt vọng hơn. Người viết bài xin cuối đầu khẩn khoản, mong những người cầm bút, vì lương tâm chức nghiệp, không tiếp tay cho việc dập tắt tiếng kêu cứu từ các trại tị nạn.

California, tháng 8- 1991

115- Trí Thức Quyền Lực

Những người trẻ đang sống dưới chế độ cộng sản độc tài, nhất là những người đã ra ngoại quốc, thức tỉnh chống lại xã hội chủ nghĩa và hoạt động cho một nước Việt Nam Tự Do Dân Chủ, sẽ là thành phần chủ lực đối đầu với chế độ mà họ cho là sai lầm, đưa quốc gia đi đến nghèo đói diệt vong.

Họ là những người hiểu cộng sản là gì. Họ đủ lý luận và biện luận cho những gì họ tin tưởng muốn sửa đổi với lập trường vững chắc, vì họ biết họ đã thấy gì, nghĩ gì và bây giờ thì họ muốn gì và phải làm gì. Họ không hoài nghi hoặc dựa vào những sự học hỏi qua kinh nghiệm của người khác hơn là chính bản thân họ như những người trẻ sinh ra và lớn lên ở các nước tự do. Vì thế họ đủ tự tin và giác ngộ để hết lòng tranh đấu cho những gì họ quyết chắc và tin tưởng.

Đặc điểm và cũng là ưu điểm hơn hết, họ là những người biết đặt sự an toàn của chính bản thân và gia đình thân yêu của họ dưới mục tiêu mà họ đang tranh đấu: Đó là sự tự do dân chủ của toàn dân Việt Nam.

Những người Cộng Sản Ly Khai ở trong và ngoài nước và những đồng bào ở các trại tị nạn bị ép buộc phải hồi hương là những thành phần chủ lực cho những làn sóng hồi sinh cho dân tộc. Họ đã được nuôi dưỡng bằng đắng cay, nhọc nhằn, đau khổ, bằng mắt thấy, tai nghe, chứ không bằng các phương tiện vật chất văn minh hay kiến thức cấp bằng đại học.

Khi đất nước Việt Nam có Hoà Bình Tự Do Dân Chủ, người lãnh đạo phải biết nâng đỡ những thành phần ưu tú kém may mắn, không được xuất ngoại có phương tiện học hỏi ở nước ngoài, thì mới có sự quân bình trong quốc gia, nếu không sẽ có một sự bất công vô cùng lớn lao xảy ra cho Việt Nam vì sẽ có tầng lớp trí thức hải ngoại trở về ăn trên ngồi trước, hưởng mọi quyền lợi bổng lộc điều hành các thành phần tinh túy, chủ lực của quốc gia. Những điều đó sẽ đưa đến sự bất mãn vô cùng mạnh mẽ và Việt Nam sẽ chuyển từ Chế Độ Cộng Sản Chuyên Chế kèm kẹp, độc tài sang Chế Độ Trí Thức Quyền Lực khôn khéo. Đó là một hiểm họa mới cho dân tộc và nước Việt Nam sẽ không có Tự Do Dân Chủ thật sự.

Dân Chủ Tự Do thật sự phải có công bằng xã hội, trong đó mọi người dân đều được tôn trọng không bởi sự giàu nghèo, đẳng cấp xã hội hay cấp bằng. Mọi tiếng nói của bác nông phu, người đổ rác hay bác sĩ, luật sư đều được lắng nghe như nhau. Tất cả những tiếng nói đó, những đóng góp bằng mồ hôi và công sức của mọi thành phần của người dân phải được xem ngang nhau vì đó là những đóng góp để xây dựng và kiến tạo xã hội của một quốc gia. Nếu công sức của thành phần này được xem nhẹ hơn thành phần khác sẽ tạo nên bất quân bình của xã hội, thì quốc gia đó không thể phát triển và hùng mạnh, cũng như chiếc máy dù thiếu một bộ phận nhỏ cũng không thể chạy được.

Nước Việt Nam sau nhiều năm sống trong nghèo đói, đau khổ, người dân qua những học hỏi thương đau sẽ trưởng thành và quật khởi vì đã biết mình muốn gì và cần phải thực hiện những gì cho chính mình và dân tộc thân yêu của mình. Khi người dân của một quốc gia đã biết rõ những điều họ muốn thì không có gì ngăn cản họ được dù cho quyền lực hay vũ lực. Mọi sự thay đổi, chuyển hướng của các quốc gia có liên quan đến họ chỉ làm cho sự biến chuyển của chính dân tộc họ đi nhanh hơn mà thôi.

Xin nguyện cầu ơn trên và hồn thiêng sông núi, anh linh những vị anh hùng đã bỏ mình vì đạo pháp và dân tộc, đem hết năng lực hỗ trợ, chuyển hóa, hoá giải làn sóng vô thần để toàn dân Việt Nam được đón nhận ánh sáng Tự Do Dân Chủ và Tình Yêu Thật Sự sẽ được tràn ngập trên khắp mảnh đất hình chữ S.

NGUYỄN HUỲNH MAI

15-1-1994

116- CỬU LONG GIANG VÙNG DẬY

Tâm Không là tâm bất trụ.

*Không bắt buộc mình theo khuôn khổ hay hình thức nào
mà phải sống tự nhiên.*

Vậy cứ giữ y như thế,

mới là Tâm Không.

*Hãy an trú trong hiện tại
Không sửa đổi, cũng không không sửa đổi
Trước như thế nào thì cứ giữ như thế đó.
Sống gần gũi với trái tim, hơi thở, sự sống.
Cảm nhận mọi sinh hoạt của cơ thể
và thần thức luôn bén nhạy an định.*

*Không suy nghĩ lý luận, chỉ có cái Biết hiện hữu trống không.
Luôn giữ sự gần gũi giữa ta và Trời Đất.
Ta cô đơn và đồng thời cũng không cô đơn.
Vì ta đã phân thân đi khắp chốn.
Mỗi nơi đều có phận sự cho một công việc chung.*

*Để rồi phối hợp, hòa hợp, rồi hợp quần lại,
Cùng nhau xây dựng lại Cơ ĐỒ.
Mang lại vinh quang cho đất nước Việt Nam.
Để không hổ danh là Hòn Ngọc Viễn Đông.
Để không hổ danh là cháu con các Bà Trưng, Triệu.
Để không hổ danh dòng giống Lạc Hồng .
Năm mươi con lên núi ở lại
Năm mươi con lạc loài khắp nơi trên thế giới
Để rồi hợp quần lại cùng xây dựng cho nền Hòa Bình Dân Tộc.
Để cho nước Việt Nam "vang danh khắp quả địa cầu".
Tiếng thơm rền vang khắp thế giới
Để không hổ danh là Con Rồng Cháu Tiên.
Dòng giống Lạc Long Quân.*

*Ôi nước Việt Nam thân yêu!
Sau bao ngày nhọc nhằn đau đớn.
Được hàn gắn bao vết thương rỉ máu
Được xoa dịu bằng Phép Lạ Tình Thương.
Để bao trái tim cùng hòa chung một nhịp đập
Và cùng nhau hòa bản tình ca,
Tình Yêu Thiên Liêng Mẫu Nhiệm
Của những người cùng mang một dòng máu,
Cùng một màu da,*

Cùng nói tiếng Việt Nam,
Ôm nhau xây dựng lại Tình Yêu Dân Tộc.

*

Thật hạnh phúc thay, thật huyền diệu thay!
Cho một Dân Tộc chợt thức tỉnh
Sau một giấc ngủ dài
Mà sự ru ngủ là lòng sân hận
Đã che mờ đi, đã đánh mất đi,
Sự cao quý của trí tuệ con người,
Sau bao năm bị phủ kín bởi bụi trần.
Nay đã được chùi lau bóng loáng.
Nay đã sáng rực như ánh đại quang châu
Tỏa ra khắp dải đất hình chữ S.
Từ những con người Việt Nam
Nay đã không còn thấp đuối kiếm tìm.
Vì chính mình đã tự thắp ánh sáng.
Tỏa ra từ trí tuệ của sự tỉnh thức.
Dẹp tắt mọi u mê ám chướng.
Phủ vây của Làn Sóng Vô Thần,
Một Chủ nghĩa sắp tận diệt dân tộc Con Rồng Cháu Tiên.

*

Nay Mẹ Việt Nam,
Cửu Long Giang vùng dậy!
Tỏa hào quang khắp cả mười phương.
Thức tỉnh lương tâm nhân loại
Vệt tan đám mây u ám vô thần che khắp cõi trời Nam.
Để vùng hồng ló dạng.
Ánh bình minh chói lòa xuống Cửu Long Giang.
Để trời yên
Đất lặng
Gió im
Chim kêu
Tiếng hát ca vang khắp cánh đồng.
Cho hạt lúa chín vàng
Cho cây nặng trĩu trái
Cho trẻ thơ nô đùa reo hò
Cho Hòa Bình nở rộ khắp nơi nơi

*

*Đó là một nước Việt Nam Tương Lai!
Nổi Tiếng Khắp Hoàn Cầu*

19-3-1994

117- Chủ Nghĩa Tình Thương

Nước Việt Nam rồi đây sẽ thay đổi.

Bao hận thù chất chứa tự ngàn năm

sẽ bị hủy diệt bởi sự va chạm của hai luồng

tư tưởng ngập hận thù, chém giết.

* * *

Sau trận hỏa hoạn chỉ còn lại đồng tro tàn ngọn ngút khói.

Khói bay, tro thấm vào lòng đất,

để cho hận thù tiêu tan, lòng người lắng dịu

và nhìn nhau mới thấy cùng ánh Da Vàng.

* * *

Mắt tìm mắt, tay tìm tay, ôm nhau để nói lên ngôn ngữ Việt Nam.

Ôi lòng yêu thương của những người cùng dòng máu, cùng màu da

đã bị phủ lấp bởi sự u mê ám chướng của một chủ nghĩa ngoại lai.

Một chủ nghĩa chỉ đem đến con người lòng thù hận, chém giết, trả thù.

* * *

Hãy trả chủ nghĩa ngoại lai cho Karl Marx!

Hãy trả mảnh đất linh thiêng hình chữ S cho dân tộc Việt Nam!

Một dân tộc đầy hào khí anh hùng.

Một dân tộc kiên cường, dũng mãnh đã từng đánh đuổi bao quân giặc ngoại xâm.

** * **

Từ đây, mây tan, gió lặng.

Ánh bình minh rực rỡ trên quê hương Việt Nam.

Chim có tổ.

Người có tông.

Minh Vương xuất thế ngự Ngai Rồng.

Dân Việt Nam ta ùng ùng trở về nguồn cội.

Có ông bà, cha mẹ.

Có trên, có dưới.

Có Trời, có Phật.

Toàn dân quy nguyên Chánh pháp,

Đẹp tan lũ vô thần đã tàn phá non sông.

** * **

Từ nay dân tộc Việt Nam

Chỉ có một chủ nghĩa duy nhất.

Đó là Chủ Nghĩa Tình Thương!

Mùa Phật Đản 1995.

118- Tưởng Niệm Ngày Mất Nước

Những lá cờ vàng ba sọc đỏ phất phới dưới ánh nắng gắt vào buổi trưa 1 giờ của California Tiếng hát ca vang những bản nhạc hùng và bài "Việt Nam, Việt Nam" cộng với tiếng vỗ tay nhịp nhàng rộn rã. Ban tổ chức tỏ lời cảm ơn. Đám đông còn bịn rịn chưa chịu giải tán. Những người đứng trên sân khấu lại tiếp tục hát thêm bài "Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ" của nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang.

Tôi thầm cảm ơn ban tổ chức đã tạo cơ hội cho tôi có nơi đến để tưởng niệm Ngày Bỏ Nước Ra Đi Nếu không có họ, ngày này ở xứ Mỹ hay các nơi khác sẽ cũng giống như mọi ngày chủ nhật : đi ăn, đi nhậu, đi xi-nê, nhày đầm, đi chợ, đánh tennis, vào sòng bài, đi hò hẹn hay nhập cuộc vui chơi ở một nơi nào đó, như bãi biển chẵn hạn.

Đám đông tham dự Ngày Quốc Hận cứ vơi dần, nhỏ dần qua năm tháng. Các ban tổ chức cứ bị chia năm xẻ bảy, các báo, các đài phát thanh của người Việt tị nạn nay ủng hộ nhóm này, mai ủng hộ nhóm kia Dù cho những buổi biểu tình có đông đảo hay vắng vẻ, thành công hay thất bại cũng chứng tỏ những người đứng ra tổ chức đã nhiệt tâm có hành động và tâm huyết để tưởng nhớ quê hương.

Trên nền trời máy bay bay ngang kéo theo hàng chữ "Tự Do Dân Chủ cho Việt Nam". Không có những buổi quy tụ để tưởng nhớ quê hương, người bản xứ sẽ khinh rẻ chúng ta vì họ cho là ta quên cội quên nguồn, quên lý do rời xa tổ quốc. Hoặc nếu không có ngày này thì sự đến ở xứ người của chúng ta chỉ là để kiếm sống, đi tìm miếng cơm manh áo để vinh thân phì dạ

30 tháng 4! 30 tháng 4! Ngày Mất Nước! Một ngày trọng đại để có sự đổi thay cho lịch sử Việt Nam. Sự đổi thay để có sự phản tỉnh trong lòng những người còn mơ Thiên Đường Cộng Sản. Sự đổi thay để cho những người hy sinh xương máu cả cuộc đời cho một Chủ Nghĩa Vô Thần chột tỉnh sau một giấc ngủ dài rằng, những gì mà họ tôn thờ chỉ đem đến sự sai lầm cho dân tộc, cho mầm non nước Việt bị thiệt thòi dưới chính sách ngu dân đi ngược lại trào lưu thăng tiến của nhân loại

California, 29-4-1996

119- Tiếng Quốc Ca Rền Vang Sông Núi

Ôi khó khăn trong nhất thời

Là những thử thách cho chúng ta học hỏi

Để trau luyện và trao dồi thêm khả năng, kiến thức

Cho một vai trò Thiên Định trong tương lai

Đóng góp cho Quốc Gia, Dân Tộc và Đạo Pháp

Cứu nguy Đất Nước Quê Hương, giữ gìn Nguồn Đạo

Cho dân Việt Nam một con Đường Chánh.

*

Hãy tiến bước, đừng e ngại ngập ngừng

Dù có cô đơn, gian nguy, cay đắng

Đã chọn con Đường Đạo là phải biết hy sinh

Kiên nhẫn, nhẫn nhục và âm thầm chịu đựng

Rồi tất cả sẽ được phô bày ra ánh sáng

Sự thật luôn luôn trường cửu

*Có chịu đựng oan khiên mới khuất phục được những người từng ngạo
nghễ chống báng*

Như Đức Quan Âm Thị Kính

Có chịu đựng oan ức, khổ nhục mới đạt được Đạo Mẫu

Con Đường Đạo không lót bằng hoa thơm cỏ lạ

Mà lót bằng những gièm pha, khổ nhục

Những thị phi, chống báng khinh khi

Thế mới biết ai là người Chánh Đạo

Quyết Tâm chọn lựa con đường giải thoát

Phục vụ nhân loại chúng sanh, cứu rỗi Ông Bà Cha Mẹ

Dem lợi lạc cho nhân loại quần sanh

Dem ấm no cho Dân Tộc với bốn ngàn năm văn hiến

*

Việt Nam! Việt Nam ơi! Hồn Thiêng Sông Núi !

Hãy linh thiêng hợp lực cùng nhau

Giúp nhau gỡ rối Sơn Hà

Mở con Đường Sáng cho Nhà Việt Nam

"Khắp Bốn Biển Liên Dây Hòa Hảo"

Hiệp cùng nhau hòa tụ khí thiêng

Cùng nhau bốn bể nối liền

Dem nhuệ khí hiệp cùng Hồn Thiêng Dân Tộc

Phất ngọn Cờ Vàng khắp dải đất Việt Nam

*

Việt Nam! Người Việt Nam ơi! Hãy đứng dậy!

Hãy cùng nhau hát bản nhạc Việt Nam

TIẾNG QUỐC CA RỀN VANG SÔNG NÚI

Làm trỗi dậy bao linh hồn ngủ yên trong rừng cao núi thẳm

Trong ngục tù, trong oan trái, đau thương

*

Người Việt Nam ơi!

Hãy dìu nhau hàn gắn bao vết thương rỉ máu

Cùng cứu nhau bằng chất liệu Tình Thương

Hãy thương nhau cùng xây dựng phú cường cho Dân Tộc

*

Hãy tỉnh giấc bao tâm hồn điên loạn

Bởi vì ai mà đã chọn Chủ Nghĩa Ngoại Lai

Hãy mau mau từ bỏ những con bài

Đưa Dân Tộc chìm sâu vào ngục tối

*

Hãy thức tỉnh để cùng nhau thay đổi

Cho Việt Nam hình chữ S huy hoàng

Hồn Dân Tộc sắp vương lên tràn xứ sở

*

Tiếng kêu gọi đang rền vang từng tấc đất

Có nghe chăng hơi lũ quỷ đội kiếp người

Tâm lo sợ bất an từng ngày một

Nếu thức tỉnh hãy quày đầu sang nẻo chánh

Nếu chần chờ phải lụy cả Tổ Tiên

Vì đã gây bao máu đổ oan khiên

Hồn Chung Loại đã chực hờ bên cạnh

*

Cửa Từ Bi luôn luôn rộng mở cánh

Cho ai kia biết phục thiện quy hàng

Trước Tam Bảo hãy gục đầu sám hối

Vào Chánh Đạo được xa dần bóng tối

Ánh hào quang của Chư Phật Mười Phương

Sẽ cứu nguy cho những kẻ đã lầm đường

Biết tầm Đạo, biết cải Tà quy Chánh

California, 25- 10- 1997

----- HẾT -----

GỚI THIỆU TÁC GIẢ

NGUYỄN HUỲNH MAI



Nguyễn Huỳnh Mai ra đời tại làng Long Kiến, tỉnh Long Xuyên, An Giang bên dòng sông Cửu Long. Từ năm lên ba, sống tại một ngôi nhà gần Tổ Đình ở làng Hòa Hảo (nay là huyện Phú Tân), nơi Đức Huỳnh Giáo Chủ khai sáng đạo Phật Giáo Hòa Hảo, thuộc quận Tân Châu, tỉnh Châu Đốc ở miền Tây Việt Nam.

Đời sống, con người, sự bình yên của ngôi làng đạo, cũng như lời dạy qua sấm giảng thi văn của Đức Thầy vang lên từ các độc giảng đường, hay được nghe cha mẹ đọc trong gia đình ngày đêm đã nhuần thấm trong tâm hồn thuần khiết của đứa bé, đã hun đúc một niềm tin sâu xa vào nền đạo, cũng như một tình yêu quê hương, dân tộc, và hòa bình cho nhân loại.



Vào thời Đệ Nhất Cộng Hòa, khi Phật Giáo Hòa Hảo bị đàn áp, Nguyễn Huỳnh Mai theo gia đình sống lưu vong tại Cao Miên, sau đó trở về Việt Nam năm 1964 khi tôn giáo được phục hoạt vào thời Đệ Nhị Cộng Hòa, rồi một lần nữa lại phải cùng đại gia đình rời quê hương khi mất nước.

Theo đuổi lý tưởng phục vụ cho sự thật, Nguyễn Huỳnh Mai tốt nghiệp cử nhân Báo Chí, đại học Vạn Hạnh, Sài Gòn năm 1972, làm việc cho tuần báo Tìm Hiểu, cộng tác với nhật báo Chính Luận; đồng thời làm việc cho công ty PASEFOCO tại Sài Gòn với chức vụ Phó Giám Đốc, phụ trách về Hành Chánh, Nhân Viên và Tiếp Liệu.



Di tản sang Hoa Kỳ năm 1975, định cư tại Minnesota rồi California, Nguyễn Huỳnh Mai tiếp tục ngành truyền thông báo chí. Năm 1980 tốt nghiệp cử nhân ngành truyền thanh truyền hình tại đại học Long Beach; làm việc tại đài truyền hình KCET-Los Angeles, cố vấn các chương trình truyền hình về người tị nạn Đông Nam Á cho đài KOCE-50 Orange County.

Từ 1976 đến nay, viết cho Việt Nam Hải Ngoại (San Diego), Người Việt Tự Do (Nhật Bản), Người Việt (Orange County), Việt Báo và nhiều báo Việt ngữ khác tại các quốc gia có người Việt tị nạn.



Hoạt động trong lãnh vực tôn giáo và xã hội liên tục, Nguyễn Huỳnh Mai thăm viếng nhiều trại tị nạn Đông Nam Á, vận động cho thuyền nhân, cho tự do tôn giáo tại Việt Nam.

Từ 1981 đến tháng 7-2004, tổng thư ký tập san Đuốc Từ Bi, cơ quan ngôn luận của Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo tại Hải Ngoại.

Hiện Nguyễn Huỳnh Mai dành thì giờ viết sách, cập nhật hóa trang nhà phổ biến tin tức tài liệu Phật Giáo Hòa Hảo tại <http://hoahao.org> ; trang nhà cá nhân tại <http://nguyenhuynhmai.com> để phổ biến sách xuất bản và các bài ký sự, phỏng vấn về sinh hoạt của cộng đồng người Việt tị nạn và những bài viết trên Nhật Báo Chính Luận tại Việt Nam trước 1975.

Tác giả quyển hồi ký *Cô Bé Làng Hòa Hảo* (1995), *Hồn Thiêng Dân Tộc* (1997) do Mõ Làng xuất bản, và *Lên Đường* (Xuân 2001), *Tiếp Tục Hành Trình* (2008) do Cửu Long xuất bản.



Sách mới xuất bản và phổ biến tại trang nhà vào tháng 1-2005 : Nhật Ký Tâm Linh I: Lời Thầy Dạy. Quyển Nhật Ký Tâm Linh II: Cửu Long Giang Vùng Dậy , Nhật ký Tâm Linh 3 : Thầy Không Vắng Mặt (2006), Nhật Ký Tâm Linh 4: Tiếng Chuông Tân thiên Niên Kỷ, Nhật Ký Tâm Linh 5: Tâm Đạo Dân Tộc (2008) đã được phát hành tại trang nhà. Ba quyển: Cô Bé Làng Hòa Hảo, Nhật Ký Tâm Linh I và Nhật Ký Tâm Linh II đã được chuyển sang Anh ngữ sẽ lần lượt phát hành để đáp ứng sự yêu cầu của các bạn trẻ tại hải ngoại.

Các tuyển tập phóng sự đã phát hành tại trang nhà gồm: Thăm Miami, Florida; Đây New York; Thăm Houston, Dallas, Texas; Người Việt Đất Phi. Những tuyển tập bút ký, phóng sự Người Việt Đất Miên, Lính Việt Nam Cộng Hòa, Người Việt Tị Nạn, Tùy Bút Lưu Vong , Cuộc Hành Hương Hòa Bình tại Vatican v.v. cũng đã được phổ biến vào dịp kỷ niệm 30 năm tị nạn.



Trang nhà: <http://www.nguyenhuynhmai.com>

Nguồn:http://www.nguyenhuynhmai.com/D_1-2_2-87_4-282_5-50_6-1_17-10_14-2_15-2/#nl_detail_bookmark

Sao lục: **Nam Phong**

Ngày 15/9/4893 – Giáp Ngọ (8/10/2014)

www.vietnamvanhien.net

